

TRUYỆN CỔ DÂN GIAN AN

NHỮNG TRUYỆN KỂ CỦA

VÊ TALA



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI . HÀ NỘI . 1986

TRUYỆN CỔ DÂN GIAN ẤN ĐỘ
NHỮNG TRUYỆN KỂ CỦA VÊTALA

VIỆN ĐÔNG NAM Á

NHỮNG TRUYỆN KỂ CỦA VÊTALA

Kể lại và giới thiệu
NGUYỄN TẤN ĐẮC



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI — 1986

Lời giới thiệu

CUỐN NHỮNG TRUYỆN KỂ CỦA VÊTALA chúng tôi kể lại ở đây, chủ yếu dựa theo bản *Contes du Vampire* do Louis Renou dịch thẳng từ tiếng Sanskrit (Gallimard, Paris, 1963), có tham khảo thêm ba truyện trong cuốn *Indian Tales and Legends* của J.E.B. Gray (Oxford, London, 1971) và mười một truyện trong cuốn *Tales of Ancient India* của J.A.B. Van Buitenen (Chicago, 1959) cũng dịch thẳng từ tiếng Sanskrit. Trong các bản kể trên, chỉ có bản của L. Renou là đầy đủ hơn cả, gồm một truyện khung và 24 truyện của Vêta-la. Những chú thích trong sách cũng chủ yếu dựa vào bản của L. Renou. Có thể xem đây như một bản dịch gần sát bản của L. Renou, chỉ trừ một đôi chỗ có lược bớt lời văn mà không hề ảnh hưởng đến nội dung câu chuyện.

Trong bản gốc bằng tiếng Sanskrit, chùm truyện này có tên *Vetālapancavimsatika*, tức là Hai mươi lăm truyện kể của Vêta-la. Thật ra, Vêta-la chỉ kể có 24 truyện, và một câu truyện làm khung. Về xuất xứ, nguồn gốc của những truyện này, L. Renou đã giới thiệu khá kỹ trong bài giới thiệu của mình ở đầu sách, chúng tôi có dịch kèm theo sau, xin không phải nhắc lại ở đây.

Điều trước tiên bạn đọc cần biết, có lẽ là về Vêta-la. Vêta-la không phải là một tên riêng, mà là tên chung chỉ một loại nhân vật siêu nhiên ở Ấn Độ. L. Renou dịch là Vampire (= ma hút máu). J.E.B. Gray thì dịch là demon (= quỷ). Trước đây ở Việt Nam có người cũng gọi là quỷ Vêta-la. Trong cuốn *The Standard Dictionary of Folklore, Mythology and Legend*,

(Từ điển tiêu chuẩn về phonetic, thần thoại và truyền thuyết, New York, 1950, T. II, Mục Vêlala, tr. 1156) Vêlala được gọi là spirit (= thần linh, yểu quái). Trong cuốn sách An Introduction to the study of Indian history (Lời mở đầu cho việc nghiên cứu lịch sử Ấn Độ Popular, India, 1975) nhà sử học Ấn Độ D. D. Kosambi trong cùng một chương sách có khi gọi Vêlala là cacodaemon (= quỷ ác, thần ác, tr.35) có khi cũng gọi là demon (tr.36), có khi lại gọi là delty (= thần, tr. 40), nhưng khi nói đến Vêlala trong văn học và so sánh với thần Siva thì gọi là goblin (= yểu linh, tr. 42). Chúng tôi dựa theo Kosambi và cũng dựa theo tính chất của bản thân Vêlala ở trong truyền tạc dịch là yểu linh. Có lẽ khó tìm được một từ nào hoàn toàn tương ứng với nó.

Vêlala (là tiếng Sanskrit, trong tiếng Hindi là Betal) là đối tượng thờ cúng của người Ấn Độ. Từ điển vừa dẫn ở trên cho biết trong tín ngưỡng của người Ấn, Vêlala là một loại thần ác thường lang thang ở các bãi tha ma và làm cử động các xác chết. Người ta biểu hiện Vêlala trong hình dạng người với tay và chân quay ngoặt ra sau, tóc mọc dựng đứng. Không rõ ở bắc và nam Ấn việc thờ cúng Vêlala như thế nào, riêng ở trung Ấn, đặc biệt là vùng cao nguyên Đêkan, Từ điển còn cho biết thêm Vêlala là thần bảo hộ của làng, mà vật thờ là một hòn đá bôi đỏ, hoặc là một hòn đá trong những vòng tròn đá xếp thời liên sử rải rác trên các ngọn đồi. D.D. Kosambi, trong cuốn sách đã nói ở trên, cho biết cụ thể hơn về tục thờ cúng Vêlala ở quê ông, tức là vùng Poona, gần Bombay ở phía tây của vùng trung Ấn, cũng tức là phía tây cao nguyên Đêkan. Ở trong làng gần nhà ông có nơi thờ Vêlala mà vật thờ cũng là một hòn đá cao khoảng 0,50m, trát phủ lên một lớp bột đỏ dày đến 30mm. Hòn đá không có khắc chạm gì để tạo dáng hình người hay vật, mà phẳng phiu và trông gần giống với những linga tức là những hòn đá tròn dài dựng đứng tượng trưng cho dương vật của thần Siva. Sự liên tưởng này còn có thêm chỗ dựa nữa, là trước hòn đá đó có một hòn đá nhỏ hình con bò Nandi là vật cưỡi của thần Siva. Chỉ khác một điều, hai hòn đá này đều trát phủ một lớp bột đỏ mà các linga của Siva không bao giờ có. Hai hình tượng đá làm vật thờ đó sử dĩ giống nhau như vậy, như

Kosambi giới thích, là vì Vêṭala là một yêu tinh và Siva lại chính là chúa tể của tất cả các loài yêu tinh (tiếng Sanskrit : bhùṭesa). Vêṭala được thờ trong làng, dưới thung lũng này gọi Vêṭala em. Trên một ngọn đồi cao, cách làng vài dặm cũng có một chỗ thờ Vêṭala khác. Ở đây, ngoài một hòn đá chính là Vêṭala ra, còn có dăm chục hòn đá khác nữa, tất cả đều được trát phủ một lớp bột đỏ. Một số hòn còn có chấm vôi trắng trên chóp. Người ta gọi những hòn đá ở xung quanh là quân lính (tiếng Sanskrit : sena) của Vêṭala. Vêṭala thờ trên đồi cao này gọi là Vêṭala anh, và được xem là nơi thờ gốc. Trên ngọn đồi thờ Vêṭala, Kosambi phát hiện được rất nhiều công cụ bằng đá nhỏ, thuộc thời kỳ đá muôn ở trung Ấn, chứng tỏ đây là một địa điểm cư trú của thời cổ và có liên quan với việc thờ cúng Vêṭala. Từ đây, ông suy đoán rằng nơi thờ cúng cũng như tục thờ cúng này đã có từ thời đồ đá. Về sau, con người từ trên đồi đi xuống thung lũng, mang theo tục thờ cúng này, nên đã tạo ra một Vêṭala em ngay ở trong làng. Qua đây, có thể thấy rõ việc thờ cúng Vêṭala là một tín ngưỡng từ xa xưa của người Ấn, và vẫn còn đến tận ngày nay.

Ngôi đền thờ Vêṭala có đặc điểm lạ là không được có mái che. Chỗ thờ Vêṭala bao giờ cũng phải để trống ở trên cho thông với trời. Trên các thanh xà ngang có treo nhiều chuông để cho người cúng đánh báo với Vêṭala mình đã đến. Việc cúng lễ Vêṭala ngày nay vẫn còn. Con thịt giết để cúng thường là gà và dê. Người ta cúng Vêṭala vào những ngày không trăng, chỉ thỉnh thoảng mới cúng vào ngày trăng tròn. Vào ngày sinh của Vêṭala là ngày trăng tròn của tháng Caitra (tháng tư) thì người đến cúng càng đông. Một điều lạ không giải thích được là ngày sinh của Vêṭala trùng với ngày sinh của Hanuman. Nhiều hạng người khác nhau, từ nông dân cho đến tư sản, người có học vấn, cũng đến cúng lễ. Đặc biệt những đồ vật thường đến cúng Vêṭala trước khi đi đấu để mong thắng cuộc, hoặc thắng cuộc xong đến cúng tạ cho một lời nguyện cầu từ trước. Giới đồ vật xem Vêṭala cũng như Hanuman, vị thần mặt khỉ, con của thần Gió, đã giúp Rama đánh thắng quỷ Ravana để cứu Sita trong sử thi Ramayana, là thần bảo hộ của giới mình. Như vậy là, giữa Vêṭala và Hanuman có những chỗ tương đồng rất lạ. Khi giết con thịt để cúng,

người ta điểm một chấm máu tươi lên trán của hòn đá thờ. Thông thường người ta cũng lễ tại ngôi đền Vêtala trong làng, dưới thung lũng cho tiện, và xem như nhờ Vêtala em thay mặt Vêtala anh nhận lễ vật. Nhưng vào ngày lễ trọng, nhất là ngày sinh nhật, người ta thường cất công lên tận đồi cao và xa để cùng lễ trực tiếp Vêtala anh. Họ xem Vêtala anh là linh thiêng hơn.

Đây là một đôi điều chúng ta biết được về Vêtala trong tín ngưỡng của người Ấn. Vêtala trong tín ngưỡng là cơ sở hiện thực của Vêtala trong văn học. Tuy vậy, khi vào văn học, hình như tính cách của Vêtala có khác đi ít nhiều. Theo Kosambi, cũng trong sách trên (trang 42), trong cả nền văn học cổ điển Sanskrit, Vêtala được miêu tả như một yêu tinh (= goblin), một thứ quỷ quái gì đấy. Cuốn từ điển đã dẫn ở trên cho biết trong truyện kể dân gian, Vêtala là một loại quỷ tinh quái, luôn luôn sẵn sàng trêu dọa những người sợ ỷ.

Chúng ta đã gặp Vêtala trong câu chuyện đêm thứ mười chín của chùm truyện Hai mươi đêm hỏi đáp (Truyện cổ dân gian Ấn Độ), Hà Nội, 1982, tr. 180). Ở đây, Vêtala là một loại ma ăn thịt người chết, có phép làm cho người chết sống lại, và có thể làm cử động xác chết. Một anh chàng Balamôn học được phép của Vêtala làm người chết sống lại, nhưng khi anh thử niệm chú cho một xác chết sống lại mới được một nửa, thì anh thấy sợ quá đâm ra quên mất nửa sau của bài chú, và bỏ chạy. Lúc đó có một Vêtala nhập vào nửa còn lại của xác chết, và đuổi theo anh ta. Anh tìm mọi cách chạy trốn, hết nơi này đến nơi khác và đi thật xa, nhưng rồi Vêtala vẫn tìm đến đòi anh đọc nốt bài thần chú mà anh đã quên mất vì sợ. Cuối cùng, bị xác chết cứ đuổi theo mãi, hoảng quá anh đã nhảy từ trên gác xuống đất và chết. Có thể thấy rõ Vêtala trong câu chuyện dân gian này khác khá nhiều với Vêtala trong tín ngưỡng.

Còn trong chùm truyện kể về nhà vua Trivikrama và tên tu sĩ, tức là NHỮNG TRUYỆN KỂ CỦA VÊTALA ở đây, thì Vêtala không đến nỗi quá quái và ác hại đến như thế. Vêtala trong truyện này tuy cũng thường lảng vảng ở các bãi tha ma, cũng hay nhập vào xác chết và làm cho nó cử động, cũng hù dọa những người yếu bóng vía, nhưng bản chất lại

phục thiện, che chở cho người tốt, trừ khử kẻ ác. Vêṭala có nhiều pháp thuật đã đành, lại có quyền lực rất lớn, có thể đưa con người lên hàng chúa tể của thần linh. Như vậy, hình như ở Vêṭala vừa có tính chất ma quái, lại vừa có tính chất thần linh. Cần phải nhắc lại ở đây nhận xét rất quan trọng của Kosambi về sự giống nhau chừng nào đó giữa Vêṭala và thần Siva, một trong những vị thần chủ của điện thần Ấn: Vêṭala là một yểu tinh, và Siva là chúa tể của tất cả các loài yểu tinh. Nếu không, chúng ta sẽ không hiểu vì sao ở cuối truyện, sau khi Vêṭala đã giúp cho vua Trivikrama giết được tên tu sĩ xảo quyệt và ban cho ông cái chức chủ tể của các thiên thần, thì đích thân thần Siva xuất hiện khen ngợi và trao cho ông thanh kiếm vô địch. Và rồi, khi ông trở thành chủ tể của các thiên thần và tận hưởng những lạc thú thượng giới, nhà vua đó hợp nhất với thượng thần Siva.

Trong chùm truyện này, Vêṭala còn là một thứ thần linh rất văn sĩ. Có lẽ không phải hoàn toàn ngẫu nhiên mà các nhà văn Ấn thời xưa đã đề cho Vêṭala, chứ không phải một thứ ma quỷ hay thần linh nào khác, kể lại những câu chuyện hay ho đó, giống như họ đã từng đề con vẹt kể chuyện trong chùm Truyện con vẹt. Và đáng chú ý hơn nữa là sau khi làm xong mọi việc thành công, nhà vua xin cho những câu chuyện đó được truyền kể khắp thế giới, thì Vêṭala chấp nhận và còn phản bảo rằng chùm truyện này sẽ mang lại công đức trên trái đất, người nào nghe và kể lại những truyện đó sẽ thoát khỏi tai họa, trừ khử được ma quỷ, yểu tinh. Điều này cũng cho thấy rõ lòng tin vào hiệu quả tôn giáo của những hoạt động văn học rất phổ biến trên đất Ấn.

NHỮNG TRUYỆN KỂ CỦA VÊṬALA là loại truyện xâu chuỗi thường gặp trong văn học nửa dân gian nửa bác học, nửa truyền miệng nửa thành văn trong văn học Ấn Độ. Hay đúng hơn, đó là những tập truyện do các nhà văn biên soạn trên cơ sở của truyện kể dân gian. Khi biên soạn như vậy, các cây bút thời xưa thường tìm cách đặt các câu chuyện vốn rời rạc vào một cái khung truyện chung để gắn chúng lại với nhau, đã tạo thành một loại truyện khung (Frame stories) đặc sắc trong văn học Ấn Độ. Khi làm việc này, các nhà văn thường tự cho phép mình tham gia vào việc kể lại

câu chuyện, chứ không nhất thiết giữ nguyên cái hình dạng vốn có trong dân gian. Họ thường làm mấy việc :

1. Chuyển lời văn kể miệng lấy cốt chuyện làm chính, thành lời văn viết lời lẽ có phần kiểu cách, bóng bẩy, văn chương hơn.

2. Ngoài phần văn xuôi kể chuyện thông thường, thường chen vào những đoạn văn vần ở những đoạn tả cảnh, tả tình, triết lý, giáo huấn v.v... Cho nên hình thức văn chương của loại truyện này thường là văn xuôi kết hợp với văn vần.

3. Các nhà văn tìm cách đưa quan niệm, ý kiến của mình vào bằng cách tạo ra những đoạn bình phẩm, luận bàn, giải thích, dưới hình thức lời giải đáp cho vấn đề do câu chuyện nêu ra.

4. Khi đưa các câu chuyện vào một cái khung chung, các nhà văn có thể biến đổi ít nhiều các câu chuyện gốc.

Trong chùm truyện của Vêlala, các câu chuyện đều biến thành những truyện đố, như trong chùm truyện Hai mươi đêm hỏi đáp. Vì là những truyện đố, nên tác giả chú ý chọn loại truyện có tính huống oái ăm, éo le, khó xử v.v...

Nếu xem xét truyện kể dân gian từ tính huống của nó, thì có hai loại tính huống chính : tính huống giả tưởng và tính huống giả định. Trong tính huống giả tưởng, người ta gặp những thế giới kỳ ảo, như trên trời, dưới lòng đất, dưới nước ; nhân vật thì có cả thần tiên, ma quỷ, quái vật... ; vật dụng thì có đũa thần, gậy phép, thảm bay... ; và hành động thì có biến hóa thần kỳ... Đó là tính huống của loại truyện thần tiên, cổ tích, huyền thoại, truyện thuyết... Tuy thuộc thế giới tưởng tượng, nhưng tình tiết diễn biến mang tính tất yếu đáng tin. Đối với người xưa, đó là những câu chuyện thật. Còn trong tính huống giả định, người ta cố tình đặt ra những tình huống khác thường, những câu chuyện bịa có ý thức chỉ nhằm để triết lý, luận bàn, tư duy. Vì vậy, tính huống giả định thuộc thế giới trí tuệ là nét đặc trưng của loại truyện ngụ ngôn, truyện đố và truyện xử kiện.

Ấn Độ chính là đất nước của loại truyện ngụ ngôn, truyện đố và truyện xử kiện, loại truyện về tính huống giả

định này. Riêng trong loại truyện đồ mà chúng ta gặp trong chùm truyện Vêtales ở đây, có những truyện rất tiêu biểu cho loại tình huống giả định đó. Như truyện ba hoặc bốn anh chàng tài giỏi ngang nhau cùng có công cứu cô gái, vậy nên gả cô gái cho ai. Một hoàng tử có ba người cha, một tên trộm, một anh chàng Balamôn và một ông vua, vậy ai là người cha đích thực của anh ta. Hay nạn giãt hơn như truyện cô gái lấp nhằm dẫn chồng vào mình anh, đầu anh vào mình chồng, vậy ai là chồng. Và tình huống trong câu chuyện cuối cùng đặt ra một câu hỏi mà chắc chắn là không bao giờ có thể tìm được câu trả lời, là người cha thì lấy người con gái làm vợ, còn người con trai lại lấy bà mẹ làm vợ, vậy quan hệ thân thuộc giữa con cháu họ như thế nào. Trường hợp này làm chúng ta nhớ lại chuyện Lót lấy hai con gái sau nạn hủy diệt bằng lửa hai thành Sôđôm và Gômôrê và quan hệ thân thuộc rối rắm giữa con cháu họ (Cựu ước, Sáng thế ký, 19).

Trong những truyện đó, người ta thường gặp những mối quan hệ oái oăm, những hoàn cảnh éo le, những sự việc khó xử, đến nỗi, chính cái tình huống được đặt ra đó là nội dung thật sự của truyện. Chúng ta có thể gọi những truyện như vậy là loại truyện tình huống. Tình huống đặc biệt đó có thể do giả vờ nhằm lẫn mà ra, như tưởng người có bàn chân nhỏ, trẻ hơn người có bàn chân lớn (truyện 24: Người cha lấy người con gái và người con lấy người mẹ như thế nào), hoặc do vội vã mà chấp nhầm đầu anh vào mình chồng và đầu chồng vào mình anh (truyện 6: Đầu của người anh và người em bị đảo lộn như thế nào). Hoặc có thể do cùng một lúc đặt ra nhiều khả năng chọn lựa như nhau, không biết chọn cái nào (truyện 2: Các anh chàng cầu hôn văn chung thủy với người vợ trẻ đã chết như thế nào, truyện 5: Cô gái đã chọn chồng trong ba người đến cầu hôn như thế nào...) Hoặc cũng có thể do nhiều nguyên nhân khác mà trí tưởng tượng có thể tạo ra được, như nhờ pháp thuật mà một chàng trai biến thành cô gái để được gần người yêu; một tu sĩ già có thể thoát hồn nhập vào xác một em bé v.v... Loại truyện tình huống cũng đòi hỏi nhiều óc tưởng tượng, nhưng sức tưởng tượng chủ yếu tập trung vào việc tạo đặt tình huống và giải mở tình huống, cho nên nó không phải là một thứ tưởng tượng thần kỳ, mà là tưởng tượng trí tuệ.

Xét về mặt kết cấu, loại truyện đồ bao giờ cũng có hai phần, phần nêu tình huống là phần truyện, và phần giải mở tình huống tức là lời đáp. Kiểu kết cấu hai phần như vậy cũng gặp ở truyện ngụ ngôn và truyện xử kiện. Ở truyện ngụ ngôn, lời giải là bài học không rút ra được từ câu chuyện, nhiều khi thể hiện bằng một câu châm ngôn, tục ngữ, một lời khuyên. Ở truyện xử kiện, lời giải là cách xử lý tình huống để tìm ra thủ phạm. Còn trong truyện đồ, lời giải là câu trả lời cho câu hỏi ai? Cái gì? Làm thế nào? Tại đâu? Phải có phần giải mở tình huống này mới làm cho câu chuyện trở nên hoàn chỉnh, và có khi cái thủ vị của câu chuyện chủ yếu lại ở nơi lời giải. Muốn vậy lời giải phải bất ngờ mà hợp lý. Tác giả **NIỀNG TRUYỆN KỂ CỦA VÊTALA** trong nhiều trường hợp đã làm được điều đó. Như ở truyện 1, Vêta-la hỏi trong ba người, con trai vị triều thần, hoàng tử, và cô gái, là những người trực tiếp can dự vào sự việc, ai phải chịu trách nhiệm về cái chết đau khổ của bố mẹ cô gái, câu trả lời lại là: cả ba người đó không ai có lỗi, mà người phải chịu trách nhiệm là nhà vua, vì ông ta không chịu học hỏi những trước tác chính trị, và không biết cách cai trị, nên đã để xảy ra những việc đáng tiếc đó. Truyện 3 kể chuyện một em bé sẵn sàng chịu chết, và bố mẹ em cũng vui lòng đưa em đến tế thần để cứu mạng cho nhà vua. Sau khi em chết, em gái, rồi mẹ, rồi bố em cũng chết theo. Trước cảnh đó, nhà vua cảm động cũng định chết để cầu thần cho cả gia đình người kia sống lại. Vêta-la kể xong, hỏi trong những người đó ai dũng cảm hơn cả. Trong khi người đọc nghĩ là chính em bé, thì câu trả lời lại bảo nhà vua là người dũng cảm nhất, vì ông ta đã hy sinh cuộc sống của mình cho thần dân, còn những ông vua bình thường thì bảo vệ sự sống của mình nhờ ở sự hy sinh của những thần dân đó.

Ngoài tính trí tuệ ra, những tình huống éo le, oái oăm, kỳ quặc còn tạo cho truyện đồ có thêm tính hài hước, hóm hỉnh. Đặc điểm này cũng có thể nhận thấy rõ rệt trong nhiều truyện của Vêta-la.

Truyện đồ, và nói chung là câu đồ, đã có từ thời xa xưa. Có những câu đồ tồn tại hàng nghìn năm trước công nguyên đã được nhắc đến và ghi chép lại, như những câu

đố của nữ vương Sêba thử tài vua Salômon (Cựu ước, Các vua 1, 10), câu đố của Samson đặt ra đối với người Philistin (Cựu ước, Các quan tư pháp, 14), hay như câu đố do Theognis hay Hesiod nêu ra cho Homer.

Ngày nay, câu đố và truyện đố chỉ là một trò chơi trí tuệ bằng ngôn từ, nhưng hình như ngày xưa nó đã có những chức năng quan trọng hơn. Nó là sự thử thách trong quan hệ hôn nhân, sự thử tài trong quan hệ ngoại giao, sự thách thức trong những cuộc xung đột, có khi quyết định sự sống hay chết của một người. Người ta kể rằng Homer đã uất ức mà chết vì không trả lời được câu hỏi của Theognis. Trong huyền thoại Oedip cũng kể rằng ai không trả lời được câu hỏi của con Sphinx thì bị nó giết, còn nếu trả lời được thì nó phải chết.

Chùm truyện Hai mươi đêm hỏi đáp (Truyện cổ dân gian Ấn Độ, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1982) kể chuyện một cô gái chỉ lấy làm chồng người nào đặt được một câu hỏi mà cô ta không thể trả lời, số câu hỏi nhiều nhất là hai mươi, nếu không được thì chính người đặt câu hỏi phải làm nó lệ cho cô ta. Câu chuyện hoàn toàn bịa đặt này hình như có dựa theo chứng nào đó những kiểu thách đố thử tài trong các hôn lễ ngày xưa. Còn những câu hỏi của Vêtales đã đặt người trả lời trước cái sống và cái chết, hình như cũng dựa theo một kiểu thách thức hệ trọng nào đó của thời xưa, như kiểu Sphinx đã hỏi Oedip, hay quỷ Raksasa hỏi Vararuchi. Quỷ hỏi: « Ai là người đàn bà đẹp nhất trong thành phố này? ». Người đàn bà đó chính là vợ Vararuchi, nhưng anh ta trả lời: « Người đàn bà nào cũng là người đẹp nhất trong con mắt của người yêu họ ». Nhờ câu trả lời khéo léo và có lý mà anh cứu được vợ và được quỷ nhận làm bạn.

Tuy vậy, NHỮNG CHUYỆN KỂ CỦA VÊTALA lại có một kết thúc khác thường. Đến câu hỏi cuối cùng (truyện 24) của Vêtales, nhà vua bị không trả lời được. Lẽ ra, Vêtales phải thực hiện lời nguyện rửa và nhà vua phải chết, nhưng không, Vêtales lại càng tỏ ra kính phục hơn. Thật ra, cuộc thử thách ở đây chủ yếu không phải là trí tuệ, mà là lòng dũng cảm, tinh kiên trì và thái độ bình tĩnh.

Ngoài những truyện đố thật sự ra, trong chùm truyện này

còn có loại truyện bỏ tát (truyện 16), truyện nêu gương (truyện 4), truyện ngụ ngôn (truyện 22). Nhìn chung các truyện ở đây đều rất tiêu biểu của Ấn Độ. Nhiều môtip trong truyện cũng đặc biệt Ấn Độ, như người vợ ngoại tình bị cắt đứt mũi, quỷ cướp gái đẹp, người và quỷ đánh nhau vì một người đàn bà, chấp nhậm đầu, cuộc đánh cược gian lận, con người — bỏ tát, vòng tròn ma thuật v. v... Trong tập truyện này có nhiều môtip về những con người đặc biệt nhạy cảm: người nếm giòi, người ngửi giết, người có da thịt nhạy cảm. Môtip những bà hoàng hậu có da thịt quá it nhạy cảm, chỉ một hoa sen rơi cũng làm bị thương, chỉ ánh trăng soi cũng làm làn da bị bỏng, một tiếng động tí xa cũng làm da nổi chai (truyện 11), có lẽ đã gợi ý cho Svédong Thihatu sáng tạo hình tượng công chúa Vêlumiaxva, mà chỉ một tia nắng nhỏ lọt qua một khe hở mắt người không trông thấy cũng làm cho nàng lên cơn sốt dữ dội, một cánh bướm nhỏ bay qua cũng làm cho nàng run lên vì lạnh, một con bướm đậu lên tay cũng làm cho da thịt sảy sật đau đớn trong cuốn truyện Chiếc gương thần kỳ của Miến Điện. Và không rõ khi sáng tạo môtip cò công chúa nằm trên hạt đậu (một hạt đậu đặt dưới 40 lớp đệm cũng làm cho công chúa không ngủ được), nhà văn Thụy Điển Andersen có đọc câu chuyện về anh chàng Balamôn nằm trên bảy lần đệm mà vẫn bị một sợi lông ở dưới cùng làm cho hông anh ta bị một lần đỏ hằn vào da trong **NHỮNG TRUYỆN KÈ CỦA VÊTALA** (truyện 8) đã ra đời trước ông ít ra là mười thế kỷ hay không.

*Hy vọng cuốn **NHỮNG TRUYỆN KÈ CỦA VÊTALA** này sẽ cung cấp những câu chuyện lý thú cho bạn đọc và một ít tư liệu cho các nhà nghiên cứu văn học dân gian.*

LỜI GIỚI THIỆU CỦA LOUIS RENOU CHO BẢN DỊCH TIẾNG PHÁP

(*Contes du Vampire, traduits du Sanskrit
et annotés par Louis Renou, Paris, 1963*)

CUỐN HÀI MƯƠI LĂM TRUYỆN KÈ CỦA VÊTALA (trong tiếng Sanskrit thông dụng là *Vetālapanca-vimsātika*) tuy không được nổi tiếng như các truyện ngụ ngôn: *Pancatantra*, nhưng cũng là một trong những tập truyện kể hay nhất của Ấn Độ cổ, được phổ biến rộng rãi với nhiều bản dịch, hoặc phỏng tác, bằng phần lớn các tiếng địa phương ở Ấn Độ.

Nguồn gốc văn học của tác phẩm là một cụm những truyện kể riêng lẻ, viết bằng tiếng Sanskrit; những truyện đó được viết muộn — hình như không có truyện nào viết trước thế kỷ XI — nhưng chúng được giả định là có một nguồn gốc chung xưa hơn, và chắc chắn là được khôi phục lại cũng bằng những phương pháp đã cho phép M.F. Edgerton dựng lại một văn bản ban đầu của *Pancatantra*.

Đĩ nhiên, hình thức văn học của tác phẩm này cũng như của tác phẩm kia chẳng qua chỉ là một lớp áo khoác về sau phủ lên hình thức truyền miệng của những truyện kể folklore. Về sự tồn tại của dạng truyền miệng đó, thật ra chúng ta cũng chỉ có những suy đoán về những thời kỳ xa xưa của chúng; nhưng thật ra có bao nhiêu « truyện của Vêtales » (từ đây chúng tôi gọi tắt tác phẩm này như vậy) mà những truyện tương đương còn tìm thấy lại được trong các nền văn học phương Đông và phương Tây, các « môtip »

mà mỗi cốt truyện đã sử dụng được phổ biến đến đâu mà người ta không một chút do dự giả định là có sự tồn tại của một chuỗi truyện dân gian, truyền miệng, hoặc nửa truyền miệng của Vêṭala.

Cuốn truyện mà chúng tôi dùng để dịch ở đây là của Somadeva, một người *brahman* ở Kashmir, sống vào nửa sau thế kỷ XI, dưới trướng vua Kalasa. Ở đây *Truyện Vêṭala* gần đi là một chương đứng xen trong một sưu tập rộng lớn bằng văn vần (21. 388 khổ thơ, phần lớn là những cặp hai câu theo kiểu *sloka*), là cuốn *Kathasaritsagara* hay là « Đại dương (nơi hợp lưu) những con sông của lịch sử », một tác phẩm biên soạn quăng giữa những năm 1063 và 1081.

Trước khi nói về *Truyện Vêṭala* dịch thực, có lẽ nên nhắc lại là cái « Đại dương » đó gồm có những gì mà những tia nước mảnh mai tạo thành *Truyện Vêṭala* lại chảy lạc vào trong đấy. Và trước tiên hãy nhắc lại về chùm truyện kể mà Somadeva đã dựa vào.

Cuốn *Katha-saritsagara* là một phỏng tác — khá tự do — của một tác phẩm sớm hơn nhiều, chắc là vào thế kỷ III, tức là cuốn *Brhat-katha*, hay là « Đại sử ký », được gán cho một ông Gunadhya nào đó sống ở vùng giữa Ujjayani và Kosambi. Tác phẩm này nay đã mất, được viết bằng một thứ tiếng địa phương Ấn thời trung đại (tức là một thứ tiếng thoát thai từ tiếng Sanskrit, như kiểu tiếng Ý thoát thai từ tiếng la tinh) hơi tối nghĩa là tiếng *paisaci* hay là « tiếng của quỷ ». Khi mà truyền thống tiếng Sanskrit trở lại được xác nhận, và đã biến đổi sâu sắc kết cấu ngôn ngữ của Ấn, trong một thời gian dài nó đã chế ngự các tiếng nói địa phương, hạ chúng xuống hàng thứ yếu, thì tất nhiên tác phẩm *Brhat-katha* thuộc loại những đối tượng đầu tiên của các dịch giả và người phỏng tác. Tác phẩm rất nổi tiếng; mặc dù tính chất hoán toàn trần tục, nó vẫn được xem là một cuốn sách được « cảm ứng » là bằng chứng cho truyền thuyết kể rằng Gunadhya được thần khải thị trong khi lắng nghe thần Siva kể lại sự tích cho vợ là Parvati. Ông ta không thể không nhận được sự chuẩn bị của tiếng sanskrit (là *sanskrtatva*), một minh làm nên một tác phẩm văn học lớn lao trong nước Ấn cổ. Và chẳng thể loại mà Gunadhya đã mở đầu rất được nhiều người phỏng tác và chỉnh lý soạn lại. « Đây là

một *Katha*, tức là một câu chuyện, trong đó một trong các nhân vật tự kể lại sự tích của mình, và các nhân vật khác cũng gán các câu chuyện cho anh ta, rồi đến lượt những nhân vật này cũng nhận lấy những câu chuyện mà họ đã nghe được từ những người khác và cứ thế tiếp tục.

Ngoài hình thức ngôn ngữ của nó ra, thi phẩm của Somadeva có nhiều điểm mới hơn so với tác phẩm của Guṇadhya. Truyện kể chính được thu gọn lại, có thể nói là phân giải ra, để thu nhận những chất liệu mới. Những yếu tố mới chen vào đó dồn dập có đến hàng trăm: phần lớn đó là những truyện kể theo kiểu giang hồ bịp bợm, hoặc yêu đương tình tứ (tùy theo những khuynh hướng chủ yếu trong tác phẩm nguyên thủy), nhưng cũng có những câu chuyện nhằm mục đích luân lý, với những chỗ vay mượn trong các truyền thuyết cổ, hoặc là của Balamôn giáo, và tùy tình hình có thể của đạo Phật hoặc đạo Jaina. Trong số những đôi mới đó có một phỏng tác bằng văn vần khá có đọng của các truyện ngụ ngôn trong *Pancatantra*, cũng như một dị bản *Truyện Vétala*. Cuối cùng, ngay đến giọng văn của tác phẩm cũng có phần được nâng cao lên, làm mất đi tính bình dân của nó. Từ nay các vị ẩn sĩ, các hoàng tử, những vị triều thần — và các kỹ nữ đã được đưa thêm vào bên cạnh các nhà buôn và những người dân thường vốn là những nhân vật chính trên sân khấu trong tác phẩm của Guṇadhya. Nhân vật chính là hoàng tử Naravahanadatta, con của Udayana, vua của những người Vatsa, một người kết hợp trong bản thân mình những tham vọng đế vương và tinh cách của một nhà buôn (mà anh ta mang tên). Câu chuyện làm nền phỏ bày những cuộc phiêu lưu của anh ta, những mẩu chuyện quay lại chủ đề khá quen thuộc về cuộc « chinh phục các xứ phương Đông » (*digvijaya*). Nói một cách khác, cái mà người anh hùng đích thực thực hiện trên binh diện chiến đấu (như Rama theo *Ramayana*), hoặc các bậc đạo sư tinh thần trên binh diện tôn giáo (như Sankara theo *Sankaradigvijaya*) thì Naravahanadatta đã chuyển sang binh diện trần tục: nhưng chiến công của anh ta là việc truy tìm Của cải và Lạc thú (*artha* và *kama*), sự thành công bên cạnh phụ nữ. Nhưng chúng ta đang ở Ấn Độ chứ không phải ở xứ sở Casanova: cho nên ở đây có một yếu tố thần tiên, thích hợp cho việc đón nhận một dấu ấn tôn giáo. Cuộc

truy tìm lạc thú là cuộc đi đến một thứ thiên đường nào đó, phải vượt qua nơi chước tốt, với những trở ngại vật chất, có những nguy hiểm, như băng qua sa mạc và rừng rậm, trong đó đáng sợ hơn cả là biển cả. Thế nhưng, chính là ở bên kia biển cả lại tìm thấy vàng: chuyển hành trình là một cuộc hành hương, một bước tiến đến chỗ tự phát hiện ra chính mình. Ai thành công sẽ trở thành một siêu nhân, họ đồng hóa với các Vidyadhara là những thần linh trên không, như tên gọi đã chỉ cho biết đó là những vị thần nắm giữ một sự hiểu biết (vidya) để đảm bảo có được một năng lực thần bí, và năng lực đó đã thu tóm tất cả những biểu trưng của việc vượt lên trên thân phận của con người bình thường. Thực ra, các truyện kể có vẻ bề ngoài hoàn toàn trần thế đó, thậm chí thường là phóng dăng nữa, lại là những minh họa của một Yoga, chúng diễn đạt một cách nhẹ nhàng thú vị sự ham muốn tinh thần lớn lao đặc hữu của Ấn Độ; chúng tiếp tục mật giáo của Ấn Độ bằng những phương tiện khác. Khuynh hướng này có thể tìm thấy ở những mức độ khác nhau trong các truyện kể thứ yếu nằm rải rác trong suốt cả tác phẩm *Kathasaritsagara*. Bản thân *Truyện Vétala*, mặc dù tính thực tế, thậm chí tính trơ trẽn của nó trong ý định, cũng không loại trừ (chúng tôi sẽ trở lại ở dưới) khỏi sự tiềm ẩn niềm tin thần đó.

Khung cảnh mà trong đó Somadeva hoạt động là nước Ấn vào quãng sáu hoặc bảy thế kỷ đầu của kỷ nguyên chúng ta, là thời kỳ (được xem như là) sung sướng với điểm cực thịnh là triều đại Gupta. Hình ảnh ông truyền đạt hiện nhiên đã được lý tưởng hóa, pha trộn những hồi niệm về thời hoàng kim cổ đại; nhưng về cơ bản, văn học, bia ký trang trọng, các nghệ thuật tạo hình hình như đã xác nhận tính chân thực của nó.

Bây giờ chúng ta trở lại *Truyện Vétala*. Không có dấu hiệu nào đập vào mắt người đọc để có thể nghĩ rằng *Truyện Vétala* là một phần phụ ghép vào trong tác phẩm *Kathasaritsagara*. Không phải chỉ có phong cách, mạch chung của các truyện phù hợp hoàn toàn với phần chủ yếu của tác phẩm, mà ngay cả đến cung cách tạo dựng khung truyện cũng tỏ ra rất tự nhiên, về mọi điểm đều giống với cung cách dùng đề dẫn những đoạn truyện khác. Vị triều thần Vikramakesarin, một nhân vật thứ yếu, sau khi phải xa cách nhà vua Megan-

kadatta — do linh nghiệm của một lời nguyện rửa, đây là một môtip tiêu biểu của Ấn — cuối cùng đến khi gặp lại, đã kể cho ông ta nghe những câu chuyện phiên lưu của mình : nhờ biết các phương thuốc giải độc nên ông đã cứu được một vị Balamôn già bị một con rắn độc cắn chết ; để trả ơn, vị Balamôn trao cho ông ta một cái bùa cho phép ông có thể điều khiển được giống yêu tinh Vétala. Và khi thấy vị triều thần nghi ngờ không hiểu một cái bùa như thế liệu sẽ có ích lợi gì cho mình, vị Balamôn nhắc lại cho ông ta biết rằng xưa kia vua Trivikramasena rút nổi tiếng, nhờ sự giúp đỡ của một yêu tinh Vétala mà đạt đến được quyền chúa tể của các thần linh Vidyadhara. Đây chính là nội dung của lời mở đầu khung truyện (prologue — cadre) của những *Truyện kể của Vétala*, và những truyện này từ đây lồng vào cuộc đối thoại. Đến cuối những câu chuyện, người ta sẽ thấy Vikramakesarin tin nghe theo lời khuyên của vị Balamôn già : ông nhận lấy cái bùa, cầu khấn một yêu tinh Vétala hãy đến nhập vào trong một xác người chết, cho Vétala ăn thịt của chính mình để tranh thủ xin được ban ân giúp mình trở lại gặp Mrgankadatta. Vétala bằng lòng, và người ta thấy Vikramakesarin cỡi xác chết có Vétala nhập vào trong đó, vượt qua không trung và đã trở lại được bên cạnh nhà vua một cách thần kỳ. Cái kết cục của những cuộc phiên lưu của Vikramakesarin đó đã phản ảnh chính cái khung cảnh của những *Truyện của Vétala*.

Nhìn chung, giọng kể của Vétala và tác phẩm của Somadeva trong toàn bộ của nó là giống nhau. Nếu tác phẩm của Somadeva bảo cho biết cách trở thành chúa tể của các Vidyadhara, thì phần thưởng giành cho nhân vật của Vétala là vua Trivikramasena cũng là danh vị đó, khi ông này đã vượt được các thử thách (môtip phổ biến về những thử thách cần phải vượt qua cho được) mà Vétala đặt ra cho ông ta và đã giết được kẻ thù định hại ông là tên tu sĩ hành khất Ksantisila (là một *bhiksu* ; trong những bản khác là một *sramana*, một ẩn sĩ đạo Jain, v.v..., có khi là một đạo sĩ Yoga). Các nhân vật ở hai tác phẩm cũng giống nhau : tính chất dân gian, giọng văn hiện thực rất ăn khớp với những câu chuyện khác được đưa vào trong chương giành cho Mrgankadatta. Đoạn văn thêm vào tìm được ở

đầy một mảnh đất ưu đãi. Ngoài ra, không khí tôn giáo mờ hồ của *Katha-saritsagara* cũng thấm đượm vào cả *Vetala*, nổi lên những khái niệm của phái Siva và Sakta: tôn giáo ở đây có dáng dấp một giáo (tantrique), và dựa trên một thứ yoga rút gọn lại trong những hình thức ma thuật sơ đẳng. Phật giáo cũng không bị loại trừ trong *Vetala*, và cũng không bị loại trừ trong những phần khác của tác phẩm Somadeva: người ta lại còn thấy nó thể hiện rất đậm trong câu chuyện cảm động của hoàng tử Jimutavahana, là người được biểu hiện như « một phần của Bồ tát » (truyện 13); người ta cũng tìm thấy tinh chất Phật giáo trong thái độ của em bé trai trong truyện 20, và có thể ở câu chuyện về Unmadini, trong truyện 17, tương ứng với một Jataka của truyền thống Phật giáo (Jataka số 527).

Những chỗ khớp nhau đó chỉ phản lại cái nghề phỏng tác hoàn thiện của Somadeva, hoặc là những nguồn tư liệu ông đã dựa vào. Một điều cũng khó tin là, *Vetala* đã bắt nguồn từ chùm truyện của Gunadhya. Tinh hình này cũng giống như của *Pancatantra*, mặc dù việc xen kẽ vào tác phẩm này còn dễ nhận thấy hơn.

Thực ra, cũng như trường hợp của *Pancatantra*, hình thức văn học xưa nhất mà *Vetala* phải có là một thứ văn xuôi kể chuyện cấu tạo đơn giản tạo ra những khớp nối cho câu chuyện, và rải rác đó đây là những đoạn thơ có ý hướng giáo huấn hoặc miêu tả. Và chẳng đấy là một trong những phương thức sáng tác quen thuộc nhất của văn học cổ Ấn Độ.

Ngay cả cách thức Somadeva xử lý đề tài cũng đúng với giả thiết cho rằng bản gốc đã sử dụng phương thức pha văn xuôi văn vần đó. Phần lớn chuyện viết theo phong cách giản dị (mặc dù rất thanh nhã), đôi chỗ thậm chí hơi mộc mạc, có thể đại diện cho phần văn xuôi kể chuyện trong bản gốc; còn những đoạn nói chung ngắn, gập đây đó, với một phong cách tinh luyện hơn, có những từ hai nghĩa và những trò chơi chữ, tóm lại là tất cả sự kiêu cách của thể *Kavya*, có thể đưa chúng ta ngược lên những đoạn thơ xen kẽ trong bản văn xuôi nguyên thủy. Đấy là những chỗ mở rộng miêu tả (không bao giờ là văn tự sự đích thực): tả cảnh thiên nhiên (ở Ấn bao giờ nó cũng có quan hệ với tính cảm của nhân

vật), gợi lên vẻ đẹp của một thành phố hay cung điện, nét duyên dáng của một người đàn bà trẻ, niềm vui của tình yêu xác thịt. Người ta cũng có thể qui về một mẫu hình văn vần vài câu cách ngôn khuyên răn đạo đức nằm rải rác trong truyện, và chẳng ở đây chúng cũng ít hơn rất nhiều so với trong *Pancatantra*. Ngược lại, mục đích của truyện trùng hợp với mục đích của từng chương, và chúng được viết theo một vận luật ít dùng hơn nhiều so với loại *sloka* kể chuyện tầm thường, không hẳn đủ chứng thực cho một nguyên mẫu thi ca: đây là sự chuyển đổi của hình thức vận luật mà người ta vẫn giữ ở cuối một chương, trong suốt cả tác phẩm *Katha-saritsagara*, cũng như ít nhiều liên tục trong nhiều tác phẩm văn học khác thông thường viết bằng vận luật *sloka* (*anustubh*).

Để đánh giá đúng mức giá trị tự tạo của những *Truyện kể của Vétala*, so sánh với của Somadeva, phải nhớ rằng có nhiều bản của sưu tập này đã đến với chúng ta và giữa chúng có sự khác nhau khá lớn.

Bản gần gũi nhất với tác phẩm của Somadeva là bản được phát hiện ở trong một bài thơ của một nhà văn thập cầm, người Kashmir, tên là Ksemendra, bài *Brhatkathamajari*, nghĩa là « Bò (hoa chọn từ) Đại sử ký »; tác phẩm này chắc chắn viết vào năm 1037, như vậy là sớm hơn tác phẩm của Somadeva quãng năm mươi năm. Cũng như ở tác phẩm của Somadeva, tác phẩm đó là một bản soạn lại của cuốn *Brhatkatha* vùng Kashmir, ngắn hơn hẳn cuốn *Kathasaritsagara*, đồng thời cấu tạo vụng về hơn, và ý đồ thi cao kỳ hơn. Một phong cách *Kavya* không lấy gì làm hay lắm chi phối ở đây, kéo theo những chỗ mất cân đối lớn trong lời văn kể chuyện; những yếu tố có ích cho diễn tiến của sự việc đã bị bỏ sót hoặc rút gọn lại ở mức một phác thảo, những phần miêu tả đã phá hủy nội dung chính của tác phẩm (chúng ta chỉ giới hạn trong phần của *Vétala*) như trong truyện đầu tiên cảnh yêu đương khoáng lạc của Padmavati và người tình của cô ta; trong truyện 16 như sự hoài niệm của Malayavati (đây là đoạn văn sống đời thực sự của Ấn Độ với « bài thơ vịnh thân hình người phụ nữ »); trong lời mở đầu là cảnh tượng quái dị của bài

tha ma. Phần của *Vetala* gồm có 1203 đoạn thơ (còn ở *Somadeva* là 2196 đoạn); trong đó có một số bị chuyển dịch (truyện 5 ứng với truyện 8 ở *Somadeva*; các truyện 6, 7 và 8 ứng với các truyện 5, 6 và 7 ở *Somadeva*). Một điều còn quan trọng hơn là ngoài bản gốc cuốn *Kathasaritsagara* đã dựa vào để viết, nó còn sử dụng một hoặc nhiều nguồn khác, nên có khá nhiều chi tiết mới, tên mới.

Những dị bản khác biệt được đều bằng văn xuôi: dù thể nào đi nữa, bản quan trọng nhất, phổ biến nhất là bản của *Sivadasa*, tác giả mà chúng ta không được biết tí gì, kể cả thời đại và nơi ông đã sống; người ta có thể chấp nhận rằng ông sống trước thế kỷ XII. Giá trị chính của điều ông chứng kiến là nó phản ánh một trạng thái rõ ràng là xưa hơn của truyền thống. Văn kể chuyện ở đây có thể nói còn ở trạng thái đơn thuần, không tô điểm, không rườm rà, nhưng đôi chỗ quả vẫn tât (việc dồn nén đó rất không đồng đều trong các truyện), đến nỗi người ta hầu như không nhìn thấy cái gì khác hơn là một cái « dàn ý », kết hợp đại ý câu chuyện với những yếu tố đối thoại. Theo kiểu truyền thống, những câu thơ giáo huấn có nhiều, nói tóm lại nó có đức những thơ ca khổ hạnh cũ xưa hoặc đơn giản chỉ là một thứ thơ ca cách ngôn, không có dấu ấn tôn giáo thật sự xác định. Người ta cũng tìm thấy ở đây những câu thơ miêu tả thuần túy, thậm chí vài khổ thơ kể chuyện, những khổ thơ này tất nhiên kém xác thực, đã cho phép giả định rằng *Sivadasa* đã phỏng theo các *Campū*, là những truyện nửa sử thi, trong đó lẫn lộn một cách hời hợt như không phân biệt văn xuôi và thơ ca. Văn xuôi của *Sivadasa* viết bằng một thứ tiếng Sanskrit « mới » (có nhiều câu danh từ, còn những động từ thì ngôi thì mất đi, v.v...), không phải không có những từ ngữ dung tục. Các câu thơ thay đổi nhiều hơn, kiểu cách hơn; một số nào đó viết bằng tiếng Ấn trung đại, điều này cũng đặt ra một số vấn đề; một số thì đồng nhất hoặc tương tự với những đoạn thơ của *Ksemendra* (có thể do những người sao chép đã đưa xen vào). Ảnh hưởng của *Ksemendra* hết sức rõ rệt trong một bản khác, bản này khuyết danh và chỉ là một bản dịch (hết sức văn tât) bằng văn xuôi của *Brhatkatha — manjarī*, như người xuất bản đã nhìn nhận ra được lập tức ngay cả trước khi ông ta có thể có một hiểu biết thực sự về *Kse-*

mendra. Ngoài những chỗ vay mượn hình thức khá nhiều, người ta cũng nhiều lúc cảm thấy cả những đoạn thơ của nhà thơ Kashmir ăn náu ở phía dưới những câu văn xuôi. Để nghiên cứu các bản khác nhau thì bản khuyết danh này ít có giá trị.

Bản của Vallabhadesa, còn chưa xuất bản, cũng cấp một nội dung gần gũi với bản của Sivadasa, và có thể tam xem như một bản phụ. Hơn nữa, đây là một bản tóm lược, với lối văn pha trộn văn vần và văn xuôi là chính.

Quan trọng hơn là bản của Jambhaladatta (không rõ niên đại và nơi ở), biết được nhờ ở hai bản đối chiếu phụ của Bengal và của Nepal. Bản này độc lập rõ rệt với bản của Sivadeva và cũng gần với bản gốc hơn tức là bản mà Ksemendra và Somadeva đã dựa vào để viết. Nó cũng có nhiều những chi tiết riêng của mình hơn. Cách cấu tạo của bản này hơi đồng đều và đơn điệu, tuy cân đối hơn bản của Sivadasa. Lời văn diễn đạt hoàn toàn bằng văn xuôi (trừ một vài đoạn thơ hiếm hoi ra) và cũng lúc bỏ qua những chỗ miêu tả dài dòng, là cái chỉ tồn tại được trong một khung cảnh thơ ca. Ở đây, các yếu tố đó rút gọn lại chỉ còn là sự sắp xếp các tính ngữ ghép theo kiểu ước lệ. Số truyện là hai mươi lăm, thậm chí đến hai mươi bảy — chứ không phải hai mươi bốn như trong những nguồn tài liệu khác — không kể truyện khung. Một vài truyện mới được đưa thêm vào hoặc thay thế truyện cũ.

Trong số những dị bản không phải viết bằng tiếng Sanskrit còn giữ ở Ấn, có một bản tuy không được phổ biến lắm, nhưng có điều thú vị là nó dựa vào bản của Jambhaladatta (có hai mươi bảy truyện), và viết bằng tiếng nevari, một phương ngữ nhỏ của tiếng Himalaya. Tất cả những bản khác (ít ra là ở bắc Ấn) hình như đều dựa vào một bản gốc, gần gũi với bản của Sivadesa. Đây là bản dịch bằng tiếng *braj* (một phương ngữ *hindi* cổ) vào đầu thế kỷ XVIII, tên là *Baital Pachisi*. Cuốn này được nhiều người biết đến chủ yếu là nhờ ở bản dịch bằng tiếng *hindi* thượng, năm 1805 của Lallu Lal. Ông này là người đi đầu trong việc đổi mới nền văn học *hindu* hiện đại. Những bản phỏng tác khác nhau theo cuốn sách của Lallu Lal lần lượt

ra đời trong thế kỷ XIX, bằng những thư ngôn ngữ lớn thuộc Ấn Độ nói tiếng aryan. Còn ở vùng Ấn Độ nói tiếng dravidian, điểm xuất phát chính là một bản viết bằng tiếng Tamil (*Vedala cadat*), với cùng cách tự do hơn, mà nhờ bản dịch tiếng Anh năm 1831 của B.G. Babington nó đã đến được với thế giới phương Tây. Nhưng chính cuốn của Lal-lu Lal mới là bản gốc của các bản dịch ra tiếng phương Tây, nhất là những bản dịch ra tiếng Pháp, như bản của E. Lancereau (một phần) in trong *Journal Asiatique* năm 1851 — 1852, và bản của G. Devèze năm 1892.

Bản bằng tiếng Tây Tạng và bản tiếng Mông Cổ (Kal-muck) biến đổi khá nhiều, và không rõ niên đại. Bản tiếng Tây Tạng chỉ còn một phần, đã được A.H. Francke dịch và xuất bản với cái tên *Die Geschichten des loten No-rub-can*. Bản Mông Cổ quan trọng hơn về mọi mặt, là cuốn *Ssiddi-kiir* « Cái chết vì quyền lực siêu nhiên », được G. Jilg dịch sang tiếng Đức một phần ở Leipzig. 1860 và 1868. Lời mở đầu cho sưu tập ở Trung Á phải viết trước thế kỷ XIII, đó là điều người ta có thể nói chắc chắn được.

Hãy trở lại với kết cấu của *truyện Vétala*.

Bắt chước chùm truyện đã đón nhận nó, và cũng như những chùm truyện kể khác trong nước Ấn cổ, cuốn truyện này đặt trong khuôn khổ của những truyện có lời mào đầu và lời kết thúc, xếp đặt một cách cân đối. Bên trong truyện không có hai mươi bốn truyện kể nối tiếp nhau, truyện này độc lập với truyện kia (các truyện đó chỉ nối lại với nhau bằng một đoạn văn ngắn giống nhau, nhắc lại lời mào đầu và cho đoán trước lời kết thúc) tạo thành cái nền của *truyện Vétala* (...) Những câu trả lời của nhà vua đôi khi nhấn mạnh những đặc quyền của đẳng cấp *Ksatriya* hay là người nắm giữ quyền lực thế tục (như ở truyện 17). Những câu trả lời đó thường ngắn gọn, nhưng có lúc chúng tạo ra cơ hội mở rộng ý của mình (như ở truyện 17 hay truyện 29); hiếm khi chỉ là một sự tránh né, như câu trả lời ở cuối truyện 13. Người ta tìm thấy đôi chỗ trong đó có ý định giáo huấn — mà hầu như quên bằng đi nội dung của câu chuyện — như ở lời ca ngợi *dharma* (người dịch: bổn phận, đạo lý...) người ta thấy lộ ra ở cuối truyện

19 (...). Đến câu hỏi thứ 24, nhà vua không biết trả lời ra sao cả. (Quả thật đây là câu chuyện về một quan hệ thân thuộc chồng chéo rối rắm, có thể nói là theo kiểu dàn gian, rất thích hợp để dùng làm câu hỏi nhằm gây bối rối trong đầu óc người ta). Nhà vua đành im lặng : sự im lặng ghi nhận sự lưỡng lự ở Ấn Độ cổ (...).

Về nội dung của các câu chuyện, chúng cũng giống những câu chuyện người ta đã đọc trong truyền thống văn học Ấn. Phóng túng, ẩn dấu một chút mỉa mai kín đáo, mặc dù lướt nhanh, các câu chuyện chứa đựng những tình huống rõ ràng, những tính cách sắc nét, không nắn nót tỉa tót, mà cũng không hơi hợt phàn, vụn. Nhà Ấn Độ học thi thường thức ở đây một bản tóm lược tất cả những gì thuộc về phong tục tập quán của Ấn Độ cổ điển, hay đúng hơn, là những cách cư xử của con người theo những tập quán và tín ngưỡng. Nhưng một người đọc ít am hiểu về Ấn Độ sẽ rất hứng thú tìm thấy ở đây một câu chuyện dẫn dắt tài tình, thú vị, mà sự khơi gợi tò mò không hề giảm sút. Yếu tố thần tiên đan dệt vào đây một cách khéo léo làm cho câu chuyện có vẻ như thật : từ lĩnh vực hiện thực chuyển sang lĩnh vực tưởng tượng một cách dễ dàng không hề gây chút cảm giác gượng ép nào.

Về phương diện văn học, không có gì phải đo dự trong việc lựa chọn văn bản. Bản văn văn của Somadeva trội hơn hẳn về sự tinh tế và thanh nhã.

Điều kỳ lạ là *Truyện Vétala* này chưa bao giờ được xuất bản riêng, người ta chỉ thấy nó bên trong bộ *Katha-saritsagara*, là tác phẩm mà từ lâu các nhà Ấn Độ học đã biết được qua bản in duy nhất của H. Brockhaus, xuất bản ở Leipzeigentre năm 1839 và 1866. Đây là cuốn sách rất đáng khen thời bấy giờ. Một bản in khác, nói chung (chứ không phải chỗ nào cũng thế) khá hơn bản của Brockhaus, đã xuất bản ở Bombay năm 1889 (bản in mới có sửa sang thêm, vào năm 1903) với sự chăm sóc của hai nhà học giả Durgaprasad và Kasinath Pandurang Parab. Nhiều ức đoán khác nhau đã được nêu ra xung quanh một số chi tiết, một phần là do dựa vào những bản viết tay mà các bản in trước đó còn chưa sử dụng đến.

Ở đây, chúng tôi dựa theo bản của Bombay, và cũng sử dụng nhiều chỗ trong bản dịch tiếng Anh trước đây của H. Tawney (theo bản in của Brockhaus, nhưng có đôi chỗ dựa theo những bản viết tay mới), là một bản dịch căn bản và trung thành như tất cả những bản dịch mà các nhà phương đông học lỗi lạc vẫn làm. Chính bản dịch đã được dùng lại, với những chú thích của N. M. Penzer, trong bản in đồ sộ của cuốn *Katha - saritsagara*, xuất bản ở London năm 1924 — 28, gồm mười tập, dưới cái tên *The Ocean of Story* (Biển truyện). Chúng tôi cũng tận dụng bản dịch mười một truyện (thêm truyện khung) rất xuất sắc gần đây của J.A.B. van Buitenen *Tales of Ancient India* (Truyện kể của Ấn Độ cổ, Chicago, 1959).

Tham vọng của chúng tôi là cung cấp một truyện đọc trôi chảy, nhưng vẫn cố giữ cách diễn đạt của bản gốc trong chừng mực có thể làm được.

NHỮNG TRUYỆN KỂ CỦA VÊTALA

VÀO TRUYỆN

NHÀ VUA VÀ TÊN TU SĨ

NGÀY xưa, tại vương quốc Pratisthana trên bờ sông Godavari có một ông vua nổi tiếng tên là Trivikrama, con của vua Vikrama. Uy quyền của ông có thể sánh với Indra, chúa tể của các thần linh.

Hàng ngày, khi nhà vua hội triều, có một tu sĩ lang thang tên là Ksantisila đến bái yết để tỏ lòng tôn kính và thường dâng lên nhà vua một trái cây. Lần nào cũng vậy, sau khi nhận trái cây nhà vua liền trao ngay cho viên quan giữ kho báu đứng bên cạnh.

Sự việc cứ diễn ra như thế trong suốt mười năm. Cho đến một hôm, sau khi vị tu sĩ nọ dâng lên nhà vua một trái cây rồi ra về, thì tình cờ một con khỉ nuôi trong cung sỏ cũi cũng vừa vọt nhảy đến. Nhà vua ném trái cây mới nhận được cho con khỉ cưng của mình. Con khỉ chụp ngay lấy ăn thì thấy trong ruột trái cây rơi ra một viên ngọc quý. Nhà vua nhặt viên ngọc lên xem và hỏi viên quan giữ kho báu :

— Nhà ngươi cắt những trái cây vị tu sĩ nọ dâng cho ta và ta đã trao cả cho người ở đâu?

Viên quan giữ kho bấu run sợ trả lời:

— Hạ thần đã ném chúng vào trong nhà kho qua cửa sổ chứ không hề mở cửa kho. Nếu Bệ hạ ra lệnh, hạ thần sẽ mở cửa kho để xem xét.

Nhà vua bằng lòng. Viên quan đi thẳng đến nhà kho, mở cửa ra xem xong, trở lại tâu:

— Tâu Bệ hạ, hạ thần không còn trông thấy những trái cây đó nữa, chắc là chúng đã héo ruồng cả rồi, nhưng lại nhìn thấy cả một đống những viên ngọc quý tỏa ánh sáng rực rỡ.

Nhà vua nghe nói như vậy rất lấy làm bằng lòng về tính trung thực của viên quan giữ kho.

Hôm sau, khi vị tu sĩ đến bái yết như mọi ngày trước, nhà vua hỏi:

— Vì lẽ gì hàng ngày nhà ngươi đến bái yết ta một cách tốn kém như vậy? Hôm nay ta sẽ không nhận trái cây nhà ngươi dâng tặng, nếu ta chưa biết rõ điều đó.

Vị tu sĩ mời nhà vua sang bên cạnh và nói:

— Tâu Bệ hạ, kẻ tu hành này muốn làm pháp thuật để đọc một lời khấn nguyện. Việc này cần đến sự phụ giúp của một con người dũng cảm. Tôi cầu mong Bệ hạ, vị anh hùng dũng cảm nhất thiên hạ ban phúc giúp cho.

— Được! Nhà vua sẵn sàng ưng thuận, người tu sĩ mừng rỡ nói tiếp:

— Vậy xin Bệ hạ hãy đến với tôi vào lúc đầu hôm của đêm mười bốn tuần trăng tối sắp tới, tôi sẽ đứng chờ ở gốc cây đa cuối bãi tha ma.

Nhà vua nhận lời :

— Được, ta sẽ đến.

Vị tu sĩ Ksantisila mừng rỡ vô cùng và trở về nơi ở của mình.

Đến ngày mười bốn tuần trăng tới, nhà vua với tấm lòng cao cả nhớ lại điều đã hứa với người tu sĩ. Chờ khi đêm đến, ông choàng một chiếc áo đen, trên trán có vẽ cái dấu *tilaka* đen, tay cầm thanh kiếm lên ra khỏi hoàng cung không ai hay biết. Ông đi đến bãi tha ma. Bóng tối hãi hùng dày đặc che mắt không nhìn thấy gì. Những ngọn lửa lập lòe của các giàn thiêu xác như những con mắt dễ sợ. Khắp nơi là những đồng xương sọ người trông thật thảm thê. Những ma quỷ, yêu quái thêm khát tu tập xung quanh. Tiếng hú sắc nhọn của đám chó rừng vang động. Quả thật nơi này đã gợi nên một nỗi hãi hùng thần bí. Vậy mà nhà vua không hề bối rối. Ông nhìn xung quanh và thấy người tu sĩ đứng dưới một cây đa đang vẽ một vòng tròn ma thuật.

Nhà vua đến gần nói :

— Ta đã đến đây, hỡi tu sĩ. Hãy nói ta có thể làm gì cho ngươi.

Người tu sĩ mừng rỡ ngược nhìn nhà vua, đáp lại :

— Tâu Bệ hạ, nếu người vui lòng ban cho tôi một đặc ân, xin đi một đoạn về phía nam, người sẽ trông thấy một cây *simsapa* đứng một mình. Trên cây có

treo một xác chết, hãy mang xác chết đó về đây cho tôi. Xin người cố gắng giúp đỡ, hỡi nhà vua vô cùng dũng cảm !

Nhà vua bằng lòng :

— Ta sẽ làm.

Nhà vua vốn là người coi trọng lời hứa, ông quay đi về phía nam, trong đêm tối lần theo con đường được ánh lửa của các giàn thiêu xác soi sáng, cuối cùng tìm được cây simsapa. Trên thân cây âm đầy khói thiêu xác và mùi thịt cháy khét lẹt có một cái xác chết treo lủng lẳng trông như một người đang rình mồi trong đêm. Ông leo lên cây, cắt dây cho xác chết rơi xuống đất. Khi xác chết chạm đất thì bỗng có một tiếng kêu thê lên như nó bị đau đớn vậy. Nhà vua leo xuống và nghĩ là người ấy còn sống, nên khẽ chạm vào nó rất nhẹ nhàng. Thấy nhà vua tỏ ý thương xót, xác chết bật lên một tiếng cười khàn khàn. Bây giờ nhà vua mới hiểu ra rằng, cái xác chết đã bị một con yêu tinh Vétala nhập vào. Ông bình tĩnh hỏi không một chút sợ hãi :

— Vì sao mi lại cười? Nào ta cùng đi.

Ông chưa nói hết câu thì cái xác chết đã biến mất, và nó lại treo lủng lẳng trên cây như cũ.

Nhà vua lại leo lên cây và thả xác chết rơi xuống. Tinh thần của những con người dũng cảm còn cứng hơn kim cương. Vua Trivikrama lặng lẽ đặt xác chết lên vai và đi về phía người tu sĩ.

Trên đường, con yêu tinh Vétala từ trong xác chết trên vai nhà vua nói :

— Tâu bệ hạ, tôi sẽ kể một chuyện để làm vui trong lúc đi đường, xin chú ý nghe.

1. NHỜ NGƯỜI BẠN LÀ CON CỦA MỘT VỊ TRIỀU THẦN MÀ CHÀNG HOÀNG TỬ LẤY ĐƯỢC VỢ NHƯ THẾ NÀO.

Có một kinh thành tên là Vanarasi, ⁽¹⁾ nơi trú ngụ của thần Siva, ⁽²⁾ cũng như núi thiêng Kailasa ⁽³⁾ là nơi ở của thần linh. Sông Ganga thiêng liêng luôn luôn dồi dào nước, chảy dưới chân núi như một chuỗi hạt ngọc. Xưa kia nơi này có vua Pratapamukuta trị vì. Ông đã tiêu diệt bằng lòng dũng cảm các bộ lạc thù địch, chẳng khác nào lửa phá trụi rừng. Ông có một người con trai tên là Vajramukuta mà vẻ đẹp đã làm tiêu tan lòng kiêu ngạo của Thần Tình yêu, cũng như lòng can đảm đã làm tiêu tan lòng kiêu ngạo của kẻ thù. Vị hoàng tử này có người bạn là con trai của một triều thần, một anh chàng rất thông minh mà anh quý hơn cả cuộc sống của mình, tên là Buddhisarira.

Một hôm, hoàng tử đi săn với bạn, thích thú đi tìm mỗi khía xa. Chàng bắn những mũi tên cắt đứt cả đầu sư tử cũng vớt bộ lông bươm giống như đuôi yak của chúng, bộ lông bươm này là dấu hiệu của

(1). Vanarasi nay là Benares, thành phố thánh của Ấn Độ giáo nằm trên sông Ganga. Xưa ở nơi hợp lưu của hai sông Ganga và Gomati.

(2). Siva, vị thần lớn trong điện thần Ấn, tượng trưng cho sự phá hoại.

(3). Kailasa : Núi trong dãy Himalaya, ở phía bắc hồ Manasa. Theo thần thoại là nơi ở của thần Siva.

về uy nghi vương giả của những con thú rừng mãnh này. Cứ thế chàng vào tận rừng sâu. Người ta bảo đây là nơi ở của thần tình yêu. Chín cu làm nhiệm vụ của ca sĩ, hát hu lo, cây cối chào mừng, với những tán lá lay động như đuôi yak. Có con trai vị triều thần đi cùng, chàng hoàng tử nhìn thấy một cái hồ tuyết diêu, như là một đại dương, quê hương của những đóa hoa sen nghìn sắc. Và từ trong hồ hiện lên một cô gái có sắc đẹp thiên thần đã đến đây tắm cùng với các người hầu gái. Một hồ như tràn dâng lên vì dòng thác kiều diễm của cô. Với ánh mắt của cô, người ta nói là cô đã tạo ra một khoảnh vườn hoa sen xanh đậm mới mẻ; còn với khuôn mặt làm lu mờ vẻ đẹp vắng trắng của cô, cô xóa mất vẻ đẹp của những hoa sen trắng. Cô đã cướp mất tâm hồn hoàng tử trong chốc lát. Còn về phía hoàng tử, chàng trai đã giữ chặt ánh mắt của người con gái đến nỗi nàng không còn biết hồ thẹn và quên rằng mình đang tắm.

Cùng với bạn, hoàng tử ngắm nhìn cô gái như vậy, tự hỏi không biết nàng là ai. Như đề trên đầu, cô gái làm dấu hiệu cho biết mình ở đâu, tên gì và những điều khác.

Cô gái rút một đóa hoa sen xanh trong bó hoa cài trên đầu, rồi bẻ thành hình răng cưa và đem giắt nó lên tai. Cô ta lại đặt tiếp một đóa hoa sứ lên đầu. Cuối cùng cô đặt bàn tay thật chặt lên tim.

Hoàng tử không hiểu được các dấu hiệu đó, nhưng người con trai vị triều thần rất tinh ý và hiểu được cả.

Một lúc sau cô gái ra về cùng với những người

hầu gái. Cô trở về nhà, ngã người lên ghế tựa, tâm trí đã hoàn toàn bị hoàng tử thu hút. Còn hoàng tử sau khi trở về kinh thành, vắng bóng cô gái, cũng lâm vào một tình trạng rất đáng thương, chẳng khác nào một *vidyadhara* (1) đã mất đi những pháp thuật thiên bẩm của mình.

Một hôm, người con trai vị triều thần thấy hoàng tử như vậy, mới nói với chàng rằng cô gái đó không có gì khó tìm đâu. Hoàng tử không kìm giữ mình được, trách móc :

— Không biết tên tuổi, không biết quê quán, không biết gia đình của cô ta, thì làm sao tìm được ? Tại sao bạn lại an ủi ta bằng một điều tuyệt vọng như vậy ?

Người con trai vị triều thần đáp :

— Thế hoàng tử không nhìn thấy nàng nơi bằng những dấu hiệu đó sao ? Khi giắt đóa hoa sen xanh lên tai là nàng có ý nói với hoàng tử « Em ở vương quốc của vua *Karnotpala* » (*Karnotpala* có nghĩa là « người có hoa sen trên lỗ tai »). Khi bẻ những răng cửa trên hoa sen là nàng có ý bảo : « Em là con gái của một *Dantaghataka* », (*Dantaghataka* có nghĩa là « người thợ răng » hoặc « thợ trổ ngà voi ». Ở đây lấy nghĩa « thợ trổ ngà voi »). Khi trang điểm hoa sen trên đầu là nàng muốn giải thích « Tên em là *Padmavati* » (*Padmavati* có nghĩa là « có hoa sen »). Cuối cùng, khi đặt bàn tay lên trái tim, nàng muốn bày tỏ « Em thuộc về chàng ».

(1) *Vidyadhara* : Một loại người — thần trong thần thoại Ấn.

Vả lại, ở xứ Kalinga (1) có một ông vua tên là Karnotpala. Ở đây có một người thợ trở ngà voi rất giỏi, giàu có nhờ ân huệ của nhà vua, tên là Samgramavardhana. Ông có người con gái tên Padmavati, là báu vật của cả ba thế giới (2), được người cha quý hơn cả bản thân mình. Thừa hoàng tử, tôi hiểu như vậy là theo sự bàn luận của công chúng, và tôi đã nói với người dùng sự thật. Đó là cách tôi hiểu những dấu hiệu nàng đã làm, nhằm nói lên xứ sở, tên mình và những đặc điểm khác.

Nghe người con trai vị triều thần nói xong, hoàng tử rất bằng lòng đã có một người bạn thông minh như vậy, và chàng vui mừng vì bây giờ đã có cách để đạt được điều mơ ước. Chàng bàn bạc với bạn, rồi rời cung điện ra đi với anh ta, mong gặp được cô gái yêu quý. Chàng lại theo hướng cũ, giả vờ đi săn.

Giữa đường chàng đánh lạc hướng đám lính canh nhờ cặp ngựa phi nhanh như gió. Chỉ có người con trai vị triều thần đi cùng, chàng đi đến xứ Kalinga. Đi đến kinh thành của vua Karnotpala, sau khi hỏi dò, họ tìm được nhà của người thợ trở ngà voi. Họ tìm đến nhà một bà già ở gần đấy để trọ qua đêm. Anh con trai vị triều thần lấy nước và cỏ rơm cho ngựa, dắt chúng vào một nơi kín rồi nói với bà già trước mặt hoàng tử:

— Thừa mẹ, mẹ có biết người thợ trở ngà voi Samgramavardhana không?

Bà già tự tin đáp:

(1) Kalinga là một xứ ở Đông Ấn, dọc theo bờ biển, ở về phía nam của Orissa ngày nay.

(2) Ba thế giới: trên trời, dưới đất và âm phủ.

— Biết quá đi chứ. Ta trước vốn là vú nuôi của ông ta, còn bây giờ ông ấy thuê ta làm bảo mẫu cho con gái là Padmavati. Thế nhưng ta không đến đăng nhà ấy nữa, vì ta chẳng còn quần áo gì sất. Thằng con trai hư hỏng của ta là một tay cờ bạc, hễ cứ thấy ta là lột sạch.

Nghe bà già nói thế, anh con trai vị triều thần rất mừng, biếu bà ta chiếc áo khoác của mình và nhiều tặng vật khác, rồi nói :

— Bà bây giờ là mẹ của chúng con, hãy kín đáo làm giúp việc chúng con sắp nhờ đây. Mẹ đến gặp cô Padmavati, con gái người thợ chạm ngà voi, và bảo cho cô biết là chàng hoàng tử mà cô trông thấy trên bờ hồ hôm nọ đã đến đây, và chính chàng đã nhờ mẹ đến báo vì chàng yêu cô.

Bà già đáp :

— Vâng, ta sẽ đi.

Bị những quà tặng chinh phục, bà già đi tìm ngay Padmavati và chỉ một lát sau đã trở về. Chàng hoàng tử và người con trai vị triều thần sốt ruột hỏi, bà kể :

— Ta đã gặp và kín đáo báo cho cô ta biết là hoàng tử đã đến đây. Vừa nghe thì cô liền mắng ta và với hai bàn tay dính đầy băng phiến, cô đánh vào hai bên má của ta — ta khóc quay trở về, sưng sờ, vì bị nhục. Đây, các con hãy nhìn những dấu tay trên mặt ta.

Nghe bà cụ nói thế, hoàng tử buồn rầu thất vọng. Nhưng người con trai vị triều thần có trực giác sắc bén đã nói với chàng :

— Xin chờ có nần lòng. Nàng muốn giữ kín ý định của mình nên nếu nàng mắng cụ già và in lên mặt bà cụ dấu mười ngón tay đầy bột bằng phấn trắng, là ý muốn nhắn hoàng tử phải chờ mười đêm nữa của tuần trăng này, vì những đêm trăng sáng không thuận tiện cho việc gặp nhau.

Sau khi an ủi hoàng tử như vậy, người con của vị triều thần lên ra chợ bán một ít vàng mang theo. Anh nhờ bà cụ sửa soạn những bữa cơm ngon lành cho hai chàng ăn cùng bà.

Mười ngày đã trôi qua như vậy. Sốt ruột muốn biết thái độ của cô gái, người con trai vị triều thần lại giục bà cụ bảo mẫu đi gặp Padmavati. Thêm thưởng những thức ăn thức uống ngon lành, để làm vui lòng hoàng tử, bà cụ trở lại buồng của Padmavati. Trở về bà kể :

— Ta vừa đến đấy. Nàng lại trách móc ta đã nói về hoàng tử, và đã đập vào ngực ta với ba ngón tay trái đầy sơn đỏ. Đây các con xem.

Nghe bà cụ nói vậy, anh con trai vị triều thần bình thản nói :

— Đừng lo nghĩ sai lầm vô ích. Nàng tinh ý đặt ba ngón tay dính sơn đỏ lên ngực bà cụ, là muốn bảo rằng nàng đang kỳ kinh nguyệt trong ba ngày nữa.

Ba ngày nữa trôi qua. Anh chàng con trai vị triều thần giục bà cụ đi gặp Padmavati. Bà lại đi. Lần này Padmavati tỏ ra tôn kính bà, an ủi bà, và đối xử thân tình, mời bà dùng đủ thứ của ngon vật lạ suốt ngày hôm đó.

Đến tối, khi bà cụ sửa soạn ra về, thì nghe có tiếng náo động kinh hãi bên ngoài. Người ta kêu lên : « Khôn khổ rồi. Một con voi dữ đã phá đứt xích chạy lung tung đâm cả lên người ».

Padmavati bèn bảo bà cụ :

— Bà không thể đi đường đất được đâu, bị voi chặn rồi. Ta sẽ cho bà ngồi lên một chiếc ghế treo trên dây và đi ra bằng lối cửa sổ này. Khi ra đến vườn cây, bà leo lên cây để vượt qua tường, rồi theo cây leo xuống đất. Bà sẽ trở về nhà theo con đường đó.

Rồi cô ra lệnh cho các hầu gái đưa bà ngồi lên một chiếc ghế treo trên dây để đi. Sau khi trở về nhà theo cách đó, bà kể lại tất cả sự việc đã xảy ra với hoàng tử và anh con trai vị triều thần.

Người con trai vị triều thần nghe xong nói với hoàng tử :

— Thế là điều mong ước của hoàng tử đã được chấp thuận : Đây chính là cách cô chỉ để chàng đi đến gặp mình. Hãy đi ngay đêm hôm nay, vào lúc đầu hôm, bằng con đường đó để đến gặp người yêu trong lâu đài của nàng.

Đêm đó hoàng tử cùng bạn vượt tường vào vườn cây theo cách bà cụ đã kể. Chàng thấy có một sợi dây từ trên lầu thông xuống, ở đầu dây có buộc một chiếc ghế do mấy người hầu gái ngồi trông chừng điều khiển. Vừa ngồi vào chiếc ghế, chàng liền được các hầu gái kéo nhanh lên và vào với người yêu qua cửa sổ. Anh con trai vị triều thần trở về nhà. Hoàng tử nhìn thấy Padmavati mặt mày rạng rỡ, sắc đẹp tỏa ngời. Nàng cũng vừa nhìn thấy chàng liền đứng dậy đến ôm choàng lấy mà âu yếm cho thỏa bấy lâu

chờ đợi. Hoàng tử cưới nàng theo nghi thức Gandharva (1) và bí mật ở lại đây với vợ.

Sau nhiều ngày sống với nhau như vậy, một buổi tối họ chàng nói với nàng :

— Người bạn ta là con trai vị triều thần cùng đi với ta hiện còn ở đây. Anh ta đang trọ ở nhà bảo mẫu của nàng. Ta muốn đến thăm anh ta, rồi trở về ngay với nàng, người đẹp của ta nhé.

Lúc đó, cô Padmavati khôn ngoan hỏi :

— Thưa hoàng tử, em muốn hỏi chàng một điều : Chính chàng hay người bạn của chàng, người con trai vị triều thần kia đã hiểu được những dấu hiệu em làm ?

Hoàng tử trả lời :

— Ta chẳng hiểu gì cả, chính anh ta, người con trai vị triều thần đã hiểu được tất cả, và đã giải thích cho ta rõ. Anh ta có một trực giác siêu phàm.

Người vợ trẻ nghĩ một lát rồi nói :

— Như vậy sẽ không công bằng nếu hoàng tử chẳng hề dă động gì đến anh ta trong suốt thời gian qua. Là bạn của chàng, anh ta phải là một người anh của em. Trước tiên em phải mời anh ta ăn trầu và dâng lạng những lễ vật khác.

Nói xong, nàng đề chồng đi. Trở về theo con đường đã đến, hoàng tử gặp lại bạn. Hoàng tử kể lại việc chàng đã nói cho người vợ yêu quý biết chính bạn đã hiểu được các dấu hiệu của nàng như thế nào.

(1) Gandharva : Lễ cưới của các thiên thần tự do lấy nhau không cần một nghi lễ gì cả.

Bấy giờ, người con trai vị triều thần tỏ ra không bằng lòng, bảo :

— Việc đó không hay đâu.

Trời bắt đầu sáng. Và trong khi hai người còn đang tiếp tục câu chuyện, lễ buổi sáng vừa chấm dứt, thì một người bạn gái của Padmavati xuất hiện, tay bưng thức ăn đã nấu chín và trâu. Cô ta đến để tìm hiểu tình hình về người con trai vị triều thần, và dâng thức ăn cho chàng. Để ngăn hoàng tử dừng ăn, cô ta khéo léo báo cho chàng biết là cô chủ đang chờ chàng về dùng cơm sáng. Một lúc sau cô ta lặng lẽ rút lui.

Anh con trai vị triều thần bảo :

— Hoàng tử hãy nhìn đây, tôi sẽ cho xem một điều kỳ lạ.

Rồi anh ta lấy một ít thức ăn cô gái vừa mang đến cho một con chó ăn. Vừa ăn xong, con chó lăn ra chết.

Hoàng tử hỏi anh con trai vị triều thần :

— Chuyện đáng kinh ngạc này là nghĩa làm sao ?

Người bạn giải thích :

— Cô ta đã biết rằng tôi là người tinh ý, vì hiểu được các dấu hiệu, nên gửi thức ăn có thuốc độc đến để hại tôi, vì cô ta yêu hoàng tử và lo rằng : « Chẳng nào người bạn còn đó thì hoàng tử chưa hoàn toàn thuộc về cô ta, chàng còn bị anh ta chi phối, sẽ rời bỏ cô ta trở về xứ sở của mình ». Anh hãy giữ gìn đừng bao giờ tức giận cô ta. Phải làm cho cô nàng quý phái đó buộc phải rời bỏ gia đình. Tôi sẽ nghĩ cách bồng cô ta đi rồi sẽ cho hoàng tử hay.

Hoàng tử kêu lên :

— Người ta gọi anh là Buddhisarira (1) thật có lý lắm.

Bỗng lúc đó có tiếng náo động, nhiều người kêu lên :

— Chao ôi, hoàng tử bé nhỏ của nhà vua chết mất rồi !

Nghe tin đó, người con trai vị triều thần mừng rỡ nói với bạn :

— Nào, hoàng tử hãy đến với Padmavati ngay trong đêm nay đi. Bạn hãy chuốc cho nàng uống say đến bất tỉnh, nằm không động đậy như một người chết. Và trong khi nàng ngủ say, bạn hãy dùng một đinh ba nung đỏ áp lên hông nàng, để lại một vết sẹo và lấy tất cả đồ trang sức rồi theo con đường con qua cửa sổ có dây thừng trở về đây. Xong, tôi sẽ nói cách làm tiếp theo.

Anh con trai vị triều thần làm một cái đinh ba nhỏ và trao cho hoàng tử. Cái đinh ba tàn nhẫn như trái tim của cô gái — tình nhân của chàng, dịu dàng như trái tim của người bạn của chàng và cứng rắn như thép.

Hoàng tử nói :

— Ta sẽ làm theo lời bạn.

Đêm đến, chàng trở lại với Padmavati như mọi ngày. Các ông hoàng tử không bao giờ dè dặt khi những người trợ thủ của mình khuyên bảo thành tâm.

(1) Buddhisarira là người hiền thần của thông minh.

Chàng chuốc cho nàng say mềm, không còn hay biết gì nữa, rồi ấn đầu dính ba vào hông, cuốn hết đồ trang sức, và trở về với bạn. Chàng kể lại những việc đã làm, đưa xem đồ trang sức đã lấy được. Anh con trai vị triều thần thấy mục đích mong đợi thế là đã đạt được. Anh liền đi ngay đến bãi tha ma, tìm một bộ quần áo tu sĩ mang về cho hoàng tử giả trang thành một đệ tử Balamôn, và dặn :

— Hãy cầm theo một chuỗi hạt trai trong số những đồ trang sức này, và đi ra chợ làm như để bán. Hoàng tử thách thật đắt vào để chẳng có ai mua nổi, mà chỉ cần để nhiều người biết đến chuỗi hạt đó thôi. Nếu bị những quan canh ở kinh thành giữ lại, hoàng tử đừng bối rối và bảo với chúng rằng chuỗi hạt do sư phụ của bạn trao cho và bảo mang đi bán.

Nghe dặn dò xong, hoàng tử ra chợ, đi qua đi lại, tay dơ chuỗi hạt cho mọi người trông thấy.

Thấy vậy, quan canh của kinh thành bèn giữ chàng lại vì chúng được lệnh truy tìm kẻ cắp lấy đồ của người con gái viên thợ chạm ngà voi. Chàng bị dẫn đến trước viên cảnh sát trưởng. Thấy chàng trong dáng vẻ một tu sĩ, viên cảnh sát trưởng nhẹ nhàng hỏi :

— Bạch thầy, ai đã trao chuỗi hạt này cho thầy. Đây là đồ trang sức người ta đã lấy cắp đêm qua của người con gái viên thợ chạm ngà voi.

Hoàng tử giả trang làm tu sĩ trả lời :

— Chuỗi hạt đó do Đức Bồn sư giao cho tôi. Hãy hỏi ông ta.

Viên cảnh sát trưởng đích thân đi tìm người bạn của hoàng tử, cúi đầu kính cẩn hỏi :

— Bạch tôn sư, chuỗi hạt này làm sao đến được tay vị học trò của ngài vậy?

Anh con trai vị triều thần bảo mọi người ra ngoài, rồi nói với ngài cảnh sát trưởng:

— Tôi là một tu sĩ, tôi đi lại luôn trong rừng. Tình cờ tôi đi đến đây và đến bãi tha ma trong đêm. Tôi trông thấy một nhóm yoginia ⁽¹⁾ đang tụ tập ở đó, ở giữa có một mẹ mang đứa con trai nhỏ của nhà vua để làm lễ vật cúng hiến cho thần Bhaivara ⁽²⁾ bằng cách xé ngực móc trái tim nó ra.

Trong khi ta lần tràng hạt tụng niệm thì mẹ phù thủy pháp thuật cao cường nốc rượu no say, làm trò nhẩn nhó mặt mày tìm cách giạt lấy tràng hạt của ta. Vì mẹ ta làm dữ quá, nên trong cơn giận dữ ta đã ấn dấu mũi đinh ba đỏ lên hồng mẹ ta bằng một câu thần chú, và ta đã tước chuỗi hạt này trên cổ mẹ ta. Và bây giờ tá mang đi bán, là vì một tu sĩ đứng đắn không thể đeo nó được.

Viên cảnh sát trưởng đến tâu báo sự việc với nhà vua. Nghe kể xong, nhà vua cho là chuỗi hạt đã mất đúng như vậy. Ông cử một bà già tin cẩn đi điều tra. Bà này trở về tâu báo là quả tình ở hồng Padmavati có in dấu mũi đinh ba khá rõ. Từ đó ông đinh ninh là chính con mẹ phù thủy này đã xé xác con mình. Ông đích thân đến tìm anh con trai vị triều thần giả trang thành tu sĩ để hỏi xem nên dùng hình phạt gì đối với Padmavati. Theo ý kiến của anh

(1) *Yoginia* : Ở đây chỉ nữ phù thủy, những quỷ cái xé xác trẻ con.

(2) *Bhaivara* : Một tên của thần Siva.

chàng này, ông ra lệnh đuổi cô nàng ra khỏi kinh thành. Cha mẹ cô nàng than khóc thảm thiết. Nhưng mặc dù bị xua đuổi phải vào sống trong rừng rất khó khăn, cô vẫn không chịu từ bỏ, vì cô nghĩ rằng tất cả những điều đó đều là quỷ kế của người con trai vị triều thần nghĩ ra. Tất nhiên là đến tối hôm đó, trong khi nàng đang than khóc, thì anh con trai vị triều thần và hoàng tử đã cởi bỏ bộ áo khoác tu sĩ cưỡi ngựa đi đến. Hai chàng an ủi nàng, bế nàng lên ngựa và đưa về xứ sở. Hoàng tử sống hạnh phúc bên nàng. Còn ông thợ chạm ngà voi nghĩ rằng con gái ở trong rừng đã bị thú dữ ăn thịt nên đau buồn qua đời, người mẹ chẳng bao lâu sau cũng qua đời.

* * *

Kể xong câu chuyện, Vétala nói với nhà vua :

— Hãy xóa bỏ sự bối rối của ta về nguyên nhân cái chết oan uổng của bố mẹ cô gái. Đây là lỗi của người con trai vị triều thần hay là lỗi của hoàng tử, hay cuối cùng là lỗi của Padmavati ? Bệ hạ thông minh nhất trong mọi người, nếu người biết mà không nói ra, thì đầu bệ hạ sẽ nổ tung ra từng mảnh, tôi cam đoan với bệ hạ như vậy.

Sợ lời nguyên rủa của Vétala, vua Trivikrama trả lời như sau :

— Thưa bậc thầy Yoga (1), có gì khó giải quyết đâu. Cả ba người không ai có lỗi cả. Chính vua Karnotpala mới là người phải chịu trách nhiệm.

Vétala hỏi lại :

(1) Yoga ở đây chỉ pháp thuật.

— Nhà vua đã làm gì ? Mọi việc đều do ba người kia gây ra. Tại sao vớt phá lúa, lại đi bắt tội qua được.

Nhưng nhà vua giải thích :

— Cả ba người không ai có lỗi. Trước tiên là người con trai vị triều thần phải được miễn nghị, vì anh ta hành động cho lợi ích người chủ của mình. Padmavati và hoàng tử đều vô tội. Bị ngọn lửa của thần tình yêu thiêu đốt, chúng chỉ quan tâm đến tình cảm riêng tư, chúng không còn khả năng suy xét. Nhưng vua Karnotpala phải chịu trách nhiệm : Vì ông ta không chịu học hỏi những trước tác chính trị, ông không dựa vào do thám để nắm được tình hình thực tế và dám tay chân của mình, ông không hiểu cung cách của bọn vô lại, những cử chỉ và biểu hiện khác của chúng, để đến nỗi chúng muốn làm gì thì làm.

Khi Vétala nhập trong xác chết đã nghe nhà vua buộc lòng phải phá vỡ ý muốn giữ im lặng, và đã trả lời dùng dần câu hỏi đặt ra, nó liền dùng pháp thuật rời khỏi vai của nhà vua, biến đi mất, nhằm thử thách tình kiên trì của ông. Và nhà vua đầy lòng nhẩn nại lại quay đi tìm.

2. CÁC ANH CHÀNG CẦU HÔN VẤN CHUNG THỦY VỚI NGƯỜI VỢ TRẺ ĐÃ CHẾT NHƯ THẾ NÀO.

Vua Trivikrama quay trở lại cây simsapa để tìm Vétala. Đến nơi, trong đêm tối lập lòe ánh sáng của những ngọn lửa trên giàn thiêu xác, ông thấy cái xác chết nằm dài dưới đất đang rên rỉ. Ông vác nó lên

vai cùng với Vétala nhập trong đó, và bước đi lặng lẽ. Nhưng Vétala ở trên vai ông lại nói :

— Tâu bệ hạ, người đang rơi vào một tình trạng rất khó khăn, không xứng hợp với địa vị của người. Cũng để mua vui cho người, tôi sẽ kể tiếp câu chuyện. Xin nghe đây.

Trên bờ sông Kalindī (1) có một thái ấp (2) Balamôn tên là Brahmasthala. Xưa kia ở đây có một người Balamôn tên Agnisvamin thông hiểu toàn bộ kinh Vêda. Ông có một người con gái khá đẹp tên là Mandaravati. Khi sáng tạo ra nàng với vẻ đẹp tươi mát và cao quý, Tào hóa đã bỏ rơi các apsara (3), là những sáng tạo trước kia của mình.

Đến tuổi lấy chồng, có ba anh chàng Balamôn từ Kanyakubja (4) đến. Họ ngang nhau về mọi mặt. Người nào cũng xin ông cha gả Mandasavati cho mình, nếu gả cho hai người kia thì anh ta sẽ tự vẫn. Vì sợ gả cho người này thì hai người kia sẽ chết, nên ông cha không dám gả cho ai cả. Cô gái vẫn ở vậy. Cả ba anh chàng cứ ở đó, ngày đêm dán mắt lên nhan sắc sáng ngời như vầng trăng của nàng. Người ta cho rằng họ sống như những con chim

(1) Kalindī một tên khác của sông Yamana (Jumna), một hợp lưu của sông Ganga.

(2) Agraha : Đất hoặc làng nhà vua ban cho các cộng đồng Balamôn.

(3) apsara : Thiên nữ rất đẹp sống trên trời, được xem là vợ của các thần gandharva thường xuống đất chơi và có nhiều cuộc tình duyên đã diễn ra dưới trần.

(4) Kanyakubla : Trên sông Kalinadi, ngày nay là Kanauj.

Cakora (1) được nuôi sống bằng ánh trăng.

Đương lúc đó, cô Mandaravati bỗng bị một cơn sốt bất ngờ cướp đi, chết mà vẫn chưa có chồng. Vô cùng đau đớn, ba anh chàng Balamôn đưa xác cô đi thiêu sau khi làm các nghi lễ tang ma. Một anh dựng luôn một túp lều nhỏ và đặt giường nằm ngay trên đồng tro xác cô gái, sống bằng ăn xin. Anh thứ hai thu nhặt xương cô gái, rồi đi về phía sông Ganga. Anh thứ ba bỏ đi tu và lang thang sang xứ khác.

Trong khi đi đó đây như vậy, anh ta đi đến làng Vajraloka, rồi trở thành khách trong nhà một người Balamôn. Sau nghi lễ đón tiếp, lúc sắp sửa dùng cơm thì anh nghe có tiếng em bé khóc. Người mẹ dỗ dành, nhưng em bé cứ khóc mãi. Người mẹ bèn bế lên, và trong cơn giận dữ ném luôn em bé vào ngọn lửa đang cháy. Xác em bỗng chốc biến thành tro.

Thấy thế, anh chàng Balamôn phần nộ kêu lên :

— Đáng kinh tởm, ta đã vào nhà một con quý giả trang làm người Balamôn. Ta không ăn nữa, những thức ăn này chứa đầy tội ác.

Nhưng người chủ nhà thưa lại :

— Hãy xem quyền năng lời thần chú của ta, nó có thể làm cho người chết sống lại.

Nói xong, ông ta lấy một cuốn sách nhỏ có ghi thần chú, đọc câu thần chú lên, làm phép trên một nhúm bột, rồi rắc bột lên tro xác, tức thì đứa bé sống

(1) *Cakora* : Chim đa đa huyền thoại nuôi sống Bằng ánh trăng.

lại, đứng dậy, hình thù nguyên như cũ. Vị ẩn sĩ ngồi giội ngồi ăn cơm. Vị chủ nhà treo cuốn sách nhỏ lên móc, ngồi ăn, xong cả hai đi ngủ, vì trời đã tối.

Khi người chủ nhà đã ngủ, vị tu sĩ lang thang đi tìm nhòm dây lấy cắp cuốn sách và ra đi. Anh muốn cứu sống người yêu của mình. Trốn khỏi ngôi nhà trọ, anh đi suốt ngày đêm cho đến nơi thiêu xác cô gái. Vào lúc đó, anh trông thấy anh chàng Balamôn thứ hai đã mang xương cô gái đi ném vào dòng nước sông Ganga cũng vừa vặn trở lại. Cả hai cùng đến gặp anh chàng thứ ba, là người đã dựng chiếc lều con và ngủ ngay trên tro xác cô gái.

Anh chàng tu sĩ lang thang bảo :

— Dỡ chiếc lều đi ngay để ta đọc lời thần chú làm cho cô gái sống lại.

Hai anh chàng kia bắt tay vào dỡ chiếc lều theo lời khấn nài của anh ta. Rồi anh ta giở cuốn sách ra đọc, làm phép và rải bột lên tro xác cô gái. Và thế là Mandaravati sống lại, đứng dậy. Hình xác mới của cô còn đẹp hơn hẳn hình xác cũ cũng đã rất đẹp của cô. Sau khi đã trải qua lửa luyện, người cô như đúc bằng vàng.

Vừa nhìn thấy cô sống lại, và càng xinh đẹp hơn, cả ba anh chàng đều yêu mê mẩn, và tranh cãi nhau để giành quyền được lấy cô.

Anh chàng thứ nhất nói :

— Cô ta phải là vợ của tôi, vì tôi đã dùng thần chú cứu cô sống lại.

Anh chàng thứ hai lại nói :

— Cô nàng phải thuộc về tôi, vì cô sống lại là nhờ ở quyền năng của nước sông Ganga thiêng liêng.

Và anh chàng thứ ba thì nói :

— Cô nàng thuộc về tôi, vì tôi đã canh giữ cho xác của nàng và đã làm nàng sống lại nhờ ở sự hành xác của tôi.

Kể xong, Vétala nói tiếp :

— Tàu bè hạ, xin người hãy nói cần phải định đoạt như thế nào cho đúng đắn cuộc tranh chấp này. Có gái sẽ thuộc về ai? Đầu của người sẽ vỡ tung nếu biết mà không nói.

Nhà vua đáp :

— Anh chàng đã cố gắng rất lớn cứu sống cô gái bằng thần chú, đáng làm cha chứ không phải làm chồng cô, vì anh ta đã cư xử như một người cha. Anh chàng đã mang xương ném xuống sông Ganga đáng làm con của cô ta. Còn anh chàng thứ ba, người đã tự hành xác ngay trên chỗ thiếu xác nàng, ngủ ngay trên tro xác nàng, ôm ấp chúng với tình yêu, phải được xem là chồng, vì anh ta đã hành động như một người chồng, với một tình cảm sâu sắc.

Nghe lời đáp của vua Trivikrama, Vétala liền rời khỏi nơi của nhà vua và biến trở về chỗ ở cũ của mình. Còn nhà vua, trong đầu chỉ nghĩ đến lợi ích của người tu sĩ, quyết chí đi tìm trở lại. Những người tinh tình cương nghị quyết làm được điều họ phải làm, dù cho phải trả giá bằng cuộc sống của mình.

3. CÓ PHẢI ĐÀN BÀ ÁC HƠN ĐÀN ÔNG KHÔNG.

Thế rồi vua Trivikrama, người ưu tú hơn cả

trong các ông vua, đi trở lại cây Simsapa để tìm Vétala. Ông tìm thấy con yêu tinh nhộp trong xác người chết, bèn vác ! vai và lạng lẽ bước trở về. Trên đường, Vétala ở trên vai ông lại nói :

— Thật đáng kinh ngạc thấy bề hạ không hề nản chí, khi phải đi đi lại lại mãi như thế này. Bề người quên bớt mệt nhọc, tôi sẽ kể một câu chuyện, xin lắng nghe.

Có một kinh thành nổi tiếng tên là Pataliputra (1). Xưa kia ông vua cai trị ở đây tên là Vikramakesarin. Tào hóa đã cho ông cả một kho châu báu cũng như đức hạnh. Ông có một viên cố vấn — đã biến thành một con vẹt vì một lời nguyện rủa — tên là Vidagdhabacudamani. Ông ta có một sự hiểu biết siêu việt và thông thuộc tất cả mọi kinh sách giáo huấn. Theo lời khuyên của con vẹt, nhà vua lấy công chúa xứ Magadha tên là Candraprabha, một người con gái hoàn toàn xứng đáng với ông, làm vợ. Công chúa có một con sáo cái tên là Somika cũng thông hiểu nhiều môn khoa học. Con vẹt và con sáo ở chung trong một lồng, đem những hiểu biết của mình để giúp ích ông bà chủ nhà.

Một hôm, con vẹt dám ra yêu con sáo, bèn tán tỉnh :

— Chúng ta ở cùng chung một lồng, đậu cùng chung một chỗ, ăn cùng chung một máng, làm vợ của ta đi, hỡi người đẹp của anh.

Con sáo gạt thẳng thừng :

(1) Pataliputra : hiện nay là Patna, kinh đô của vương quốc cổ Magadha, ở chỗ hợp lưu của sông Ganga và Son.

— Tôi không thích sống với giống đực, bọn các anh tàn nhẫn và vô ơn lắm.

Con vẹt lại nói :

— Giống đực không tàn nhẫn đâu, chính là giống cái mới tàn nhẫn, lòng dạ độc ác.

Thế là hai bên cãi nhau. Hai con chim đánh cược với điều kiện nếu chim đực thua phải làm nô lệ của chim cái, nếu chim cái thua thì phải làm vợ của chim đực. Cả hai kéo đến xin hoàng tử làm trọng tài phân xết. Hoàng tử ngồi tại triều đường của vua cha để nghe hai bên trình bày. Ông bảo con sáo :

— Hãy nói ta nghe dân ông vô ơn như thế nào ?

Chim sáo cái đã kể lại một câu chuyện để chứng minh tính độc ác của đàn ông. Sáo kể :

« Trên mặt đất có một kinh thành lớn tên là Kamandika. Xưa kia có một nhà buôn giàu sinh sống ở đó. Ông có một người con trai tên là Dhanadatta. Khi người cha qua đời, anh ta buông mình theo cuộc sống phóng dăng. Bọn du đảng lôi kéo anh vào cờ bạc và những trò hư hỏng khác. Người ta có lý khi nói rằng xã hội của những kẻ độc ác là nguồn gốc của mọi thói xấu. Chỉ trong một thời gian ngắn, anh ta tiêu mất sạch của cải vì những ham mê xấu xa đó. Xấu hổ vì nghèo nàn, anh bỏ xứ ra đi phiêu bạt đến những nơi xa lạ.

Trong lúc phiêu bạt như vậy, một hôm đi đến một nơi gọi là Candanapura, vì đói quá, anh vào nhà một nhà buôn để kiếm ăn. Trông thấy anh trẻ và đẹp, nhà buôn hỏi tên tuổi, gia đình và những điều khác. Biết anh sinh ra trong một gia đình khá giả, nên ông

tiếp đón nồng hậu và giữ làm con nuôi. Số phận run rủi, ông gả luôn con gái là Ratnavali cho anh, với một món của hồi môn. Vậy là Dhanadatta sống trong nhà bố vợ. Chẳng bao lâu sau, cuộc sống sung sướng hiện tại làm cho anh quên hẳn cảnh nghèo khổ trước đây. Anh muốn trở về xứ, là vì khi trong túi đã rỗng rình ít tiền, anh lại nhớ tiếc những tội xấu cũ. Tên xảo quỷ này khó khăn lắm mới xin được phép bố vợ ra đi, vì ông ta không muốn xa Ratnavali, đứa con độc nhất của mình. Anh mang vợ cùng với những đồ trang sức quý báu theo, và đưa một người vú già đi cùng.

Đi được ít lâu, họ đến một khu rừng vắng. Bảo là sợ bọn cướp lấy của, anh giành giữ rịt đồ trang sức của vợ. Ngái thấy vậy, dần ông thật là vô ơn, lòng họ trở như đá một khi đã lao vào cờ bạc, các trò phóng đảng và những đam mê xấu xa khác.

Anh chàng độc ác đó muốn giết người vợ đức hạnh của mình để chiếm lấy của cải, bèn đẩy cô ta và người vú già xuống hố. Làm xong việc đó, anh bỏ đi. Người vú già chết ngay, nhưng người vợ thì còn sống nhờ vướng vào một lùm cây. Khóc lóc thảm thiết, cô bám vào cành cây bụi cỏ, leo lên được khỏi hố. Hai chân bị gãy, khó khăn lắm cô mới lần mò theo con đường cũ trở về nhà cha mẹ. Khi về đến nhà, cha mẹ cô ngạc nhiên xúc động trước vẻ tiều tụy khốn khổ của cô. Hỏi nguyên do, cô gái đức hạnh khóc lóc kể :

— Giữa đường chúng con bị cướp, bọn cướp đã trói chồng con và bắt đi mất, vú già đã chết, còn con bị ngã vào một cái hố may không chết. Một người

đi đường qua đó thấy thế thương hại đã cứu con ra khỏi hố và số phận muốn rằng con có thể trở về đây.

Cha mẹ thương xót an ủi con gái và cô sống bên cạnh họ, một lòng nghĩ đến chồng.

Ít lâu sau, bao nhiêu tiền nong của cải đều mất sạch trong các sông bạc ở quê nhà, Dhamadatta tính : « Ta sẽ trở lại nhà vợ, xin bố vợ tiền của rồi trở về đây. Ta sẽ bảo là con gái ông ta phải ở lại trông nhà không cùng đi được ».

Định thế rồi, anh ta lên đường đến nhà bố vợ. Đến nơi, người vợ trông thấy anh từ xa, liền chạy đến sụp dưới chân con người độc ác. Thế đấy, đàn bà trung thực không hề thay đổi thái độ đối với chồng, cho dù người đó hư hỏng như thế nào. Thấy chồng tỏ ra lo sợ, cô kể lại tất cả những điều đã nói với cha mẹ về kẻ cướp, việc rơi xuống hố và những sự việc khác. Không phải lo sợ nữa, anh chàng bước vào nhà bố mẹ vợ và chào hỏi vui vẻ. Ông ta mở tiệc lớn mời bạn bè đến ăn mừng, bảo : « May quá, chàng rề được bọn cướp tha cho, còn sống đó ». Và Dhamadatta lại sống sung sướng với vợ là Ratnavali, được hưởng gia tài của ông bố vợ.

Vậy mà, việc làm của người chồng tàn bạo đó vào một đêm nọ mà tôi sẽ kể cho ngài nghe, đây chỉ là để biết sự thật thôi chứ quả không nên kể lại làm gì, vì nó đáng ghê tởm quá. Hắn ta đã giết người vợ đang nằm ngủ bên cạnh, cuồn tất cả đồ nữ trang và bỏ về xứ không ai biết. Đấy, sự độc ác của đàn ông là thế đấy ! ».

Khi con sáo kể xong, hoàng tử bảo con vệt :

— Bây giờ đến lượt mi nói.

Và con vệt thưa :

— Thưa ngài, đàn bà họ to gan không sao chịu nổi, họ vô đạo đức và hung dữ. Xin nghe câu chuyện này :

« Xưa kia, ở kinh thành Harsavati có một nhà buôn lớn tên là Dhasmadatta, thuộc loại triệu phú. Ông có một người con gái tên là Vasudatta, xinh đẹp không ai bì kịp, được ông quý hơn cả bản thân mình. Ông gả cô cho con trai của một nhà buôn là anh chàng Samudradatta đức hạnh, thân thể ngang nhau, cũng xinh đẹp và trẻ trung như nhau. Mắt của các cô gái nhìn ngắm anh no nê chẳng khác nào chim đa đa *Cakora* nuôi sống bằng ánh trăng vậy. Anh ở kinh thành Tamralipti, là nơi những người khá giả thích sống.

Rồi một hôm, trong khi sống ở nhà bố mẹ vì chồng đi về quê vắng, cô nàng nhìn thấy xa xa một chàng trai trẻ xinh đẹp. Bị thần tình yêu mê hoặc, và qua môi giới của một người bạn gái, cô nàng lẳng lơ này đã lén bắt tình nhân với anh ta rồi hẹn anh đến gặp mà không ai hay biết. Từ đó, đêm nào cô ta cũng chung chạ chăn gối với anh chàng, và tâm trí đã gắn chặt vào anh ta.

Rồi một hôm người chồng từ quê trở lại, bố mẹ vợ anh mừng rỡ vô cùng. Người vợ cũng trang điểm trong ngày vui này. Nhưng tuy bị mẹ trách mắng, cô ta vẫn từ chối không chịu gần chồng, mặc dù họ ngủ chung giường. Bà mẹ giục mãi, cô ta giả vờ đi ngủ, nhưng đầu óc lại nghĩ lâu lâu. Người chồng

uống rượu say, lại thêm nổi một nhọc đi đường, nằm xuống là ngủ liền.

Và trong khi mọi người sau bữa tiệc no say dần dần ngủ thiếp đi, thì một tên trộm đục tường chui vào buồng ngủ. Cũng đúng vào lúc ấy, cô gái không nhìn thấy hắn, ngồi dậy và len lén bước ra khỏi phòng. vì cô đã có hẹn với người tình. Thấy vậy, với ý định đánh cắp, tên trộm bung bảo dạ : « Cô nàng ra đi giữa đêm khuya, trên người có mang những đồ trang sức mà ta muốn lấy. Vậy ta phải theo rồi xem cô nàng đi đâu ». Định thế rồi, tên trộm đi theo Vasudatta mà không hề cô ta thấy mình.

Còn cô gái thì ra đi tay cầm hoa, có một cô bạn tâm phúc đi cùng. Cô đi đến một vườn cây không xa thành phố bao nhiêu. Đến nơi, cô nhìn thấy người tình bị treo trên một cành cây. Đúng hẹn ra đi trong đêm khuya, anh ta đã bị lính canh thành phố bắt được, tưởng là kẻ trộm bèn đem treo cổ.

Kinh hoàng, thảng thốt, cô kêu lên : « Nòng nôi này là do tôi cả », rồi ngã xuống đất khóc lóc thảm thiết. Cô nàng cởi dây và đỡ người tình xuống, lấy nước hoa bôi lên mặt, rải hoa lên người, rồi cứ ôm chặt lấy anh, mặc dù anh ta đã chết không còn cảm giác gì nữa. Đầu óc cô nàng đã bị dục vọng và đau khổ làm cho mù quáng.

Và khi cô nâng mặt anh lên để hôn, thì, khốn khổ cho cô ta, người tình đã chết vì có yêu tình nhập vào bỗng thình lình há miệng lấy răng cắn đứt mũi của cô.

Hoảng hốt, đau đớn, cô vội lùi ra, rồi quay lại xem có phải anh ta còn sống chẳng. Nhưng con yêu

tỉnh bỏ đi, xác anh không cựa quậy, đúng là chết thật rồi. Sợ hãi, nhục nhã, cô nàng từng bước vừa khóc vừa đi về nhà.

Tên trộm nấp ở gần đấy trông thấy tất cả. Hắn nghĩ: « Người đàn bà hư hỏng này đã làm gì vậy? Ồi, trái tim của đàn bà thật đáng sợ, đến tối không cùng, chẳng khác nào một cái giếng trong bóng tối, người ta không thấy miệng và nhờ rơi xuống thì không biết đâu là đáy. Cô nàng sẽ làm gì bây giờ? ».

Nghĩ thế, rồi do tính hiếu kỳ, tên trộm lò dò đi theo. Cô gái trở về nhà nơi người chồng còn đang ngủ, khóc tương lên và kêu :

— Cứu tôi với. Tên hung đồ này đã cắn mất mũi tôi, mà nào tôi có tội lỗi gì cơ chứ. Hắn là kẻ thù giả làm chồng.

Nghe tiếng kêu khóc, tất cả mọi người, nào chồng, cha, người ở đều giật mình thức giấc. Chạy vội đến, người cha thấy mũi con gái mình đã bị cắn đứt, máu còn chảy. Đang cơn tức giận, ông ra lệnh công người con rể lại. Anh này cứ để cho công không nói một lời, như một người câm, trong khi đó tất cả mọi người có mặt đều theo ông nhắm chăm chăm vào anh trách móc.

Bấy giờ tên trộm đã chứng kiến tường tận mọi việc xảy ra, nhẹ bước tàu thoát, trong khi cảnh ồn ào còn kéo đến sáng. Ông bố vợ dẫn anh con rể cùng với người con gái có mũi bị cắt đến trình vua. Nhà vua nghe tâu báo lại sự việc, bác bỏ lời biện giải của anh con rể, ghép anh tội tử hình vì đã dối xử tàn bạo với vợ. Người ta dẫn anh ra bãi pháp trường trong tiếng trống.

Bấy giờ tên trộm bỗng xuất hiện trước mặt các vị quan chức và nói :

— Không nên vô cớ hành quyết anh ta. Tôi biết rõ sự việc đã xảy ra. Đưa tôi đến gặp nhà vua và tôi sẽ kể lại tất cả.

Họ bèn đưa anh đến trước nhà vua. Sau khi được hứa bảo đảm tính mạng, tên trộm kể rõ mọi việc đã xảy ra trong đêm, từ đầu đến cuối. Rồi anh nói thêm :

— Tàu bệ hạ, nếu không tin tôi, xin người hãy đi xem sẽ thấy cái mũi của cô ta vẫn còn ở trong miệng của xác chết.

Nhà vua sai bộ hạ đi xem. Khi biết sự việc đúng như vậy, ông xóa tội chết cho anh chồng, ra lệnh cắt tai của cô vợ gian ác rồi đuổi ra khỏi xứ, và tịch thu toàn bộ gia sản của người cha vợ. Và rất bằng lòng tên trộm, ông cử hẳn làm trưởng cảnh sát của thành phố.

Vì vậy, đàn bà vốn bản chất là xảo quyệt và độc ác ».

Khi con vẹt kể xong, lời nguyện của Indra (1) hết linh nghiệm, nó được trở lại làm *gandharva* Citrarutha (2) trong hình dạng thiên thần và lên trời. Cùng

(1) *Indra* : Vị thần chiến tranh thời Vêda. Đến thời sau Vêda, được xem là vua của các thần, có quyền năng đặc biệt, chuyên trông nom việc thưởng phạt người trần.

(2) *Gandharva* ; Thiên thần, Citrarutha là tên một vua của các *Gandharva*.

lúc, con sao cái trở thành apsara Tilottama (1), vì lời nguyện rửa tội với nàng cũng đã đến kỳ hạn ; nàng cũng được lên trời và cuộc tranh cãi đã nổ ra giữa hai người trong triều đường cũng bỏ dở, không có kết luận.

Khi Vétala kể xong câu chuyện, nó nói với nhà vua :

— Xin nhà vua nói cho biết đàn ông hay đàn bà là người hung ác. Nếu nhà vua biết mà không chịu nói thì cái đầu của người sẽ nát ra từng mảnh.

Nghe lời của Vétala ở trên vai mình, nhà vua đáp :

— Thừa pháp sư yoga, chính những người đàn bà mới là kẻ xấu xa. Người đàn ông có thể hư hỏng ở chỗ nào đó, lúc nào đó, còn người đàn bà thì hư hỏng ở mọi chỗ, mọi nơi.

Vừa dứt lời, Vétala đã biến mất khỏi vai nhà vua như lần trước, ông lại phải quay tìm lần nữa.

4. VIRAVARA HY SINH TÍNH MỆNH VÌ NHÀ VUA, RỒI LẠI ĐƯỢC CỨU SỐNG NHƯ THẾ NÀO.

Rồi vua Trivikrama trở lại chỗ cây Simsapa trong bãi thiêu người. Không hề run sợ, ông tiến đến Vétala nhập trong cái xác chết đang phá lên cười rùng rợn. Ông lại vác lên vai và lặng lẽ bước đi. Trên đường Vétala lại nói :

— Tâu bệ hạ, vì sao người lại nhận lãnh công việc khó nhọc này cho tên tu sĩ xấu xa kia ? Người

(1) Tilottama vốn là một nữ Balamôn, vì phạm lỗi bị phạt tái sinh làm apsara (thiên nữ).

không suy xét khi làm cái công việc vô bổ này. Xin hãy nghe một câu chuyện để giải trí trong khi đi đường.

Xưa kia có một kinh thành mang cái tên rất xứng đáng với nó là Sobhavati, do một ông vua rất dũng cảm trị vì tên là Sudraka. Làn gió mát của những cái quạt xua muối *Camara* ⁽¹⁾ do các bà vợ của quân thù bị bắt phe phẩy, khơi dậy không ngừng ngọn lửa quyền lực của ông. Dưới triều đại của nhà vua vinh quang này, người mà những quy tắc đạo đức không hề bị giải thích sai lạc, mặt đất thịnh vượng đến nỗi nó quên bẵng đi những vị quốc vương khác, kể cả Rama ⁽²⁾.

Một hôm có một người Balamôn tên là Viravara từ Malava đến ⁽³⁾ để hầu hạ đức vua, người bạn của những kẻ dũng cảm. Ông ta mang theo ba người nữa, bà vợ tên Dharmavati, con trai tên Sattvavara, con gái tên Viravati. Ông cũng có ba vật dùng của kẻ bầy tôi: một chiếc dao găm bên hông, một chiếc gươm trong tay này, và trong tay kia một cái khiên. Mặc dù chỉ có ít người phải nuôi, ông xin nhà vua cung cấp tiền lương mỗi ngày là 500 *dinara* ⁽⁴⁾. Vua Sudraka cho rằng vẻ mặt của anh ta tỏ rõ một sự can

(1) *Camara*, quạt xua muối là biểu hiện chính của vương quyền.

(2) *Rama*: Tên một anh hùng truyền thuyết, kể trong Sử thi *Ramayana*, và được xem là một hóa thân của thượng thần Visnu.

(3) *Malava* (Malwa), một vùng ở trung Ấn, kinh đô là Ujjayini.

(4) *Dinara*: Đồng tiền vàng Ấn co.

đam đang tin cậy, bằng lòng trả số lương đó. Nhưng điều cần biết là với một gia đình 11 người như vậy, anh chàng Viravara vung số tiền vàng này vào thú vui nào, hay là anh ta chỉ dùng vào việc gì khác. Để điều tra cung cách sống của anh ta, nhà vua gài do thám bí mật theo dõi.

Vậy là, buổi sáng Viravara vào bái kiến đức vua, còn buổi trưa, tay cầm gương đứng canh ở cổng cung điện. Mỗi ngày anh ta đưa cho vợ một trăm đồng *dinara* mua sắm thức ăn, một trăm đồng khác để sắm quần áo, thuốc men, trầu. Sau khi tắm xong, anh giành một trăm *dinara* để dâng cúng thần Visnu và Siva. Cuối cùng anh biểu hai trăm còn lại cho những người Bàlamôn chi dùng. Đây là cách anh phân bổ số tiền lương năm trăm *dinara* hàng ngày. Sau nữa, anh tiến hành việc dâng lễ vật cho thần lửa và những nghi lễ khác, rồi ăn cơm, xong trở về một mình trong đêm, đứng canh ở cổng cung điện, luôn luôn thanh gương cầm trong tay.

Khi những người do thám tâu trình rằng Viravara vẫn giữ đúng nề nếp sinh hoạt, chi tiêu như vậy, nhà vua rất vui lòng, xem anh ta là một con người trác việt, xứng đáng với những vinh dự đặc biệt, ông cấm các nhân viên do thám tiếp tục theo dõi anh ta.

Thời gian trôi qua, Viravara sống qua mùa hè dưới ánh nắng mặt trời gay gắt một cách dễ dàng. Rồi mây đen nặng nề kéo đến với sấm sét chớp giạt như những thanh kiếm thép, và mưa đổ như trút nước hùa vào tấn công Viravara. Tuy nhiên, mặc cho ngày đêm mưa giông bão táp ập đến, anh ta vẫn đứng bất động ở cổng cung điện.

Ban ngày, vua Sudraka đứng trên đài cao trông thấy rõ anh ta đứng canh. Đêm đến ông lại lên để kiểm tra lại sự kiên định của Viravara, lên tiếng hỏi:

— Ai đứng canh trước cổng cung điện đây?

Viravara tâu lên:

— Hạ thần đây ạ!

Lúc đó vua Sudraka nghĩ: « Anh chàng Viravara này quả là một con người can đảm kiên cường, hẳn đã hiến dâng tất cả cho ta. Ta phải ban cho hắn một chức vụ quan trọng ».

Xong, ông bước xuống đài, trở về ngủ trong tư thất.

Ngày hôm sau, mây kéo đến ùn ùn như sóng, bóng đêm phủ kín mặt đất, nhà vua lại muốn tự mình thử lại một lần nữa, bèn bước lên đài và lên tiếng hỏi:

— Ai đứng canh trước cổng cung điện đây?

Viravara đáp lại:

— Hạ thần đây ạ!

Nhà vua còn đang thích thú với đức kiên nghị của anh ta, thì bỗng nghe từ xa tiếng than khóc rền rĩ thấm thương của một người đàn bà trong cơn tuyệt vọng. Ông nghĩ: « Trong vương quốc của ta không có ai bị đè nén, nghèo hèn và đau khổ. Vậy thì người đàn bà nào lại than khóc một mình trong đêm khuya như vậy? ».

Thế rồi, đầy lòng thương xót, ông ra lệnh cho Viravara đang đứng canh ở dưới:

— Này Viravara, hãy nghe đây: Có một người

đàn bà đang kêu khóc đằng kia. Người đó là ai và vì sao khóc? Hãy đi xem xét và tâu lên ta rõ.

— Vâng ạ, hạ thần xin tuân lệnh.

Viravara đáp, rồi bước đi, dao găm cầm thất lưng, thanh gươm cầm trong tay.

Anh ta không kể gì đến mây đen nặng nề tối tăm như một con quỷ dữ với những tia chớp lóe lên như mắt quỷ và những hạt mưa to giống như những hòn đá nó ném xuống.

Vua Sudraka nhìn anh ta bước đi trong một đêm tối như vậy, lòng đầy thương cảm, ông tò mò đi theo. Ông bước xuống đài, cầm lấy thanh gươm, một mình bước theo anh ta không ai hay biết. Viravara đi theo hướng có tiếng kêu khóc, đến một cái hồ bên ngoài thành phố. Ở đây anh nhìn thấy một người phụ nữ đang kêu khóc ở giữa hồ :

— Ôi chàng ơi, hỡi con người thông cảm, con người độ lượng, làm sao em sống không có anh được?

Viravara, có nhà vua kín đáo theo sau, sững sốt hỏi :

— Nàng là ai ? vì sao mà khóc ?

Người đàn bà đáp lại :

— Viravara thân mến, người biết rằng ta đây là Đất ⁽¹⁾, mà người chồng hợp pháp hiện nay của ta là nhà vua Sudraka. Nhưng ba hôm nữa ông ta sẽ chết. Làm thế nào ta lại có được một người chồng cao quý

(1) Đất : Nhân cách hóa là một phụ nữ mà chồng là nhà vua cho nên vua còn có danh hiệu : Chồng của đất.

như vậy ? Chính vì vậy mà ta than khóc cho số phận đau khổ của nhà vua và của cả chính ta nữa.

Nghe nói vậy, Viravara hỏi há hỏi ngay :

— Hỡi nữ thần, vậy có phương cách gì để ngăn chặn cái chết của đức vua là một báu vật bảo vệ thế giới đó không ?

Đất đáp lại :

— Có một cách mà chỉ một mình người có thể sử dụng.

Viravara lại nóng lòng hỏi :

— Xin hãy nói nhanh hỡi nữ thần, để tôi có thể làm ngay. Tôi không có sự chọn lựa nào khác.

Đất đáp lại :

— Có người nào khác can đảm được như người, trung thành với chủ như người ? Hãy nghe đây phương cách để bảo vệ cho nhà vua. Đức vua đã xây dựng một ngôi đền tôn thờ nữ thần Candi (1) ở bên cạnh cung điện. Nữ thần tối cao đó có thể ban cho một sự cứu giúp đặc biệt. Nếu người hy sinh đưa con trai của mình là Sattvavara để dâng cúng cho nữ thần, thì nhà vua sẽ không chết. Ngài sẽ sống thêm một trăm năm nữa. Sự thành công càng chắc chắn nếu người hành động ngay hôm nay. Nếu không, trong ba ngày nữa nhà vua sẽ chết.

Anh chàng Viravara đứng cảm nghe, nói thể bèn kêu lên :

(1) Candi : Hoặc Candika, là một tên khác của Nữ thần Mẹ, còn gọi là Durga, Gauri, Parvati, Kali... là vợ của Siva. Ở đây Candi là một nữ thần thêm khát sự hiến tế người sống.

— Kính thưa nữ thần, tôi sẽ làm, tôi sẽ làm ngay trong ngày hôm nay.

— Chúc anh may mắn.

Nữ thần đất nói xong liền biến mất. Nhà vua bí mật đi theo Viravara và nghe thấy hết. Viravara vội vã trở về nhà trong đêm. Vua Sudraka vẫn bí mật đi theo để biết những gì sẽ xảy đến. Anh ta gọi vợ dậy và nói rằng nữ thần đất đã bảo anh ta giết con để cứu vua. Người vợ nói :

— Anh ạ, ta phải làm điều gì có lợi cho đức vua. Hãy đánh thức đứa con trai của anh dậy và bảo nó.

Anh ta đánh thức chú bé Sattvavara đang ngủ dậy, kể những gì đã xảy ra, và nói rút lại :

— Con ạ, như vậy là nếu giết con để hiến cho nữ thần Candi thì đức vua sẽ sống, còn không thì trong ba ngày nữa, Người sẽ chết.

Mặc dù hãy còn bé, Sattvavara tỏ ra rất xứng đáng với cái tên của mình (1). Em nói với cha :

— Con sẽ đạt được mục đích của đời mình nếu con hy sinh cuộc sống để nhà vua khỏi chết. Như vậy con sẽ trả được công ơn nuôi dưỡng của đức vua. Hãy mang con đi giết để dâng hiến cho nữ thần ngay bây giờ. Mong sao nhờ con mà đức vua được cứu thoát.

Viravara mừng rỡ, reo lên :

— Hay lắm, con trai của cha, con đúng là con của ta.

(1) *Sattvavara* : Có nghĩa là can đảm, xuất chúng.

Nhà vua vẫn theo dõi họ ở bên ngoài đã nghe rõ hết, ông nghĩ : « Bọn họ đều can đảm như nhau cả ».

Sau đó, Viravara vác đưa con trai lên vai, còn Dharmavati dẫn đưa con gái là Vilavati đi ngay đến ngôi đền thờ Candi. Vua Sudraka vẫn kín đáo đi theo họ. Người cha bế đưa con xuống đặt đứng trước tượng nữ thần. Vô cùng can đảm, Sattvavara cúi đầu khấn :

— Cầu mong cho việc cúng hiến cái đầu của tôi có thể cứu sống được đức vua Sudraka ! Hỡi nữ thần, cầu mong cho đức vua cai trị vương quốc không gặp một trở ngại nào trong một trăm năm nữa.

— Hay quá, hay quá ! — Ông bố reo lên, rút gươm chém đứt đầu đưa con và mang lên dâng cho nữ thần Candi. Ông khấn nguyện :

— Cầu sao sự cúng hiến đưa con trai của tôi sẽ cứu sống được đức vua.

Bỗng từ trên không trung có tiếng nói vọng xuống :

— Hay lắm, Viravara, có ai trung thành với vua được như người, bởi vì do cúng hiến đưa con trai duy nhất cao quý đó của mình, người đã mang lại cuộc sống và vương quốc cho vua Sudraka.

Rồi Viravati, con gái của Viravara, còn bé, bước đến ôm lấy cái đầu của người anh đã chết kêu khóc. Vì quá thương tiếc, trái tim em vỡ tung ra mà chết.

Lúc đó, Dharmavati nói với Viravara :

— Chúng ta đã hạnh động vì hạnh phúc của đức vua. Bây giờ em muốn nói điều này với anh : Con gái ta đã chết vì thương tiếc anh nó, mặc dù nó còn nhỏ

chưa hiểu gì. Thế là cả hai đứa con của em đều chết cả. Vậy em còn sống làm gì? Em thật điên rồ sao không dâng hiến cái đầu của mình trước tiên cho nữ thần vì hạnh phúc của đức vua. Bây giờ anh hãy cho phép em làm việc đó. Em sẽ tự thiêu trong ngọn lửa cùng với xác hai đứa con của em.

Nghe nàng thúc giục đòi như vậy, Viravara khuyên :

— Hãy làm như em nghĩ. Cầu mong em được cứu thoát! Hỡi người cao quý, em làm sao có được niềm vui khi phải tiếp tục sống một cuộc đời chỉ có đau khổ sau cái chết của những đứa con của mình? Nhưng em chớ lo không được tự mình hy sinh. Tại sao ta không làm như thế trước tiên nếu sự thành công có thể đạt được bằng cách đó? Hãy chờ ta dựng cho nàng cái giàn thiêu với những chiếc cọc gỗ người ta đã thu nhặt về đây để làm hàng rào cho khu vực thiêng liêng này.

Rồi Viravara dựng lên một cái giàn thiêu với những chiếc cọc gỗ đó, mang xác hai đứa con đặt lên trên, và đốt cháy bằng ngọn lửa đèn. Bây giờ Dharmavati, người vợ không thể chế trách vào đâu được sup quý dưới chân chồng, đầu cúi khấn nguyện với nữ thần Candi :

— Cầu cho người chồng hiện nay của tôi lại trở thành người chồng trong kiếp sau. Cầu cho đức vua, người chủ của chồng tôi, được sống sung sướng nhờ sự hy sinh thân mình của tôi.

Nói rồi người đàn bà đức hạnh không hề run sợ lao mình vào trong ngọn lửa.

Bây giờ anh Viravara anh hùng suy nghĩ : « Ta đã làm tròn bổn phận đối với đức vua như lời nói trên thượng giới. Ta đã trả nợ nuôi sống cho chủ của ta. Giờ đây ta chỉ còn lại một mình, sống nữa để làm gì ? Đối với một người như ta chẳng hay hóm gì sống lấy một mình trong khi đã hy sinh toàn bộ gia đình mà ta phải nuôi dưỡng. Tại sao không dâng hiến luôn cả sinh mạng của ta cho nữ thần ? ».

Nói xong anh bước tới gần nữ thần khẩn nguyện :

— Vinh quang thay cho người, hỡi nữ thần mang đinh ba, người đã giết *Asura Mahisa*, ⁽¹⁾ người đã tiêu diệt quỷ *Ruru* ! ⁽²⁾ Vinh quang thay cho người, nữ thần làm cho thần linh vui thích, kẻ gìn giữ ba thế giới, là bà mẹ cao quý nhất ! Vinh quang thay cho người ! Thế giới tôn thờ bàn chân của người, người là nơi trú ngụ của những ai muốn dâng hiến cho sự toàn phúc cao cả ! Vinh quang thay cho người, nữ thần mang tia sáng mặt trời xua đuổi những đoàn quân tối tăm của đau khổ. Vinh quang ! Ôi *Kali* ⁽³⁾, Vinh quang ! Nữ thần mang sợ người, vinh quang ! Nữ thần mang xương người, xin tôn kính người, Ô *Siva* ! ⁽⁴⁾ Cầu cho vua *Sudraka*, người mà tôi hiến dâng cái đầu của mình được hạnh phúc.

(1) *Asura* : Hay là Titan là kẻ thù tự nhiên của các thần. *Mahisa* : Có nghĩa là trâu, dùng đầu các *Asura*, từng đánh bại các thần và do đó chủ quyền của thần linh có nguy cơ bị mất. Một chiến công của nữ thần là đã giết được *Mahisa*.

(2) *Ruru* : Tên một con quỷ (tức là *Danava* hay *Daitya*) đã bị nữ thần tiêu diệt.

(3) *Kali* : Bà Đen, một tên khác của Nữ thần-Mẹ

(4) *Siva* : Gọi như thế vì nữ thần là vợ *Siva*.

Sau khi ngợi ca nữ thần như vậy, Viravara liền dùng kiếm và một nhát chặt đứt đầu mình.

Vua Sudraka vẫn nấp kín theo dõi tất cả sự việc, cảm thấy sợ hãi và vô cùng buồn rầu. Ông nghĩ : « Con người này cùng với gia đình đã vì ta có một hành động trước nay chưa hề thấy và chưa hề nghe nói có ai như vậy, một việc làm không thể thực hiện được. Đại dương của chúng sinh dù cho nhiều bao nhiêu, ở đâu có thể tìm được một người anh hùng như vậy, một người anh hùng cả quyết dâng hiến đời mình cho chủ, không một ai hay, không nói cho bất kỳ ai biết ? Nếu ta không trả ơn này bằng một hành động tương tự, thì quyền lực của ta còn dùng vào việc gì ? Thử hỏi tiếp tục sống cuộc đời của một con vật phỗng có ý nghĩa gì ? ».

Suy nghĩ lao lung như vậy, vua Sudraka rút thanh gươm ra khỏi vỏ, bước tới trước nữ thần, nói :

-- Tôi luôn luôn đến dưới chân Người, hỡi Nữ thần tôn vinh. Bây giờ người phải chấp thuận điều khẩn cầu của tôi vì tôi sắp hiến dâng đầu tôi lên Người. Xin ban cho tôi một đặc ân : Hãy làm cho anh chàng Viravara đứng cảm, người mà hành động phù hợp với tên của mình (1), đã hy sinh cuộc sống cho tôi được sống lại cùng với gia đình.

Vua Sudraka sắp sửa tự chặt đầu, thì nghe có tiếng nói từ trên trời : « Không được làm những hành động vội vã ! Ta rất bằng lòng về tính can đảm của người. Viravara đứng cảm sẽ được sống lại cùng với vợ và các con của anh ta ».

(1) Viravara : Nghĩa là : Anh hùng siêu quần.

Lời nói vừa dứt thì Viravara sống dậy, không hề có vết thương, cùng với con trai, con gái và vợ.

Nhìn thấy phép lạ thần kỳ đó, nhà vua lại náu kín trở lại, không để ai nhìn thấy, nước mắt giàn dụa vì sung sướng. Thế là Viravara tỉnh dậy liền như một người vừa ngủ thối, anh ta nhìn thấy hai con, vợ và chính mình. Đầu óc bối rối, anh gọi tên từng người một và hỏi:

— Các con và mình đã bị thiêu ra tro rồi, làm sao mà sống lại được vậy? Chính ta cũng đã tự chặt đầu rồi, mà sao ta vẫn sống? Thế này là thế nào? Có phải là ảo ảnh không? Hay là một ân huệ do nữ thần ban cho?

Vợ và các con nói lại:

— Chúng ta sống lại được là do đặc ân của nữ thần, đặc ân mà chúng ta không biết được.

Viravara hiểu là đúng như vậy, anh đứng cúi đầu trước nữ thần Candi, rồi cùng vợ con trở về nhà, vì đã làm xong nhiệm vụ.

Để cho vợ con về nhà, còn anh ngay trong đêm đó trở lại đứng canh trước cổng cung điện như mọi ngày. Tuy biết rõ mọi việc, Sudraka lại leo lên sân đài của cung điện và hỏi xuống:

— Ai đứng canh ở cổng cung điện vào lúc này đây?

Viravara tâu lên:

— Tâu Bệ hạ, chính hạ thần ở đây ạ! Theo lệnh của Bệ hạ, hạ thần đã đi tìm người đàn bà đó, nhưng

nàng đã biến mất như một *Raksasi* (1) khi tôi vừa nhìn thấy.

Nghe lời tâu của Viravara nhà vua vô cùng kinh ngạc. Ông nghĩ : « Những con người cao thượng có tâm hồn cương nghị và sâu thẳm như biển cả. Khi họ làm xong một chiến công vô địch, vẫn không hề thốt ra một lời ».

Rồi nhà vua lặng lẽ bước xuống sân đài trở về buồng ngủ.

Sáng hôm sau, khi Viravara đến hội triều, nhà vua sung sướng kể lại cho triều thần nghe tất cả những việc đã xảy ra trong đêm. Họ đều vô cùng thán phục.

Đề tỏ tình bề bạn, nhà vua phong cho Viravara và con trai anh ta làm vua xứ Lata và Kasnataka (2). Và cả hai nhà vua, Viravara và Sudraka, từ đó quyền lực ngang nhau, sống sung sướng và luôn luôn giúp đỡ lẫn nhau.

Kể xong câu chuyện phi thường đó, Vétala nói với vua Trivikrama :

— Tâu bệ hạ, xin hãy nói xem ai là người dũng cảm nhất trong tất cả mấy người đó. Người sẽ bị nguyên rủa như ta đã báo trước, nếu biết mà không chịu nói.

(1) *Raksasi* : Quỷ cái : (*Raksasa* : Quỷ đực), đứng đầu là Ravara, kẻ thù của Rama.

(2) *Lata* : Một vùng ở nam Gujrat, giữa sông Mahi và sông Tapti. *Karnataka* vùng ngày nay là một bộ phận của Carnatic.

Nhà vua trả lời Vétala :

— Chính vua Sudraka là người dùng cảm nhất trong tất cả.

Vétala kêu lên :

— Sao ? Viravara không dùng cảm hơn ông ta sao ? Người ta không thể tìm được một con người như thế trên trái đất này. Cũng không phải là người vợ sao, người đàn bà mà mặc dù sự yếu đuối của giới tính đã sẵn sàng chịu đem con trai mình làm vật hy sinh hiến tế và đã tận mắt chứng kiến cảnh đó sao ? Cùng không phải là Sattavara, người con trai mặc dù còn bé, đã bày tỏ một lòng can đảm không sánh kịp đó sao ? Vì sao người lại khẳng định rằng đức vua Sudraka dùng cảm hơn tất cả những người đó ?

Nhà vua trả lời :

— Đừng nói như thế. Anh chàng Viravara đó là một người gia thế cao quý. Bồn phận của anh ta là cứu chủ mình bằng cả tính mạng của mình, của con cái và vợ. Người vợ cũng thuộc gia thế tử tế, đức hạnh, biết tôn thờ người chồng, bồn phận của người vợ đi theo bước chân do người chồng vạch ra, không có gì khác. Còn em bé Sattavara do hai người trên sinh ra, cũng có cùng phẩm chất : sợ thế nào thì vãi thế ấy. Nhưng Sudraka vượt lên trên tất cả họ, vì ông ta đã hy sinh cuộc sống của mình cho thần dân, còn những ông vua bình thường thì bảo vệ sự sống của mình nhờ ở sự hy sinh của những thần dân đó.

Nghe xong những lời đó, Vétala rời khỏi vai nhà

vua và quay lại chỗ ở cũ nhờ vào pháp thuật của mình.

Nhà vua lại quả quyết trở lại bãi thiêu người để tìm, bằng cách lần theo con đường vừa đi qua trong đêm tối.

5. CÔ GÁI ĐÃ CHỌN CHỒNG TRONG BA NGƯỜI ĐẾN CẦU HÔN NHƯ THẾ NÀO.

Vua Trivikrama quay trở lại cây Simsapa, nhìn thấy Vétala nhập trong xác chết treo trên cây như cũ. Ông tháo bỏ xuống, tỏ vẻ không bằng lòng rồi lại bước đi ngay. Trong khi ông đang đi lạng lẽ trong đêm tối giữa bãi tha ma lớn, Vétala ở trên vai ông lại nói :

— Tâu bệ hạ, người đã bị đẩy vào một tình trạng khó khăn. Nhưng người rất là thân tình đối với ta, vậy đề giải khuây ta sẽ kể một câu chuyện. Hãy nghe đây :

Có một người Balamôn đức độ sống ở Ujjayini tên là Harisvamin. Ông là sủng thần của vua Punya-sena. Vợ ông là người cùng đẳng cấp đã sinh cho ông một người con trai cũng đức độ như cha, tên là Devasvamin, và một người con gái xinh đẹp không ai bằng, mà người ta gọi bằng cái tên rất hợp là Soma-prabha (tức là ánh trắng).

Đến tuổi gả chồng, cô gái tự hào về sắc đẹp tuyệt vời của mình, đã thổ lộ ý nguyện riêng với mẹ để bà mách lại với cha và anh :

— Phải gả con cho một người võ sĩ, hoặc một người thông thái, hoặc một pháp sư giỏi pháp thuật, chứ đừng gả cho một người nào khác nếu muốn con sống.

Nghe con nói thế, ông Harisvamin lưu ý tìm người có được những phẩm chất đó cho con. Trong khi còn đang lừng lừng thì ông được nhà vua cử làm sứ giả đi giảng hòa với một ông vua nọ từ Đekan mang quân đến gây chiến. Khi công cán đã xong, có một anh chàng Balamôn cao quý nghe nói về sắc đẹp của cô gái, đã tìm đến ông xin cưới cô làm vợ.

Ông bảo :

— Con gái ta chỉ muốn lấy một người chồng hoặc là một người thông thái hoặc là một pháp sư giỏi pháp thuật, hoặc là một võ sĩ giỏi võ nghệ. Hãy nói cho ta biết anh có tài nghệ gì trong ba thứ đó.

Anh chàng Balamôn bèn đáp lại :

— Tôi giỏi pháp thuật.

Harisvaman lại bảo :

— Cho ta xem thử nào.

Anh chàng pháp sư liền làm phép tạo ra một chiếc xe đi lại được trên không, rồi nhấc bổng Harisvaman vào ngồi trong chiếc xe thần kỳ đó và đánh xe đưa ông đi xem các thế giới trên những tầng trời cao. Xong lại đưa ông trở về đúng nơi đóng quân của ông vua Đekan nọ mà ông đang làm nhiệm vụ của một sứ giả.

Thấy rõ tài của anh chàng pháp sư, Harisvamin vui vẻ nhận lời gả con gái và định bảy hôm sau sẽ làm lễ cưới.

Cũng vào thời gian đó, ở tại Ujjayini có một anh chàng Balamôn khác đến gặp người anh là Devasvamin để xin cưới cô em. Devasvamin bảo anh ta :

— Em gái ta chỉ nhận lời lấy một trong ba loại người này, hoặc là pháp sư, hoặc là nhà thông thái, hoặc là võ sĩ.

Anh chàng Balamôn bảo mình là võ sĩ. Rồi anh biểu diễn tài sử dụng vũ khí và võ nghệ cao cường của mình cho người anh xem. Devasvamin nhận lời gả em gái, và sau khi hỏi các nhà thiên văn, anh cũng định bảy hôm sau làm lễ cưới.

Cũng trong thời gian đó, có một anh chàng Balamôn khác lại đến gặp riêng người mẹ để xin cưới cô con gái. Bà mẹ bảo :

— Con gái ta chỉ lấy người nào hoặc là nhà thông thái, hoặc là võ sĩ hoặc là pháp sư mà thôi.

Anh ta khẳng định :

— Thưa mẹ, tôi là một nhà thông thái.

Sau khi hỏi các việc quá khứ và tương lai, anh ta đều trả lời thành thạo, bà mẹ cũng hứa gả con gái cho anh chàng thông thái này và định bảy hôm nữa cho cưới.

Ngày hôm sau người cha trở về nói cho vợ và con trai biết việc quyết định gả con gái. Rồi người mẹ và người anh cũng kể lại việc mình đã nhận lời gả con và em gái như thế nào, và thế là cả ba người rất bối rối trước việc cả ba người cầu hôn đều được hẹn đến cùng một ngày.

Bến ngày hẹn cưới, cả ba anh chàng cầu hôn, một thông thái, một pháp sư và một võ sĩ đều đến nhà Harisvamin. Đúng lúc đó, cô Somaprabha bỗng nhiên không biết vì sao biến đâu mất tích. Cả nhà bèn đi tìm

nhưng không thấy đâu cả. Bây giờ ông Harisvamin rất bối rối, bảo với anh chàng thông thái :

— Anh là người hiểu biết mọi việc, vậy hãy nói ngay xem con gái ta hiện giờ ở đâu ? Anh chàng thông thái đáp lại :

— Cô nàng đã bị con quỷ Raksasa Dhumrasikha bắt đưa về chỗ ở của nó ở trong rừng Vindhya (1). Nghe thế, ông Harisvamin lo sợ hỏi :

— Trời ơi, làm sao cứu lấy nó ? Làm sao tỏ chức lễ cưới được ?

Bây giờ anh chàng pháp sư bèn nói :

— Xin ông yên tâm, tôi sẽ đưa ông tức khắc đến nơi nhà thông thái vừa cho biết cô nàng bị bắt đi.

Trong phút chốc, anh ta hóa phép có ngay một chiếc xe đi trên trời với đầy đủ vũ khí, và đưa ông Harisvamin với cả anh chàng võ sĩ và nhà thông thái lên xe. Thoảng một cái chàng đã đưa họ đến chỗ ở của quỷ theo lời nói của anh chàng thông thái.

Khi biết có người kéo đến như vậy, con quỷ giận dữ bước ra. Nhân danh ông Harisvamin, anh chàng võ sĩ tiến lên thách đấu. Thế là diễn ra cuộc đánh nhau ác liệt phi thường giữa người và quỷ vì một người đàn bà với đủ thứ vũ khí, giống như cuộc đánh nhau giữa Rama và Ravana. Chẳng mấy chốc, chàng võ sĩ chặt được đầu quỷ vốn bất khuất trong chiến tranh bằng một mũi tên lười liềm. Diệt xong

(1) *Vindhya* : Dãy núi giữa Bắc Ấn và vùng Dekan Nam Ấn Độ.

quỷ Raksasa (1) họ tìm thấy Somapradha, đưa cô cùng mọi người lên chiếc xe thần kỳ trở về.

Khi họ trở về đến nhà ông Harisvamin và giờ tốt làm lễ cưới đã đến, thì lại xảy ra một cuộc tranh chấp lớn giữa ba anh chàng đến cầu hôn, chàng võ sĩ, nhà thông thái, và vị pháp sư. Nhà thông thái nói:

— Nếu tôi không biết được cô nàng ở đâu, thì làm sao tìm được một nơi xa xôi dấu kín như vậy? Vì vậy phải gả cô nàng cho tôi.

Nhưng anh chàng pháp sư lại bảo:

— Nếu tôi không làm phép hóa ra một chiếc xe thần kỳ đi lại trên không, thì làm sao các vị có thể đi lại nhanh chóng như những thần linh như vậy? Và nếu không có xe làm sao con người có thể đánh nhau với quỷ Raksasa chiến đấu trên một chiếc xe? Vì vậy, phải gả cô nàng cho tôi, chính nhờ tôi các vị mới chứng kiến được ngày vui này.

Anh chàng võ sĩ lại nói:

— Nếu tôi không giết chết quỷ Raksasa, ai có thể cứu cô nàng trở về mặc dù có sự cố gắng của hai vị? Vì vậy phải gả cho tôi.

Và trong khi ba anh chàng cầu hôn tranh cãi nhau như vậy, Harisvamin vẫn lặng thinh, đầu óc rối bời.

— *Tâu bề hạ, hãy nói cho tôi nghe phải gả cô gái cho ai. Nếu biết mà người không chịu nói, đầu người sẽ bị tan ra từng mảnh.*

(1) Quỷ (Raksasa) Ravana bắt Sita là vợ của Rama về Lanka, Rama đem quân đánh nhau với Ravana để cứu Sita. Đề tài của sử thi *Ramayana*.

Nghe Vétala nói thế, vua Trivikrama không giữ im lặng nữa bèn trả lời :

— Phải gả cho anh chàng võ sĩ, vì cô ta đã được cứu thoát bằng sức mạnh của cánh tay của anh ta, dám lấy tính mệnh của anh ta ra để đánh nhau và diệt được quỷ. Còn anh chàng thông thái và anh chàng pháp sư thì tạo hòa đã giành cho họ địa vị của những người giúp việc. Chẳng phải những nhà thiên văn và người thợ đóng xe sinh ra là để giúp việc cho người khác đó sao ?

Nghe nhà vua trả lời xong, Vétala liền rời bỏ vai của nhà vua và liền ngay trở về chỗ ở cũ của mình như trước. Một lần nữa, nhà vua lại bình tĩnh quay trở lại tìm.

6. ĐẦU CỦA NGƯỜI ANH VÀ NGƯỜI EM BỊ ĐẢO LỘN NHƯ THẾ NÀO.

Vua Trivikrama quay lại cây Simsapa, cũng như những lần trước, ông vác Vétala lên vai rồi lặng lẽ bước nhanh trở về. Trên đường, Vétala nói với ông :

— Tâu bệ hạ, người thông minh và dũng cảm. Người cũng rất thân thiết với tôi. Tôi sẽ kể người nghe một câu chuyện giải buồn và đặt ra một câu hỏi. Hãy nghe đây :

Xưa kia có một ông vua tên là Yasahketu, trị vì tại kinh thành Sobhavati. Tại đây có một ngôi đền đẹp để tôn thờ Gauri (1). Về phía nam của ngôi đền

(1) Gauri : Có nghĩa là « người đàn bà có nước da sáng », là một trong nhiều tên của Nữ thần-Mẹ.

có một cái hồ thiêng, gọi là « Hồ thiêng của Gauri ». Hàng năm, vào ngày 14 ⁽¹⁾ của tuần trăng tối tháng *Asadha* ⁽²⁾, hàng đoàn người lũ lượt từ khắp nơi kéo đến tắm.

Một năm nọ, vào ngày này của tuần trăng, có một người thợ giặt tên *Dhavalā* từ làng quê là *Brahmasphala* đến đây tắm. Tại hồ thiêng này, anh gặp một cô gái tên *Madanasundari*, cũng là con của một người thợ giặt tên *Suddhapata*.

Trái tim anh rạo rực vì cô gái có sắc đẹp như vàng trắng này. Anh hỏi thăm tên và gia đình cô gái, rồi trở về nhà, ốm tương tư.

Vắng bóng cô gái, anh bỏ mặc tất cả, không chịu ăn uống gì. Bà mẹ lo lắng hỏi, anh bảo vì yêu. Bà mẹ nói lại cho chồng là *Vimala* biết. Ông đến thấy tình trạng của con, bảo :

— Tại sao con lại thất vọng như vậy trong khi điều con mong rất dễ dàng đạt được? Nếu cha đến nói với ông *Suddhapata*, ông ta sẽ gả con gái cho con. Chúng ta có thua kém gì ông ấy về đẳng cấp, tài sản, hay nghề nghiệp đâu. Cha biết ông ấy và ông ấy cũng biết cha. Việc này chẳng khó khăn gì đâu.

Sau khi bảo đảm với con như vậy, ông khuyên anh cứ ăn uống như thường. Hôm sau, ông *Vimala* đưa con đến nhà ông *Suddhapata* xin ông này gả con

(1) Ngày 14 của tuần trăng là một ngày tương đối quan trọng trong quan niệm tôn giáo Ấn. Có tuần trăng sáng và tuần trăng tối.

(2) *Asadha* : Là tên một trong 12 tháng, vào quãng tháng 6-7.

gái cho con trai mình là Dhavala. Ông Suddhapata vui vẻ chấp thuận. Họ chọn ngày tốt, và ngay ngày hôm sau, ông Suddhapata đã gả Madanasundari cho Dhavala, hai người có địa vị xã hội ngang nhau. Lễ cưới xong, Dhavala đưa vợ về nhà. Thật ra cô gái cũng đã gần bỏ với anh từ khi mới gặp nhau, và điều mong ước của cô cũng đạt được.

Họ sống ở đây hạnh phúc, cho đến một hôm người anh của Madanasundari đến thăm. Mọi người đón tiếp anh niềm nở, cô em gái thì ôm chầm lấy anh. Sau khi thăm hỏi tình hình gia đình, anh nói tiếp :

— Cha bảo anh đến mời hai vợ chồng em về dự lễ cúng nữ thần.

— Cả nhà, những người có mặt đều tán thưởng việc này. Ngày hôm đó, anh được mọi người khoản đãi thịnh tình.

Ngày hôm sau, Dhavala cùng vợ là Madanasundari và người anh vợ đi về nhà cha vợ. Khi đến Sobhavati, Dhavala đi qua ngôi đền thờ Gauri. Nhìn thấy ngôi đền, tự nhiên lòng nhiệt tín trào lên, anh nói với vợ và anh vợ :

— Chúng ta hãy vào viếng nữ thần, người đàn bà toàn phúc đi.

Nhưng người anh vợ tìm cách ngăn cản :

— Thế nào, chúng ta những bấy nhiêu người mà vào viếng nữ thần với hai bàn tay trắng thôi à ?

Dhavala nói lại :

— Vậy tôi vào một mình. Chờ tôi ở đây.

Thế là Dhavala đi một mình. Anh bước vào đền,

cúi lạy, rồi tập trung tâm trí suy tưởng về việc nữ thần đã đánh gục con quỷ Ruru mười tám tay và đã dẫm lên quỷ Asura Mahisa với hai bàn chân hoa sen của mình. Và rồi, số mệnh run rủi, một ý nghĩ chợt hiện trong đầu anh : « Người ta cũng đang cho nữ thần đủ các lễ vật hiến tế sống. Tại sao ta lại không làm vừa lòng nữ thần để đạt được vĩnh phúc bằng cách tự hy sinh mình ».

Thế rồi ở bên trong ngôi đền vắng vẻ, anh cầm lấy một thanh kiếm của những người hành hương nào đó đang cúng cho nữ thần trước đây, túm tóc buộc đầu mình vào dây treo chuông và một nhát chặt đứt luôn. Thân anh ngã xuống đất.

Chờ lâu quá không thấy Dhavala trở ra, người anh vợ vào đền tìm. Và khi nhìn thấy người em rề đầu chặt rồi, anh vô cùng xúc động rồi cũng tự chặt đầu mình luôn.

Chờ không thấy anh trở ra, Madanasundari đến lượt mình lo lắng vào đền tìm. Đến trong đền thấy chồng và anh ở trong tình trạng như vậy, cô ngã xuống đất rên xiết :

— Sao lại thế này ? Tại vì tôi cả.

Một lát sau cô gượng dậy, khóc than cho hai người đã chết đi một cách bất ngờ và nghĩ : « Ta còn sống làm gì nữa ? »

Rồi cô muốn chết theo họ, bèn khẩn cầu nữ thần :

« Ôi Nữ thần, chúa tể của các thần linh, người phân phát hạnh phúc và đức hạnh, người đã gài kết thân mình vào thân của chồng là kẻ thù của thần

tình yêu. (1) Người là nơi trú ẩn của tất cả nữ thần mà người ban phát khổ đau, vì sao một lúc người lại cướp đi cả chồng và anh tôi ? Tôi không đáng phải gánh chịu điều đó, vì tôi luôn luôn là một tín đồ trung thành của người. Tôi xin cầu mong sự che chở của người : Xin hãy lắng nghe lời khẩn cầu đáng thương của tôi. Tôi sẽ rời bỏ thân xác đầy bất hạnh này, hãy cho chồng và anh tôi được trở lại là người thân của tôi trong kiếp sau khi tôi tái sinh trở lại dù trong thân phận như thế nào ! Hỡi nữ thần kính tin ! ».

Sau khi đã ngợi ca và cầu xin nữ thần như vậy, nàng cúi lạy rồi ra vườn lấy một dây leo trên cây *Asoka* (2) làm thừng để thắt cổ. Nhưng khi cô vừa đưa đầu vào vòng dây, có một tiếng nói từ trên trời vọng xuống :

« Đừng có bạo hành, hỡi con gái của ta. Ta rất vui lòng trông thấy lòng can đảm lớn lao ở một người trẻ trung như con. Cắt vòng dây đó đi. Hãy chấp đầu của chồng và anh vào thân mình, và ta sẽ ban cho con đặc ân là cả hai sẽ sống lại ».

Nghe nói vậy, *Madanasundari* vất dây đi, mừng rỡ chạy vào đền. Nhưng đầu óc thảng thốt vì sự việc quá bất ngờ và lung tung vì quá xúc động vội vã,

(1) Âm chỉ *Siva*, kẻ thù của thần tình yêu, chồng của nữ thần. Thần tình yêu đến quấy rầy *Siva* đang khi tu luyện khổ hạnh, cứ xúi giục *Siva* nghĩ đến *Parvati* trong khi thần đang tập trung suy tưởng. Nữ thần ở đây được biểu hiện là đã gắn thân mình vào thân *Siva* : Thần nửa đàn ông nửa đàn bà.

(2) Tên một loại cây hoa đỏ. Theo truyền thuyết, cây sẽ trở hoa khi có các cô gái trẻ và đẹp sờ vào.

cô chấp nhăm đầu chồng vào thân mình người anh, và đầu người anh vào thân mình chồng. Hình như số phận muốn thế. Thế rồi hai người sống lại, đứng dậy, không thương tích, nhưng có sự lẫn lộn giữa đầu và thân mình của hai người. Cả ba người kể lại mọi chuyện đã xảy ra. Mừng rỡ họ cúi lạy tạ nữ thần, rồi vui vẻ ra đi. Trên đường, Madanasundari mới biết rằng mình đã chấp nhăm đầu của người này vào thân mình của người kia. Cô bối rối, lúng túng, không biết nên như thế nào.

Vétala nói tiếp :

— Tâu bệ hạ, xin người hãy nói xem trong hai người bị chấp nhăm đầu đó, ai là người chồng thực của cô gái. Nếu biết mà không chịu nói, người sẽ bị nguyên rủa như đã nói trước đây.

Vua Trivikrama nghe Vétala kể chuyện và đặt câu hỏi xong, bèn đáp :

— Hiền nhiên người có cái đầu của chồng là người chồng thực của cô gái, vì cái đầu là bộ phận chủ yếu trong thân mình, người ta nhìn nhận một con người ở cái đầu của người đó.

Nhà vua vừa nói xong, Vétala biến mất khỏi vai mình. Ông lại quay đi tìm.

7. NHÀ VUA ĐÃ TÁC THÀNH CHO NGƯỜI GIA THẦN CỦA MÌNH VỚI CON GÁI VUA QUỶ NHƯ THẾ NÀO.

Vua Trivikrama trở lại cây simsapa, tìm Vétala đặt lên vai, rồi vác đi. Trên đường, Vétala nói :

— Tâu bệ hạ, tôi sẽ kể một câu chuyện để người đỡ mệt nhọc. Xin hãy nghe đây.

Xưa kia có một ông vua tên là Candasimha, cai trị tại kinh thành Tamralipti, nằm trên bờ biển phía đông. Ông quay mặt đi trước vợ của người khác, nhưng không bao giờ quay mặt đi khỏi bãi chiến trường. Ông chỉ tước đoạt vận may của kẻ thù, chứ không phải của cái của họ.

Một hôm có một vị vương hầu ở Dekan rất được dân chúng kính yêu tên là Satvasila đến trước cổng cung điện. Cùng đến trình diện với nhiều vị vương hầu khác, anh ta xé rách bộ quần áo cũ trước mặt nhà vua để chứng tỏ mình rất nghèo (1). Và như vậy, anh trở thành gia thần của nhà vua. Anh ta cứ ở địa vị đó trong nhiều năm, chuyên lo công việc phụ trợ của một vương hầu không hề nhận lãnh một sự trả công nào.

Anh nghĩ : « Ta cũng sinh ra trong một gia đình vua chúa mà vì sao lại nghèo đến thế này ? Đã nghèo như thế, vì sao tạo hóa lại tạo cho ta một khát vọng to lớn dường kia ? Ta là một gia thần trung thành, những người quanh ta đều khổn khổ, ta chịu đói khát đã lâu, mà nhà vua cho đến hôm nay cũng không hay biết gì cả ».

Thế rồi, một hôm nhà vua đi săn, có kỵ binh và bộ binh đi theo. Ông đi đến một khu rừng đầy thú dữ, người gia thần luôn luôn chạy phía trước ông ta, tay cầm đoản côn. Cuộc săn sắp kết thúc thì có một con lợn rừng hung dữ chạy qua, ông lao theo đuổi và lạc đến một khu rừng khác xa hơn. Đường đi bị

(1) Một người nghèo tỏ ra muốn trở thành *Karpatika*, hay là gia thần của một ông chủ mới họ xé rách quần áo cũ trước mặt người đó.

là cây và cỏ che lấp, con lợn rừng đã biến mất. Một
mỏi, nhà vua không còn nhận ra phương hướng trong
khu rừng mênh mông đó. Và chỉ có một mình người
gia thần chạy bộ theo ông, chịu đói, chịu khát, không
kể gì đến thân mình trong khi nhà vua ngồi trên lưng
con ngựa phi nhanh như gió.

Thầy Sattvasila vẫn chạy theo mặc dù bao nhiêu
khó nhọc, nhà vua thân mật hỏi :

— Người có thể may ra biết được con đường
chúng ta vừa đi qua chăng ?

Lúc đó người gia thần chấp tay lại thưa :

— Tâu bệ hạ, tôi có biết. Xin người ngồi nghỉ
chờ một lát. Bấy giờ mặt trời ở giữa không trung
như một hòn ngọc bầu ở giữa thất lưng một người
đàn bà đang tỏa ra những tia nắng gắt như lửa đốt
về mọi phía.

Nhà vua ân cần bảo :

— Hãy đi xem thử ở gần đây có nước **không**.

Người gia thần tâu :

— Vâng, hạ thần xin tuân lệnh.

Anh trèo lên một cây cao và nhìn thấy một con
sông. Tut xuống, anh dẫn nhà vua đến đấy. Anh tháo
yên ngựa, thả cho nó tự do, rồi mang nước và một
nấm cỏ đến cho nó đỡ đói mệt.

Khi nhà vua tắm xong, người gia thần lấy trong
túi áo của mình ra những trái *amalaka* ngon lành,
đem rửa sạch, rồi dâng lên. Nhà vua hỏi anh tìm ở
đâu những quả cây đó, anh quý xuống, tay dâng các
quả *amalaka*, tâu :

— Đã mười năm hạ thần nuôi sống thường xuyên bằng những trái cây này, vì hạ thần sống cuộc đời ẩn sĩ tuy không ở trong rừng, và điều đó là để làm vui lòng đức vua của hạ thần.

Nhà vua xấu hổ và thương xót, nói :

— Người ta gọi người là Sattvasila ⁽¹⁾ thật đúng lắm.

Rồi ông suy nghĩ : « Khốn khổ cho những ông vua không biết ai trong đám gia thần là sùng hay khổ, và khốn khổ cho đám hầu cận không chịu tâu báo cho ông ta biết điều đó ».

Không do dự, nhà vua cầm lấy hai trái *amala* trong tay người gia thần đang khấn khoản mời. Ông ăn trái cây và uống nước rồi nghỉ ngơi một lát cùng với người gia thần.

Sửa soạn yên cương xong, anh mời nhà vua lên ngựa, còn bản thân anh ta thì đi trước để chỉ đường. Nhà vua nhiều lần bảo anh lên ngồi sau mình, nhưng anh đều từ chối. Cuối cùng nhà vua trở về kinh thành bắt gặp đoàn quân hộ tống giữa đường.

Về kinh thành, nhà vua công bố sự trung thành tận tụy của Sattvasila, ban thưởng cho anh ta nhiều của cải đất đai, mà vẫn ấy nấy là chưa xứng đáng. Sattvasila sung sướng rời bỏ vị trí phụ thuộc trước kia nhưng vẫn lo hầu hạ đức vua Kandasimha.

Một hôm nhà vua cử anh đi tới đảo Lanka ⁽²⁾ để cầu hôn với nàng công chúa xứ này. Vì phải đi đường biển, anh làm lễ cầu nguyện vị thần chi tòn

(1) *Sattvasila* : Người bản chất can đảm.

(2) *Lanka* : Một hòn đảo không được xác định chắc chắn, có thể là Sri Lanka ngày nay. Trong sử thi *Ramayana* là xứ sở của quỷ Havana,

của mình rồi bước lên thuyền với những người Bàlamôn mà nhà vua đã chỉ định theo hộ tống anh. Trong khi chiếc tàu đang đi, người ta bỗng trông thấy một lá cờ xuất hiện giữa biển cả. Thật lạ lùng đối với mọi người: lá cờ rất lớn, cao đến tận mây, làm bằng vàng, nó tỏa sáng như một lá cờ lệnh màu sắc rực rỡ tung bay trong gió. Cùng lúc xuất hiện một đám mây lớn. Trời sắp mưa, bão đã nổi. Chiếc tàu bị sức mạnh của mưa gió đẩy tới sắp va vào lá cờ như một con voi bị người quản tượng xua tới đụng phải cột buồm. Thế rồi, bị sóng cuốn đi, lá cờ cùng với chiếc tàu chìm dần dần xuống biển.

Những người Bàlamôn trong tàu hoảng sợ, gọi tên nhà vua Kandasimha kêu cứu. Sattvasila không thể chịu đựng nổi cảnh tượng đó, một lòng trung thành tận tụy với chủ, anh buồm áo lại, tay cầm dao găm, lao xuống biển không hề giữ gìn, chỉ nghĩ đến việc đánh lại biển cả. Anh không băn khoăn về nguyên do thực sự của hiện tượng kỳ lạ đó. Khi anh đã lao xuống nước, thì chiếc tàu bị gió và sóng đánh vỡ tung, và tất cả những người trên tàu trở thành mồi ngon cho những con quái vật ở biển.

Sattvasila nhìn xung quanh, anh không còn thấy biển nữa, mà là một kinh thành như trên thượng giới, ở đây các cung điện mạ vàng lóng lánh đá quý, những khu vườn với những hồ nước có các bậc lên xuống làm bằng ngọc tô điểm cho nó. Anh nhìn thấy ngôi đền thờ Katyayani (1) cao như núi Meru (2),

(1) *Katyayani* : Là một trong những tên của Nữ thần Mẹ.

(2) *Meru* : Núi huyền thoại, được xem là trung tâm của lục địa chính giữa tức là Jambuvipa, nơi ở của thần linh và là trục của thế giới.

với những bức tường bằng đủ thứ ngọc ngà châu báu, có một là cờ dựng cao, lấp lánh đá quý. Anh cúi lạy trước nữ thần, đọc một bài kinh ca ngợi, rồi ngồi xuống tự hỏi đây kinh ngạc không biết đây có phải là ảo ảnh hay không.

Thế rồi, một người con gái thiên thần đột nhiên mở cánh cửa trước đến. Cặp mắt của cô là những bông sen xanh, khuôn mặt là một đóa sen hồng đang nở, nụ cười là một bông hoa, thân hình nàng là một cuống sen thon thả. Người ta phải nói đây là một cái hồ đầy hoa sen có sự sống của con người. Có hàng nghìn nữ tỳ theo hầu, nàng đi vào trong điện thờ nữ thần, và đồng thời đi vào trong lòng Sattvasila. Làm lễ xong, nàng bước ra khỏi đền, nhưng không hề rời khỏi trái tim Sattvasila. Rồi nàng trở ra ngoài sân, Sattvasila cũng đi theo.

Lúc đó, anh nhìn thấy một kinh thành khác cũng lộng lẫy như trên thượng giới. Đây là một vườn hoa tụ hội mọi lạc thú. Anh lại nhìn thấy cô gái nằm dài trên chiếc ghế tựa có gắn đầy châu báu. Anh bước đến gần, ngồi bên cạnh cô, mắt nhìn dán vào mặt cô, bất động như một bức tượng. Nhưng ý muốn ôm xiết lấy cô trong vòng tay làm cho da thịt anh căng thẳng và chân tay run rẩy.

Nhìn thấy anh tả tở vẻ say đắm yêu đương, nàng đưa mắt ra hiệu cho các nữ tỳ. Hiểu ngay ý của chủ, các nữ tỳ nói với anh :

— Ngài đến đây với tư cách là thượng khách. Xin đón nhận thịnh tình khoản đãi của cô chủ chúng tôi. Mời ngài đi tắm, rồi dùng cơm.

Nghe nói thế, anh thấy hy vọng. Không ngần

ngại đứng dậy đi ra hồ trong vườn theo sự chỉ dẫn của các nữ tỳ. Đang tắm trong hồ, anh bỗng nhiên thấy mình ở giữa bề nước trong vườn cây của vua Candasimha ở Tamralipti. Anh sửng sò tự hỏi : « Sao ? thế này là thế nào ? Ta vừa ở trong một kinh thành đẹp như trên thượng giới, thế mà giờ đây hóa ra ta lại ở trong vườn cây này ? Ta vừa nhìn thấy cảnh tượng một cô gái, như được hộp cốc rượu tiên, và thế là đủ phải xa cách nàng, thù thuốc độc ác liệt đó. Nhưng đâu có phải giấc mơ, những gì ta nhìn thấy và sống quả là rất rõ ràng, khác hẳn với giấc mơ kia mà. Chắc chắn là ta bị đánh lừa, bị các cô gái ở cõi âm phù làm cho trở nên cuồng dại ».

Nghĩ vậy, anh mạo hiểm đi vào vườn cây như một người điên. Không thấy cô gái đâu, anh đau buồn than khóc. Những người canh vườn thấy anh trong tình trạng đó, quần áo dính đầy phấn hoa vàng, bèn đi tâu báo với vua Candasimha mọi việc đã xảy ra. Nhà vua lo lắng ra gặp anh, thân mật hỏi :

— Chuyện gì xảy ra vậy ? Hãy nói ta biết, người bạn thân của ta. Anh đã đi từ một phía này rồi lại đến một phía khác phải không ? Giống như một mũi tên người ta nhắm vào đích này lại trúng vào nơi khác phải không ?

Sattvasila kể lại tất cả với nhà vua. Nhà vua nghĩ : « Thế đấy, anh ta mặc dù rất dũng cảm, nay đã bị thần tình yêu đánh lừa rồi. Đó là điều may mắn của ta. Ta sẽ có dịp trả được món nợ ơn nghĩa ». Rồi nhà vua dũng cảm nói với anh ta :

— Thôi đừng đau buồn vô ích. Ta sẽ đưa anh đi

theo đúng con đường đó để tìm lại cô gái Asura (1) mà anh yêu say đắm.

Rồi ông ủy lạo anh bằng một chầu tẩm và nhiều lạc thú khác.

Hôm sau, giao phó vương quốc cho các triều thần, ông bưng lên tàu và đi ra khơi với Sattvasila theo con đường anh chỉ dẫn. Giữa đường, Sattvasila nhìn thấy cột buồm với lá cờ từ dưới nước trồi lên như trước. Anh bảo nhà vua :

— Kia là lá cờ lớn có phép thần dựng trên mặt biển. Tôi sẽ nhảy xuống trước rồi người nhảy xuống sau theo lá cờ đó.

Khi họ đến sát lá cờ, bỗng nhiên nó tụt xuống biển. Sattvasila nhảy xuống trước, nhà vua nhảy theo, cũng đứng ở chỗ đó. Vừa rơi xuống đáy biển, họ nhìn thấy một kinh thành đẹp như trên thượng giới. Kinh hoàng, nhà vua trông thấy nữ thần Parvati (2). Ông chúc tụng nữ thần và rồi cùng với Sattvasila ngồi xuống đây.

Vào lúc đó từ sân đền người con gái nọ lại xuất hiện cùng với các cô bạn gái của mình. Nàng là hóa thân của sự rực rỡ.

Sattvasila nói với nhà vua :

— Đây, cô gái tuyệt đẹp đó.

Nhà vua ngăm nhìn nàng, thấy anh ta say đắm cũng phải lắm. Còn nàng, nhìn thấy nhà vua có mang những biểu trưng của một chức vị cao sang, suy

(1) Asura : Quỷ.

(2) Parvati : Nghĩa đen là « Người con gái của núi (Himalaya), là vợ thần Siva. »

nghĩ : « Con người phi thường hơn tất cả mọi người này là ai vậy ? ».

Cô đi vào nơi thờ nữ thần để làm lễ. Nhà vua và Sattvasila cùng nhau đi vào vườn cây, giả vờ tỏ vẻ coi thường. Một lúc, làm lễ xong, cô con gái Asura bước ra khỏi điện thờ. Cô khấn cầu nữ thần ban cho một tấm chồng. Ra khỏi cung điện, cô nói với một người bạn gái :

— Bạn ơi, tìm hộ ta con người vĩ đại ta nhìn thấy vừa rồi. Hãy xin người bạn cho ta một đặc ân : chấp nhận lời mời đến làm khách quý của ta, vì đây là một con người xuất chúng, xứng đáng được kính trọng.

Người bạn gái đi tìm, trông thấy ông đang ở vườn cây, bèn kính cẩn truyền lại lời mời của cô chủ. Ông vua dửng dưng bèn đáp lại với một giọng coi thường :

— Ta ở tại vườn cây này là tốt lắm rồi, có cần gì một sự tiếp đón nào khác ?

Người bạn gái trở về báo lại sự việc. Cô con gái của Asura cho rằng đây là một người cao quý, cần phải hết sức tôn kính. Thế rồi cô đích thân bước vào vườn cây, cứ như nhà vua buộc dây kéo cô đến — sợi dây vô hình đó chẳng qua là thái độ tự chủ của ông, vì ông giữ một thái độ lạnh lùng đối với những cử chỉ vốn vãn vẻn mời của cô gái, trái với thói quen thông thường của người trần. Cô nghĩ nữ thần Parvati đã ban chàng làm chồng của mình để đáp lại lễ cúng của cô. Theo bước chân nặng, cây cối như đón chào với tiếng hót liu lo của các loài chim, với những sợi dây leo dung đưa trước gió, với những bông hoa rải trên lối đi. Bước đến gần nhà

vua, nàng cúi đầu kính cẩn, và cầu mong người nhận lời thỉnh mời của mình.

Bấy giờ nhà vua chỉ Sattvasila :

— Ta đến đây để viếng thăm nữ thần mà người này đã nói cho ta biết. Nhờ có lá cờ làm dấu, ta tìm được lối đến đền thờ kỳ diệu của Gauri, rồi ta được gặp chúa nàng. Ta còn cần đến sự thỉnh mời nào khác nữa ?

Cô gái lại năn nỉ mời :

— Nếu như vậy, xin hãy vì hiếu kỳ mà đến thăm cung thành thứ hai của tôi, kỳ quan của Ba thế giới.

Nhà vua cười, nói :

— Anh ta cũng đã nói cho ta biết điều đó : Ở đây có một cái bể nước để tắm.

Cô gái van xin :

— Tâu bệ hạ, xin đừng nói thế. Tôi không quen đánh lừa. Ai lại đi đánh lừa một con người đáng kính ? Sự can đảm phi thường của cả hai vị đã làm cho tôi trở thành kẻ hầu hạ của quý ngài. Xin đừng từ chối lời cầu xin của tôi.

Nhà vua ưng thuận, dẫn Sattvasila đi vào sân đền cùng với cô gái. Cô mở cổng và dẫn hai người vào. Ông nhìn thấy hèn trong một kinh thành thượng giới thứ hai cũng thuộc về nàng. Tất cả các mùa đều cùng xuất hiện : cây cối luôn luôn có hoa và trái. Lâu đài xây bằng vàng và đá quý, như đỉnh núi Meru. Cô con gái Asura mời nhà vua ngồi lên chiếc ghế khảm đầy châu báu vô giá. Nàng khoản đãi người theo đúng các lễ thức cao quý.

Nàng nói :

Em là con gái của Kalanemi ⁽¹⁾, vua cao quý của các *Asura*. Vị thần mang vũ khí hình đĩa đã đưa ông lên trời ⁽²⁾. Em thừa hưởng cả hai kinh thành, là những công trình của Visvakarman ⁽³⁾. Ở đây con người không bị tuổi già và cái chết uy hiếp, ở đây người ta nhận được mọi điều ước muốn. Nhưng giờ đây ngài là cha của tôi, cả kinh thành lẫn bản thân tôi đều do ngài định đoạt.

Nghe cô gái trao trọn quyền cả hai kinh thành lẫn bản thân cho mình, nhà vua nói :

— Nếu con muốn thế, hỡi cô gái không thể chê trách được, ta gả con cho người này, vị anh hùng Sattvasila, vừa là bạn, vừa là người họ hàng của ta.

Nghe lời nhà vua — hóa thân của Ân đức thiêng liêng — cô gái khiêm nhường nhận lời, vì cô hiểu tất cả giá trị của điều đó.

Sattvasila cũng đạt được ước nguyện khi lấy cô gái này làm vợ. Anh trở thành chủ nhân của cả hai kinh thành của các *Asura*. Nhà vua nói với anh :

— Trước đây ta đã ăn của người hai quả *Amalaka*, nay ta trả được một. Ta còn nợ một quả nữa, chưa trả được.

Trong khi Sattvasila cúi đầu nghe, nhà vua nói tiếp với cô con gái của *Asura* :

— Chỉ cho ta con đường trở về kinh thành của ta.

(1) *Kalanemi* ở đây là một quỷ *Asura*, kẻ thù của thần linh.

(2) Vị thần mang vũ khí hình đĩa là Visnu, đã giết *Kalanemi*.

(3) *Visvakarman* : Là vị thần xây dựng.

Nàng tặng cho ông một thanh kiếm « Vô địch » và một trái cây tránh già và tránh chết. Mang theo mấy thứ đó, nhà vua nhảy xuống bể nước cô gái chỉ, và trong khoảnh khắc ông trở về xứ sở của mình, đạt được mọi điều mong ước.

Còn Sattvasila thì chăm lo cai trị vương quốc trong đó có hai kinh thành của công chúa con của Asura.

Kể xong, Vétala hỏi nhà vua :

— Hãy nói cho biết giữa hai người đã nhảy xuống biển, ai là kẻ dũng cảm hơn ?

Nghe hỏi, Vua Trivikrama vì sợ lời nguyên rủa đã trả lời :

— Theo tôi Sattvasila hình như can đảm hơn, vì anh ta nhảy xuống biển mà không hề biết trước việc gì sẽ xảy đến. Ngược lại, nhà vua đã biết trước được điều đó, nên ông ta nuôi ít nhiều hy vọng. Còn nếu ông ta không say mê cô con gái của Asura chỉ là vì ông ta tin rằng dục vọng không cho phép ông chiếm được cô ta.

Nhà vua đã phá vỡ ý muốn giữ im lặng và trả lời như vậy, và giống như những lần trước, Vétala rời khỏi vai của nhà vua và quay trở lại chỗ ở trên cây simsapa. Nhà vua một lần nữa vội vã trở lại tìm đề mang về. Khi mà một công việc chưa làm xong, những người thông minh không bao giờ bỏ dỡ.

8. BA ANH EM CÓ GIÁC QUAN QUÁ MỨC NHẠY CẢM.

Thế rồi vua Trivikrama trở lại cây simsapa tìm Vétala, vác lên vai và bước đi. Trên đường, Vétala nói với nhà vua :

— Tàu bè hạ, để giúp người quên nỗi mệt nhọc, xin nghe câu hỏi tôi sắp nêu ra đây.

Xưa kia ở xứ Anga ⁽¹⁾, tại khu ấp Vrksaghata của người Balamôn có một người Balamôn giàu tên là Visnuvamin, ông vẫn gìn giữ các nghi lễ hiến tế. Vợ ông là người cũng dâng cấp đủ sinh liên cho ông ba người con trai, cả ba đều có những giác quan nhạy cảm khác thường.

Một hôm người cha bảo chúng đi bắt một con rùa để làm lễ hiến tế. Cả ba đi ra biển. Khi họ bắt được một con rùa, người anh cả bảo hai em :

— Một em nào mang rùa về lo việc cúng tế cho cha, chứ anh không thể sờ đến con vật như nhớp lầy nhầy này được.

Hai người em vạy lại :

— Nếu anh e ngại điều đó, tại sao chúng tôi lại không ?

Người anh cả lại bảo :

— Mang con rùa về đi, nếu không nhớ có thiếu sót gì trong lễ cúng tế của cha, các em có lỗi và sẽ phải xuống địa ngục đấy.

Hai người em phá lên cười :

— Anh hiểu rõ bốn phận của chúng tôi nhưng lại không nhận ra bốn phận của anh cũng thế thôi.

Người anh cả lại tiếp :

— Sao, thế các em không biết rằng ta có giác quan nhạy cảm như thế nào à ? Ta đặc biệt nhạy cảm

(1) Anga : Vùng Bhagalpur, ở giữa sông Ganga và Sarayu. Kinh đô cũ là Campa.

trong thức ăn, và không thể vụng dụng đến một vật gì làm ta ghê sợ.

Người em thứ bác lại :

— Tôi còn hơn anh nữa kia, nhưng tôi nhạy cảm nhất đối với phụ nữ.

Người anh cả lại bảo :

— Vậy thì cậu út mang rùa đi vậy.

Người em út như mày nói :

— Các anh không cả sao, tôi mới là người nhạy cảm nhất, đặc biệt là về giường nằm thì tôi vượt xa hai anh.

Thế là ba anh em bắt đầu cãi nhau. Để quyết định dứt khoát ai là người nhạy cảm hơn cả, bỏ con rùa ở đó, và bị lòng kiêu hãnh thúc giục họ đi vội đến ông vua ở xứ bên cạnh là Prasenajit, ở kinh thành Vitankapura. Viên quan nội thần vào tâu, và khi được vào bái kiến, họ kể lại với nhà vua câu chuyện đã xảy ra.

Nhà vua bảo :

— Hãy cứ ở lại đây cho đến khi mỗi người lần lượt được thử tài.

Họ chấp thuận và ở lại đấy. Đến bữa ăn nhà vua mời họ một bữa cơm thịnh soạn, thức ăn ngon lành gồm đủ lục vị. Trong khi tất cả mọi người ngồi vào bàn, thì người anh cả là người rất nhạy cảm về thức ăn từ chối không dự, mặt nhăn nhó vì ghê sợ. Nhà vua dịu dàng hỏi :

— Tại sao không ăn hỡi anh chàng Balamôn ? Thức ăn nấu nướng cẩn thận và rất ngon miệng kia mà.

Anh đáp lại :

Tàu bẻ hạ, trong cơm có một mùi khói thiêu xác. Tôi không thể ăn được, cho dù có thơm ngon như thế nào.

Nghe nói thế, nhà vua ra lệnh mỗi người đều ăn thử. Tất cả đều nhất quyết nói rằng cơm nấu với gạo trắng, hợp khẩu vị, không có gì đáng chê trách cả. Tuy vậy anh chàng Balamôn nhạy cảm với thức ăn này vẫn không chịu ăn, lại còn bịt cả mũi nữa. Nhà vua bèn cho diên tra, và người ta phát hiện ra là món cơm này nấu với gạo trồng trên một đám ruộng ở cạnh bãi thiêu xác trong làng.

Kinh ngạc và rất bàng lòng, nhà vua phán :

— Người quá thật rất nhạy cảm về thức ăn. Hãy ăn món khác đi.

Sau bữa cơm tối, nhà vua bảo đưa họ vào phòng ngủ và gọi một kỹ nữ đẹp nhất đến. Cô này có một sắc đẹp hoạn hảo. Trang điểm tươm tất xong, ông bảo cô đến với người anh thử vốn rất nhạy cảm về đàn bà. Có thị tỳ của vua đi theo, cô gái đi đến phòng của anh chàng Balamôn, khuôn mặt rạng rỡ như vầng trăng rằm giữa đêm khuya, đúng là ánh sáng của thần tình yêu. Nhưng khi cô ta bước vào và căn buồng bỗng rực sáng lên vì sắc đẹp của cô, thì anh chàng Balamôn lại lấy tay trái bịt mũi, tưởng chừng muốn ngắt đi. Anh nói với những người hầu cận nhà vua :

— Mang cô ta ra ngoài kéo tôi chết mất. Người cô tỏa ra mùi cừu.

Cô gái hết sức kinh hãi. Các viên cận thần dẫn

cô gái đến trước mặt nhà vua, tâu lại sự việc. Nhà vua cho vời anh chàng Balamôn đến và hỏi :

— Cô kỹ nữ này người thơm tho mùi đàn hương, long não, trầm hương, sa hương và những hương liệu tuyệt vời khác. Người của cô tỏa ra những mùi thơm tao nhã như vậy mà anh bảo cô ta có mùi cừu à ?

Nhưng anh chàng Balamôn nhạy cảm này vẫn giữ ý kiến của mình nên nhà vua cũng bắt đầu nghi ngờ. Ông cho điều tra khéo léo và biết rằng sau khi thôi bú bà mẹ và người vú nuôi, người ta đã nuôi cô bằng sữa cừu. Hết sức kinh ngạc, nhà vua khen ngợi anh ta về sự nhạy cảm đối với đàn bà.

Đề thử người em út, nhà vua ra lệnh trải lên giường gỗ bảy lần đệm để cho anh ngủ. Anh chàng Balamôn này ngủ trong một căn buồng sang trọng, với chăn đệm êm ái trắng trẻo. Mới nằm được quãng một giờ rưỡi thì đang đêm anh chồm dậy, tay ôm hông kêu rên như một người bị đau đớn dữ lắm. Các viên cận thần đến xem thì thấy trên hông của anh ta có một lần dỏ hằn vào da, giống như một sợi lông. Họ đến tâu với nhà vua sự việc xảy ra. Nhà vua ra lệnh xem xét phía dưới đệm có gì không. Họ xem xét từng tấm đệm một, và cuối cùng họ tìm thấy một sợi lông trên giường gỗ, dưới bảy lần đệm. Ông sửng sốt kinh ngạc kêu lên :

— Làm sao sợi lông này đã để lại vết hằn sâu trên người anh ta qua bảy lần đệm như vậy được ?

Ông bắn khoản suốt đêm.

Ngày hôm sau, ông khẳng định cả ba anh chàng đều đạt mức nhạy cảm phi thường, và thưởng cho mỗi người một trăm nghìn đồng tiền vàng. Quên cả

con rùa, họ sống sung sướng, mặc dù họ phải chuốc lấy một tội lỗi nặng nề vì đã làm cho huỗi lễ hiến tế của người cha bị bỏ dở.

Sau khi kể xong câu chuyện kỳ diệu đó, Vétala ở trên vai nhà vua Trivikrama hỏi :

— Tâu bệ hạ, hãy nhớ đến lời nguyên của tôi đã nói. Hãy cho tôi biết, giữa ba người rất nhạy cảm về thức ăn, phụ nữ và giường nằm đó, ai là người nhạy cảm nhất ?

Nhà vua thông minh đáp :

— Theo ta, anh chàng nhạy cảm về giường nằm là người nhạy cảm nhất. Quả vậy, anh ta không thể lừa dối được vì vết hằn của sợi lông rõ mồn một trên người anh ta. Còn hai người kia có thể biết được nhờ những nguồn tin khác.

Nói xong, Vétala lại biến mất khỏi vai nhà vua như trước, mặc dầu nhà vua đã phải phá vỡ ý muốn giữ im lặng của mình. Và cũng như lần trước, nhà vua bình tĩnh quay lại tìm.

9. NHÀ VUA ĐÃ BỎI RỐI NHƯ THẾ NÀO TRƯỚC BỐN NGƯỜI ĐẾN CẦU HÔN CON GÁI.

Vua Trivikrama rời cây simsapa, đặt Vétala lên vai rồi bước đi. Lúc đó, Vétala nói với ông :

— Tâu bệ hạ, cảnh đi lại trong đêm giữa bãi thiêu xác thế này chẳng hợp tỷ nào với địa vị tôn quý của người. Người không trông thấy cánh rừng tối tăm này đầy rẫy ma quỷ đầy sao, và đêm hôm ở đây thật hãi hùng vì bóng tối dày đặc những khối của các giàn thiêu xác ? Chao ôi tại sao người lại kiên nhẫn như

vậy để làm vơi lòng tên tu sĩ lang thang nọ ! Hãy nghe câu chuyện tôi sắp hỏi đây để giải trí cho người trên đường đi.

Ở xứ Avantī (¹) có một kinh thành do thần linh xây dựng từ thuở xa xưa. Giống như thân hình Siva, nó được tô điểm bằng đủ mọi lạc thú và sự thịnh vượng. Người ta gọi nó là Padmavati, rồi Bhogavati, rồi Hiranyavati, tùy thuộc vào thời đại vàng hay hai thời đại sau đó, và ngày nay là Ujjayini. Ở đây có một ông vua tuyệt vời cai trị tên là Viradeva, và hoàng hậu tên là Padmarati.

Ước mong có được con trai, nhà vua cùng hoàng hậu ra bờ sông Mandakini (²) để cầu xin thần Siva bằng những thực hành khổ hạnh. Sau một thời gian dài chịu đựng, họ thực hành lễ tắm thiêng và lễ cúng. thì ông nghe có tiếng nói từ trên trời của thần Siva, cho biết thần rất vui lòng về nhà vua :

— Hỡi nhà vua, người sẽ sinh một người con trai quả cảm, và một người con gái có sắc đẹp không ai bì kịp, hơn cả các *apsara* (³).

Nghe lời nói thiên thần, vua Viradeva biết điều cầu mong đã đạt được. Ông cùng hoàng hậu trở về kinh thành.

(1) *Avanti* : ở Trung Ấn, là một tên khác của Malava (Malwa) kinh đô là Ujjayini.

(2) *Mandakini* : Là tên một nhánh sông Ganga, bắt nguồn từ thung lũng Kedaranatha. Người ta cũng dùng Mandakini để chỉ con sông « Ganga trên thượng giới » một hình tượng lặp lại « trên thượng giới » của con sông Ganga thực dưới trần.

(3) *Apsara* : Thiên nữ.

Ban đầu ông sinh được một người con trai tên là Suradeva. Rồi hoàng hậu lại sinh được một người con gái, vua cha đặt tên Anangarati (1), bởi vì ông nghĩ rằng sắc đẹp của cô sẽ khơi gợi niềm lạc thú cho ngay cả chính thần tình yêu. Khi cô đến tuổi gả chồng, nhà vua muốn tìm cho nàng một tấm chồng xứng đáng, nên đã cho mang hình vẽ của tất cả các hoàng tử trên trái đất đến để chọn. Thế nhưng ông chẳng thấy có người nào xứng với nàng cả, nhà vua thương con bảo :

— Ta không tìm được một người nào vừa ý con. Vậy ta vờ tất cả các hoàng tử trên trái đất đến đây để con tự chọn lấy theo nghi thức Svayamvara (2).

Cô gái thưa lại :

— Thưa phụ hoàng, con xấu hổ không muốn tự chọn lấy. Xin hãy gả con cho một chàng trai tuấn tú có một tài nghệ đặc biệt. Con chỉ cần có thế.

Nghe con gái nói vậy, nhà vua bèn chú ý tìm một người theo ý muốn của nàng. Chẳng bao lâu có bốn anh chàng đẹp trai và tài giỏi nghe tiếng đồn công chúa tìm chồng đã từ Đekan (3) đến xin cầu hôn. Nhà vua đón tiếp họ niềm nở và trước mặt công chúa mỗi người kể rõ tài nghệ đặc biệt của mình.

Người thứ nhất nói :

(1) *Anangarati* : nghĩa là người mang đến khoái lạc cho tình yêu.

(2) *Svayamvara* : Là nghi lễ người con gái tự chọn chồng bằng một cuộc thi tài. Hình thức lấy chồng này chỉ thấy nói trong văn học.

(3) *Đekan* : ở Nam Ấn.

— Tôi là một *Sudra* ⁽¹⁾ tên là Pancaphuttika. Mỗi ngày tôi may được năm bộ quần áo tinh xảo. Một bộ tôi dâng cho thần, một bộ tôi dâng cho một vị Bàlamôn, tôi giữ một bộ cho tôi, bộ thứ tư tôi giành cho người nào sẽ thành vợ, còn bộ thứ năm tôi bán để mua sắm cái ăn cái uống. Tôi quả thật có tài đó, vậy hãy gả Anagarati cho tôi.

Anh ta vừa nói xong, người thứ hai tiếp :

— Tôi là một *Vaisya* ⁽²⁾ tên là Bhasajna. Tôi có tài hiểu được lời nói của các loài chim. Vậy hãy gả công chúa cho tôi.

Anh nói xong, người thứ ba tiếp :

-- Tôi là một *Ksatriya* ⁽³⁾ tên là Khadgadhara. Tôi có cánh tay khỏe mạnh Trên trái đất này không có một người nào nắm được khoa học đánh kiếm như tôi. Xin gả công chúa cho tôi.

Cuối cùng người thứ tư nói :

— Tôi là một Bàlamôn ⁽⁴⁾ tên là Jivadatta. Tôi có tài làm người chết sống lại ngay tức khắc. Hãy gả công chúa cho tôi vì những công tích cao cả như vậy.

Nghe bốn người nói xong, ngồi bên cạnh công

(1) *Sudra* : Là đẳng cấp thứ tư trong bốn đẳng cấp ở Ấn. Về lý thuyết, đẳng cấp *Sudra* không thuộc giống *Aryan*, gồm những người phục dịch cho ba đẳng cấp trên.

(2) *Vaisya* : Đẳng cấp thứ ba, gồm những thợ thủ công, người buôn bán, và người trồng trọt chăn nuôi.

(3) *Ksatriya* : Đẳng cấp thứ hai, gồm những người cầm quân cai trị.

(4) *Bàlamôn* : Đẳng cấp cao nhất trong bốn đẳng cấp ở Ấn, chuyên lo đời sống tôn giáo.

chúa, vua Viradeva cảm thấy vô cùng hối rối trước bốn anh chàng, tất cả đều xinh đẹp, tài giỏi đó.

Kể xong câu chuyện, Vétala nhắc lại lời nguyên rủa, rồi hỏi vua Trivikrama :

— Tâu bệ hạ, xin người cho biết có gái Anangarati nên gả cho ai trong số bốn người đó ?

Nhà vua đáp lại :

— Người buộc ta phải phá vỡ im lặng, và cũng như mọi lần cốt kéo dài thời gian, nếu không, tại sao người lại đặt một câu hỏi khờ khạo như vậy. Làm sao có thể gả con gái Ksatriya cho người thợ may là một Sudra ? Và làm sao lại có thể gả con gái Ksatriya cho một Vaisya ? Nghệ thuật lừa được tiếng nói của loài chim phỗng có ích gì ? Còn người thứ tư là một Balamôn, tưởng mình là một người cao quý, kỳ thực chỉ là một tay pháp sư đã quên mất luật lệ của một đẳng cấp. Hay hơn gì gả cho một con người mất tư cách như thế.

Như vậy có gái phải gả cho anh chàng thứ ba, là một Ksatriya người cùng đẳng cấp với cô ta và có những đức tính đúng với phẩm cách của mình. Vừa nói xong Vétala rời bỏ vai nhà vua như những lần trước, và làm phép biến trở về chỗ cũ. Nhưng nhà vua đã trở lại để tìm. Vì trái tim cương nghị của nhà vua không có chỗ cho sự nản lòng.

10. MADANASENA ĐÃ CÓ LỜI HỨA DẠI DỘT NHƯ THẾ NÀO.

Vua Trivikrama trở lại cây simsapa, và một lần nữa vác Vétala lên vai bước đi. Trên đường, Vétala lại nói với nhà vua :

— Tâu bệ hạ, người đã mệt. Xin kể một câu chuyện cho người đỡ mệt. Hãy nghe đây !

Xưa kia có một ông vua tuyệt vời tên là Virabahu, đã đặt được quyền lực lên đầu tất cả các vua khác. Kinh đô là thành phố Anangapura tuyệt đẹp, ở đây có một người đứng đầu các nhà buôn tên là Arthadatta. Ông này có người con trai lớn là Dhanadatta và một con gái là Madanasena, viên ngọc quý trong đám phụ nữ.

Một hôm, khi cô đang dạo chơi trong vườn cảnh với các bạn gái, một nhà buôn trẻ tên Dharmadatta, bạn của người anh trai nhìn thấy. Sắc đẹp của cô chảy róc rách như dòng suối tràn đầy, hai vú cô tròn trịa như hai bình nước, những nếp nhăn quanh rốn như những làn sóng. Ngay tức khắc anh bị những mũi tên của tình yêu bắn trúng.

Anh nghĩ : « Chao ôi, cô gái có sắc đẹp hoàn hảo do Mara ⁽¹⁾ tạo ra này giống như một mũi tên bắn tan nát tim ta. » Nghĩ vậy, anh mãi mê ngắm cô ta. Thời gian trôi qua chậm chạp như đôi chim Cakravaka ⁽²⁾ khắc khoải ngóng nhau.

Mandanaseva trở về nhà, Dharmadatta cảm thấy buồn khổ vì không còn được ngắm nhìn nàng nữa. Rồi mặt trời lặn xuống biển tây, đỏ chói như ngọn lửa của nỗi đau khổ đang đốt cháy anh. Còn mặt trăng, khi biết Madanaseva — cô gái có khuôn mặt

(1) Mara : Một tên của thần tình yêu.

(2) Cakravaka, một loài vịt biển, theo truyền thuyết, cặp chim này xa nhau ban đêm, gọi nhau khắc khoải từ bờ này sang bờ kia. Là biểu tượng những cặp tình nhân bị nguyên rủa phải xa nhau ban đêm.

làm lu mờ vẻ đẹp của mình — đã trở về ngủ, mới chậm chạp nhô lên phía chân trời.

Dharmadatta cũng ra về, đầu óc chỉ nghĩ đến cô gái, ngã người lên giường giầy giữa như người bị ánh trăng làm đau đớn (1). Ban đêm, cha mẹ hỏi han duyên cớ, nhưng anh cứ ngậm tăm, con quỷ tình yêu đã làm anh đờ đẫn ra.

Ban đêm, khó khăn lắm anh mới ngủ được, và trong mơ anh lại nhìn thấy cô, anh đến tận tỉnh cô. Có nơi nào mà nỗi khát vọng của anh không dẫn anh đến? Sáng hôm sau anh thức dậy, đi đến vườn cảnh và lại trông thấy cô. Cô ngồi một mình, như muốn ẩn kín, chờ đợi một người bạn gái. Anh bước đến gần, chỉ muốn ôm choàng lấy cô trong cánh tay của mình. Anh cúi xuống chân cô nói những lời âu yếm yêu đương.

Nhưng cô bảo :

— Em đã bị định đoạt làm vợ của một người khác rồi, nên không thể thuộc về anh được. Cha em đã hứa gả cho nhà buôn Samudradatta, và chỉ vài ngày nữa sẽ làm lễ cưới. Hãy đi đi và đừng nói gì, đừng để ai nhìn thấy, kẻo có thể gặp điều chẳng lành.

Dharmadatta đáp lại :

— Mặc cho điều gì xảy đến, ta không thể sống không có em.

Khi cô gái con nhà buôn nghe anh nói vậy, sợ anh sẽ cưỡng bức mình, đành nói :

— Hãy để cho lễ cưới xong xuôi, để cho cha em đạt được nguyện vọng bấy lâu mong ước : của hồi

(1) Mặt trăng được xem là nguồn gốc của bệnh tâm thần.

môn của con gái gả chồng. Rồi sau đó, em sẽ đi đến với anh, em cam đoan như vậy, bởi vì tình yêu của anh đã chinh phục em.

Anh lại nói :

— Anh không muốn người yêu lại thuộc về một kẻ khác. Con ông có thích gì một đóa hoa sen đã bị con ông khác hút nhụy ?

Cô gái giải bày :

— Nếu vậy, ngay khi lễ cưới xong, em sẽ đến với anh trước, và chỉ sau đó em sẽ đến với chồng.

Nàng nói mấy cũng vô ích, anh chàng nhà buôn chẳng chịu buông nàng nếu không có một lời hứa hẹn chính thức. Vì vậy, nàng phải đảm bảo điều đó bằng một lời thề. Bấy giờ anh ta mới ra về. Có nàng trở về lòng đầy lo lắng.

Ngày cưới đến, sau khi mọi nghi lễ làm xong, cô đi về nhà chồng. Đến tối, cô vào buồng ngủ với chồng.

Nhưng tuy nằm trên giường, cô không chịu để cho chồng ập yếm, và quay lưng lại anh. Khi anh kéo cô lại, cô khóc to lên.

Anh chồng nghĩ : « Sự thật là cô nàng không yêu ta », rồi bảo nàng :

— Nếu em không yêu anh, đừng bận lòng về nhau nữa, hãy đi tìm người yêu của em đi.

Bấy giờ, cúi đầu, nàng nói chậm rãi :

— Em yêu anh hơn cả đời em, nhưng anh hãy nghe điều em sắp nói với anh. Hãy tươi cười với em, cam đoan là không làm em sợ. Hãy thề đi, anh ơi, để em có thể nói với anh được.

Anh bằng lòng nhưng không phải không có khó khăn. Và rồi vừa xấu hổ, vừa lo sợ và nản lòng, có kẻ như sau :

— Có một chàng trai tên Dharinadatta, một người bạn của anh em, một hôm trông thấy em một mình trong vườn. Yêu điên dại, anh ta không cho em về. Vì anh ta định cưỡng bức nên đề tránh chuyện sỉ nhục và để cho cha em được lợi trong việc gả con gái, em đã nhận với anh ấy như sau : « Khi làm lễ cưới, tôi sẽ đến với anh trước, rồi sau đó mới đến với chồng. Vì vậy em phải đi đến với anh ta, chỉ một lát em sẽ trở về với anh. Em không thể vi phạm lời thề, người ta đã dạy em từ nhỏ như vậy ».

Nghe vợ nói, Samudradatta như bị sét đánh ngang tai. Nhưng, thấy vợ bị lời thề ràng buộc, một lúc anh ta tự nhủ : « Chao ôi, cô ta đã yêu người khác. Hiển nhiên là phải để cho cô ta đi. Vì sao ta lại buộc cô ta vi phạm một lời thề ? Ta còn muốn giữ nàng làm vợ chi nữa ? ».

Nghĩ vậy, anh để cô ta tự do muốn đi đâu tùy ý. Cô nàng trở dậy và rời nhà chồng ra đi. Trong lúc đó, mặt trăng leo dần lên đỉnh núi phía đông, như người ta leo lên một cung điện, và nữ thần phương đông tươi cười đón nhận những tia sáng của nó. Nhưng bóng đêm vẫn bao trùm, xiết chặt những cặp tình nhân trong những häng núi, trong lúc ông đi hút nhụy những hoa nhài nơi khác. Lúc ấy có một tên ăn trộm ở đó. Hắn trông thấy Madanasena đi một mình trong đêm khuya. Hắn chạy xộc đến, lấy tua áo giữ cô lại, hỏi :

— Nàng là ai, đi đâu, nói ngay cho ta biết ?

Mặc dù hết sức kinh hoàng, cô đáp :

— Điều đó không can hệ gì đến anh, tôi có việc phải làm.

Hắn lại bảo :

— Làm sao ta có thể dễ dàng đi được, ta là kẻ trộm kia mà ?

Cô nàng liền nói :

— Hãy cầm lấy đồ trang sức của tôi.

Tên trộm không nghe :

— Ôi cô em xinh đẹp, ta cần gì những đồ châu ngọc đó ? Khuôn mặt nàng đẹp như vầng trăng, tóc nàng đen tựa hạt huyền, bụng nàng như kim cương, tay nàng là vàng, chân nàng có màu hồng ngọc, nàng là châu báu trên đời, ôi cô em mê hồn của anh, làm sao để em đi được.

Không thấy lối thoát, cô gái đành phải kể lại câu chuyện, rồi van xin :

— Hãy tha thứ cho tôi một lát. Tôi phải giữ lời thề đến đây, rồi tôi trở về ngay tức khắc với anh, còn anh cứ ở đây chờ. Anh thân yêu, tôi không bao giờ nuốt lời đã hứa trong những hoàn cảnh như thế đâu.

Tên ăn trộm biết cô gái sẽ trung thành với lời hứa, để cô đi. Hắn ở đấy chờ cô trở lại.

Cô đi tới anh chàng nhà buôn Dharmadatta. Khi anh này biết cô đã dừng ở nơi hoang vắng bên hỏi việc gì đã xảy ra. Rồi suy nghĩ một lúc, anh nói những lời này với cô :

— Tôi rất bằng lòng thấy cô giữ đúng lời hứa, nhưng tôi còn cần cô làm gì, khi cô đã là vợ của

một người khác? Hãy đi đi như cô đã đến đây
dừng cho ai thấy.

Cảm thấy bị anh ta ruồng bỏ, cô bảo: « Vâng », rồi trở lại với tên ăn trộm đang chờ trên đường.
Hắn hỏi:

— Nói cho ta biết việc gì đã xảy ra với cô khi cô đến đó.

Cô kể lại cho hắn biết là anh chàng nhà buôn đã xua đuổi cô như thế nào.

Tên ăn trộm bèn bảo:

— Nếu quả thật như vậy, ta cũng để cho cô đi đây. Ta rất bằng lòng thấy cô trung thành với lời hứa của mình. Hãy mang đồ trang sức trở lại với chồng cô.

Hắn cũng xua cô đi, chỉ bước theo sau để bảo vệ. Cô trở lại với chồng, sung sướng vì vẫn giữ được danh dự. Lặng lẽ bước qua cửa, người vợ đức hạnh vui vẻ bước đến gần chồng. Anh ta thấy nàng, liền hỏi ngay. Cô vui vẻ kể lại tất cả sự việc. Và Samudra-datta biết rằng vợ mình đã giữ lời hứa mà vẫn trọn vẹn với mình, vì quả thật, ánh sáng trên khuôn mặt nàng không hề biến mất, không hề có dấu vết của khoái lạc. Anh chúc mừng vợ, một tâm hồn không thể chê trách được, xứng đáng với dòng dõi của mình, và anh sống hạnh phúc với vợ.

Kể xong câu chuyện trong bãi thiêu xác, Vétala nói với vua Trivikrama:

— Tâu bệ hạ, trong ba người ai là người độ lượng nhất, có phải là tên trộm hay là một trong hai anh chàng nhà buôn? Nếu biết mà không chịu nói, đầu của người sẽ tan ra từng mảnh.

Nhà vua phá vỡ ý muốn giữ im lặng, trả lời:

— Chính tên kẻ trộm là người độ lượng chứ không phải là một trong hai anh chàng nhà buôn kia. Là vì người chồng đã từ bỏ cô, mặc dù cô xứng đáng được giữ lại và mặc dù cô là người vợ hợp pháp của anh. Quả vậy làm sao một người tử tế lại giữ lại một người vợ khi biết cô ta đã gần bó với kẻ khác? Còn với anh chàng nhà buôn thứ hai, anh ta đã xua đuổi vì ham muốn của anh đã nguôi đi với thời gian và sợ rằng khi người chồng biết được sự thật sẽ đi tâu báo với nhà vua. Nhưng tên ăn trộm, kẻ hoạt động trong bóng tối và làm điều xấu xa đối với bất kỳ ai, chính hẳn ta là người độ lượng đã để cho cô nàng đáng kính ấy đi trong khi cô ta với đồ trang sức của cô ở trong tầm tay của hắn.

Vừa nói xong, Vétala rời vai nhà vua trở về nơi cũ. Và nhà vua, với tính kiên cường bất khuất không gì làm tổn thương được, quay trở lại tìm.

II. BA BÀ HOÀNG HẬU NHẠY CẢM NHƯ THẾ NÀO.

Thế rồi vua Trivikrama trở lại cây simsapa, vác Vétala lên vai rồi bước đi. Trên đường, Vétala trên vai lại nói với ông:

— Tâu bệ hạ, hãy nghe tôi kể một câu chuyện đầy thú vị:

Xưa kia ở Ujjayini có một ông vua tên là Dharmadhvaja. Ông yêu quý quá mức ba bà vợ đều thuộc dòng dõi hoàng gia là Indulekha, Taravali và Mrgan-kavati. Cả ba đều có sắc đẹp không ai bì kịp. Nhà vua đã chiến thắng mọi kẻ thù. Sau khi đạt được mục đích rồi ông an hưởng hạnh phúc, vui vầy với ba bà vợ.

Một hôm, vào lúc bắt đầu Holi (1), ông đi dạo chơi trong vườn, có ba hoàng hậu đi cùng. Ông ngắm nhìn các cánh đầy trấu cong xuống vì sức nặng của hoa như những cánh cung tinh yêu được mùa xuân sấm sủi, với những con ong kết thành dây cung (2). Ông nghe tiếng chim tu hú hót trên ngọn cây. Người ta nói đây là mệnh lệnh của thần Kama mà Rati (3) là niềm hạnh phúc duy nhất. Và ông thưởng thức những thứ nước giải khát dịu ngọt mà các bà vợ yêu quý đã nếm trước, làm cho càng thêm thơm tho với hơi thở và thêm màu sắc vì các cặp môi đỏ thắm của các bà.

Nhưng trong khi Indulekha nghịch đùa mái tóc của vua, một bông sen xanh giắt trên tai ông bị rơi xuống quay tròn và chạm vào người nàng. Hoa rơi gây ra một vết thương trên đùi, khiến nàng kêu thét lên và ngất đi. Thấy thế, nhà vua và đám tùy tùng lo lắng hoảng sợ. Họ đổ dành nàng, vẩy nước lạnh và quạt cho nàng. Rồi nhà vua cho đưa nàng về cung điện, băng bó vết thương và săn sóc thuốc thang theo chỉ dẫn của các thầy thuốc. Đêm đến, thấy Indulekha đã đỡ, nhà vua cùng với hoàng hậu thứ hai bước lên sân thềm để ngắm trăng. Nhưng trong khi nàng nằm ngủ trong tay nhà vua, những tia ánh sáng lạnh của mặt trăng xuyên qua rèm chạm đến người nàng mà tấm áo đã bị cuộn lên. Nàng đột nhiên thức dậy, kêu thét: « Tôi bị thiên cháy rồi ». Và nhảy

(1) Lễ Holi là lễ mùa xuân, để xưng tụng thần Kṛṣṇa vui đùa với các bạn gái chăn bò.

(2) Thần tình yêu được biểu hiện là một thanh niên cầm một cánh cung có năm mũi tên bằng hoa.

(3) Rati : Là vợ thần Kama (tình yêu), có nghĩa là lạc thú.

ra khỏi giường vừa xoa xoa cánh tay. Nhà vua cũng thức dậy, lo lắng hỏi việc gì đã xảy ra. Ông ngồi dậy và nhìn thấy vết bỏng trên người hoàng hậu. Nhà vua hỏi vì sao, hoàng hậu giải thích :

— Vì em ở trần, nên những tia sáng mặt trăng dội lên người em đã gây ra những vết bỏng đó.

Rồi nàng khóc. Nhà vua buồn lo vội vã gọi đám thị tỳ đến, bảo chúng sửa soạn cho nàng một lớp đệm hoa sen ướt, và xoa lên người nàng một lớp cao nước đàn hương.

Lúc đó bà vợ thứ ba là Mrgankavati nghe tin tai nạn, vội chạy đến. Vừa rời khỏi buồng, nàng nghe rõ ràng trong đêm tĩnh mịch tiếng chà giã gạo của một nhà nào xa xa. Nàng công chúa có cặp mắt nai kêu thét lên :

— Ôi tôi chết mất !

Rồi vung vẩy hai tay, nàng ngã khụy xuống đường như bị đau đòn dũ dội. Các nữ tỳ quay trở lại mang nàng về cung, nàng ngả người lên giường kêu khóc. Xem xét trên người, họ thấy hai tay nàng đầy những vết chai như những đóa hoa sen có ong làm tổ. Họ tâu báo với vua Dharmadhvaaja vừa mới đến thăm hỏi người vợ yêu quý lòng đầy lo lắng. Đưa hai bàn tay cho vua xem, nàng nói giọng đau đớn :

— Khi thiếp vừa nghe tiếng chà, hai bàn tay liền nổi đầy da chai.

Nhà vua bảo thoa lên tay nàng cao đàn hương và những thứ thuốc khác cho đỡ đau. Ông sửng sốt và kinh hoàng nghĩ : « Một nàng thi bị thương vì hoa sen chạm phải, nàng thứ hai thì bị thiêu cháy bằng ánh trăng, còn nàng thứ ba, chao ôi, chỉ nghe tiếng

chạy mà da nổi đầy chai. Đây rõ ràng là số phận đã chuyển đổi đức tính nhạy cảm của các bà vợ yêu dấu thành ra một tội xấu».

Nghĩ vậy, nhà vua đi đi lại lại trong hậu cung. Đối với ông, ba canh (1) trôi qua chậm chạp như thế hàng trăm canh. Ngày hôm sau các thầy thuốc tìm mọi cách chạy chữa, và nhà vua sung sướng thấy các bà hoàng hậu đều qua cơn hiểm nghèo.

Khi kể xong câu chuyện kỳ lạ đó, Vétala ở trên vai hỏi vua Trivikrama :

— Tâu bệ hạ, hãy nói cho biết ai trong ba bà hoàng hậu là người nhạy cảm hơn cả.

Lời nguyên rủa tôi đã nói sẽ linh nghiệm nếu người biết mà không chịu nói.

Nhà vua đáp :

— Người nhạy cảm nhất là bà hoàng hậu có bàn tay đầy vết chai chỉ vì nghe tiếng chạy chứ không hề chạm đến. Hai người kia thì bị thương hoặc bị đốt vì hoa sen rơi hoặc ánh trăng chiếu. Không thể so sánh hai trường hợp này với người kia.

Một lần nữa Vétala rời bỏ vai nhà vua đã phá vỡ sự im lặng, quay về chỗ cũ. Nhưng nhà vua là người cương nghị quyết làm theo ý định, trở lại tìm.

12. NHÀ VUA ĐÃ SAY MÊ MỘT THIẾU NỮ NHƯ THẾ NÀO.

Thế rồi vua Trivikrama trở lại cây simsapa, và Vétala lên vai và lặng lẽ bước đi. Ở trên vai nhà vua, Vétala lại nói với ông :

(1) Ấn chia đêm ra làm bốn canh gọi là yama.

— *Thưa bề hạ, tôi miễn người vô cùng, vì người không hề nao núng. Hãy nghe đây: tôi sẽ kể người nghe một câu chuyện thú vị cho người đỡ nhọc.*

Xưa kia ở xứ Anga có một ông vua trẻ tên là Yasahketu. Người ta tưởng ông là thần tình yêu xuống trần ăn náu để gìn giữ thân mình (1). Ông đã chiến thắng tất cả kẻ thù bằng sức mạnh của cánh tay. Vị cận thần của ông là Dirghadarsin, cũng như Brhaspati là cận thần của thần Indra.

Sau một thời gian, nhà vua đã giao phó vương quốc mà tất cả kẻ thù đã bị loại trừ cho vị cận thần này. Thế rồi ông lao vào cảnh lạc thú, tự phụ về tuổi trẻ và sắc đẹp của mình. Ông ở lý trong hậu cung, không bao giờ biết đến triều đường. Ông thích nghe những điệu hát du dương trong các phòng riêng của các phi tần chứ không thích nghe lời nói của những người muốn điều tốt cho ông. Không hề lo âu, ông vui thú đằng sau các cửa sổ che rèm, bỏ mặc công việc của vương quốc, mặc dù (cũng giống như những cửa sổ) không phải là không có kẻ hở.

Và thế là vị đại thần Dirghadarsin phải tiếp tục lãnh nhận không biết mệt mỏi gánh nặng công việc của quốc gia cả ngày lẫn đêm. Khắp nơi người ta nghe có lời bàn tán trong dân chúng buộc tội ông đã đẩy nhà vua vào trong cuộc sống phóng dật để thụ hưởng những đặc quyền của chủ mà nay bằng lòng trị vì trên danh nghĩa mà thôi.

Dirghadarsin nghĩ ngợi rồi đem việc đó nói với vợ là Medhavati :

(1) Theo Ấn, thần tình yêu là vị thần không có thân mình (ananga).

— Minh ơi, vì nhà vua lao vào cuộc sống hoan lạc và ta phải nhận lãnh gánh nặng của quyền lực, cho nên trong dân chúng lan truyền lời vu cáo chống ta. Dân chúng bảo ta xâu xé đất nước. Một lời bàn tán như vậy cho dù là sai lạc cũng sẽ làm cho cả những người cao quý phải bị nhảm. Chẳng phải Rama đã phải ruồng bỏ vợ vì sức ép của dư luận đồ họ ư (1). Ta phải làm gì trong trường hợp này?

Medhavati, người đàn bà xứng với tên gọi đó (2), đáp lại.

— Khéo xin phép nhà vua đi vắng một thời gian, lấy cớ là đi hành hương để làm lễ tẩm thiêng. Hỡi con người có trái tim cao quý, anh đáng phải đi du lịch một thời gian ở nước ngoài. Người ta sẽ thấy rõ là anh không có tham vọng và lời vu cáo sẽ tự dập tắt. Khi vắng anh, nhà vua sẽ tự mình nắm lấy quyền lực, và dần dần ông ta sẽ mất đi hứng thú đối với thối xấu. Đến khi trở về với cương vị đại thần, người ta không còn chê trách anh nữa.

Dirghadarsin nghe theo, và trong một lần hội kiến với vua Yasahketu, ông xin:

— Tâu bệ hạ, cho phép hạ thần vắng mặt ít hôm để đi hành hương. Hạ thần có một bốn phận tinh thần phải thực hiện.

Nhà vua phán bảo:

— Đừng làm điều đó, chẳng lẽ không có bốn

(1) Vợ Rama là Sita bị quỷ Ravana bắt mang về Lanka. Mặc dù Sita vẫn trong trắng chung thủy, nhưng vì những lời bàn tán và lòng nghi ngờ, Rama đã ruồng bỏ Sita. Nội dung của sử thi Ramayana.

(2) Medhavati là người khôn ngoan.

phận nào khác người ta có thể thực hiện tại nhà mình, không cần đi hành hương mà vẫn được lên thiên đường sao ?

Viên đại thần đáp lại :

— Người ta tìm được sự tinh khiết của vật chất bằng lễ vật và việc tuân giữ giới luật. Nhưng còn lễ tắm thiêng mới cho người ta được sự tinh khiết vĩnh hằng. Tâu bệ hạ, người ta phải đi hành hương khi hãy còn trẻ, nếu không, làm sao người ta có thể đạt được điều đó một cách chắc chắn, khi mà thân xác con người là vô cùng mỏng manh ?

Trong khi ông thì cố nài xin, còn nhà vua thì cố khuyên can, có một môn đệ bước vào trình lên :

— Tâu bệ hạ, mặt trời đang lặn xuống giữa hồ thượng giới. Mời bệ hạ đứng dậy, giờ tắm sắp qua rồi.

Nhà vua liền đứng dậy để đi tắm. Còn vị đại thần thì cúi đầu kính cẩn rút lui, đầu óc luôn luôn thiết tha nghĩ đến việc đi hành hương.

Để người vợ ở lại, ông ra đi kín đáo không cho một người hầu hạ nào trông thấy. Con người có đầu óc cương nghị đó ra đi một mình, mạo hiểm, đi từ xứ này đến xứ khác, thăm viếng những nơi tắm thiêng, và đã đi đến xứ Paundra (1). Trong một thành phố của xứ này, không xa biển bao nhiêu, ông bước vào trong một đền thờ Siva và ngồi ở sân trong. Ở đây, nhà buôn tên Nidhidatta đến để lễ thần nhìn thấy ông đang ngồi mỗi một vì ánh nắng mặt trời, người phủ đầy bụi sau một chuyến đi dài. Nhìn thấy ông như vậy, nhà buôn là người hiếu khách bèn đưa ông

(1) *Paundra* là một phần của Bihar và Bengal ngày nay.

về nhà. Ông đoán nhà buôn này là một người Bà-lamôn, vì nhìn thấy sợi dây Bà-lamôn (1) và những dấu hiệu khác trên người. Chủ nhà mời ông tắm, dùng cơm, và thưởng thức vài thú vui khác. Sau khi thấy khách được nghỉ ngơi khỏe lại, chủ nhà thăm hỏi :

— Xin lỗi ông là ai, từ đâu đến, và định đi đâu ?

Che dấu chước vụ, ông đáp :

— Tôi là một Bà-lamôn, tên là Đirghađarsin, ở xứ Angas, đi hành hương đến những nơi tắm thiêng.

Bấy giờ nhà buôn Nidhađatta nói :

— Tôi sắp sửa đi đến đảo vàng (2) để lo công việc, ông ở nhà nghỉ ngơi chờ tôi về. Ông đi hành hương đã quá mệt. Ông sẽ lên đường khi đã nghỉ ngơi lại sức.

Ông Đirghađarsin liền nói :

— Tôi ở lại đây làm gì, tôi sẽ đi với ông, nếu ông thấy có thể được.

Nhà buôn rộng rãi đáp :

— Được. .

Đêm đó vị đại thần nghỉ tại nhà ông ta. Sau một thời gian dài trên đường cuối cùng đã có được cái giường ngủ lưng.

Hôm sau ông lên đường đi biển với Nidhiđatta,

(1) Sợi dây Bà-lamôn do những người thuộc ba đẳng cấp *aryan* đeo chéo từ vai trái xuống dưới tay phải. Đây là dấu hiệu của lễ thụ pháp, chứng tỏ họ là những người « hai lần sinh »

(2) Đảo vàng là *Suvarnadvipa*, chắc là chỉ *Sumatra*.

họ xuống một chiếc tàu chở đầy hàng hóa. Đi trên một chiếc tàu như vậy, ông được làm quen với đại dương khủng khiếp và tuyệt vời. Họ đi đến đảo vàng. Ông ở lại đảo ít lâu, trong lúc Nidhidatta đang lo mua bán.

Trên đường trở về, ngồi trên tàu với nhà buôn bỗng nhiên ông nhìn thấy cái *Cây thần* ⁽¹⁾ nhô lên từ sóng biển. Cảnh cây lấp lánh vàng, rực rỡ những nhánh san hô, với nhiều trái và hoa đẹp bằng đá quý. Vị đại thần nhìn thấy bên trong cây có một cô gái yêu kiều, với một sắc đẹp tuyệt vời nằm trên một cái ghế dài nạm ngọc. Ông đột nhiên tự hỏi « Đây là cái gì vậy ? ».

Cô gái trên cây cầm đàn lên, bắt đầu hát : « Con người không thể tránh khỏi thu nhận kết quả của hành động đã làm, hạt giống mình đã gieo. Số phận cũng không thay đổi được những hành động trong kiếp trước » ⁽²⁾.

Hát xong, cô gái thượng giới lại chìm ngay tức khắc xuống biển cùng với cái ghế dài và *Cây thần*.

Dirghadarsin nghĩ : « Hôm nay ta trông thấy một cảnh tượng kỳ lạ. Một mặt là biển, mặt khác là cái cây thần và thiên nữ ca hát, vừa xuất hiện liền biến mất. Có thể đi đến nhận xét này : Đại dương là kho tàng của cái, luôn luôn vẫn như vậy. Chẳng phải Laksmi, mặt trăng, cây thần và những kỳ quan khác cũng đều từ đây mà xuất hiện cả đó sao ? » ⁽³⁾.

(1) Cây thần là một trong 5 cây trên thiên đường của thần Indra ban cho các điều mong ước.

(2) Lý thuyết *Karma*, tức căn nghiệp.

(3) Ở đây nói đến câu chuyện huyền thoại khuấy động biển sữa, từ đó sinh ra những chất liệu kỳ diệu trong đó có nữ thần Laksmi mặt trăng, cây thần.

Thấy Ārghaḍarsin sững sờ kinh ngạc, viên thuyền trưởng và các thủy thủ bảo :

— Cô gái đẹp đó luôn luôn xuất hiện như thế và chìm mất trong chốc lát. Chỉ với anh cảnh tượng đó là mới mẻ mà thôi.

Tuy nhiên, vị đại thần vẫn cảm thấy kinh hoàng mãi cho đến khi tàu cập bến. Nidhidatta cho dỡ hàng lên bờ, người nhà chào đón mừng rỡ. Vị đại thần cũng khoan khoái cùng ông về nhà. Sau vài hôm, khách nói với chủ nhà :

— Tôi đã nghỉ ngơi vui vẻ ở nhà ông khá lâu. Bây giờ tôi muốn trở về xứ. Chúc ông sung sướng !

Khách từ biệt ra đi, trong khi chủ nhà lưu luyến muốn giữ lại. Ông lên đường với người bạn đường duy nhất là lòng can đảm. Sau một chuyến đi dài, cuối cùng ông trở về Angas.

Những viên do thám do vua Yasahketu bố trí bên ngoài thành theo dõi tìm ông, nhìn thấy ông đi đến. Họ về tâu báo với nhà vua. Nhà vua khốn khổ vì vắng ông đã lâu, đích thân ra khỏi thành đón ông, ôm chầm lấy ông và chào mừng ông trở lại. Viên đại thần đi đường xa về mệt mỏi, người đầy bụi. Bây giờ nhà vua đưa ông vào cung điện hỏi :

— Tại sao ngươi lại rời bỏ ta, lòng ngươi sao mà đi đến chỗ cứng rắn như vậy, không kể đến cảm tình của ta, thân hình người đầy bụi lấm láp thế kia. Ai biết được con đường của chúa hay của số phận đã làm cho ngươi đột nhiên quyết định đi viếng những nơi tăm tối thiêng liêng và những nơi khác ? Hãy tâu ta rõ ngươi đã đi đến những xứ sở nào, và đã trông thấy được điều gì mới mẻ.

Thế là Đirghadarsin tả lại chuyến đi đến đảo vàng. Ông kể việc thiên nữ xuất hiện giữa biển, tình hoa của bà thế giới, nằm trên cây thần mà hát. Ông tâu kể với nhà vua tất cả những gì đã xảy ra. Nghe kể, nhà vua đắm ra yêu say đắm thiên nữ, đến mức tất cả vương quốc và bản thân ông cũng trở thành vô nghĩa nếu không tìm được cô gái đó. Rồi nhà vua kéo vị đại thần sang một bên và nói riêng với ông :

— Ta nhất thiết phải tìm cô ta, nếu không ta không thể sống được. Ta sẽ đi theo con đường người đã tả sau khi cầu nguyện số mệnh. Người không nên ngăn cản hoặc đi theo ta bất cứ bằng cách nào. Đừng vi phạm mệnh lệnh của ta, nếu không người sẽ bị nguyên rủa là đã gây ra cái chết của ta.

Không để cho có điều kiện đáp lời, nhà vua cho đưa vị đại thần về nhà gặp lại những người thân chờ đợi ông từ khá lâu. Ngay giữa bao nhiêu cuộc vui lớn đón mừng trở về, Đirghadarsin tâm trí u ám nghĩ : « Khi chủ của họ sa vào một sự đam mê không thể cứu chữa, làm sao những triều thần tốt có thể vui vẻ được ? ».

Hôm sau vua Yasahketu giả trang làm tu sĩ khổ hạnh ra đi trong đêm sau khi giao phó trách nhiệm cai trị vương quốc cho Đirghadarsin. Trên đường, gặp một ẩn sĩ tên Kusanabha, ông kính cẩn cúi chào. Vị ẩn sĩ nói với nhà vua trong bộ áo của một nhà tu khổ hạnh :

— Hãy tiếp tục đi con đường của nhà người, đừng e ngại. Đi cùng với nhà buôn Laksmidatta trên một chiếc tàu ra biển, nhà người sẽ gặp cô gái hằng mơ ước.

Nghe nói, nhà vua rất vui mừng, kính cẩn cúi chào vị ẩn sĩ lần nữa rồi bước đi. Ông vượt qua nhiều xứ, nhiều sông, nhiều núi và đi đến biển. Biển nhìn ông: trong lòng nước biển quay cuồng ồn ào có những con ốc trắng như những con mắt và những con sóng trông giống đường cong lông mày — vì biển đang tạo rức muốn đón tiếp ông. Trên bờ, nhà vua làm quen với nhà buôn Lakamidatta mà vị ẩn sĩ đã nói. Ông này đang định đi đến đảo Vàng. Khi nhìn thấy dấu chân của ông có hình đĩa (1) và những dấu hiệu khác của vương quyền, nhà buôn này kính cẩn cúi đầu trước mặt ông. Nhà vua cùng ông xuống thuyền ra khơi:

Khi thuyền ra đến giữa biển, cô gái ngồi trên thân cây thần nhô lên trên sóng nước và trong khi nhà vua ngấm nhìn cô ta, như con chim *cakora* (2) ngấm ánh trăng, cô gái cất giọng hát có tiếng đàn đệm theo làm cho giọng hát thêm hay: « Con người thụ nhận không tránh được kết quả của hành động mà họ đã gieo giống. Số phận cũng không thể thay đổi những hành động của kiếp trước. Và như vậy con người được dẫn dắt tất yếu theo điều kiện mà số phận đã quy định, ở nơi và theo cách thức đã định. Không có gì nghi ngờ về vấn đề này ».

Khi nghe lời hát nói về định luật của số phận, nhà vua đã bị mũi tên của thần tình yêu bắn trúng và đứng sững sờ bất động một lúc.

Rồi ông đọc bài ca chúc tụng Biển cả:

(1) Đĩa (Cakra) là dấu hiệu của vương quyền.

(2) *Cakora*: Chim huyền thoại nuôi sống bằng ánh trăng.

« Tôn vinh Người, kho tàng châu báu ! Trái tim của Người không thể dò thấu được, bởi vì khi che dấu cô gái này, Người đã đánh lừa Visnu, cũng như người sẽ cướp mất Laksmi (1) của vị thần này. Ta xin Người che chở, bởi vì cả mệnh mạng mà thần linh cũng không đến được bờ bến của Người, Người là nơi ẩn trú của những trái núi với đôi cánh của nó (2) và nơi ẩn trú của các nhà vua và tay chân của ông ta. Hãy cho ta đạt được điều mong ước ! »

Rồi cô gái biến mất với cây thần trong sóng biển. Nhìn thấy thế, nhà vua nhảy xuống đuổi theo nàng dưới biển, như để làm dịu nỗi đau đớn do ngọn lửa tình yêu gây ra.

Nhìn thấy sự việc bất ngờ như vậy, nhà buôn dưng cảm Laksmidatta nghĩ là nhà vua thế là đã chết. Nhưng một tiếng nói từ trên trời làm ông yên tâm : « Chớ có hành động khinh suất. Tuy nhảy xuống biển, nhưng ông ta không chết. Đây là vua Yasahketu giả trang thành ẩn sĩ, ông ta đến tìm người con gái là vợ mình trong kiếp trước. Khi tìm gặp được nàng, ông sẽ trở về vương quốc Anga ».

Biết được điều đó, nhà buôn đi tiếp như dự định để lo công việc buôn bán.

Khi nhảy xuống biển, vua Yasahketu kinh ngạc nhìn thấy một kinh thành như trên thượng giới với nhiều cung điện rực rỡ, những chiếc cột lấp lánh đá quý, những bức tường giát vàng rực rỡ, những cửa

(1) *Laksmi* : Nữ thần sắc đẹp, sinh ra do khuấy động biển sữa, và là vợ của Visnu.

(2) Núi xưa kia có cánh, sau bị Indon chặt đứt bắt phải ở nguyên một chỗ (thần thoại Ấn).

đều có rèm làm bằng ngọc. Tôn thêm vẻ đẹp của kinh thành còn có những vườn cảnh có nhiều cây thần, và nhiều bồn nước có bậc lên xuống bằng đủ các loại châu báu. Thành phố rất giàu sang nhưng khá vắng vẻ. Ông đi vào lần lượt từng nhà mà không tìm thấy cô gái yêu dấu. Đi tiếp, ông trông thấy một lâu đài cao làm bằng châu báu. Ông leo lên các bậc thềm, mở cửa bước vào, thì thấy có một cô gái đơn độc nằm trên một chiếc trường kỷ giát toàn đá quý. Một chiếc khăn mỏng phủ dài theo người. Lo lắng tự hỏi không biết cô gái này là ai, ông kéo khăn che mặt nhìn thì đúng là cô gái đang mong ước. Khi chiếc khăn đen vừa kéo lên, những nét kiều diễm trên khuôn mặt xinh đẹp nở một nụ cười rạng rỡ như mặt trăng vừa lộ ra khỏi mây đen. Nàng giống như đêm tối có ánh trăng chiếu sáng, đề rồi ban ngày sẽ đi thăm thế giới dưới đất.

Nhìn thấy nàng, nhà vua ở trong một tình trạng thật khó tả, giống như một người du hành trên sa mạc vào mùa nóng gặp được một hồ nước. Lúc đó nàng mở mắt và bất ngờ nhìn thấy ông ta với những dấu hiệu cao quý, bèn rời khỏi giường lòng vô cùng xúc động. Nàng chào mừng ông đã đến, cúi đầu tỏ lòng tôn kính nhìn xuống chân ông với đôi mắt như hoa sen nở, để thay nước tẩy trần. Rồi nàng nói dịu dàng :

— Người là ai, tại sao Người lại đến một nơi ở dưới cõi âm phủ mà không một ai đến được này ? Trên thân mình Người có những dấu hiệu vương quyền, mà Người lại là nhà ẩn sĩ. Xin Người gia ân giải thích cho tôi rõ điều đó.

Nhà vua đáp lại :

— Tôi là vua ở Anga, tên là Yasahketu, hỏi người

đẹp của ta. Ta nghe một người bạn bảo là chắc chắn có thể trông thấy nàng hàng ngày ở giữa biển. Vì nàng ta đã giả trang thế này, và rời bỏ vương quốc ra đi. Ta đã nhảy xuống sông nước đến tận đây để tìm nàng. Bây giờ xin hãy nói nàng là ai?

Nàng đáp lời trong tâm trạng vừa xấu hổ, vừa yêu quý và mừng vui:

— Em tên là Mrgankavati, con gái của nhà vua vinh quang của các thiên thần tên Mrgankasena. Cha em và thần dân đều ra đi vì lý do gì không rõ, để em ở lại đây một mình trong kinh thành này của em. Cảm thấy chán nản giữa chốn cô đơn này, em nhô lên khỏi sông nước trên một cây thần điều khiển bằng một bộ máy bí mật. Và em ca hát về quy luật của định mệnh.

Nhờ lại những lời nói của vị ẩn sĩ, nhà vua bèn quyến rũ nàng bằng những lời tràn trề âu yếm yêu đương, đến nỗi cô nàng trở thành con mồi của dục vọng và hứa trở thành vợ chàng ngay lập tức. Tuy nhiên nàng nêu ra với nhà vua đúng cảm một điều kiện:

— Thừa đức vua chồng em, mỗi tháng sẽ có bốn ngày, ngày mười bốn và ngày mười tám của mỗi tuần trăng, em không còn thuộc về bản thân mình nữa. Em đi đâu trong những ngày đó, xin người đừng hỏi và cũng đừng ngăn cản em. Việc đó có nguyên nhân của nó.

Nghe cô gái thượng giới nêu điều kiện đó, nhà vua chấp thuận và họ cưới nhau theo nghi thức hai bên trai gái thuận tình.

Ông cùng nàng chia sẻ hạnh phúc trong khoảng

lạc. Tình yêu tạo nên những thứ đồ trang sức mới. Trên đầu tóc vẫn thường cài hoa, nay những ngón tay của người tình ôm ấp như những mảnh xà cừ, những vết răng cắn làm cho cặp môi nàng trước kia khô cắn và nhợt nhạt nay trở nên đỏ thắm, lớp phấn trên thân nàng đã bị bay đi nay lại được những cái ôm siết chặt làm cho hồng hào trở lại.

Trong khi đang vui hưởng những khoái lạc thượng giới như vậy, một hôm nàng nói với ông :

-- Chàng hãy ở đây chờ, em có việc phải đi, vì hôm nay là ngày mười bốn của tuần trăng tối (1) như em đã nói với chàng. Thừa đức vua chồng em, chàng hãy ở lại đây, nhưng chớ bước vào gian đình thủy tinh, nếu không sẽ rơi vào một cái hồ và chàng sẽ bị trở lại dương thế.

Nói xong nàng từ tạ ra đi khỏi thành phố. Nhưng nhà vua tay cầm gươm lẳng lẳng đi theo nàng vì ông muốn biết sự việc gì sẽ xảy ra ?

Bấy giờ nhà vua trông thấy một con quỷ dễ sợ bước đến. Phải nói đấy là địa ngục mang hình người. Nó há mồm thật rộng, đen ngòm như đêm tối. Rống lên một tiếng nghe khiếp đảm, con quỷ chồm tới vồ lấy Mrgankavati, bỏ vào mồm nuốt. Nhìn thấy thế, như một con sư tử, nhà vua dũng mãnh nổi cơn thịnh nộ dữ dội, rút ngay gươm dài ra khỏi vỏ trông ghê sợ như một con rắn lột xác, chém đứt đầu quỷ đang mím chặt môi. Ngọn lửa giận dữ của nhà vua chỉ dịu đi do những tia máu từ mình quỷ phun ra, nhưng ngọn lửa

(1) Ở Ấn Độ, một tháng chia thành hai tuần trăng. tuần trăng sáng chỉ thời gian trăng mọc, tuần trăng tối chỉ thời gian trăng lặn.

đau đớn do vắng bóng người vợ yêu quý gây ra lại chẳng dịu đi chút nào.

Đầu óc đang bị buồn giận làm cho mờ tối, ông không còn nhìn thấy hy vọng cho nỗi đau đớn của mình, thì đột nhiên Mrgankavati rạch toang mình quý đen như mây mù và chui ra nguyên lành, tỏa sáng bốn phương như mặt trăng tinh khiết. Thấy vợ yêu quý vừa thoát nạn, ông chạy vội đến ôm chầm lấy nàng, bảo nàng cùng trở về, và hỏi :

— Em yêu quý, việc đó là nghĩa làm sao ? Đây là giấc mơ hay một ảo giác ma thuật ?

Bấy giờ cô công chúa của các thiên nhân nhớ lại và kể :

— Thưa nhà vua yêu quý, xin nghe em kể. Đây không phải ảo ảnh cũng không phải giấc mơ. Đây là sự linh nghiệm của lời nguyện rửa của cha em, chúa tể của các thiên nhân để quở trách em. Cha em xưa kia ở đây hết sức yêu quý em mặc dù ông có nhiều con trai. Ông không chịu ăn nếu vắng mặt em. Còn em vì rất tôn thờ thần Siva, nên cứ đúng ngày mười bốn và mười tám của mỗi tuần trăng là lại đến nơi vắng vẻ này. Một lần, vào ngày mười bốn, hình như số phận muốn rằng đêm tối đến trước khi em làm lễ tôn vinh Gauri mà em vô cùng kính tín. Hôm ấy, cha em ở nhà chờ em về, tuy rất đói mà không chịu ăn uống gì hết. Ông hết sức tức giận em. Đêm đó em trở về, đầu cúi xuống biết có lỗi. Thế rồi, hình như số phận ác nghiệt đã cướp mất tất cả sự dịu hiền hàng ngày, ông nguyện rửa em : « Vì lòng kiêu ngạo của mi mà ta bị cơn đói giày vò khổ sở, vậy thì hàng tháng, cứ đến ngày mồng tám và ngày mười bốn của mỗi tuần trăng,

con quý Kṛtāntasamtrasa sẽ nuốt chửng lấy mi khi mi đi ra khỏi kinh thành để làm lễ tôn thờ Siva. Cứ mỗi lần như vậy, mi phải tự rạch ngực nó để tự chui ra. Mi sẽ không nhớ được lời nguyện rửa này do nỗi đau đớn vì bị quý nuốt và mi sẽ phải ở đây một mình».

Khi ông ta thốt ra lời nguyện rửa, em đã van xin tha thứ. Ông suy nghĩ rồi quyết định một kỳ hạn cho lời nguyện rửa đó: « Khi vua xứ Anga là Yasahketu trở thành chồng mi và sẽ nhìn thấy mi bị quý nuốt chửng, ông ta sẽ giết con quý và mi sẽ được thoát ra qua mồm nó. Lúc đó mi sẽ nhớ lại lời nguyện rửa và những sự việc khác, cũng như tất cả những hiểu biết ma thuật khác của mi ». Sau khi định xong kỳ hạn như vậy, ông để em ở lại một mình rồi cùng với đám tùy tùng đi đến núi Misadha trên trần giới. Em sống ở đây, chịu đựng gánh nặng của lời nguyện rửa. Nhưng bây giờ đã đến kỳ hạn, và em đã nhớ lại tất cả. Em sẽ đi gặp cha em ở núi Nisadha. Sự thật có một ước định là khi nào lời nguyện rửa đã hết kỳ hạn, người của chúng em lại trở về sống nơi cũ. Bây giờ người được tự do ở lại đây hoặc trở về vương quốc của mình.

Nhà vua nghe nói buồn rầu, van xin :

— Hãy gia ân đừng ra đi trước bảy ngày, hỡi em yêu quý. Chúng ta hãy vui chơi với nhau trong vườn cảnh cho quên đi nỗi buồn sắp xa cách. Sau đó, em sẽ đi gặp cha và ta cũng trở về xứ sở.

Cô nàng xinh đẹp chấp thuận lời cầu xin đó. Nhà vua vui chơi với bạn tình trong sáu ngày, trong các vườn cây và hồ tắm. Những đóa hoa sen

trông giống như những cặp mắt mờ đi vì nước mắt, những làn sóng dâng lên như những cánh tay, và những chim hồng hạc và chim mỏ nhắt than vãn, như van nài : « Xin đừng rời bỏ chúng tôi ! »

Ngày thứ bảy, ông khéo léo đưa người tình đi đến căn nhà nơi có bể tắm trong đó có một guồng máy bí mật đưa người trở lại dương thế. Ôm cô nàng, ông kéo nàng cùng nhảy xuống bể nước. Và rồi từ trong lòng nước, họ lại trỗi lên đứng trong vườn cảnh của kinh thành nhà vua. Khi các người canh vườn trông thấy nhà vua về cùng với người vợ yêu quý, họ vô cùng mừng rỡ chạy đi tìm quan đại thần Đirghadarsin. Ông này được tin chạy vội đến sụp lạy dưới chân nhà vua, Trông thấy nhà vua đưa được người vợ yêu quý trong mộng về, quan đại thần và tất cả dân kinh thành kéo đến rước ông đến tận cổng cung điện.

Viện đại thần thì quây cuồng trong những suy nghĩ lung tung : « Chao, nhà vua làm sao đoạt được cô gái thượng giới mà ta chỉ thoáng trông thấy trong phút chốc, như trông thấy một tia chớp trên bầu trời ? Người đã được tạo hóa ghi khắc bằng chữ bằng lời trên trán, thì việc đó đến với ông một cách chắc chắn dù nó có vô lý đến như thế nào. »

Còn dân chúng lại vui mừng thấy nhà vua trở về, kinh ngạc thấy ông chiếm được một người thiên nữ trên thượng giới. Và Mrgankavati thấy nhà vua đã trở về được xứ sở của ông, nàng cũng muốn trở về với thế giới của những thiên nhân, là vì thời hạn bảy ngày đã hết. Nhưng năng lực bay lên trời tuy nàng vẫn còn nhớ rõ nhưng không còn khả năng

thực hiện được nữa. Cảm thấy như bị lừa phỉnh, nàng vô cùng thất vọng.

Nhà vua hỏi :

— Tại sao nàng có vẻ thất vọng đến như vậy, hãy nói đi, em yêu quý ?

Công chúa trả lời :

— Chao ôi, vừa được giải thoát khỏi lời nguyện rủa, mà em ở lại quá lâu nơi này, trong tình yêu đối với anh, vì vậy em đã mất đi năng lực thần kỳ, và em đã bị cắt mất con đường trở về với các thiên thần.

Bấy giờ vua Yasahketu vô cùng mừng rỡ kêu lên :

— Thế là ta đã đoạt được hoàn toàn nàng công chúa của các thiên thần !

Thấy vậy, viên đại thần Đirghadarsin trở về nhà ngay trong đêm đó. Ông ngã người lên giường, rồi đột nhiên vỡ tim mà chết. Vua Yasahketu khóc thương ông, rồi trực tiếp nắm quyền cai trị đất nước, sống rất lâu với Mrgankavati.

Sau khi kể xong câu chuyện, Vétala ở trên vai vua Trivikrama hỏi ông :

— Tâu bệ hạ, khi người chủ được thành công như vậy, vì sao viên đại thần lại đột nhiên vỡ tim ? Có phải ông vỡ tim vì buồn rầu đã không đoạt được người con gái thượng giới ? Hay vì ông muốn chiếm vương quốc nên thất vọng khi nhà vua trở về ? Nếu biết mà không trả lời thì người đáng bị hủy diệt và đầu người sẽ tan ra từng mảnh.

Nghe xong, vua Trivikrama đáp :

— Hai điều đó đều không phù hợp với đức độ của

một viên đại thần tốt. Lý do có thể là vì thế này : Ông vua này đã bỏ quên cả việc cai trị xứ sở vì say mê các bà vợ dưới trướng, nay lại sa vào một bà vợ thượng giới nữa thì không biết tình hình sẽ còn đi đến đâu ? Ta đã phải ném trái bao nhiêu đau khổ, nhưng rồi đây sự thế lại còn trầm trọng hơn. Chính là vì suy nghĩ như vậy mà viên đại thần đã vỡ tim chết.

Nhà vua nói xong, Vétala dùng năng lực thần kỳ quay lại chỗ cũ, và nhà vua có tình thần cương nghị chạy đuổi theo để mang đi.

13. NGƯỜI BÀLAMÔN ĐÃ MẤT VỢ VÀ THIỆT MẠNG NHƯ THẾ NÀO

Bấy giờ nhà vua trở lại cây simsapa, và Vétala lên vai bước đi. Trên đường, Vétala nói với ông :

— Tâu bệ hạ, hãy nghe câu chuyện ngắn tôi sắp kể đây.

Ở tại thành phố Varanasi ⁽¹⁾, nơi ở của thần Siva, xưa kia có một người Bàlamôn được vua coi trọng tên là Devasvamin. Con người giàu có này có một người con trai tên là Harisvamin, vợ anh ta là một cô gái tuyệt đẹp tên là Lavanyavati. Có lẽ tạo hóa đã tạo ra cô sau khi đã thử tạo ra Tilottama ⁽²⁾ và những thiên nữ khác, nên cô có một sắc đẹp và vẻ duyên dáng vô giá.

(1) Varanasi (hoặc Kasi) nay là Benares, thành phố thánh của Ấn Độ giáo, nằm trên sông Ganga, xưa kia ở nơi hợp lưu của sông Ganga và sông Gomati.

(2) Tilottama : Tên của một apsara có nguồn gốc Bàlamôn vì phạm lỗi bị phạt phải sinh làm apsara.

Một hôm, sau những vui thú yêu đương, Harisvamin một nhọc nằm ngủ với vợ trong lầu đài dưới ánh sáng trăng mát dịu. Lúc đó, có một hoàng tử thiên nhân trẻ tên Madanavega đi lại được trên không trung, đi ngang qua đây. Chàng trông thấy Lavan-yavati nằm ngủ bên chồng. Quần áo bị những âu yếm yêu đương cuốn lên để lộ những đường nét hoàn hảo của thân hình. Bị vẻ đẹp của nàng chiếm mất tâm hồn, và do dục vọng mù quáng, chàng lao xuống mang nàng còn đang ngủ lên trên không.

Một lúc sau người chồng trẻ thức giấc. Không nhìn thấy vợ, anh vùng dậy lòng đầy lo âu tự hỏi: « Thế này là thế nào? nàng đi đâu? Nàng giận ta sao? Hay là nàng trốn ở một nơi nào đó để dò xét ý nghĩ của ta, chế nhạo chẳng?» Một loạt những giả định như vậy lướt qua đầu anh làm anh rối bời, cứ đi đi lại lại trong đêm tối, loanh quanh tìm kiếm trên sân thềm của lầu đài và trong các tháp. Anh tìm cả trong những vườn hoa quanh nhà. Tìm khắp nơi không thấy bị ngọn lửa buồn khổ thiêu đốt, anh kêu than khóc lóc:

— Than ôi, em yêu quý, phải chăng khuôn mặt em giống như vầng trăng nên đêm tối ghen ghét sắc đẹp của em đã không thể chịu nổi sự tồn tại của em? Thua kém sắc đẹp em, hình như mặt trăng e sợ bèn tìm cách an ủi anh bằng những tia sáng mát dịu như mùi đàn hương của mình. Bây giờ vầng em, được dịp, mặt trăng lại dọi lên anh cũng những tia sáng mát dịu đó nhưng anh lại cảm thấy như những ngọn lửa thiêu đốt hay như những mũi tên tẩm thuốc độc vậy.

Harisvamin cứ thế than khóc. Đêm tối rồi cũng tạm trôi qua, nhưng nỗi đau xa cách thì không thể nào khuấy được.

Ngày hôm sau, ánh sáng mặt trời xua tan bóng tối bao phủ thế giới, nhưng không thể xua tan bóng tối dày đặc của nỗi thất vọng ở nơi anh. Tiếng vang của những lời kêu than của anh nhân lên gấp trăm lần, và hình như vì đêm đã tàn nên những con chim *Cakravaka* ⁽¹⁾ bèn dồn hết nước mắt của chúng sang cho anh. Những người thân tìm cách an ủi anh, nhưng bị ngọn lửa xa cách thiêu đốt vì mất người yêu, anh chàng Balamôn trẻ này không thể tự chủ được nữa. Anh lang thang nơi này đến nơi khác than khóc: « Đây là nơi nắng ngời, đây là nơi nắng tắm, đây là nơi nắng tô điểm, đây là nơi nắng vui đùa ».

Cha mẹ và bạn bè khuyên nhủ anh: « Nàng không chết, tại sao lại tự giết mình. Còn sống, chắc chắn anh sẽ tìm thấy lại nàng ở đâu đó. Phải can đảm và cố tìm nàng đi. Ở cõi trần này không có cái gì không đạt được với một con người cương nghị ».

.. Sau nhiều ngày khó khăn lắm anh ta mới lấy lại được can đảm, và lóe lên một chút hy vọng. Anh tự nhủ: « Ta sẽ phân phát tất cả tài sản cho những người Balamôn, đi viếng các thánh địa, xóa sạch tất cả tội lỗi. Một khi tội lỗi đã trút hết, chắc chắn trên đường ta sẽ tìm lại được người vợ yêu quý ».

Được những ý nghĩ thích hợp đó kích động, anh trở dậy làm các nghi lễ, bắt đầu bằng lễ tắm. Ngày hôm sau, trong một dịp lễ hội hiến tế, anh dâng thức ăn thức uống cho các người Balamôn và phân phát hết tài sản cho họ, không giữ lại gì.

(1) *Cakravaka* : Chim mái và chim đực xa nhau về đêm, kêu nhau thăm thiết suốt đêm.

Sau đó anh rời bỏ xứ sở, chỉ mang theo mình tư cách của một người Bàlamôn. Anh đi viếng các thánh địa với hy vọng tìm lại người vợ yêu quý. Trong khi đi như vậy thì mùa hè đến, đây là một cơn sự tử huyệt dữ mà cái mùa là mặt trời nóng rực, và bộ lông bươm là những tia nắng cháy bỏng. Gió hừng hực như lửa được hơi thở của những người đi đường than thở trong nỗi đau buồn vì xa vợ thối bùng lên. Và những hồ nước như muốn phơi trần trái tim tan vỡ của mình với đáy bùn khô và nứt nẻ, vì nước đã bị sức nóng hút cạn đi. Và cây cối như khóc than mùa xuân ra đi cùng với sự vinh quang của nó. Còn những chiếc lá — như những cái môi — khô héo dưới sức nóng của mặt trời, chúng kêu lao xao trong tiếng kêu nhọn hoắt của lũ ve sầu.

Trong khi đi lang thang, kiệt sức vì nắng lửa mặt trời, vì đau buồn, vì đói, vì khát và vì cứ đi mãi không dừng, một hôm anh đi đến một làng nọ để xin ăn tại nhà một người Bàlamôn tên là Padmanabha đang sửa soạn làm lễ cúng. Minh đầy bụi bặm, tiều tụy, da dẻ sù sì, Harisvamin đến ngồi tựa lưng vào cửa, không nói cũng không động đậy vì anh nhìn thấy có một số người Bàlamôn đang ăn. Nhìn thấy tình cảnh của anh như vậy, người vợ trung hậu của ông Bàlamôn Padmanabha thương hại, tự nhủ: «Cái đói là một kẻ mạnh, có ai mà không bị nó vật ngã? Có một người đang ngồi ở cửa, đầu cúi, kiệt sức vì đói. Anh ta từ xa đến, chắc là một người chủ gia đình. Cho anh ta ăn có gì là không phải?».

Nghĩ vậy, người đàn bà trung hậu cầm một bát cơm trộn sữa với bơ nấu và đường mang đến cho và nói một cách tử tế:

— Cầm bát cơm này mang ra nơi nào bên bờ ao ngồi ăn, căn phòng này đối với anh không được tinh khiết vì đang có đầy những người Balamôn ngồi ăn.

Anh ta đáp :

— Vâng. Tôi đi.

Cầm bát cơm, anh mang ra đặt ở một nơi không xa bờ ao lắm, dưới chân một cây đa. Rồi anh xuống ao rửa tay chân, súc miệng cho dễ chịu mới trở lại chỗ đặt bát cơm để ăn. Nhưng trong lúc đó có một con chim ưng cặp một con rắn đen trong mồm và trong vuốt đến đậu trên cây đa. Một giọt nước nhớt có nọc độc từ miệng con rắn bị chim ưng đánh chết và mang theo rơi đúng vào bát cơm đặt bên dưới. Harisvamin không nhìn thấy gì cả, cứ ăn thản nhiên vì đói quá. Nhưng vừa ăn hết bát cơm ngon lành thì nọc độc gây ra những cơn đau dữ dội.

Anh ta kêu than :

— Khi mà số phận đã trở trêu thì không có gì tránh được bất hạnh. Với ta bát cơm trộn sữa, bơ và đường này đã biến thành một vị thuốc độc.

Bị nọc độc làm đau đớn, Harisvamin chấp choạng bước đến gần bà vợ của người Balamôn và nói :

— Bát cơm bà cho đã trở thành thuốc độc đối với tôi. Hãy đi gọi ngay lập tức một người biết phép giải độc. Nếu không, bà sẽ phạm tội giết một người Balamôn.

Harisvamin vừa nói xong, và trong khi người đàn bà trung hậu xúc động tự hỏi mình những lời nói đó nghĩa là thế nào, thì cặp mắt của anh ta từ từ nhắm lại, và chết.

Lúc đó ông chồng Balamôn bèn đuổi người vợ vô tội và hiếu khách ra khỏi nhà. Ông giận dữ về cái chết bất ngờ của người khách mà ông đỡ một cách sai lầm cho bà. Còn bà, một người vợ hiền từ vô cớ phải gánh nhận lời chê trách khinh bỉ vì một hành động đức hạnh, đã tìm nơi ẩn náu tại một thánh địa để sám hối.

Có một cuộc tranh cãi trước mặt Dharmaraja (1) để xem con rắn, con chim ưng hay người cho cơm phải chịu trách nhiệm về cái chết ác liệt của anh chàng Balamôn, nhưng không tìm được một lời giải đáp nào.

Vétala lại nói :

— Hỡi vua Trivikrama, bây giờ xin hãy nói cho biết ai là kẻ phải chịu trách nhiệm về cái chết ác liệt đó. Nếu người không chịu nói, lời nguyền rủa ta đã nói trước đây sẽ đổ lên đầu người.

Vì những lời đe dọa đó, nhà vua buộc lòng phải phá vỡ im lặng, trả lời :

— Trước tiên, tội ác lớn đó không phải của con rắn : Nó làm sao có tội được trong khi không còn khả năng gì cả vì đã bị kẻ thù vồ chết ? Còn con chim ưng thì phạm tội gì ? Nó đói, nó đã ăn thịt kẻ thù tự nhiên của mình mà nó tình cờ bắt được và mang đậu trên cây ? Cuối cùng hai vợ chồng người đã cho cơm cũng không thể bị quở trách được ? Họ đều trung thực tuân theo quy tắc đạo đức và không có khả năng phạm lỗi. Ta cho rằng cái chết của anh chàng Balamôn phải quy cho tất cả những ai khác ngu ngốc và thiếu suy nghĩ đã quy tội ác đó cho những nhân vật này.

(1). Dharmaraja : Tức là vua của luật pháp.

Nhà vua nói xong thì Vétala rời bỏ vai ông trở về chỗ cũ, còn nhà vua đứng cảm một lần nữa đi theo tìm.

14. CÔ GÁI NHÀ BUÔN MÊ TÊN AN CẤP NHƯ THẾ NÀO.

Bấy giờ vua Trivikrama đi đến cây simsapa, vác Vétala đặt lên vai. Khi ông bước đi, Vétala lại nói một lần nữa :

— Thưa bệ hạ, Người đã mệt. Tôi sẽ kể một câu chuyện rất lý thú. Xin nghe đây :

Xưa kia có một kinh thành tên Ayodhya ⁽¹⁾, là kinh đô của Visnu khi vị thần có cánh cung này hóa thân thành Rama, người anh hùng tiêu diệt quỷ dữ. Ở đây xưa kia có một ông vua tên là Vraketu, là người bảo vệ trái đất như một thành lũy bảo vệ kinh kỳ. Dưới triều đại của ông, trong kinh thành có một nhà buôn lớn là Ratnadatta, chủ của một tập đoàn. Vợ ông là bà Nandayanti nhờ cầu xin thần linh đã sinh hạ được một cô con gái tên là Ratnavati. Cô gái này lớn lên trong nhà của cha, vừa tài trí vừa đẹp, có duyên lại khiêm tốn, tóm lại là có tất cả những đức tính bẩm sinh tốt đẹp.

Khi đến tuổi, không những các nhà buôn lớn mà cả các hoàng tử cũng đến xin cầu hôn. Nhưng cô lại kinh sợ đàn ông thậm chí đến chính Indra ⁽²⁾

(1) *Ayodhya* : Nay là Oudh, kinh thành và xứ sở của Rama. Ở đây gọi Ayodhya là kinh thành của Visnu, vì Rama là một hóa thân của Visnu.

(2) *Indra* : Thần lớn thời Vêda, được xem là vua của các thần.

cô cũng từ chối. Thà chết còn hơn chứ cô không chịu nghe nói đến chuyện cưới xin vợ chồng. Thương con, ông cha chỉ biết thầm lặng đau khổ, nhưng tiếng thom về đức hạnh của cô đã lan khắp Ayodhya.

Vào thời kỳ đó, tất cả dân chúng ở kinh thành cứ bị bọn cướp quấy phá. Một hôm họ kéo đến tâu lên vua Viraketu :

— Tâu bệ hạ, đêm nào chúng tôi cũng bị bọn cướp quấy phá, mà không sao phát hiện được. Kính xin bệ hạ khuyên nên làm thế nào.

Nghe dân chúng tâu báo như vậy, nhà vua bố trí lính canh đêm khắp kinh thành để truy lùng bọn cướp. Nhưng họ không tìm được và kinh thành vẫn tiếp tục bị cướp phá.

Thế rồi một đêm nọ nhà vua đích thân lên ra đi tuần. Tay cầm vũ khí, ông đi một mình. Được chừng một đoạn thì thấy có một người đi dọc theo bờ lũy của kinh thành. Với những động tác hết sức nhanh nhẹn, người đó bước đi không một tiếng động và cứ quay lại nhìn về đằng sau, mắt đảo qua đảo lại vẻ lo lắng.

Nhà vua nghĩ : « Người này đi một mình trong đêm khuya chắc hẳn là tên trộm quấy phá kinh thành của ta. », rồi bước đến gần anh ta. Tên trộm trông thấy ông, đánh tiếng hỏi :

— Ông là ai ?

Nhà vua trả lời :

— Tôi là kẻ trộm.

Người đó nhìn ông nói :

— Ông cũng giống tôi, vậy ông là bạn của tôi. Mời đến nhà tôi sẽ đối xử với ông như một người bạn.

Nhà vua đáp :

— Vâng.

Rồi ông cùng đi đến nhà tên trộm, ở trong một hang đào trong núi. Nhà hắn đầy ắp những đồ dùng sang trọng, với những cây đèn rọi sáng rực rỡ. Phải nói đây là cả một vương quốc dưới đất nhưng lại thoát khỏi sự điều khiển của vua Ball (1).

Nhà vua bước vào, và khi ông ngồi xuống thì tên trộm đã biến mất trong căn phòng phía sau. Lúc đó có một nữ tỳ bước đến nói với nhà vua :

— Thưa ngài, tại sao ngài lại chui vào mồm của Cái Chết này. Hắn là một tên trộm ghê gớm. Khi từ căn phòng đó trở ra, hắn sẽ làm hại ngài. Đây là một tên phản trắc, tôi cam đoan với ngài như vậy. Rời khỏi nơi này ngay lập tức.

Nghe báo vậy, nhà vua liền nhanh chóng bước ra quay về kinh thành và ngay trong đêm huy động quân lính của ông.

Khi quân lính đã tập hợp sẵn sàng, ông đưa đến bao vây lối ra của sào huyết dưới đất của tên trộm, kèn trống vang lừng. Sào huyết bị bao vây, tên trộm biết rằng bí mật của nó đã bị chọc thủng, vốn can đảm, hắn xông ra liều chết đánh trả. Trong cuộc đụng độ, hắn tỏ ra dũng cảm phi thường. Một mình, chỉ có thanh kiếm và chiếc khiên trong tay, hắn chém đứt cả voi voi, chặt què chân ngựa, phát rơi đầu quân lính. Khi nó đánh tan đội quân, nhà vua đích thân xông tới. Nhà vua lão luyện môn kiếm thuật, bằng một nhát tài tình, ông đánh rơi thanh

(1) Ball : Là vua của thế giới dưới đất.

kiếm rồi cả chiếc dao găm trong tay tên trộm. Và trong khi tên trộm chỉ còn tay không, nhà vua vút vũ khí đi, dùng quyền thuật quật tên trộm xuống đất và bắt sống. Trói lại xong, ông dẫn nó về kinh thành, tước đoạt tất cả của cải của hắn, và ra lệnh ngày hôm sau đem đi xử tử bằng hình phạt cấm cộc qua người.

Khi tên trộm bị dẫn đến pháp trường trong tiếng trống ồn ào, cô con gái của nhà buôn Ratnavati ở trong lâu đài nhìn thấy. Mặc dù hắn bị thương và người đầy bụi bặm, vừa trông thấy hắn cô liền si mê ngay và nói với cha là ông Ratnadatta :

— Con muốn lấy anh chàng người ta đang dẫn ra pháp trường kia làm chồng. Thưa cha, hãy xin nhà vua tha tội cho anh ta, nếu không con sẽ chết theo anh ấy.

Nghe con nói, ông bố kêu lên :

— Con nói gì vậy ? Trước nay con có chịu nhận lời một người cầu hôn nào đâu, dù cho họ có được đức độ và đẹp như vị thần có năm mũi tên (1). Tại sao hôm nay con lại muốn lấy tên ăn trộm xấu xa.

Tuy vậy, cô gái không chịu thay đổi ý định. Bấy giờ nhà buôn đi vội đến bên nhà vua, xin lấy cả gia sản ra để chuộc tội chết cho tên trộm.

Nhưng dù có được chuộc bằng hàng trăm triệu đồng tiền vàng, nhà vua từ chối trả tự do cho tên cướp đã tàn phá tất cả kinh thành, và phải do chính ông liều thân mới bắt được.

(1) Vị thần có năm mũi tên tức là thần tình yêu.

Ông cha trở về thất vọng, và cô con gái của ông sửa soạn để cùng tên trộm đi đến với cái chết. Bạn bè ngăn cản không được. Nàng tắm rửa xong, ngồi lên một cái kiệu để đi đến nơi hành hình, có bố mẹ và những người thân khác đi theo. Tất cả đều khóc. Tên trộm bị các đao phủ đặt lên cọc. Khi nhìn thấy cô gái đi đến với bạn bè, người thân thì cái chết cũng đã kề bên. Nhờ những người ở đấy, hắn biết được sự việc đã xảy ra, bèn òa lên khóc một lát rồi lại phá lên cười. Sau đó, hắn bị hành hình chết trên cọc. Xong, xác hắn được rút ra, và cô gái đến ôm xác hắn để cùng lên giàn hỏa thiêu.

Đúng lúc đó, Thượng thần Bhairava ⁽¹⁾ tuy là vô hình đang có mặt ở bãi thiêu, từ trên cao nói vọng xuống:

— Hỡi người vợ chung thủy, ta rất vừa lòng về lòng trung thành với người chồng mà người đã tự lựa chọn. Ta cho người xin một đặc ân.

Lúc đó, nàng cúi đầu cầu xin đặc ân sau đây:

— Cha tôi không có con trai, kính xin thượng thần ban cho ông được một trăm người con trai để ông khỏi bị tuyệt tự do chỗ chỉ có một người con gái là tôi.

Tiếng Thượng thần trả lời:

— Cha người sẽ có một trăm đứa con nhưng ta cho người chọn thêm một đặc ân nữa. Một người đàn bà can đảm như người xứng đáng được nhiều hơn.

Nàng nói:

(1) *Bhairava* một tên của thần *Siva*.

— Nếu thượng thần muốn cho tôi, được sung sướng, xin cho chồng tôi sống lại và từ nay sẽ tuân theo quy tắc đạo đức.

Lúc đó, thần Sarva ⁽¹⁾ dưới dạng vô hình ở trên trời phán xuống :

— Cho được như vậy ! Chồng ngươi sẽ sống trở lại, và sẽ tuân giữ quy tắc đạo đức, vua Viraketu sẽ vừa lòng anh ta.

Tức thì tên trộm sống dậy, thân thể không còn thương tích gì.

Nhà buôn Ratnadatta vô cùng kinh ngạc và hết sức vui mừng. Cùng với con gái Ratnavati, chàng rể là tên trộm, và bạn bè, ông vui vẻ trở về lâu đài. Ông sắm sửa một buổi lễ tiệc linh đình cảm tạ diễm phúc được thần ban cho một trăm con trai. Anh kẻ trộm làm lễ cưới con gái nhà buôn. Nhà vua Viraketu được tâu báo sự việc đã xảy ra cũng rất vừa lòng, ông cho triệu tên trộm rất can đảm đến, phong cho chức chỉ huy quân lính. Từ đó bỏ nghề cũ, sống theo con đường ngay thẳng, anh chàng kẻ trộm được nhà vua quý trọng.

Sau khi kể xong câu chuyện trên, Vétala nằm trên vai vua Trivikrama lại nói lời nguyện rửa như trước và đặt câu hỏi :

— Tâu bệ hạ, xin ngài cho biết, khi bị đặt trên cọc, tên trộm trông thấy cô con gái nhà buôn đi đến với người cha, trước tiên hẳn khóc, sau lại phá lên cười là vì sao ?

Nhà vua trả lời :

(1) Sarva, một tên khác của thần Siva.

— Hân khóc do buồn khổ vì không thể trả được cái ơn mà nhà buôn nọ đã giành cho mình với một tình bạn vượt tất cả mọi sự diễn đạt như vậy. Còn hân cười vì kinh ngạc thấy cô gái này đã từ chối lời cầu hôn của tất cả các hoàng tử lại đi mê một tên trộm. Hân nghĩ : « Trái tim của đàn bà quả là kỳ lạ ».

Nhà vua vừa nói xong thì Vétala rời bỏ vai nhà vua, biến trở lại nơi cũ của mình ở trên cây. Nhà vua lại đi theo để tìm.

15. NHÀ PHÁP THUẬT MULAĐEVA ĐÃ THAY ĐỔI GIỚI TÍNH NHƯ THẾ NÀO.

Vua Trivikrama đi đến cây simsapa, vác Vétala lên vai rồi bước đi. Trên đường Vétala nói :

— Tâu bệ hạ, tôi sắp kể một câu chuyện khác. Hãy nghe đây :

Ở xứ Nepala ⁽¹⁾ có một kinh thành tên là Sivapura. Xưa kia do một ông vua rất xứng đáng với tên gọi Yasahketu ⁽²⁾ trị vì. Ông vua này trút việc cai trị lên vai của viên đại thần Prajnasadara, và buông mình vào những thú vui cùng với bà hoàng hậu Kandrapvabha. Rồi bà hoàng hậu sinh được một cô con gái tên là Saseprabha ⁽³⁾. Nàng có vẻ đẹp của mặt trăng. Thời gian trôi qua và chẳng mấy chốc cô đến tuổi lấy chồng.

Một hôm, nàng cùng với các nữ tỳ đi vào vườn cảnh của lâu đài để trông nom việc chuẩn bị làm lễ

(1) Nepala tức là Nepal.

(2) Yasahketu : Người có lá cờ vinh quang.

(3) Saseprabha người có ánh sáng của mặt trăng.

Mùa Xuân. Trong khi hái hoa, nàng đưa cánh tay xinh xắn lên, và đã để lộ một bên vú, lúc ấy có một chàng trai con của một người Balamôn giàu tên là Manahsvamin cũng đến xem lễ, nhìn thấy. Ngón tay cái và ngón tay trỏ của bàn tay nàng len lỏi trong các cuống hoa trông tuyệt đẹp. Thoạt trông thấy nàng, anh chàng đã ngây ngất. Mặc cho tên gọi như thế (1), anh chàng không còn làm chủ đầu óc được nữa. Tình yêu đã làm anh lạc lối.

Đầu óc anh xao động những ý nghĩ : « Có phải là chính nữ thần Rati (2) tự mình đi hái những đóa hoa mà Mùa Xuân đã gom góp lại để làm cánh cung của thần tình yêu ? Hay là một nữ thần rừng muốn tỏ lòng tôn kính Krisna. ».

Vào lúc đó đến lượt công chúa cũng trông thấy anh ta. Vừa trông thấy anh, như thần tình yêu hiện thân, nàng quên cả bạn, cả thân thể và tâm hồn mình, liền rào rạt say mê.

Đang khi họ sung sướng với mối tình ban đầu như vậy, bỗng nhiên có một tiếng kêu hoảng sợ vang lên. Họ ngẩng đầu nhìn xem việc gì. Thì ra một con voi dữ ngửi thấy mùi những con voi khác đâm lồng lộn lên, phá đứt dây xích, hất ngã người quản tượng, quật ngã cây cối bên đường. Đám nữ tỳ sợ qua bỏ chạy cả. Manahsvamin chạy nhanh đến chỗ cò công chúa đang đứng một mình, ôm bổng nàng lên đưa ra xa lánh khỏi tầm phá hoại của con voi. Nàng bẽn lẽn bám lấy anh ta, run lên vì sợ, vì yêu và vì xấu hổ. Một lúc các nữ tỳ chạy đến, kêu gọi anh chàng

(1) Manahsvamin có nghĩa là làm chủ được tư tưởng.

(2) Rati : Vợ của thần tình yêu.

Bàlamôn cáo thượng, rồi đưa nàng về cung điện. Nàng thì nhiều lần quay đầu lại nhìn chàng. Về nhà nàng buồn bã, tâm trí gắn chặt vào con người đã cứu mình, ngày đêm bị ngọn lửa tình yêu thiêu đốt.

Còn Manahsvamin thì đi theo sau nàng ra khỏi vườn, và nhìn thấy nàng trở vào nhà. Anh nghĩ: «Ta không thể chịu đựng được cuộc sống vắng nàng, ta phải đến cầu cứu vị pháp sư tài giỏi Muladeva (1)».

Hôm sau anh đi tìm pháp sư Muladeva. Anh thấy ông luôn luôn cùng với người bạn là Sasin thực hiện những pháp thuật kỳ kỳ: có thể giữa hư không biến hóa thành người. Cúi đầu trước ông ta, Manahsvamin trình bày nguyện vọng của mình. Vị pháp sư cười vui vẻ, và hứa giúp anh đạt được điều mong muốn.

Vị pháp sư Muladeva bèn lấy một viên thuốc phép đặt vào mồm và biến thành một người Bàlamôn già. Ông đưa cho Manahsvamin một viên thuốc phép khác, cũng bảo đặt vào mồm và thế là biến anh chàng Bàlamôn trẻ thành một cô gái tuyệt đẹp.

Rồi vị pháp sư mang anh ta dưới dạng một cô gái vào bãi yết nhà vua, là cha của cô gái mà Manahsvamin rất yêu, và thưa :

— Tâu bệ hạ, tôi chỉ có một đứa con trai. Tôi cưới cho nó một người vợ là đứa con gái này mà tôi mang từ xa về. Nhưng bây giờ thằng con trai tôi đi đâu mất không biết, tôi phải đi tìm nó. Xin bệ hạ giúp trông giữ đứa con gái này cho đến khi tôi tìm

(1) *Muladeva* : Người bảo trợ cho kẻ trộm và là một pháp sư.

được thẳng con trai về. Vì bộ hạ là người bảo hộ tự nhiên của mọi người.

Sợ từ chối sẽ bị nguyên rủa, vua Yasahketu chấp thuận, bèn gọi con gái là Sasiprabha đến bảo:

— Con hãy đưa đưa con gái này về nhà trông nom cho ăn uống và để ngủ ở giường cạnh con.

Cô công chúa vâng lệnh, đưa anh chàng Manahsvamin, đã bị biến thành con gái về nhà riêng. Mula-deva vẫn dưới dạng một người Bàlamôn tiếp tục đi, còn Manahsvamin được ở lại bên cạnh người yêu.

Sau vài ngày, công chúa rất thích và tin cậy người bạn gái mới đến. Một đêm nọ, công chúa trần trọc vì nhớ người yêu, Manahsvamin nằm ở giường bên cạnh hỏi nàng, giả vờ như mình là một phụ nữ thật:

— Bạn ơi, da bạn xanh xao, mỗi ngày mỗi gầy thêm, bạn đau khổ như phải xa lìa người yêu, hỏi Sasiprabha, nói cho em biết vì sao vậy. Tại sao bạn lại nghi ngờ một người bạn thân thiết và chân tình? Nếu bạn không nói từ nay em sẽ nhịn không ăn nữa.

Công chúa thở dài, trả lời chậm rãi:

— Tại sao ta lại nghi ngờ bạn? Hãy nghe đây, ta sẽ kể cho bạn biết. Một hôm ra vườn xem lễ rước Mùa Xuân, ta gặp một anh chàng Bàlamôn trẻ đẹp. Anh ta có vẻ đẹp của mặt trăng khi vừa ra khỏi mây mù. Anh ta giống như mùa xuân đến trang điểm cho rừng núi những đồ trang sức mới, và chỉ một cái nhìn đã đủ khơi dậy tình yêu. Thật là thích thú khi nhìn anh ta. Nhưng trong khi cặp mắt của

ta bắt được chim *Cakora* ⁽¹⁾ say sưa uống mật ngọt từ khuôn mặt đẹp như ánh trăng của anh ta, bỗng có một con voi lớn phá đứt xiềng xông đến, rống vang, rỏ xuống những giọt nước *mada* ⁽²⁾, như là tiếng sấm rền của một đám mây đen xuất hiện trái mùa. Mấy nữ tỳ của ta sợ quá bỏ chạy, còn ta đứng đó kinh hoàng. Anh chàng Balamôn đến ôm lấy ta, đưa lánh ra xa. Khi chạm vào thân thể anh, ta có cảm giác như được bôi dầu đàn hương hoặc được tưới nước cam lộ. Ta ở trong một trạng thái khó mà tả được. Một lát sau các nữ tỳ đến đưa ta trở về đây. Ta không còn tự chủ được nữa, ta giống như bị vút từ thiên đường xuống trái đất. Từ đó, ngay cả khi thức, ta trông thấy bên mình người yêu đã cứu ta. Anh ta nhất định sẽ tìm mọi cách để gặp lại ta. Và khi ngủ, trong mơ ta thấy anh ta âu yếm, hôn hít, làm cho ta không còn biết xấu hổ nữa. Nhưng thật không may, ta không biết tên và bất kỳ điều gì khác về anh ta. Điều đó làm ta phát điên lên. Bị xa vắng người chủ cuộc đời của mình, người của ta cứ như bị thiếu đốt.

Những lời kể của công chúa như rót mật vào tai Manahsvamin bị biến thành một người con gái Balamôn. Đến đỉnh điểm của điểm phúc, anh xét thấy mục đích đã đạt được, và đã đến lúc tự bộc lộ được rồi. Anh bèn lấy viên thuốc phép ra khỏi mồm, trở lại hình hài như cũ, và nói :

— Hỡi cô gái có đôi mắt mê hồn, ta chính là người mà nàng đã nhìn thấy trong vườn và là người

(1) Chim *Cakora* nuôi sống bằng ánh trăng.

(2) Theo sách cổ, vào thời kỳ đông hôn, voi dể rí ra một chất nước gọi là *mada* có nghĩa là say.

mà nàng đã biến thành nô lệ của mình. Khi cuộc gặp gỡ của chúng ta bị đột ngột đứt đoạn, ta buồn rầu quá đổi và sau đó biến thành một cô gái. Hãy chấm dứt một cách sung sướng nỗi khổ sở vì xa cách mà ta đã chịu đựng. Hỡi người con gái có tấm thân dịu dàng, tình yêu của ta không thể chịu đựng lâu hơn nữa.

Khi công chúa nghe người chủ linh hồn của mình nói thế, tình yêu, sự kinh ngạc, nỗi xấu hổ lập tức xâm chiếm lấy nàng. Họ say mê nhau và lấy nhau theo nghi lễ của Gandharva (1). Họ được tận hưởng lạc thú xứng đáng với tình cảm của họ giành cho nhau.

Từ đó, Manahsvamin sống sung sướng với hai dạng: ban ngày đặt viên thuốc phép vào mồm, anh ta là một cô gái; ban đêm, lấy viên thuốc ra, anh ta lại là một chàng trai. Sau đó ít lâu, người anh rể của vua Yasahpetu là Mrgankadatta gả con gái là Mrgankavati cho người con trai của viên triều thần Prajnasaagara, với một món của hồi môn lớn. Công chúa Sasiprabha được mời đến dự lễ cưới của cô chị họ. Nàng đi dự với cả một đoàn thị nữ. Trong số đó, có anh chàng Balamôn Marahsvamin dưới dạng một cô gái đẹp.

Xin nghe đây : Khi trông thấy cô gái do anh chàng Balamôn biến thành, người con trai của viên triều thần liền bị những mũi tên của chiếc cung thần tình yêu bắn trúng. Cô gái ảo giác đó đã cướp mất lý trí của anh, và khi anh cùng người vợ mới cưới về nhà, thì ngôi nhà của anh trở nên trống trải lạ

(1) *Gandharva* : Một loại thiên nhân lấy nhau không cần nghi lễ gì cả.

thường. Chìm đắm trong hình ảnh của khuôn mặt đẹp
đẽ dang yếu, bị cơn rần động của khát vọng lớn lao
cần trụng, anh ta bị sa ngay vào tình trạng thất thần.
Mọi người bỏ dở cuộc vui, xúc động hỏi không
biết anh ta bị gì. Cha anh là ông Prajnaraganva vừa
nghe tin vội đến ngay. Ông an ủi dỗ dành, anh hồi
tỉnh lại và thổ lộ tâm sự, cứ như một người mê sảng.
Ông cha thẳng thốt nghĩ là con mình bị mất trí.
Nhà vua nghe tin cũng vội đến nơi. Khi nhìn thấy
anh ta bị dục vọng đột ngột đưa đến độ thứ bảy của
nỗi khổ vì yêu (1), nhà vua nói với các quan hầu cận:

— Cô gái này do một người Bàlamôn gửi gắm
cho ta, làm sao ta có thể trao cho người con trai này
được. Mặt khác, không có cô ta thì người con trai
này sẽ đi đến cái chết. Khi anh ta chết thì cha của
ông ta là quan đại thần của ta cũng sẽ chết và việc
mất đi viên đại thần sẽ gây ra sự sụp đổ của xứ sở.
Các người hãy nói xem có cách gì thoát ra khỏi thế
bí này?

Các quan hầu cận đồng thanh tâu:

— Bồn phạn của nhà vua là bảo hộ thần dân (2).
Điều này mọi người đều biết gốc rễ của sự bảo vệ
đó là lời khuyên can có ích của các quan hầu cận
nhà vua. Nếu một vị chết đi, gốc rễ của sự bảo vệ
đó sẽ mất đối với ông ta. Bởi vậy người ta phải gìn
giữ đừng để cho luật pháp bị tổn thất vì nó. Thật

(1) Theo người Ấn, tình yêu có mười mức độ, từ chỗ
thích mắt đến chỗ chết. Mức thứ bảy là không còn biết
xấu hổ.

(2) Đây là một điều răn dạy cơ bản của Rajadharma,
tức « cái bồn phạn của vua ».

là một mối hại cho quan đại thần, một người Balamôn, nếu con trai ông ta chết đi. Bằng mọi giá phải ngăn cản tai họa to lớn đang đe dọa luật pháp. Cô gái này phải được gả cho người con trai vị đại thần. Chắc chắn là người Balamôn nọ ít lâu nữa khi trở về đây sẽ tức giận. Đến lúc đó sẽ tính xem phải làm thế nào.

Nhà vua chấp thuận lời của các quan hầu cận, và hứa sẽ gả « cô gái giả » cho người con trai vị đại thần. Quyết định như vậy xong, người ta cho triệu anh chàng Manahsvamin giả gái ở trong phòng của công chúa đến. Anh ta tâu lại nhà vua :

— Nếu bệ hạ gả tôi cho một người nào đó trong khi tôi được đưa đến đây để gả cho một người khác, vì là vua, người được tự do có thể làm như vậy, nhưng công hay tội sẽ là việc của bệ hạ. Tôi chấp nhận đám cưới đó nhưng với điều kiện này: tôi sẽ không ngủ cùng giường với chồng tôi trước khi anh ta đi viếng và làm lễ tắm thiêng trong vòng sáu tháng rồi sau đó trở về đây. Nếu điều kiện đó không được chấp nhận, tôi sẽ chết bằng cách cắn lưỡi.

Nhà vua báo cho người con trai vị đại thần biết điều kiện của anh chàng biến thành gái nều ra. Chàng trai con vị đại thần vui vẻ chấp nhận. Lễ cưới tiến hành xong, anh liền đưa về nhà cho canh giữ đúng phép cả người vợ thứ nhất là Mrgankavati và người vợ giả là anh chàng Manahsvamin. Rồi anh đại dột lên đường hành hương làm lễ tắm thiêng cốt làm vừa lòng người yêu. Thế là Manahsvamin, chàng trai biến thành gái sống chung với Mrgankavati trong cùng một ngôi nhà, nằm cùng giường, ngồi chung ghế.

Rồi một đêm nọ, Mrgankavati thấp giọng nói với Manahsvamin ở trong phòng ngủ, trong khi các nữ tỳ nằm bên ngoài.

— Kể tôi nghe một chuyện gì đi, bạn, tôi không ngủ được.

Anh chàng biến thành gái kể câu chuyện sau đây :

« Xưa kia có một nhà thông thái trong cung đình tên là Ida, thuộc giòng họ Mặt Trời. Bị Gauri nguyên rủa, ông biến thành một cô gái đẹp đến nỗi làm cho mọi người phải say mê. Budha và cô gái yêu nhau, gặp nhau trong khu rừng quanh đền. Do đấy họ sinh ra Pururava ».

Kể xong anh ta khéo léo cài thêm :

— Đôi khi có thể xảy ra việc một người đàn ông biến thành đàn bà hoặc đàn bà trở thành đàn ông theo lệnh của thần linh hoặc do dùng thuốc phép. Các siêu nhân do dục vọng từng hưởng khoái lạc như vậy.

Cô Mrgankavati trẻ trung chân thật, chững lại đi xa ngay từ hôm mới cưới nên nghe xong câu chuyện cảm thấy tin cậy, thân thiết với Manahsvamin, bèn thổ lộ :

— Nghe câu chuyện đó, toàn thân tôi như run lên, trái tim tôi như muốn ngừng đập. Điều ấy là thế nào hở bạn ?

Anh chàng Balamôn giả dạng cô gái trả lời :

— Đây chính là dấu hiệu của tình yêu. Nó có phải là điều mới mẻ đối với bạn không ? Tôi cũng cảm thấy như thế, và tôi không dấu diếm với bạn đâu.

Thế rồi, Mrgankavati, giọng chậm rãi :

— Bạn ạ, bạn thân thiết như chính cuộc sống của tôi, tại sao bạn không thủ nhận đi khi thời cơ đó đã đến. Tôi biết điều đó. Có thể là một người đàn ông đã vào đây bằng một pháp thuật nào đó?

Manahsvamin cảm thấy những ước muốn được thực hiện. Là đồ đệ giỏi của pháp sư Muladeva, anh ta trả lời :

— Tôi sẽ thỏ lộ một điều với bạn. Visnu có ban cho tôi một đặc ân, nhờ đó tôi có thể tùy ý biến thành một người đàn ông về ban đêm. Tôi sẽ biến ngay thành một người đàn ông với bạn.

Nói xong, Manahsvamin lấy viên thuốc phép trong mồm ra và thế là biến thành một người đàn ông đẹp đẽ, trẻ trung. Do tình thân mật có sẵn giữa họ, nên mọi chương ngại đều không còn. Họ yêu nhau say đắm, đầy lạc thú.

Như vậy là anh chàng Balamôn sống với người vợ của con trai vị đại thần. Ban ngày anh ta là gái, còn ban đêm là con trai. Khi biết được anh con trai vị đại thần sắp về, đang đêm anh bí mật đưa cô gái đi trốn mất.

Đến lúc này, pháp sư Muladeva biết rõ mọi việc đã xảy ra, lại biến dạng thành một người Balamôn già, và dắt theo ông bạn Sasin biến dạng thành một chàng Balamôn trẻ. Họ đến bái yết nhà vua, lịch sự thưa :

— Tâu bệ hạ, tôi đã tìm được thằng con trai. Xin người trả đưa con dâu cho tôi.

Sợ bị nguyên rủa, nhà vua bảo :

— Ta không biết người con dâu của ông đi đâu.

Hãy tha lỗi cho ta. Để tạ lỗi, ta gả con gái ta cho con trai của ông.

Vua của bọn xảo quyết, Muladeva giả vờ giận dữ và nói năng cứng rắn. Cuối cùng nhà vua thuyết phục được ông ta và làm lễ cưới đúng theo nghi thức gả công chúa Sasiprabha cho Sasin là hèn của Muladeva đóng vai con trai của ông. Xong rồi Muladeva dẫn cặp vợ chồng trở về, không hề tỏ ra có một chút tham vọng nào đối với của cải của nhà vua.

Về đến nơi họ gặp Manahsvamin, thế là một cuộc tranh chấp xảy ra giữa Sasin và Manahsvamin ngay trước mặt Muladeva. Manahsvamin nói :

— Phải trả lại Sasiprabha cho tôi, tôi đã lấy cô ta trước tiên, với sự đồng ý của ngài pháp sư.

Còn Sasin vẫn lại :

— Cô ta là gì đối với anh, hỡi anh chàng ngu ngốc. Cô ta là vợ của tôi, cha cô đã gả cho tôi trước ngọn lửa thiêng.

Họ cứ tranh cãi nhau như vậy về cô công chúa mà họ đã đoạt được bằng pháp thuật. Người ta không tìm được giải pháp.

Vétala lại nói :

— Tâu bệ hạ, cô công chúa là vợ của ai ? Xin giải hộ câu đố. Giao ước đã thỏa thuận giữa chúng ta vẫn còn giá trị.

Nghe Vétala ở trên vai mình nói thế, nhà vua trả lời :

— Theo tôi cô ta là vợ hợp pháp của Sasin, vì cha cô đã gả công khai và hợp lệ. Còn Manahsvamin đã

lấy cô ta bằng cướp đoạt, và theo cách thức của các Gandharva. Một tên trộm không có quyền sở hữu của cái của người khác.

Nghe xong câu trả lời của nhà vua, Vétala biến mất ngay khỏi vai của nhà vua, quay trở về nơi ở cũ. Vua Trivikrama vội vã đuổi theo.

16. JIMUTAVAHANA TỰ NGUYỆN HIẾN TẾ NHƯ THẾ NÀO.

Bấy giờ vua Trivikrama trở lại cây simsapa, và Vétala đặt lên vai. Trên đường về, Vétala lại nói với ông :

— Tâu bệ hạ, xin nghe câu chuyện tao nhã tôi sắp kể đây :

Dưới trần gian có một ngọn núi lớn là Himavanta⁽¹⁾ chứa đựng mọi thứ của quý. Đây là quê hương của Gauri và Ganga⁽²⁾, hai người vợ yêu quý của Siva. Những người khỏe mạnh nhất cũng không thể leo đến đỉnh núi vươn cao một cách kiêu ngạo giữa những đỉnh núi khác này. Người ta ca ngợi nó là chân lý của cả ba thế giới. Trên sườn núi có kinh thành Kancanapura⁽³⁾, nó thật xứng với tên gọi, sáng chói như một chùm tia sáng mặt trời được đặt dưới đất.

Nhà kia, Jimutaketu là chúa của các thiên nhân sống ở đây, cũng giống như thần Indra ở trên núi

(1) Himavanta : Tức là Himalaya.

(2) Himalaya là nơi ở của thần Siva mà Gauri là vợ của Siva, và là nơi bắt nguồn của sông Ganga. Ganga ở đây là nữ thần của sông này.

(3) Kancanapura : Là thành phố vàng.

Meru. Trong vườn cảnh của cung điện có một cây thiêng mà ông ta đã kế thừa được của gia đình. Cây thiêng này có thể ban phát những điều mong ước, đúng như tên gọi của nó ⁽¹⁾. Nhà vua đã cầu xin ở cây thiêng được một đứa con trai, đặt tên là Jimutavahana. Chàng trai là hóa thân một phần của bồ tát ⁽²⁾, có khả năng nhớ lại những kiếp trước của mình, là một con người từ bi, và vô cùng dũng cảm. Chàng giàu tình thương đối với mọi sinh vật và chăm chỉ nghe lời khuyên của người thầy tinh thần của mình.

Đến tuổi trưởng thành, người cha công nhận chàng là thái tử nối ngôi, do những đức tính xuất chúng của chàng và ý kiến của các viên quan cố vấn.

Được phong làm thái tử nối ngôi, các viên cận thần của vua cha muốn điều tốt cho chàng, đến nói:

-- Thừa thái tử, cây thiêng này ban phát các điều ước và không ai dám xúc phạm, Người cần phải luôn luôn tôn kính. Khi cây còn ở đây, ngay cả thần Indra cũng không thể hà hiếp Người, huống chi là những kẻ thù dưới trần.

Nghe nói vậy, Jimutavahana nghĩ: « Chao ôi; tổ tiên ta có được cây bất tử này nhưng chưa hề thu được một kết quả đáng kể nào. Chỉ cầu xin được của cải vật chất là những cầu xin phù hợp với bản chất tham hại của họ. Như vậy là họ coi khinh cả Cây thiêng đó và cả bản thân mình. Còn ta, ta dùng nó để giúp thực hiện một ý đồ khác ».

(1) Cây thiêng gọi là *Kalpa — druma*, là cây nhận những điều ước.

(2) *Bodhisattva*.

Nghĩ xong dự án, chàng hoàng tử cao quý bèn đi tìm cha, thưa rằng :

— Thưa cha, như Người đã rõ, trong biến cả cuộc sống này, tất cả mọi vật kể cả, thân xác con người là không có thực, giống như những làn sóng quay cuồng. Càng vậy, rặng đông và hoàng hôn, tia chớp và cửa cái đều chóng vánh, hiện ra đó rồi mất đi ngay. Nào ở đâu người ta đã thấy chúng giữ được mãi. Chỉ có việc làm tốt cho người khác là cái bền vững ở trên đời này. Nó tạo ra một công đức tinh thần và một tiếng thơm còn mãi qua hàng trăm kỷ nguyên vũ trụ. Thưa cha, vì tất cả những gì ta có đều tạm bợ, vậy tại sao chúng ta lại giữ riêng cho ta cái cây thiêng đó? Tỏ tiên chúng ta, đã hết sức gìn giữ nó, luôn luôn nói : « Nó là của ta, nó là của ta », nay họ ở đâu, và cây đó còn có quan hệ gì với họ. Cây đó thuộc riêng của ai trong số họ, và có người nào trong số họ gắn mãi với nó? Vì vậy, thưa cha, nếu cha cho phép, con sẽ dùng cây thiêng ban những điều ước kia để làm điều lợi cho nhân quần, đó mới là điều tốt không có gì bị được.

Người cha bằng lòng bảo :

— Được.

Lúc đó Jimutavahana bước đến gần Cây thiêng và nói :

— Hỡi thần, Người đã ban cho những điều ước mà tỏ tiên tôi cầu xin, do những mong muốn nào đó thúc giục. Mong Người hãy ban cho điều ước đẹp nhất mà tôi cầu xin Người. Hãy giải thoát trái đất này khỏi sự nghèo khổ. Hãy đi đi, cầu mong mọi

điều tốt lành cho Người. Tôi xin trả lại Người cho thế giới khao khát của cái vật chất này.

Jimutavahana chấp hai tay tỏ sự tôn kính và nói như vậy xong thì nghe có tiếng nói từ trong Cây vọng ra :

— Người đã từ bỏ ta, vậy ta đi đây.

Bỗng chốc cây thiêng vụt lên trời. Một trận mưa của cái rơi xuống đất, nhiều đến nỗi dưới trần không còn có người nghèo khổ nào. Và vinh quang của Jimutavahana lan tràn khắp cả ba thế giới, tình thương của anh đối với các sinh linh rất là dồi dào.

Những người trong gia tộc vốn sẵn ganh tị cho rằng rất dễ đánh thắng cha con anh vì nay không còn Cây thiêng để che chở nữa. Chúng bèn liên minh với nhau và quyết định chuẩn bị chiến tranh để chiếm lấy vương quốc của cha con anh.

Thấy vậy. Jimutavahana nói với cha :

— Thưa cha, khi cầm vũ khí thì có quyền lực nào ở trước mắt cha ? Nhưng có con người tâm hồn cao quý nào lại muốn giữ lấy vương quốc nếu họ phải giết chết bạn bè mình, làm tất cả những việc đó chỉ vì cái thân xác hung dữ, nhưng rồi sẽ bị hủy diệt này ? Chúng ta giữ rịt lấy vương quyền mà làm chi ? Chúng ta hãy đi nơi khác và thực hành theo đạo lý là cái duy nhất có thể mang lại hạnh phúc ở thế giới này cũng như thế giới khác. Hãy để cho những kẻ khốn khổ đó vui thích, họ thêm khát thừa kế ngôi báu.

Người cha đáp lại :

— Con, chính vì con mà ta muốn giữ vương quốc

này. Nếu chính con không cần, thì ta còn giữ nó làm gì? Ta đã già rồi.

Biết người cha bằng lòng, Jimutavahana cùng với cha mẹ đi lên núi Malaya ⁽¹⁾, từ bỏ việc trị vì vương quốc. Anh ta dựng lều ở ẩn trong thung lũng của một dòng suối che khuất dưới bóng những cây đàn hương. Sinh sống ở đây, chăm sóc cha Mẹ. Anh kết bạn với một người tên là Mitravasu, con trai của vua các Siddha ⁽²⁾ tên là Visvavasu, cũng sống ở gần đây.

Rồi một hôm nhân đi dạo chơi, Jimutavahana vào viếng đền thờ núi thần Gauri ở trong rừng. Ở đây, anh trông thấy một cô gái đẹp đang gảy đàn lục huyền cầm để làm vui lòng nữ thần, xung quanh cô có nhiều bạn gái. Những con nai dừng lại lắng nghe tiếng đàn du dương đệm cho tiếng hát. Chúng đứng sững như cảm thấy xấu hổ khi nhìn vẻ đẹp của cặp mắt cô gái. Cặp mắt đen nhánh kéo thẳng đến bờ tai, như đội quân của họ Pandava tiến thẳng vào lực lượng quân địch ⁽³⁾. Khuôn mặt của nàng như vàng trắng, cặp vú nàng nhô ra phía trước, tràn đầy dục vọng, như không bao giờ chán nhục cảm. Thân hình nàng mảnh dẻ, duyên dáng, hình như tạo hóa đã xiết chặt trong những ngón tay khi tạo ra nàng, và những ngón tay đã in dấu thành những nếp nhăn trên thân hình nàng.

Thoạt nhìn thấy sắc đẹp cô gái, Jimutavahana cảm thấy sững sờ : cô đã nhập vào cả trong hương

(1) *Malaya* : Ngọn núi trên dãy Ghat phía tây.

(2) *Siddha* là loại bán thần rất thánh thiện, sống giữa trời và đất có số lượng là 88.000.

(3) Tình tiết trong sử thi *Mahabharata*.

nhìn của anh ta. Và đến lượt mình, khi trông thấy anh trong vườn cảnh, cô gái cũng bị say mê. Anh đã gây ra ở cô lòng ham thích và sự bối rối. Chiếc lục huyền cầm của nàng cũng lung tung và bỗng im bật.

Bấy giờ Jimutavahana hỏi một nữ tỳ của nàng :

— Cô bạn của em tên gì, con cái nhà ai vậy ?

Cô ta trả lời :

— Đây là chị của Mitravasú, con gái của Visvasú, vua của xứ Siddha. Cô tên là Malayavati.

Lúc đó cô gái tốt bụng này cũng hỏi người con trai của vị ân sĩ tên gì, con nhà ai. Rồi cô ta tươi cười nói với Malayavati :

— Bạn ơi, sao bạn không tiếp đón vị hoàng tử của các thần linh ? Anh đã đến đây. Đây là một vị khách xứng đáng được toàn thể giới kính trọng.

Người con gái của vua xứ Siddha vẫn nín lặng, đầu cúi xuống xấu hổ. Cô bạn gái lại nói tiếp với Jimutavahana :

— Cô ấy rất rụt rè, vậy hãy cho tôi thay mặt kính lễ chàng.

Nói xong, cô gái dâng cho chàng tràng hoa, và những quà tặng khác. Jimutavahana liền đón nhận tràng hoa và âu yếm quàng lên cổ của Malayavati. Còn nàng, với cái nhìn triu mến của cặp mắt liếc nghiêng, hình như nàng cũng quàng lên cho chàng một tràng hoa toàn những bông sen xanh.

Cả hai đã bằng lòng nhận nhau làm vợ chồng theo một nghi thức thầm lặng.

Rồi một nữ tỳ đến nói với nàng :

— Thưa công chúa, mẫu hậu muốn gặp. Xin đến ngay đừng để chậm trễ.

Nghe thế, mắt nàng khó khăn lắm mới dứt ra được khuôn mặt người yêu. Nàng đành quay trở về nhà. Và Jimutavahana cũng trở về lầu ăn sĩ của mình, tâm hồn vẫn để hết vào nàng.

Sau khi gặp mẹ xong, Malayavati khổ sở vì phải xa người yêu, trở về ngay buồng riêng và ngã người lên giường. Mắt nàng bối rối như bị xông khói của ngọn lửa đang cháy trong lòng mình. Nước mắt nàng tuôn trào, và toàn thân nàng cháy bỏng yêu đương. Các bạn gái xoa dầu đàn hương cho nàng, quạt mát cho nàng bằng những cánh hoa sen, nhưng nàng vẫn chẳng thấy dễ chịu hơn chút nào dù là nằm trên giường hay ôm trong tay của người bạn gái, hay nằm dưới đất. Rồi một ngày chấm hết với ánh hoàng hôn đỏ nhạt. Mặt trăng hiện dần, hôn lên vàng trán tươi cười của phương đông. Mặc dầu tình yêu thúc giục, Malayavati không thể nhờ người đến đưa thư hoặc làm một cử chỉ gì khác vì nàng rất hồ thẹn. Nàng không còn muốn sống nữa. Ánh trăng chiếu sáng làm cho nàng trần trọc không yên. Suốt đêm nàng như một bông sen khép kín, trái tim nàng thắt lại, tâm thần thác loạn như một đàn ong.

Về phía mình, Jimutavahana cũng bị khổ sở vì xa cách, chàng nằm vật trên giường, như rơi trợn trong cánh tay của thần tình yêu. Sắc hồng của sự ham muốn hiện lên khuôn mặt, rồi nhường chỗ cho nét tái nhợt nhạt. Im lặng vì xấu hổ, chàng không dám biểu lộ nỗi đau khổ vì tình yêu dày vò. Chàng đã sống trong tình trạng đó suốt đêm hôm ấy.

Sáng hôm sau, chàng trở lại đền thờ Gauri, lòng tràn đầy mơ ước, nơi chàng đã gặp người con gái của vua xứ Suddha. Lòng chàng bị ngọn lửa tình yêu dày vò. Ở đây chàng gặp người con trai của vị ẩn sĩ đến để an ủi chàng. Malayavati cũng đến. Vì không thể chịu đựng được nỗi xa cách, nàng đã lên ra đây một mình, tìm một nơi vắng vẻ để tự vẫn. Không trông thấy người yêu vì bị cây che khuất, mắt ướt đầm lệ, nàng khẩn nữ thần Gauri :

« Ôi nữ thần, vì Jimutavahana không trở thành chồng tôi ở đời này, mặc dầu tôi đã tỏ lòng kính tín nữ thần, vậy cầu sao chàng sẽ trở thành chồng tôi trong một kiếp khác ».

Nói xong, nàng lấy áo thắt thành vòng và treo lên cành cây *asoka* trước hình ảnh nữ thần. Rồi nàng nói tiếp :

« Hỡi hoàng tử Jimutavahana, hỡi vị thần che chở danh tiếng của vũ trụ, tại sao người đầy lòng nhân từ mà lại không che chở cho tôi ».

Và khi nàng định tròng cái dây lên cổ mình thì có tiếng nói của nữ thần từ trên trời vọng xuống :

« Con gái của ta, chớ hành động nóng vội : Jimutavahana, hoàng tử của các thần linh, hoàng đế tương lai của thế giới sẽ trở thành chồng con ».

Jimutavahana đã nghe thấy lời nói đó. Cùng với người bạn, chàng chạy ngay đến bên người yêu. Vài người bạn chàng đã nói với nàng :

— Đây là người chồng mà nữ thần đã thực sự ban cho nàng.

Nàng vui mừng khôn tả. Và Jimutavahana gỡ cả

đây xung quanh cô nàng ra, nói với nàng những lời dịu ngọt trêu mếu. Cả hai người cảm thấy như có một trận mưa nước cam lộ tưới nhuần khắp người mình và Malayavati đứng nhìn bên lén, chân vể loảng ngoảng dưới đất.

Lúc đó, một người bạn gái đến tìm nàng, sung sướng nói :

— Bạn ơi, bạn may mắn quá, những ước vọng của bạn đã đạt được. Ngay ngày hôm nay, hoàng tử Mitravasu đã thưa với đức vua rằng: «Thưa vua cha, chàng Jimutavahana, con trai của vua các thần linh mà cả thế giới tôn kính, là người đã dâng tặng cái Cây thiêng ban cho điều ước đã đến đây. Chúng ta phải tôn kính đón tiếp vì Người là khách quý của chúng ta. Không có một người cầu hôn nào có thể so sánh được với chàng. Hãy tỏ lòng tôn trọng và ban Malayavati, người con gái quý của cha cho chàng. Đức vua chấp thuận, và anh nàng đã đi đến lầu ở ẩn của hoàng tử cao quý. Tôi biết là đám cưới nàng sẽ được tiến hành ngay. Nàng hãy trở về cung điện, và vị chúa cao quý cũng xin hãy lui gót.

Khi cô bạn báo vậy, nàng công chúa bước đi chậm rãi, lòng tràn đầy vừa vui mừng vừa nhớ nhung, nhiều lần quay đầu lại nhìn người yêu.

Và Jimutavahana cũng nhanh chóng trở về lầu ở ẩn. Ở đây, Mitravasu đã đến tìm để báo chàng biết điều này. Tin đó đã đáp lại ước vọng của chàng, làm chàng vô cùng sung sướng. Nhắc lại những kiếp trước, chàng kể lại là trong một kiếp trước đây, Mitravasu là bạn của chàng, và em gái của chính Mitravasu là vợ chàng. Mitravasu rất vui lòng báo tin cho thân sinh của Jimutavahana biết, và họ cũng rất

vui mừng. Sự mạng làm xong, chàng trở về, đề gia đình phía chàng được biết tình hình. Rồi ngay ngày hôm đó, chàng đi tìm Jimutavahana và tổ chức lễ cưới với tất cả sự linh đình tương xứng với những quyền năng pháp thuật của mình. Lễ cưới của cô em với hoàng tử của các thiên nhân đã được cử hành vui vẻ. Jimutavahana sống với người vợ mới Malayavati. Ước nguyện của chàng đã đạt được.

Rồi một hôm, chàng cùng Mitravasu đi chơi trên các núi Malaya để xem cảnh đất nước, họ đi đến một cánh rừng ở gần biển. Chàng thấy ở đấy xương chất thành đồng lớn bèn hỏi Mitravasu :

— Xương của những con vật gì mà chất thành đồng như vậy ?

Người anh rể Mitravasu bèn đáp lại rằng :

— Tôi sẽ kể lại vắn tắt sự việc cho em rõ. Đã lâu lắm rồi, Kadru (1), mẹ của loài rắn, chiến thắng Vinata, mẹ của Garuda, tiếp theo một cuộc đánh cược gian lận. Kadru mang Vinata đi như một nô lệ. Do mối thù hận đó, mặc dù đã giải thoát được cho mẹ, chim Garuda hùng mạnh bèn xâu xé loài rắn, con của Kadru. Xâm nhập vào thế giới dưới đất bất cứ lúc nào, Garuda khi thì ăn thịt chúng, khi thì nghiền nát chúng, còn một số thì chết vì sợ. Khi nhìn thấy cảnh đó, vua của loài rắn Vasuki lo rằng giống giống của mình sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn, bèn van xin Garuda :

(1) *Kadru* : Con gái của Đaksa, vợ của Kasyapa, mẹ của hàng nghìn naga, tức là rắn. Vinata, một người con gái khác của Đaksa người vợ khác của Kasyapa và là mẹ của chim Garuda, một loài kền kền lớn, dùng làm con cưới của Visnu, Garuda kế thừa ở mẹ mối hận thù đối với loài rắn.

« Hỡi vua của loài chim, hàng ngày ta sẽ gửi đến bờ biển phía Nam này một con rắn để làm thức ăn cho người, xin người đừng xâm nhập vào thế giới dưới đất nữa. Thử hỏi việc tiêu diệt tất cả loài rắn ngay một lúc phỏng có ích gì? ».

Garuda đầy hùng tâm đã chấp nhận điều thương lượng của vua rắn, vì thấy có lợi hơn. Từ đó, mỗi ngày, vua của loài chim xé xác một con rắn do Vasuki gửi đến. Đây chính là lý do vì sao có những đồng xương trên bãi biển này. Đó là xương của những con rắn do Garuda ăn thịt. Với thời gian chúng cứ to cao thêm mãi, chẳng khác nào một ngọn núi. Khi Jimutavahana, người đầy lòng từ bi thương hại và lòng dũng cảm nghe được câu chuyện do Mitravasu kể lại, chàng cảm thấy rất buồn và nói :

— Người ta chỉ có thể phàn nàn cho tính hèn nhát của vua Vasuki, là người hàng ngày đã đích thân đưa thần dân của mình đến làm vật hy sinh cho kẻ thù. Hẳn ta có đến hàng nghìn cái mồm, tại sao lại không dùng lấy một cái mồm để nói với Garuda rằng : « Hãy ăn thịt ta trước đã ! ». Và tại sao hẳn ta lại đành lòng để xin Garuda tiêu diệt dòng giống của mình, vì sao hẳn lại có thể nhẫn tâm nghe với thái độ lạnh lùng những lời than vãn không ngọt của các con rắn cái ? Garuda, con trai của Kasyapa vị anh hùng được trao thiên chức bảo vệ Krisna (1) mà lại có thể làm một hành động như vậy ư ! Chao ! Quả là những điều sai lạc quá lớn !

Rồi vị chúa cao cả nguyện trong lòng mình như

(1) *Krisna* : Là một hóa thân của Visnu. Ở đây dùng để chỉ bản thân Visnu mà Garuda là con cưỡi của thần.

sau : « Ta có thể vươn lên đến bản thể duy nhất bằng cách hy sinh cái vật phi bản thể tức là thân xác ta chẳng ! Ta có thể cứu được đời sống cho một trong những con rắn đó chẳng, vâng, dù cho của một con thoi, đang kinh hãi, không bạn bè, bằng cách tự hiến mình cho Garuḍa được chẳng ! ».

Trong khi Jimutavahana suy nghĩ như vậy, một quan thị vệ của vua cha của Mitravasu đến mời hai chàng trở về. Jimutavahana bảo Mitravasu trở về trước, còn mình sẽ về sau.

Khi Mitravasu đi rồi, chàng Jimutavahana đầy lòng từ bi đi đi lại lại một mình, tâm trí dồn hết vào điều muốn đạt được. Bỗng nhiên chàng nghe thấy xa xa tiếng than vãn tội nghiệp. Bước đến gần, chàng trông thấy bên cạnh một hòn đá lớn có một chàng trai dáng mạo đẹp đẽ đang buồn rầu. Hình như anh ta vừa bị một quan hầu cận nhà vua mang đến bỏ lại đây, và đang tìm cách khẩn thiết khuyên bảo một người đàn bà già ngồi khóc bên cạnh hãy trở về nhà.

Jimutavahana lên nghe, lòng đầy thương cảm. Chàng muốn biết rõ sự việc như thế nào. Người đàn bà già bị nỗi đau buồn đè nặng, mắt không rời chàng trai, than khóc cho số phận của anh :

« Chao ôi, Sankhacūḍa, con người đức hạnh, mẹ đã chịu trăm cay nghìn đắng để có được con. Con là đứa con duy nhất của gia đình chúng ta. Mẹ sẽ tìm lại con ở đâu ? Hỡi con trai yêu quý. Khi gương mặt con mất đi, cha con sẽ chìm sâu trong nỗi đau buồn, làm sao có thể sống được đến tuổi già. Làm sao thân thể con có thể chịu đựng được nỗi đau đớn khi bị Garuḍa vồ xé, tằm thân mà chỉ ánh mặt trời lướt qua cũng đã có thể làm cho đau đớn. Làm sao

mà tạo hóa và vua loài rắn lại đặt bàn tay lên người con, đưa con duy nhất của người mẹ bất hạnh này, trong thế giới của loài rắn rộng lớn như vậy? ».

Nghe bà mẹ than vãn như vậy, người con trai bèn nói :

— Mẹ ơi, con đã đau khổ quá nhiều rồi, sao mẹ lại còn làm cho con thêm đau khổ hơn nữa. Mẹ hãy về đi. Đây là niềm kính hiếu cuối cùng con có thể bày tỏ cùng mẹ vì con biết sắp tới lúc Garuda đến rồi.

Bà mẹ kêu thét lên, nhìn xung quanh với đôi mắt thảm hại :

— Trời ơi, tội này là tại tôi ! Ai cứu được con tôi ?

Jimutavahana vốn là một phần của Bồ tát, nghe thấy tất cả sự việc đã diễn ra, vô cùng thương xót. Chẳng nghĩ :

« Đây là một con rắn khốn khổ tên là Sankhacuda đã bị vua Vasuki gửi đến làm thức ăn cho Garuda. Và kia là bà mẹ già của chàng, mà chàng là đứa con duy nhất của bà, đã đi theo đến tận đây vì thương xót chàng, đã đau khổ than khóc thảm thiết. Nếu ta không cứu được con rắn khốn khổ này bằng cách hy sinh thân xác để hủy hoại này của ta, thì, chao ôi việc sinh ta ra đời chẳng hóa ra là vô dụng sao ? ».

Nghĩ thế rồi Jimutavahana bước tới gần bà và vui vẻ nói :

— Mẹ, con sẽ cứu con của mẹ.

Nhưng bà già tưởng Garuda đã đến, sợ hãi kinh hoàng kêu thét lên :

— Hãy ăn thịt tôi đây, hỡi Garuda !

Nhưng Sankhacuda bình tĩnh nói :

— Xin mẹ đừng sợ, không phải Garuḍa đâu. Chẳng có gì giống nhau giữa con người có thể sánh với mặt trăng làm vui cho vũ trụ này với con Garuḍa khủng khiếp kia.

Rồi Jimutavahana lại nói:

— Mẹ, còn là một thiên nhân, đến đây để cứu con của mẹ. Con sẽ trao cho Garuḍa đôi khát kia tấm thân của chính con đây. Còn mẹ hãy dẫn người con trai trở về.

Bà cụ đáp lại:

— Đừng nói thế. Trong cảnh ngộ này mà con bày tỏ một tình thương như vậy đối với mẹ thì con là đứa con trai thân thiết của mẹ còn hơn cả đứa con trai mẹ rút ruột đẻ ra.

Jimutavahana lại nói:

— Mẹ không thể nào làm thay đổi được ý định của con.

Thấy chàng dứt khoát như vậy, Sankhacūḍa bèn nói xen vào:

— Với một tấm lòng cao cả, chàng đã tỏ rõ một đức từ bi thực sự, nhưng thân xác ta không thể được cứu sống bằng sự hy sinh thân xác của chàng. Có ai lại hy sinh một viên ngọc để đi cứu một hòn đá? Thế giới này đầy dẫy những con người như tôi, chỉ biết thương thân mình. Thật hiếm có người như chàng thương yêu tất cả mọi vật. Hơn nữa, tôi không muốn làm ô danh dòng dõi thuần khiết của Sankhapala (1) như một vết bẩn bôi lên mặt trời.

(1) Sankhapala: Tên của một con rắn, tên tổ của Sankhacūḍa.

Sau khi cố tìm cách khuyên can Jimutavahana như vậy, Sankhacuda quay lại nói với mẹ :

— Thưa mẹ, xin mẹ hãy đi vào trong cánh rừng rậm kia ! Đừng nhìn thấy nơi khỗ hình này, cái hòn đá nhuộm bằng máu đỏ của loài rắn chúng ta nó cũng không khiếp như cái giường mà thần chết dùng để đùa giỡn với mọi sinh linh. Con sẽ đi ra bờ biển để tỏ lòng tôn kính lên chúa Thượng Siva và sẽ trở về ngay trước khi Garuda đến đây.

Nói rồi, Sankhacuda cúi chào bà mẹ đang than khóc thảm thiết và bước đi.

Bây giờ Jimutavahana tự nhủ : « Nếu Garuda đến vào lúc này, ta có thể hoàn tất điều ta muốn làm vì lợi ích của chúng sinh ».

Vừa nghĩ thế, chàng thấy cây cối lay động xáo xạc vì sức quạt của đôi cánh Garuda. Vua của loài chim đang bay đến, hình như chúng muốn tìm cách xoay chuyển ý định của chàng. Biết là Garuda sắp đến, quyết chí hy sinh thân mình cho chúng sinh, chàng leo lên tảng đá để chịu nạn. Biển cả bị gió xao động, nhìn lên bằng những con mắt ngọc lấp lánh bình như kinh ngạc trước sự can đảm phi thường của chàng.

Garuda bay đến, che cả bầu trời. Nó lao xuống, dùng mỏ cắp lấy con người có trái tim vĩ đại mang đi ngay về đỉnh núi Malaya để ăn thịt. Chiếc mũ rơi ra xa và một tia máu từ trên đầu chàng chảy ra. Trong khi bị Garuda vồ lấy như vậy, con người dũng cảm, mặt trắng của các thiên nhân tự nói với mình :

« Làm sao cho thân xác ta có thể dâng hiến vì hạnh phúc của mọi sinh linh như thế này hết kiếp này đến kiếp khác. Đối với ta, sẽ không có thiên đân

hay giải thoát nếu không làm được một việc có ích cho kẻ khác. »

Từ trên các tầng mây, bỗng một trận mưa hoa đổ xuống.

Chiếc mũ vấy máu lại rơi xuống đúng dưới chân của Malayavati, vợ của Jimutavahana. Nhìn thấy chiếc mũ, nàng xúc động nhận ra ngay là của chồng mình. Nàng cầm lên đưa cho cha mẹ chồng đang ở bên cạnh xem. Cặp vợ chồng già xem kỹ cái mũ, rồi sửng sốt tự hỏi chuyện gì đã xảy ra. Nhờ ở sự hiểu biết siêu nhiên bằng chiêm nghiệm, vua Jimutaketu và hoàng hậu Kanakavati hiểu ra được sự việc. Họ liền cùng với con dâu là Malayavati đi ngay đến nơi có Garuda và Jimutavahana. Vừa lúc đó, Sanhacuda cũng vừa đi cầu nguyện thần Siva trở về. Anh kinh hãi thấy tảng đá khò hình có vết máu ướt. Anh chàng đức hạnh bèn khóc nức nở, thốt lên :

« Trời ơi, tội này do tôi gây ra. Chắc hẳn là con người anh hùng có trái tim vĩ đại, coi người từ bi đó đã hy sinh tính mạng cho ta. Ta phải đi tìm xem Garuda kẻ thù của loài rắn đã mang chàng đi đâu. Nếu anh ta còn sống, thì ta mới mong tránh phải rơi vào đồng bùn như mất danh dự ».

Nghĩ vậy, anh lên bước theo vết máu leo dài trên mặt đất.

Khi vồ xé Jimutavahana, Garuda nhận thấy hàng lại có vẻ rất vui sướng. Hắn dừng lại, tự hỏi : « Thế nào ? Đây là một con người anh hùng ta chưa gặp bao giờ. Hắn thích thú khi ta vồ xé xác hắn và lại hắn không chết. Ở những chỗ chưa bị xé rách, trên thân thể hắn lông cứng lại, làm thành một thứ áo

giáp. Và cặp mắt hắn quay lại nhìn ta đầy thương yêu, như thể ta là kẻ làm phúc cho hắn. Đây không thể là một con rắn, mà phải là một vị thánh. Ta hãy ngừng ăn thịt hắn để hỏi xem ». Nghe Garuḍa hỏi, Jīmūtavahana bèn nói :

— Hỏi vua của loài chim, tại sao người dừng lại ? Vẫn còn thịt và máu trên người ta, và người vẫn chưa đủ no say cơ mà. Hãy ăn tiếp đi !

Nghe nói thế, vua của loài chim hết sức kinh ngạc, hắn kêu lên :

— Người không phải là một con rắn, hỏi con người vĩ đại. Hãy nói cho ta biết người là ai ?

Jīmūtavahana nói :

— Đứng, ta là rắn. Tại sao người lại hỏi như vậy ? Người hãy tiếp tục ăn đi. Có ai lại điên rồ làm ngược lại ý định của mình ?

Trong khi Jīmūtavahana trả lời Garuḍa, thì Sankhaśuḍa từ xa nói vọng đến với vua chim :

— Hỏi con của Vinata, đừng phạm một hành động thiếu suy nghĩ, một tội lỗi lớn. Người thật lầm lạc. Sinh linh kia không phải là một con rắn, chính ta đây mới là con rắn giành cho người.

Nói xong, Sankhaśuḍa chạy vội đến nộp mạng. Nhìn thấy Garuḍa ngần ngừ, hắn bèn nói với vua chim :

— Tại sao người lại bối rối ? Người không thấy ta có cái mào và có hai lưỡi đũa sao ? Và người không nhận thấy dáng mạo đáng kính của vị thiên nhân này sao ?

Trong lúc đó, vợ và cha mẹ Jimutavahana cũng vội vàng đi đến. Nhìn thấy anh bị xé thịt, cha mẹ anh liền kêu thét lên :

— Trời ơi, con tôi, hỡi Jimutavahana, hỡi con người từ bi, con người đáng trọng đã hiến dâng cuộc sống của mình cho kẻ khác. Hỡi con trai của Vinata, có sao người có thể làm điều đó mà chẳng suy nghĩ gì cả.

Nghe những lời đó, Garuda vô cùng hối hận nghĩ : « Trong khi lầm lạc ta đã ăn mất một phần của đức Bồ tát. Chính vì Jimutavahana này đã hiến cuộc sống của mình cho người khác, tất cả các thế giới đều ngợi ca niềm quang vinh đó. Bây giờ người đã chết, thì cũng là lúc đề cho ta kẻ độc ác này bước lên ngọn lửa. Một cái cây đã bị nhiễm độc vì sự bất công thì quả của nó không bao giờ chín được một cách tốt lành ».

Trong khi Garuda chìm đắm trong những ý nghĩ đó, thì vừa trông thấy những người thân đến, Jimutavahana liền ngã xuống đất chết vì những vết thương trên người. Cha mẹ chàng than khóc, đau khổ, còn Sankhacuda tự trách móc mình và than thở mãi không nguôi. Lúc đó Malayvati, vợ của vị anh hùng, lại nhìn lên trời cầu khẩn nữ thần Ambika (1) trước đây đã chấp thuận ban cho nàng một ân phước, khi tỏ ra bằng lòng nàng. Nàng khóc lóc nghẹn ngào nói :

— Hỡi nữ thần Gauri, hỡi bấy giờ người đã hứa là chồng tôi sẽ là vị hoàng đế tương lai, chúa tể tối thượng của các thiên nhân. Như vậy là người đã nói dối, vì đâu có thể thực hiện được ?

(1) *Ambika* : Là một tên khác của Nữ thần Mẹ.

Nghe những lời này, Gauri hiện hình nói :

— Lời của ta không phải dối trá, con gái ạ.

Rồi ngay tức khắc, nữ thần nghiêng mình trút xuống người Jimutavahana một dòng nước cam lộ. Thế là Jimutavahana sống lại ngay tại chỗ, thân thể không còn thương tích, lại còn rực rỡ hơn cả trước kia.

Anh đừng dậy, cúi đầu kính cẩn trước mặt nữ thần, tất cả đều cúi đầu theo. Nữ thần phán bảo :

— Ta rất vừa lòng về món quà tặng người đã cho bằng chính tấm thân của mình. Hỡi con trai của ta, bằng chính bàn tay ta, ta phong cho con chức vị hoàng đế của các thiên nhân, cho đến cuối kỷ nguyên vũ trụ.

Nữ thần vừa nói vừa tưới nước trong chiếc bình lên người Jimutavahana. Rồi Gauri biến mất sau khi nhận sự tôn kính của mọi người. Từ thiên giới một trận mưa hoa rơi xuống ngay tại chỗ, và tiếng trống của thiên thần vang lừng rộn rã trên trời.

Bấy giờ Garuḍa cúi đầu, nói với Jimutavahana :

— Tâu hoàng thượng, tôi rất bằng lòng về người. Người đã vượt qua những đức linh của con người, tâm hồn người quảng đại hơn cả tưởng tượng. Người đã làm một hành động đặc biệt, được cả ba thế giới thần phước và sẽ được khắc lên thành của Quả Trứng của Brahma (1). Xin cho tôi lời chỉ giáo. Hãy chọn lấy một điều ân phước người mong muốn ở ta.

(1) Quả trứng của Brahman tức là Brahmanda. Theo quan niệm người Ấn, vũ trụ như một quả trứng khổng lồ. Trên gồm bảy tầng trời, ở giữa là đất, ở dưới gồm bảy tầng dưới đất. Brahman đã sinh ra từ trong quả trứng đó.

Vị chúa tể cao cả nói với Garuda :

— Người hãy hối hận và từ nay thôi đừng ăn thịt loài rắn nữa. Hãy làm cho tất cả những con rắn mà người đã ăn chỉ còn lại những bộ xương đó được sống lại.

Garuda đáp :

— Được, ta sẽ làm đúng như vậy. Từ nay ta sẽ không ăn thịt loài rắn nữa. Trời sẽ xem xét ta về việc đó. Còn những con rắn đã bị ta ăn thịt cho đến hôm nay đều sẽ được sống lại.

Lúc đó tất cả những con rắn đã bị ăn thịt chỉ còn lại có bộ xương đều sống lại nhờ thứ thuốc thần ân phước được ban. Đám đông các thần linh, rắn, ần sĩ đều tập hợp tại đó, tràn đầy niềm vui. Ngọn Malaya được mang tên Ngọn núi của Ba thế giới. Nhờ có Garuda mà mọi vị đứng đầu của các thiên nhân biết được câu chuyện phi thường của Jimutavahana. Họ liền đến nghiêng mình trước người. Rồi sau khi từ biệt Garuda, họ dẫn chàng, vị hoàng đế vĩ đại mà Gauri đã tự tay mình đưa lên ngôi lên núi Hymalaya, có cha mẹ bạn bè quây quần vui vẻ. Có cha mẹ, Mitravasu, Malayavati, và cả Sankhacuda vừa về nhà trở lại ở bên cạnh, Jimutavahana được hưởng lâu dài chức vị hoàng đế của những thiên nhân, chức vị cao quý xứng đáng với những hành động siêu nhân phi thường của chàng.

Sau khi nghe kể câu chuyện đầy ý nghĩa đó, Vetala lại hỏi vua Trivikranasena :

— Tâu bệ hạ, xin người cho biết giữa Sankhacuda và Jimutavahana ai là người can đảm hơn? Sự thỏa thuận giữa hai chúng ta thì tôi đã nói rồi.

Nghe Vétala nói thế, vua Trivikranasena không thể giữ im lặng vì sợ lời nguyền rủa, bình tĩnh trả lời:

— Việc làm của Jimutavahana có gì đáng kinh ngạc lắm đâu, vì anh ta đã đạt đến quyền năng đó trải qua việc tu luyện từ bao nhiêu kiếp trước. Ngược lại, Sankhacuda rất đáng khen ngợi, tuy, đã được thoát chết vì có một kẻ khác chịu chết thay và đã mang đi khá xa, vậy mà hắn vẫn chạy theo thẳng đến trước kẻ thù là Garuda và năn nỉ cho nó ăn thịt mình.

Nghe nhà vua nói xong, Vétala rời vai nhà vua và quay trở lại chỗ cũ. Nhà vua đi theo để tìm.

17. NHÀ VUA ĐÃ VẤP PHẢI SỰ TRẢ THÙ CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ BỊ ÔNG COI KHINH NHƯ THẾ NÀO?

Bấy giờ nhà vua dừng cầm Trivikranasena một lần nữa trở lại cây Simsapa, kéo Vétala xuống, rồi vác lên vai. Khi ông bước đi, Vétala nói:

— Tâu bệ hạ, xin nghe tôi kể một câu chuyện để cho người đỡ mệt.

Xưa kia bên bờ sông Ganga có một kinh thành tên là Kanakapura. Ranh giới của những nguyên tắc luân lý không bao giờ bị vi phạm, sự bất hòa không bao giờ xảy ra. Nhà vua trị vì ở đây tên là Yasodhana. Như một bờ tường thành ven biển, ông che chở cho trái đất trước những làn sóng bất hạnh đau khổ.

Trong kinh thành có một nhà buôn giàu, ông ta có một cô con gái tên là Unmadini. Ai đã nhìn thấy cô tất sẽ say đắm vì sự hoàn thiện của các đường nét của thân hình, một sắc đẹp có sức cuốn hút đối với cả thần tình yêu.

Khi cô đến tuổi gả chồng, người cha vốn biết cách cư xử phải đạo đến bái yết đức vua Yasodhana tâu rằng :

— Kính tâu bệ hạ, hạ thần có một người con gái là viên ngọc báu của cả ba thế giới, nay đã đến tuổi gả chồng. Hạ thần không muốn gả cho ai khác trước khi mang đến dâng lên hoàng thượng, vì hoàng thượng là chúa tể của tất cả châu báu trong vũ trụ. Kính xin bệ hạ chấp nhận, hoặc là cho được tự do.

Nghe lời tâu của nhà buôn, nhà vua phái mấy người Balamôn tay chân của mình đi xem xét, với sự tôn kính cần có để biết nàng có những dấu hiệu cao quý hay không. Những người Balamôn ra đi để xem xét cô gái có sắc đẹp độc nhất vô nhị của ba thế giới thấy đều bối rối. Đến khi tỉnh trở lại, họ nghĩ :

« Nếu nhà vua lấy nàng làm vợ, vương quốc sẽ sụp đổ mất. Nhà vua có còn quan tâm đến công việc chung nữa không khi mà tâm trí đã dồn hết cho nàng ? Vì vậy, ta không nên tâu lên nhà vua là nàng có những dấu hiệu tốt lành ».

Nghĩ vậy, họ trở về dối trá tâu lên nhà vua như sau :

« Tâu bệ hạ, người con gái đó có những dấu hiệu không tốt lành ».

Thế là nhà vua chối từ không nhận người con gái của nhà buôn. Sau đó, theo lời khuyên của nhà vua, nhà buôn gả con gái Unmadini cho viên quan chỉ huy quân lính là Baladhara. Nàng sống hạnh phúc với chồng trong gia đình. Tuy vậy, nàng vẫn cảm thấy có một mối oán hận : « Nhà vua đã từ chối

không nhận ta, vì ông ta tin là ta có những dấu hiệu không tốt lành ».

Thời gian trôi qua. Con sư tử của Mùa Xuân đã đến để giết con voi của Mùa Đông. Con voi của Mùa Đông đã tàn phá những hồ sen với những chiếc ngà làm bằng hoa nhài nở. Con sư tử nhảy nhót trong rừng, lay động bộ lông bờm làm bằng những chùm hoa nở lớn, những chiếc nụ toàn là móng vuốt của nó. Bấy giờ trong kinh thành người ta đang làm lễ chào mừng mùa xuân. Nhà vua Yasodbana ngồi trên lưng voi ra ngự lãm quang cảnh của lễ. Một lời rao đọc tiếp theo tiếng trống loan báo cho tất cả đàn bà con gái trong thành hãy tránh xa, vì nếu nhìn sắc đẹp của nhà vua, đức hạnh của họ có thể bị tổn thương.

Khi Unmadini nghe lời loan báo đó, từ trên sân thượng lâu đài của mình, nàng xuất hiện cho nhà vua thấy để trả mối thù trước đây bị gạt bỏ. Trông thấy nàng, nhà vua lòng dạ rối bời. Nàng giống như ánh sáng tỏa ra từ ngọn lửa của tình yêu, được mùa xuân và những làn gió mát trên núi Malaya làm hưng phấn. Sắc đẹp của nàng như chiếc lao chiến thắng của thần tình yêu đã đâm sâu vào trái tim khiến ông liền bị mê mẩn tâm thần.

Sau khi được các quan hầu cận cứu tỉnh lại, ông trở về cung điện hỏi thăm những người xung quanh mình và biết rằng đấy là người con gái đã dâng lên cho ông và đã bị ông từ chối. Thế là ông tức xuất những người Balamôn đã tâu rằng cô ta có những dấu hiệu không tốt lành. Ông tơ tưởng đến nàng suốt ngày đêm, và tự bảo: «Ồ, mặt trăng sẽ đại dột và liễu lĩnh biết bao nếu cứ tiếp tục hiện ra khi đã có

khuôn mặt tinh khiết của người đàn bà này. Về đẹp của nàng quả là một ngày hội của những con mắt trên toàn thế giới. Không có những chiếc lọ vòng đủ cứng, những chiếc u trán của voi đủ chắc để so sánh với đôi vú lớn có núm nhọn của nàng. Có người đàn ông nào không thèm muốn cái hông giống như đầu voi tình yêu, cái hông được trang điểm bằng chiếc thắt lưng có hai mươi bảy viên ngọc? »

Những ý nghĩ đó dày vò nhà vua ngày này sang ngày khác, ông bị ngọn lửa tình yêu hủy hoại. Vì xấu hổ, ông tìm cách che dấu căn bệnh, nhưng những người thân tín vẫn không tin, vì những dấu hiệu bên ngoài chứng tỏ những điều ngược lại, cuối cùng ông đành thú nhận không phải là không khó khăn nguyên nhân thật sự của nỗi dằn vặt của mình. Những người đó tâu:

— Chịu đau khổ thế là khá đủ rồi. Người đàn bà đó thuộc quyền chi phối của bệ hạ. Vì sao người không lấy về?

Nhưng nhà vua kìm mình, không nghe theo lời khuyên, vì ông tuân giữ quy tắc đạo đức.

Rồi Baladhara, người chỉ huy quân đội biết được sự việc. Ông ta đến thành kính cúi đầu dưới chân đức vua và nói điều mong muốn sau đây:

— Người vợ của kẻ nô lệ của bệ hạ không phải là một người đàn bà thuộc về kẻ khác. Nàng là nô lệ của người, tâu bệ hạ. Hạ thần tự mình kính dâng lên bệ hạ. Xin chấp nhận nàng làm vợ. Nếu không hạ thần sẽ từ bỏ nàng ngay tại đây, trong ngôi đền này để cho việc bệ hạ lấy nàng không hề làm một

hành động tội lỗi, (tàu hộ hạ, vì nàng sẽ trở thành một nô lệ của thần linh (1)).

Nghe người chỉ huy quân đội nài nỉ, trong thâm tâm nhà vua cảm thấy trái ý, ông đáp:

— Ta là vua, làm sao có thể phạm một hành động phi đạo đức như vậy? Nếu ta vi phạm những giới hạn của công lý, thì còn ai đi theo con đường đúng đắn? Người hết lòng vì ta, làm sao người lại có thể thúc giục ta làm điều bậy? Có được một phút sung sướng mà lại tạo ra nguồn gốc của nỗi đau khổ lớn ở thế giới khác! Ta không thể chịu đựng được việc người từ bỏ người vợ đức hạnh của người. Có người nào ở địa vị của ta lại cho phép làm một việc bạo tàn trái luật như vậy? Thà chết còn hơn ».

Thế là nhà vua gạt đi việc viên chỉ huy quân sự dâng vợ cho mình. Những con người có trái tim cao cả có thể thà từ bỏ cuộc sống, chứ không chịu từ bỏ con đường đúng đắn.

Dân chúng ở kinh thành và thôn quê kéo đến tụ hội van nài nhà vua. Ông cương quyết giữ ý định của mình và gạt đi những lời van nài. Thế là ngọn lửa ghê gớm của cơn sốt tình yêu thiêu đốt dần dần thân thể ông. Đối với nhà vua không có gì lớn hơn là niềm vinh quang. Viên quan chỉ huy không thể chịu đựng nổi trước cái chết của vị chủ tể của mình, ông bước lên giàn thiêu. Là vì cách xử sự của những con người tận tụy là vượt ra ngoài mọi lý lẽ.

Sau khi Vétala ở trên vai nhà vua Trivikramasena kể xong câu chuyện kỳ diệu đó, bèn hỏi ông :

(1) Nô lệ của thần linh tức là Devadasi, chỉ những người con gái ở trong các đền thờ thần.

— Tâu bệ hạ, trong hai người đó, vị chỉ huy quân đội và nhà vua, đức độ của ai cao hơn ? Xin bệ hạ trả lời, điều giao ước giữa chúng ta vẫn có giá trị.

Nghe hỏi, nhà vua phá vỡ im lặng, trả lời :

— Chính là nhà vua là người có đức độ cao hơn.

Vetala lại hỏi với một giọng chế trách :

— Tại sao như vậy, đức độ của viên chỉ huy quân sự không phải cao hơn sao ? Hết lòng tận tụy với chủ, ông ta đã làm cả việc dâng cho nhà vua người vợ xinh đẹp của mình, mặc dù ông ta đã từ lâu được hưởng niềm vui khoái lạc với nàng. Vậy mà khi nhà vua chết ông ta đã bước lên giàn thiêu để chết theo. Nhà vua đã từ chối người đàn bà này có phải vì ông ta chưa được hưởng lạc thú với nàng không ?

Vua Trivikramasena cười nói :

— Đúng vậy, nhưng có gì đáng ngạc nhiên đối với một con người thuộc dòng dõi cao quý, một viên chỉ huy quân đội hành động tận tụy hết lòng như vậy cho chủ mình ? Những người hầu hạ đức vua cứu người trong cơn hiểm nghèo của sự sống đó là bản phận của họ. Nhưng các ông vua, bị bốc lên vì sự say mê quyền lực, giống như những con voi bứt đứt (dây xiềng) họ sẽ chặt đứt dây xích của qui tắc đạo đức và lao vào lạc thú. Bản năng của họ tràn bờ. Khi dòng nước cường quyền tuôn chảy, thì khả năng phân biệt phải trái của họ cũng chảy đi mất cả, như bị nước cuốn phăng đi. Khi gió thổi lông của chim Yak (1) phe phẩy để xua đuổi ruồi muỗi, thì chúng cũng xua đuổi luôn cả sự hiểu biết những điều giáo huấn họ nhận được từ người xưa. Chiếc lọng vương

(1) Lông của chim Yak là biểu hiện của vương quyền.

giả (1) khi dùng để che cho họ những tia nắng mặt trời, cũng che lấp luôn cả sự thật. Tâm mắt của họ bị cơn cuồng phong của quyền lực che lấp. Họ không còn nhìn thấy gì hết. Đã có những nhà vua từng chinh phục thế giới, như Nahusa, thế rồi tâm trí bị tình yêu lung lạc, và đã sa vào tai ương. Nhưng ông vua này, mặc dù là người duy nhất được long che trên trái đất, lại không bị nàng Unmađini tình tình dễ thay đổi như vận mệnh làm mẹ hoặc. Ông ta đã từ bỏ sự sống trong tư thế một con người đức độ vốn có của ông, ông không hề bước chân ra khỏi con đường đúng đắn. Vì vậy, tôi xem con người thông thái đó vĩ đại hơn người kia.

Sau khi nghe câu trả lời của nhà vua, Vétala rời bỏ ngay lập tức vai nhà vua, dùng pháp thuật quay trở lại chỗ cũ. Nhà vua liền đuổi theo để mang đi. Những con người vĩ đại có bao giờ chịu dừng lại giữa chừng công việc của mình, dù khó khăn như thế nào, để đạt đến mục đích?

18. VÌ SAO ANH CON TRAI CỦA NGƯỜI BÀLAMÔN KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC QUYỀN NĂNG PHÁP THUẬT.

Lúc đó nhà vua Trivikramasena, con người bất khuất, giữa đêm tối trở lại chỗ cây simsapa trong khu rừng tha ma có những ngọn lửa các giàn thiêu như những con yêu tinh ăn thịt người thè những chiếc lưỡi lửa bao vây.

Ông hết sức kinh ngạc nhìn thấy nhiều xác chết, có hình thù giống nhau treo trên cây: Chúng đều do Vétala biến ra. Nhà vua nghĩ: « Chao, thế này là nghĩa

(1) Long là biểu hiện của vương quyền.

làm sao? Con yêu Vétala này muốn dùng pháp thuật làm mất thì giờ của ta đây. Ta không biết bây giờ nên vác xác chết nào trong số đó. Nếu đêm qua đi trước khi ta làm xong công việc, ta sẽ tự mình bước lên giàn thiêu, vì ta không thể chịu nổi sự cười chê».

Hiếu ý định và rất vừa lòng về tình cương nghị của nhà vua, Vétala rút bỏ pháp thuật. Lúc đó nhà vua trông thấy chỉ còn có một Vétala trong một xác chết. Ông leo lên cây, ôm xác chết đặt lên vai rồi bước đi như trước. Trên đường, Vétala nói với ông:

— Tâu bệ hạ, thật kỳ diệu khi người không hề thấy mệt nhọc một tí nào. Hãy nghe câu chuyện tôi sắp kể đây:

Có một kinh thành tên là Ujjayani, nó chỉ thua có Bhogavati và Amaravati. Khi thần Siva, kẻ thù của quỷ Tripura, bị tâm đức khá nghiêm khắc của Gauri thắng phục, đã chọn nơi này làm nơi trú ngụ, vì đây là một nơi tuyệt diệu, khó nơi nào sánh kịp, đã chinh phục thần, nó cũng cấp dồi dào những lạc thú mà người ta chỉ có được bằng một phẩm cách thánh thiện. Ở kinh thành này không có cái gì rắn chắc ngoài những chiếc vú của những người đàn bà trẻ duyên dáng, không có đường cong nào ngoài những nét lông mày của họ, không có làn sóng gợn nào ngoài cái nhìn của họ, và chỉ có bóng tối của ban đêm. Không có cái gì quanh co khuất khúc ngoài những câu văn kiêu cách của các nhà thơ. Sự say sưa chỉ có ở những con voi động cõn, những vật lạnh lẽo duy nhất là ngọc, đàn hương và mặt trăng.

Xưa kia ở kinh thành này có một người Balamôn học văn và giàu có tên là Devasvamin. Ông là triều

thần của vua Candraprabha. Ông làm nhiều lễ cúng tế, và thời gian trôi qua kết quả ông sinh được một người con trai tên là Candrasvamin. Lớn lên anh chàng này lao vào cờ bạc, mặc dù anh đã học tập tất cả các khoa học.

Một hôm người con trai Balamôn đó đến chơi tại một sông cờ bạc lớn. Tại họa không ngừng rình mò xung quanh sông bạc như muốn hỏi: «Bây giờ chúng ta sẽ chọn ai để gieo tai họa đây». Các phòng vang lên tiếng ồn ào cãi nhau của đám con bạc, chúng như muốn hỏi: «Ai là người ta có thể lột được tiền nong, của cải đây, cho dù người đó là chúa Alaka (1)».

Anh ta bước vào, đồ xúc xắc với họ và mất sạch cả quần áo và số tiền vay của người khác. Anh ta không chịu trao số tiền lớn bị thua cho người được, chủ sông bạc dùng gậy đánh để uy hiếp anh. Toàn thân anh ta đầy những vết thương. Anh nằm bất động như một hòn đá, sắp chết.

Sau hai ba ngày anh ta cứ nằm như vậy, chủ sông tức giận nói với đám con bạc:

— Nó nằm đờ như hòn đá, chẳng còn biết gì nữa. Mang nó đi vứt xuống hố. Ta trả tiền công cho.

Đám con bạc mang Kandrasvamin ra khỏi cảnh rừng xa. Họ đi tìm hố. Một người lớn tuổi trong đám nói với những người kia:

— Hắn đã gần chết, cần gì phải vứt xuống hố? Bỏ hắn lại đây và chúng ta về bảo là đã vứt xuống hố rồi.

(1) Chúa Alaka chỉ Kubera, chủ của mọi tài sản của trái đất, trú ngụ ở Alaka, một trong những ngọn của Hymalaya.

Mọi người đều tán thành bỏ Kandrāsvamin lại đây và kéo về. Anh chàng này đứng dậy, đi vào một đền thờ Siva vắng người. Người hơi khoẻ lại một chút, anh tự nhủ trong cơn đau khổ: «Thật khốn nạn thân ta, ta tin cậy những người chơi bạc đó vậy mà chúng đã dùng trò pháp thuật cướp hết tiền bạc của ta. Người ta thế này, trần truồng, mình đầy thương tích, bụi bặm, thì còn biết đi đâu bây giờ. Nhìn thấy ta thế này thì cha mẹ, gia đình bạn bè sẽ nói gì đây. Thôi ta đành ở lại đây một lúc đã. Đến trời tối hẳn sẽ đi ra để tìm cái ăn cho đỡ đói».

Trong khi anh ta suy nghĩ như vậy, mệt mỏi, trần truồng, thì mặt trời co bớt tia sáng của mình lại, cởi bỏ quần áo — tức là bầu trời — và đi ngủ đằng sau dãy núi phía tây.

Trong lúc đó thì có một ần sĩ Pasupata (1) đi đến, người trát đầy tro, tóc buộc, tay cầm đinh ba, như một thần Siva thứ hai. Nhìn thấy Kandrāsvamin, vị ần sĩ hỏi:

— Anh là ai?

Kandrāsvamin cúi mình trước ần sĩ, kể lại lai lịch của mình. ần sĩ bèn nói:

— Như vậy là anh đã đến lều ở ần của ta, đói khát như một người khách không chờ đón. Hãy đứng dậy, đi tắm và nhận lấy một phần của cỗ thi của ta.

Kandrāsvamin trả lời tu sĩ:

— Tôi là một người Balamôn, thừa đạo sĩ tôn

(1) ần sĩ Pasupata là một phái tu sĩ thờ phụng Siva, sống trong rừng, trần truồng, cầm một gậy ngắn và các *linga*, tôn thờ Siva trong cả 18 hóa thân của thần.

kính làm sao tôi có thể ăn những thứ bố thí của ngài được ?

Nghe thế, vị tu sĩ hiểu khách có những khả năng pháp thuật đi vào trong lều, khẩn mời vị thần đặc biệt của khoa đáp ứng những điều cầu xin. Thần xuất hiện, hỏi :

— Ta có thể làm gì đây ?

Vị tu sĩ đáp :

— Hãy làm những nghi thức đón tiếp vị khách này.

Thần chấp thuận, và Kandrasvamin bỗng hết sức kinh ngạc thấy hiện ra một thành phố làng xóm với một vườn cảnh và một nhóm những người phụ nữ. Những người phụ nữ này bước đến gần anh ta và nói :

— Xin mời vị chúa tể cao quý đứng lên đi tắm để quên đi tất cả nỗi mệt nhọc.

Dẫn anh vào bên trong, họ tắm rồi xoa dầu lên người anh. Họ mặc quần áo đẹp cho anh, rồi dẫn sang một căn nhà lộng lẫy khác. Ở đây, anh chàng Balamôn trông thấy một người phụ nữ, có lẽ là người cầm đầu cả nhóm. Nàng là người mà tất cả các bộ phận của thân hình đều đẹp, hình như tạo hóa hiểu kỳ muốn thử xem có thể tạo được cái đẹp đến mức độ nào. Nàng vội vàng đứng dậy, mời anh ngồi xuống cùng ghế và cùng thưởng thức những món ăn thiên giới; những miếng trầu có kèm năm loại quả khác. Tối đến, anh được hưởng lạc thú cùng nàng. Sáng hôm sau ngủ dậy, anh nhìn thấy ở đây chỉ là cái đền Siva. Chẳng có người phụ nữ thiên giới và đám nữ tỳ, không có thành phố lâu đài gì cả. Bấy giờ vị ẩn sĩ trong lều bước ra, mặt tươi cười hỏi

thăm đêm qua anh ngủ có ngon không. Kandravamin lòng lâng lâng đáp :

— Thưa tu sĩ tôn kính nhờ ngài tôi đã trải qua được một đêm sung sướng. Nhưng bây giờ tôi sẽ chết mất nên không có người dân bà thiên giới đó.

Vị đạo sĩ từ bi bèn cười nói :

— Hãy ở lại đây. Tôi nay anh sẽ được sống lại cảnh đó.

Kandravamin bằng lòng ở lại, và nhờ ân sĩ ma mỗi buổi tối anh ta lại được hưởng những thú vui như vậy. Dần dần anh mới hiểu ra rằng vị đạo sĩ đó có một quyền năng pháp thuật rất cường. Số phận run rủi, anh ta tìm cách lấy được tình cảm của vị đạo sĩ và xin ông :

— Thưa đạo sĩ tôn kính, tôi đến đây dưới sự che chở của ngài, nếu ngài thực sự thương tôi, hãy truyền cho tôi cách làm pháp thuật có quyền năng rất lớn đó.

Vì anh ta cứ năn nỉ mãi, vị tu sĩ đáp :

— Anh không thể đạt đến môn khoa học này là vì người ta chỉ đạt được ở trong nước. Trong khi người thụ pháp đọc nhanh một bài thần chú, thì thần của môn khoa học này phóng ra một màn ảo ảnh nhằm đánh lạc trí năng của ta, làm cho anh ta không bao giờ đạt được sự thành công cuối cùng. Anh ta tự thấy mình được sinh ra lại, trở thành một em bé, rồi một thanh niên, lấy vợ, sinh con. Anh ta ở trong tình trạng thác loạn, lầm lạc. Anh sẽ bảo người này là bạn ta, người kia là kẻ thù của ta. Anh ta không còn nhớ gì về cuộc sống thực này, cả đến những việc

anh đang làm để đạt được quyền năng pháp thuật. Trái lại, một người nào, vào tuổi 24 được một vị đạo sư giỏi khơi dẫn cho bằng sự hiểu biết pháp thuật mà vẫn nhớ được cuộc sống thực và hiểu rằng anh ta là nạn nhân của một ảo ảnh và hết sức can đảm bước vào ngọn lửa trong khi vẫn đang sống trong khung cảnh ảo ảnh đó, thì anh ta sẽ đạt được bí quyết môn pháp thuật này. Sau khi ra khỏi nước, anh ta sẽ chứng kiến được thực tại tối thượng. Nếu sự hiểu biết pháp thuật đó không thành công ở người học trò, thì người thầy dạy cũng bị mất luôn cả sự hiểu biết pháp thuật đã có : là vì ông ta đã truyền cho một người không xứng đáng. Vậy là anh chỉ đạt đến những điều mong muốn nhờ vào sức làm chủ của ta trong sự hiểu biết này. Tại sao anh cứ kháng kháng đòi cho được ? Hãy để cho sức làm chủ của ta không bị mất đi, nếu không, tác dụng cũng sẽ mất đi cả đối với anh nữa.

Vị ẩn sĩ hỏi vậy rồi mà Kandravamin vẫn cứ nản nỉ :

— Tôi sẽ làm tất cả, xin đừng lo ngại.

Bấy giờ vị ẩn sĩ mới bằng lòng truyền lại môn học này cho anh. Những người tốt bụng đừng bao giờ làm vui lòng những kẻ đến cầu cứu họ ! Vị tu sĩ Pasupata dẫn anh ta ra bờ sông và bảo :

— Con ta ơi, sau khi đọc nhiều lần câu thần chú, khi con ở trong khung cảnh ảo ảnh, thì ta sẽ đánh thức con bằng tiềm năng pháp thuật và con sẽ bước vào ngọn lửa do ảo ảnh sinh ra. Còn về phần ta, ta sẽ ở lại trên bờ sông suốt thời gian đó để giúp con.

Thế rồi, vị đạo sĩ cao cả có tâm hồn thuần khiết

đọc một cách chính xác câu thần chú cho Kandrasvamin. Bản thân Kandrasvamin cũng thuần khiết và đã súc miệng. Xong, Kandrasvamin cúi đầu tỏ lòng tôn kính, rồi quyết chí nhảy xuống sông, còn vị đạo sĩ vẫn đứng trên bờ.

Ở dưới nước, anh thầm đọc câu thần chú, tâm thần anh lạc vào ảo ảnh gây ra lầm lạc. Anh quên mất hết cuộc sống thực của mình. Anh thấy mình được sinh ra trở lại, tại một thành phố khác, là con của một người Balamôn. Anh thấy mình lớn lên dần, anh nhận lễ thụ pháp Balamôn, học các môn học, rồi lấy vợ, trải qua những vui buồn của cuộc sống đó. Sau đó, anh có một đứa con, chạy theo nhiều công việc vui đùa với cha mẹ bạn bè.

Trong khi anh sống trong một cuộc đời ảo ảnh khác, vị đạo sư ẩn sĩ đọc bài thần chú để đánh thức anh ta vào lúc cần thiết. Dĩ nhiên, anh được thức tỉnh ngay lập tức khi đọc bài thần chú đó. Anh nhớ lại vị đạo sư và nhớ lại bản thân mình, và hiểu ra rằng tất cả những cái kia chỉ là ảo ảnh. Anh ta chuẩn bị bước vào đồng lửa để đạt được kết quả của sự hiểu biết pháp thuật giành chắc chắn cho anh. Những người lớn tuổi, tín cẩn, các thầy và những người thân thuộc tìm mọi cách khuyên can, ngăn cản nhưng đều vô ích.

Khao khát muốn biết hạnh phúc thiên giới, anh cùng với những người xung quanh đi ra bờ sông nơi có một giàn thiêu đã dựng sẵn. Anh thấy cha mẹ già, vợ đã đứng sẵn ở đấy, đang buồn khổ đến chết, tất cả các con anh đều khóc. Trong lúc bối rối cực độ, anh tự bảo: « Khốn khổ, tất cả những người thân đều đến đây để chết nếu ta bước vào đồng lửa! Ta

không biết lời của vị đạo sư có chắc thực hiện được hay không. Ta có nên bước lên ngọn lửa hay không? Nhưng làm sao vị thầy của ta lại có thể nói điều đối trá, bởi vì lời nói đó phù hợp với điều đã được chứng minh? Ta sẽ bình tĩnh bước vào ngọn lửa».

Sau khi bị những ý nghĩ đó làm xao động, anh chàng Balamôn bước vào ngọn lửa của giàn thiêu. Nhưng anh ta hết sức ngạc nhiên khi chạm vào ngọn lửa lại có cảm giác của tuyết lạnh. Lúc đó anh ta ra khỏi dòng sông bước lên bờ. Áo ảnh đã được xua tan. Anh nhìn thấy vị đạo sư cúi đầu dưới chân mình. Khi vị đạo sư hỏi, anh kể lại mọi việc đã xảy ra, đặc biệt về cảm giác lạnh của ngọn lửa. Bấy giờ vị đạo sư nói:

— Con của ta, ta nghĩ rằng con đã phạm một lỗi lầm nào đó. Nếu không, làm sao lửa lại có cảm giác lạnh được? Người ta chưa bao giờ gặp một chuyện tương tự khi thực hành môn pháp thuật này.

Nghe vị đạo sư nói vậy, Kandrasvamin cãi lại:

— Con không phạm một sai lầm nào cả, thưa đạo sư tôn kính.

Đề biết rõ thực hư, vị đạo sư khẩn cầu vị thần của môn pháp thuật này. Nhưng thần này không còn ứng nghiệm cho vị đạo sư cũng như cho người học trò nữa. Cả hai, bị mất đi sự hiểu biết pháp thuật, đành thất vọng ra đi.

Khi kể xong câu chuyện, Vétala lại đặt một câu hỏi mới cho vua Trivikramasena, sau khi nhắc lại điều thỏa thuận từ trước:

— Thưa bệ hạ, nhờ người giải hộ điều nghi ngờ trong đầu tôi. Hãy nói vì sao họ đã bị mất đi sự hiểu

biết pháp thuật mặc dù hành vi pháp thuật vẫn làm theo đúng những điều chỉ dẫn.

Nghe câu hỏi của Vétala, nhà vua dừng cảm trả lời :

— Hỏi vi đạo sư của những tiềm năng siêu nhiên, ta biết là người muốn làm mất thì giờ của ta. Tuy vậy, ta vẫn cứ nói. Một con người không thể đạt đến thành công trong một hành động khó khăn, khi mà cho dù là thuần khiết nhưng tinh thần không thật cương quyết, dứt khoát, tránh khỏi mọi sự do dự và với một sự dừng cảm không nao núng. Vậy mà, trong công việc này, tinh thần của chàng trai Balamôn đã do dự, chậm chạp, ngay cả khi được vi đạo sư của mình thúc tỉnh, đến nỗi môn học pháp thuật không cho phép anh ta đạt đến thành công. Còn vi đạo sư bị mất đi quyền năng pháp thuật là vì ông ta đã truyền lại cho một người học trò không xứng đáng.

Sau khi nhà vua nói thế, Vétala lại rời bỏ vai nhà vua biến về chỗ cũ. Nhà vua lao theo tìm như những lần trước.

19. CON TRAI CỦA TÊN ẪN TRỘM, CÒN CÓ HAI NGƯỜI CHA KHÁC NHƯ THẾ NÀO ?

Lúc đó vua Trivikramasena quay trở lại, kéo Vétala trên cây simsapa xuống đặt lên vai và bước đi. Trên đường về, Vétala lại nói :

Thưa bệ hạ, xin nghe câu chuyện chủ vi tôi sắp kể đây.

Có một thành phố tên là Vekrolaka, giống như thành phố của các thần. Xưa kia vua Suryaprabha có thể sánh ngang với thần Indra trị vì ở đây. Cũng như Visnu, ông đã cứu trái Đất và ôm nó rất lâu

trong cánh tay mình. Ông luôn luôn sẵn sàng làm việc tốt, làm cho dân chúng vui sướng. Trong xứ sở của ông, nước mắt chỉ chảy khi nào có khóc làm cho cay mắt, người ta chỉ nghe nói đến cái chết từ miệng của những tình nhân. Nhưng ông vua có đầy đủ mọi thứ đó, lại có một điều duy nhất không được vui, là cả đám đông, các cung phi chưa có ai sinh được cho ông một người con trai.

Lúc đó tại thành phố lớn Tamralipti có một nhà buôn giàu trong số những người giàu nhất tên là Dharapala. Ông ta chỉ có một người con gái tên là Dhanavati. Sắc đẹp của nàng làm cho người ta tưởng nàng là một thiên nữ bị dọa lạc vì một lời nguyện rủa. Khi cô ta đến tuổi gả chồng, thì người cha đã quay trở về với năm yếu tố (1) và phía họ hàng đáng cha chiếm giữ hết tài sản, nhà vua ngăn cản không được.

Bà vợ của nhà buôn là Hiranyavati thu vén những của quý và đồ trang sức cất dấu được, cùng với con gái là Dhanavati bí mật rời khỏi nhà vào lúc đầu hôm, vì sợ những kẻ tiếp nhận gia tài của chồng biết được. Ở ngoài thì bóng tối bao trùm, trong lòng thì đau đớn ê chề, bà phải tựa vào cánh tay của cô con gái lần mò đi ra khỏi thành phố.

Trong khi bà bước đi trong bóng đêm dày đặc như vậy, số phận muốn rằng vai bà chạm phải thân thể của một tên trộm đang bị đóng cọc mà bà không nhìn thấy. Hắn ta còn sống, và khi bị người đến bà chạm phải thì nỗi đau đớn càng tăng thêm. Hắn kêu lên.

(1) Quay về với năm yếu tố tức là chết. Năm yếu tố là đất, không khí, lửa, nước và éte.

— Chao ôi, ai lại đồ muối lên vết thương của ta thế này? Người vợ của nhà buôn hỏi :

— Anh là ai vậy?

Tên trộm trả lời :

— Tôi là một tên trộm bị người ta đóng cọc. Nhưng đã bị đóng cọc mà linh hồn vẫn chưa muốn rời bỏ tôi, dù cho tôi có tội. Hỡi người đàn bà cao quý, hãy nói cho biết người là ai và đi đâu vậy?

Bà vợ nhà buôn kể lại mọi việc. Trong khi bà kể lẽ, một tia sáng mặt trăng đến tô điểm cho khuôn mặt phương đông của bà. Chẳng mấy chốc ánh sáng trắng trải dài cả chân trời và tên trộm bấy giờ nhìn thấy cô gái con nhà buôn.

Hắn nói với bà mẹ :

— Hãy nghe lời yêu cầu duy nhất này. Ta sẽ trao cho bà một nghìn nén vàng nếu bà chịu gả cô con gái kia cho ta.

Bà mẹ cười hỏi :

— Đề anh làm gì?

Tên trộm trả lời :

— Ta chết mà không có con trai. Mà không có con trai thì người ta không thể lên được cõi thiên giới. Nhưng nếu nàng chịu nghe theo lời chỉ bảo của tôi và sinh được một đứa con trai, thì đấy sẽ là đứa con trai từ bụng người mẹ sinh ra. Đấy là điều yêu cầu của ta. Hãy thực hiện điều ta mong muốn.

Nghe nói vậy, bà vợ nhà buôn liền là người tham lam, đã ưng thuận. Bà ta đi tìm ít nước đầu đó mang đến đồ lên tay của tên trộm rồi nói :

— Đây là con gái của ta, ta gả cho người làm vợ.

Sau đó, hắn nói ý định của mình với cô gái, rồi nói với bà mẹ :

— Hãy đến gốc cây bồ đề kia, đào đất lên và lấy vàng chôn ở đấy. Khi nào tôi chết, hãy thiêu xác tôi, ném xương xuống dòng sông thiêng, rồi cùng con gái của bà đi đến thành phố Vakrolaka. Ở đây, trong vương quốc tốt lành của vua Suryaprabha bà sẽ được sống giữa những người sung sướng, tránh được những điều bất hạnh và lo âu, và bà được sống như bà mong muốn.

Tên trộm uống lấy uống để nước bà ta mang đến, rồi nổi đau đớn đã kết liễu đời hắn. Bà đến gốc cây bồ đề đào lấy số vàng chôn ở đó, rồi cùng với người con gái lặng lẽ đi đến nhà của một người bạn của chồng. Bà ở lại đó ít lâu để lo việc thiêu xác tên trộm, đem xương vứt xuống dòng sông thiêng và làm những nghi thức tang lễ khác.

Ngày hôm sau bà ra đi với người con gái, mang theo kho báu giấu kín. Dần dà bà đến được thành phố Vakrolaka. Ở đây, bà mua lại cửa nhà buôn Vasudatta một ngôi nhà và sống cùng với người con gái.

Vào thời ấy trong thành phố có một ông thầy tên là Visnusvamin. Ông có một học trò tên Manahsvamin, là một anh chàng Balamôn rất đẹp trai. Mặc dù có học thức và thuộc đẳng cấp cao quý, anh chàng Balamôn này lại là nô lệ của tuổi trẻ của mình. Anh si mê một cô gái giang hồ tên Hamsavali. Nhưng cô này lại đòi một khoản tiền lương là 500 *dinara* vàng mà anh thì không có. Vì vậy anh ta cứ tiền tụy hao mòn dần.

Rồi việc xảy đến là cô gái Đhanavati con nhà buôn kia từ trên sân nhà mình đã nhìn thấy anh chàng trẻ trung có những nét đáng yêu, tuy hơi gầy gò. Trái tim nàng bị vẻ đẹp của anh chàng thu hút, và nhờ lại những lời răn bảo của người chồng là kẻ trộm, nàng tỉnh ranh nói với mẹ :

— Mẹ ơi, trông anh chàng Balamôn trẻ kia kia, vẻ đẹp và tuổi trẻ của anh ta chẳng phải là đang rót ra một dòng cam lộ để tưới nhuần cái nhìn của toàn thể giới đó sao.

Nghe nói thế, bà mẹ biết con gái đã đem lòng yêu anh ta. Bà nghĩ : « Con gái ta phải chọn lấy một người chồng để có con, theo lời căn dặn của chồng nó. Sao ta lại không đi hỏi anh chàng này? ».

Nghĩ vậy, bà nói ý định với một cô hầu biết giữ kín công việc và bảo cô ta đi tìm anh chàng Balamôn cho con gái. Cô hầu đến gặp riêng anh ta và nói lại ý muốn của bà chủ. Anh chàng Balamôn trẻ đang khò nảo trả lời :

— Một đêm nào đó ta sẽ đến chỉ cần người ta trả cho ta 500 *dinara* mà ta cần cho Hamsavali.

Cô hầu mang câu trả lời về cho bà mẹ. Bà này trao tận tay cho anh ta số tiền đó. Khi Mahasvamin đã nhận được số tiền rồi, anh ta đi theo cô hầu đến buồng của Đhanavati mà anh ta đã chiếm được trong những điều kiện như vậy. Cô gái trẻ đẹp, vật tò diễm của thế giới, đang đắm đuối chờ anh ta, sung sướng trông thấy anh đến, giống như con chim *Cakora* nhìn thấy ánh trăng. Anh ta tận hưởng những thú vui của tình yêu với nàng, rồi đến sáng, vội vã ra đi cũng như khi đến vậy.

Thế rồi Dharavati, cô gái của nhà buôn có thai. Đủ ngày đủ tháng, cô sinh ra một đứa con mà những dấu hiệu trên người cho phép dự đoán một tương lai tốt đẹp. Cô ta và bà mẹ đều rất vui mừng vì đứa bé là con trai.

Một đêm, thần Siva hiện ra trong giấc mơ và nói với họ : « Đặt đứa bé trong nôi, cùng với nghìn thỏi vàng, từ rặng đông mang nó đặt ở ngưỡng cửa của vua Suryaprabha. Từ đó mọi việc sẽ trở nên tốt lành ».

Đến khi hai mẹ con thức dậy, họ kể cho nhau giấc mơ. Tin tưởng vào vị thần tối thượng, họ mang đứa bé cùng với vàng đến đặt ở cửa cung điện vua Suryaprabha.

Cũng đêm đó, thần Siva cũng hiện ra trong giấc mơ của vua Suryaprabha đang ốm vì mong có một con trai. Siva nói với ông : « Hãy thức dậy, một em bé trai xinh đẹp và vàng đã được đặt ở cổng cung điện của nhà ngươi. Đứa bé nằm trong nôi. Hãy nhận lấy nó ».

Sáng hôm sau, khi nhà vua thức dậy, quân canh vào tâu báo sự việc đúng như lời Siva trong giấc mơ. Nhà vua đi xem xét tận nơi. Và khi ông nhìn thấy đứa trẻ ở cổng cung điện với một đồng vàng — đứa bé có dáng mạo xinh đẹp, ở chân và tay đều có hình mũi tên, lông, cờ và những dấu ấn vương giả khác — ông bèn kêu lên :

« Đúng Siva đã cho ta một đứa con trai xứng đáng với ta. »

Rồi ông bế nó lên trong tay mình và trở về cung điện. Ông tổ chức các nghi lễ, phân phát nhiều của cải cho dân chúng. Vua Suryaprabha vui chơi đàn

hát nhảy múa và các thú vui khác trong mười hai ngày. Rồi ông đặt cho em bé tên là Kandrāprabha.

Hoàng tử Kandrāprabha lớn lên với thời gian, cả tâm vóc lẫn đức hạnh. Chàng làm vui lòng mọi người đến cầu xin mình. Chàng hoàng tử trẻ trung đã chiếm được trái tim của thần dân vì tính can đảm, độ lượng, kiến thức và những phẩm chất khác. Dần dà, đã đến lúc chàng phải đảm nhận trách nhiệm của vương quyền. Đến lúc đó, vua cha Suryāprabha truyền ngôi cho chàng, còn mình đã già. Ông ra đi đến Benares vì ông đã đạt được những điều ước nguyện. Và trong khi người con trị vì trái đất theo nghệ thuật chính trị, thì vua cha qua đời sau khi thực hành việc tu khổ hạnh.

Được tin cha chết, vua Kandrāprabha khóc thương và làm tang lễ long trọng. Rồi nhà vua đức độ nói với các quan cố vấn :

— Ta làm sao trả được món nợ đã giao bện với cha ta ? Tuy vậy, đây là một bồn phận mà ta phải đích thân thực hiện. Ta sẽ mang xương của người đi ném xuống sông Ganga theo đúng nghi lễ. Rồi ta sẽ đi đến Gaya và dâng cúng tổ tiên những lễ vật tưởng niệm. Vào dịp đó ta đi hành hương đến các nơi đất thánh, cho đến tận những nơi ở trên bờ biển phía đông.

Nghe nhà vua nói thế, các triều thần tâu :

— Tâu bệ hạ, một ông vua mà làm như vậy là không thích hợp. Một vương quốc có nhiều điểm yếu và sẽ không tồn tại được dù trong chốc lát nếu không được che chở. Những bồn phận đối với đức vua cha phải do một người nào khác làm thay. Có cuộc hành

hương đến các đất thánh nào lại xứng đáng hơn công việc cứu giữ luật pháp là thuộc thiên chức của người. Có gì là ngang nhau giữa những nguy nan đang chờ đợi một người du hành với sự bảo hộ thường trực của một ông vua?

Nghe xong những lời nói đó, ông nói với các triều thần:

— Bàn thế đủ rồi. Ta quyết định ra đi vì bổn phận đối với cha ta. Và ta phải đi viếng các đất thánh trong khi tuổi tác còn cho phép. Ai biết được cái gì sẽ xảy đến với cái thân xác sẵn sàng bị hủy diệt vào bất kỳ lúc nào này? Các người hãy lo trông nom vương quốc cho đến khi ta trở về.

Nghe nhà vua quyết định như vậy, các quan cố vấn đành im lặng.

Thế rồi nhà vua sửa soạn tất cả những gì cần thiết cho chuyến đi. Ngày giờ thích hợp đã đến, ông làm lễ tắm, dâng lễ vật cho lửa, chào các vị Bàlamôn rồi bước lên một chiếc xe đã đóng ngựa sẵn sàng. Ông mang y phục của một ẩn sĩ, kìm giữ các giác quan của mình. Dân chúng ở kinh thành và ở thôn quê, những người Rajput và những gia thần đưa ông đến tận biên giới của xứ sở. Khi ông đi đến biên giới, họ đành phải quay trở lại. Thế là sau khi giao phó vương quốc cho các triều thần, vua Kandraprabhara đi với vị tư tế riêng, cùng với vài người Bàlamôn. Ông thăm nhiều xứ sở, với y phục đẹp đẽ, tiếng nói khác nhau, và nhiều điều khác nữa làm ông vui thích. Cuối cùng ông đi đến sông Ganga. Ông trông thấy con sông được các đạo sĩ Rsi ca ngợi. Với các lớp sóng con sóng như muốn dựng một cái thang đưa

chúng sinh từng bước lên tận trời cao. Sinh ra từ dãy Hymataya phủ tuyết, nữ thần, Ganga vừa nằm vừa đùa giỡn trên mái tóc của thần Siva, như thể muốn bắt chước những cử chỉ yêu đương của Anbika. Nhà vua bèn bước xuống xe, xuống sông tắm, rồi ném những chiếc xương của cha mình xuống sông theo đúng nghi lễ đã định.

Sau khi phân phát của bố thí và thực hành những nghi lễ tưởng niệm, nhà vua lại leo lên xe để đi đến Prayaga, là nơi được các đạo sĩ *Rsi* ca ngợi. Ông từng bước đi đến nơi. Đây là nơi hai con sông Ganga và Yamuna gặp nhau vì hạnh phúc của con người. Nước sông Ganga giống như một ngọn lửa, nước sông Yamuna giống như khói của bơ nóng đang cùng hợp dòng lại với nhau. Sau khi nhịn ăn theo tôn giáo và những hành vi thành kính khác như tắm, phát của bố thí, nghi lễ tưởng niệm, vua Kandraprabha đi đến Benares. Với những lá cờ phướn trên các đèn thờ gió bay phấp phới, thành phố này từ xa như muốn kêu gọi: «Hãy đến đây, hãy lên đường để tìm sự giải thoát.».

Nhà vua nhịn ăn ba ngày và dâng những lễ vật tương xứng với địa vị của mình để tôn thờ thần Siva. Rồi ông đi đến Gaya. Ông đi qua nhiều rừng, mà mỗi bước chân đi qua, các cây nặng trĩu quả, trên đó vang vọng tiếng hót dịu dàng của các loài chim nghiêng xuống trước người, ca ngợi người. Gió cũng như muốn chào đón người bằng cách thổi tới mùi hương của các loài hoa dại. Cuối cùng ông đi đến Cayasira, một nơi đất thánh. Vua Kandraprabha làm lễ tưởng niệm theo đúng quy tắc, phân phát những tiền cúng lễ rồi đi vào trong rừng thiêng. Và khi ông

đang lên cha mình chiếc bánh cùng tại giếng ở Gaya có ba bàn tay đàn ông đưa ra để nhận. Thấy thế, nhà vua bối rối hỏi các vị Balamôn :

— Thế này là nghĩa gì ? Ta phải trao chiếc bánh này vào bàn tay nào đây ?

Các vị Balamôn trả lời :

— Một bàn tay chắc chắn là của một tên trộm, vì người ta thấy có dấu cọc sắt. Bàn tay thứ hai cầm những chiếc que để thanh lọc Soma, đó là tay của một người Balamôn. Bàn tay thứ ba là của một ông vua, nó có những dấu hiệu của vương quyền và có đeo nhẫn. Nhưng chúng tôi không biết nên trao chiếc bánh cùng vào bàn tay nào.

Thế là nhà vua cũng không thể quyết định được.

Vétala ở trên vai nhà vua đã kể xong câu chuyện kỳ diệu đó. Hắn nói tiếp :

— Xin bệ hạ cho biết chiếc bánh cùng cần phải trao cho bàn tay nào trong số những bàn tay đó ? Điều thỏa thuận trước đây giữa hai chúng ta vẫn giữ nguyên giá trị.

Nghe hỏi, vua Trivikramasena, người nắm vững pháp thuật phá vỡ im lặng trả lời :

— Chiếc bánh phải được đặt trong tay của tên trộm, chứ không phải trong tay người Balamôn hay nhà vua. Mặc dù do chính anh ta sinh tạo ra, nhưng anh chàng Balamôn không thể được xem là cha vì anh bị bán lấy tiền cái đêm anh đã sinh tạo ra nó. Có thể xem nhà vua Suryaprabha là cha, vì những thánh lễ đã làm, những quà tặng đã ban cũng như sự giáo dục đã giành cho anh ta. Tuy vậy, ông ta đã nhận

được tiền trả cho những việc đó. Vì số vàng đặt trong nôi dưới đầu của đứa bé là tiền trả cho nhà vua về việc giáo dục. Vì vậy vua Kandrāprabha đúng là con của tên trộm, tuy do một người khác sinh tạo ra. Tên trộm khi làm lễ lấy mẹ nhà vua có nhận nước thánh rót xuống bàn tay. Chính anh đã dặn bảo cô ta phải sinh cho anh một đứa con và anh đã trao toàn bộ tài sản cho cô ta. Thế thì chiếc bánh cũng phải được trao cho tên trộm. Đây là ý kiến của ta.

Nhà vua vừa nói xong, Vétala lại rời bỏ vai ông trở về chỗ cũ, và vua Trivikramasena một ~~chợt~~ quay lại tìm.

20. MỘT NGƯỜI BÀLAMÔN TRẺ TUỔI HY SINH ĐỂ CỨU VUA NHƯ THẾ NÀO ?

Thế rồi vua Trivikramasena trở lại cây simsapa, kéo Vétala đặt lên vai và lặng lẽ bước đi. Vétala ở trên vai nói với ông :

— Thưa bề hạ, tại sao người lại cố chấp như vậy ? Hãy đi mà tận hưởng những lạc thú ban đêm. Người không nên bắt ta quy phục tên tu sĩ xấu xa đó. Tuy nhiên nếu người vẫn kiên trì, hãy nghe câu chuyện sau đây :

Có một thành phố tên là Sitrakuta, nó thật xứng với danh hiệu đó, ở đây việc phân chia đẳng cấp không bao giờ vượt quá những giới hạn đã được quy định. Xưa kia vua Candravaloka trị vì nơi này. Ông là vua của các vị vua, đã trút xuống một trận mưa cam lộ trong ánh mắt của thần dân tỏ lòng ngưỡng phục đứng trước mặt ông. Những người có học vấn tôn vinh ông là nguồn suối của lòng nhân từ, là lau

đài của vẻ đẹp, là cột trụ đề huộc con Voi đứng cảm. Nhà vua trẻ tuổi có tất cả mọi điều người ta có thể mơ ước này có một mối lo âu lớn lao duy nhất, đó là ông vẫn chưa chọn được một người vợ xứng hợp.

Một hôm, để khuấy-khỏa nỗi lòng, nhà vua bèn đi săn trong một khu rừng rậm với một đoàn tùy tùng. Ông chẻ đôi những đàn lợn rừng với những mũi tên bắn không ngớt, như những tia sáng mặt trời chói lọi trên bầu trời xanh thẳm xuyên qua bóng tối. Khỏe hơn cả Arjuna, ông bắn trúng con sư tử hung dữ, đáng sợ, với những bộ lông bồm vàng hoe, ngã gục trên những bãi tên. Mạnh ngang với thần Indra, bằng những mũi tên cứng như những lưỡi tầm sét, ông bắn đổ những con tê giác cao như những ngọn núi, chính những ngọn núi mà xưa kia thần Indra cắt mất những đôi cánh. Ham thích săn bắn, nhà vua muốn một mình vào tận giữa rừng sâu. Ông đánh gót nhấn đỉnh thúc ngựa, và con ngựa cứ thế phi thẳng lên phía trước, không cần biết đến những trở ngại trên mặt đất. Nhanh hơn gió, trong giây lát nó đưa nhà vua vượt xa hàng mười dặm.

Rồi con ngựa dừng lại, lúc này nhà vua đã mất phương hướng, kiệt sức, cứ liên bước đi trong rừng. Ông nhìn thấy một hồ nước rộng bên cạnh. Những đóa hoa sen trong hồ giống những ngón tay cứ đứng đưa theo chiều gió như muốn vẫy gọi, như muốn nói với ông: «Hãy đến đây». Nhà vua bèn đi đến bên hồ, tháo yên để cho con ngựa nằm lăn trên đất thoải mái, rồi ông tắm cho nó, cho nó uống nước, xong buộc nó vào một thân cây, nơi có bóng mát, và cho nó ít cỏ. Lo xong cho con ngựa, đến lượt nhà vua xuống hồ tắm, uống mấy ngụm nước cho đỡ mệt nhọc. Ông đưa mắt ngắm nhìn cảnh vật đẹp đẽ xung quanh.

Bấy giờ ông nhìn thấy người con gái của một ăn sĩ đang ngồi bên một cây *asoka*. Nàng hết sức duyên dáng với những bím tóc bện thành lọn xinh xắn. Đẹp một cách kinh ngạc, nàng trang điểm bằng những bông hoa rừng, và mặc quần áo bằng vỏ cây rất gọn gàng. Một người bạn gái ở bên cạnh nàng.

Ngay lúc đó nhà vua đã bị những mũi tên của thần tình yêu bắn gục, ông tự nhủ : « Nàng là ai vậy ? Có phải là Savitri (1) đến hồ để tắm. Có phải là Gauri, sau khi bị những cánh tay của thần Siva từ khước, đã tìm chỗ ẩn náu trong đời tu khổ hạnh ? Hay là nàng Trăng xinh đẹp đang làm lễ trong lúc nghỉ ngơi vì bây giờ là ban ngày ? Nhưng tốt hơn cả là ta hãy khẽ khàng đến gần để xem thật ra nàng là ai vậy ».

Nghĩ vậy, nhà vua đi về phía người con gái. Khi nhìn thấy chàng đi tới, đôi mắt nàng đắm ra bối rối trước vẻ đẹp của nhà vua, bàn tay vô ý rời khỏi vòng hoa vừa bắt đầu bện. Nàng tự hỏi : « Chàng là ai vậy mà đến ở giữa khu rừng này ? Là một thiên nhân hay một thiên thần ? Rõ ràng là vẻ đẹp của chàng làm thỏa mãn con mắt của tất cả mọi người ». Rồi nàng đứng lên, kín đáo liếc nhìn nhà vua, định bỏ đi, nhưng hai chân cứ khựng lại.

Bước đến gần nàng, nhà vua nói nhã nhặn :

— Hỡi người đẹp của ta, ta miễn cho nàng phải chào đón ta, một người từ khá xa đến đây. Ta chỉ muốn được đền đáp lại là hãy để cho ta được ngắm nhìn nàng. Nhưng có phải tục lệ của những người ở ăn là lánh mặt bỏ đi như vậy mỗi khi có khách đến ?

(1) Savitri là con gái vua Asvapati, vợ của Satyavant. Nhờ nàng mà chồng được cứu khỏi chết, do ở lòng thành tín của nàng đối với thần của những người chết là Yama.

Lúc đó, người bạn gái rất khôn ngoan của nàng đã mời nhà vua ngồi xuống và tiếp đãi đúng như một vị khách quý. Nhà vua thân ái hỏi:

— Hỡi cô gái cao quý, bạn của cô là vật trang trí của gia đình diễm phúc nào vậy? Tên nàng là gì, một cái tên chắc chắn sẽ làm ngọt ngào lỗ tai ta? Và vì sao mà nàng lại ngược đãi sắc đẹp mỏng manh như một đóa hoa của mình bằng những trói buộc chỉ thích hợp cho những ần sĩ, ở giữa nơi hoang vắng này như vậy?

Nghe hỏi, cô bạn gái đáp lại nhà vua:

— Nàng là con gái chưa chồng của nhà đại hiền triết Kanva và thiên nữ Mênaka. Nuôi lớn trong một lều ở ần, tên nàng là Indivaraprabha. Nàng được phép của cha cho đến tám ở hồ này. Lều ở ần của cha nàng không xa đây là bao.

Nghe nói vậy, nhà vua mừng rỡ leo lên ngựa đi đến lều ở ần của đạo sĩ Kanva để cầu hôn với con gái ông. Buộc ngựa bên ngoài, ông khiêm tốn bước vào lều ần đang có nhiều ần sĩ tụ tập tại đây. Họ giống như những thân cây, với những bím tóc bện và chiếc áo bằng vỏ cây. Ông nhìn thấy ần sĩ Kanva ở giữa họ, tỏa ánh sáng làm rạng rỡ ánh mắt các nhà ần sĩ đang quay quanh ông như mặt trăng, có các ngôi sao vây quanh. Nhà vua bước đến gần, cúi chào dưới bàn chân của ần sĩ. Sau khi ông được tiếp đón nồng hậu, và ngồi nghỉ, đạo sĩ Kanva không hề mất thời gian nói ngay:

— Ông bạn Kandravaloka thân mến, hãy nghe những điều tốt lành ta sắp nói cùng người. Người đã biết trong vòng luân hồi này các sinh linh sống trong nỗi lo sợ cái chết như thế nào? Vì sao vô cơ người

tiêu diệt tất cả các con thù tội nghiệp đó? Tào hóa đã rèn nên thanh gươm của người quân sĩ để che chở cho những kẻ sợ sệt yếu đuối. Hãy cai trị thần dân của người theo đúng luật lệ của đạo đức, hãy nhổ đi những cái gai của vương quốc, và hãy đảm bảo vận mệnh nhiều biến động bằng cách sử dụng một cách thích hợp kỵ binh, tượng binh và những binh chủng khác. Hãy tận hưởng những thú vui của vương vị, hãy ban phát tặng vật, hãy lan truyền sự vinh quang của người ra khắp thế giới, — nhưng hãy từ bỏ lòng đam mê săn bắn đó đi, trò chơi bạo tàn của chết chóc! Có ích gì khi gây ra sự đau đớn bằng một hành động vừa làm kinh hoàng cả người giết và con vật bị giết? Nhẽ nào người không biết cái gì đã đến với Pandu (1) sao?

Vua Kandravaloka vui vẻ lắng nghe những lời khuyên bảo của ẩn sĩ Kanva, vì ông ta biết rõ điều ông cần phải đạt được. Ông đáp lại:

— Thưa ẩn sĩ tôn kính, lời người dạy bảo là một ân huệ lớn người đã ban cho tôi. Tôi sẽ thôi không đi săn để cho mọi sinh linh không còn phải lo sợ nữa.

Ẩn sĩ lại nói:

— Ta rất vừa lòng về lời hứa để cho sinh linh được yên ổn của người. Vậy hãy chọn lấy một đặc ân người muốn cầu xin ở ta.

Nghe ẩn sĩ nói như vậy, nhà vua biết là dịp tốt đã đến, bèn nói ngay:

(1) Pandu: Anh của Dhrtarastra, cha của năm anh em Pandava, là những nhân vật trong sử thi Mahabharata. Ở đây ý nói những anh em Pandava do sử dụng vũ lực, đã nhận lãnh lấy sự đau khổ.

— Nếu người vui lòng, xin gả con gái là nàng Indivaraprabha cho tôi.

Thế rồi, khi cô gái đi tắm về, vị ân sĩ đã trao nàng cho nhà vua đã ngỏ ý cầu hôn.

Do một *apsara* (thiên nữ) sinh ra, nàng thật xứng hợp với nhà vua. Lễ cưới liền được tổ chức ngay. Những bà vợ của các ân sĩ đã trang điểm cho nàng. Rồi nhà vua đưa nàng đi. Các ân sĩ khóc lóc tiễn đưa họ đến ranh giới của nơi ở ân. Vua Kandravaloka vội lên ngựa ra về.

Hình như mỗi một vì theo dõi những sự việc đã kéo dài trong ngày hôm đó, mặt trời bèn đi nghỉ trên đỉnh núi phía tây. Đêm tối đến từ từ như là một người đàn bà với đôi mắt nai say đắm tình yêu đang đi đến nơi hẹn hò, giấu mình trong bức màn thâm của đêm tối.

Bấy giờ nhà vua tìm thấy trên đường một cây *asvattha* mọc bên cạnh một hồ nước trong vắt như tim của một con người đức hạnh. Gần đây là một bãi cỏ xung quanh cây cối um tùm có bóng che khuất, ông bèn dừng lại để nghỉ qua đêm ở đây. Xuống ngựa, ông cho nó ít cỏ, nước, và để cho nó nằm nghỉ trên bãi cát ven hồ, hưởng cái mát mẻ của gió từ hồ thổi tới. Rồi ông trải hoa dưới bóng cây để ngủ với người vợ yêu, con gái của ân sĩ. Đột nhiên, mặt trăng mọc lên, cuốn đi tấm màn của đêm tối. Mặt trăng ôm và hôn lên trán của phương đông. Thế là tất cả mọi miền trên trời liền thoát khỏi bóng tối, được ánh trăng soi sáng rực rỡ. Đồng thời ánh trăng cũng rẽ một con đường xuyên qua các lùm cây, tán lá đến soi sáng khoảng đất dưới chân như những cái đèn dầu khảm ngọc.

Nhà vua ôm ấp Indivaraprabha, thường thức niềm khoái lạc ngọt ngào trong một tình yêu mới mẻ thật đáng ao ước. Ông gỡ bỏ những tấm mạng che, đồng thời cũng khẽ khàng gỡ bỏ sự e thẹn của người vợ trẻ, cần lên đôi môi, đồng thời cũng cần lên sự thơ ngây của nàng, lấy móng tay vẽ lên ngực nàng một chuỗi hạt ngọc như chuỗi hai mươi bảy vì tinh tú. Ông hôn không ngớt lên môi, lên má, lên mắt nàng, hút nhụy tràn đầy ở khắp nơi toát ra từ sắc đẹp của nàng. Nhà vua và người vợ đã sống một đêm trong niềm vui của tình yêu như thế đó. Đối với họ, đêm ấy thật là ngắn ngủi.

Ngày hôm sau, thức dậy, và ngay sau khi làm xong nghi lễ buổi sáng, ông cùng người vợ trẻ lên đường để trở về chỗ đoàn tùy tùng vũ trang đang chờ. Đó là lúc mà mặt trăng, bà chủ của ban đêm, đã mất đi ánh hào quang của mình, và như bỗng kinh hoàng vội vàng chìm lặn vào trong những bang động của dãy núi phía tây. Là vì mặt trời hình như muốn giết chết mặt trăng, nó cháy bùng giận dữ với khuôn mặt màu đồng, và phóng đi xa những mũi tên sáng chói đầu tiên.

Bỗng thỉnh linh một con yêu tinh của đẳng cấp Balamôn xuất hiện, đen như lọ nôi, lông màu hung đỏ như tia chớp, đeo một vòng hoa tết bằng ruột gan phủ tạng, sợi dây Balamôn bện bằng tóc người, nó đang ấn chặt một chiếc đầu người, và uống máu trong một chiếc sọ người. Người ta bảo hẳn là đám mây đen của Thần chết. Mồm đầy răng nhọn khủi, khiếp, khắc ra lửa, nó phá lên cười rùng rợn, và giận dữ nói với nhà vua, giọng đe dọa:

> Tên hung ác kia, người phải biết rằng ta là

một con yêu tinh Balamôn tên là Jvalamukha, và cái cây *asvattha* kia là nơi trú ngụ của ta. Cả đến thần linh cũng không dám xâm phạm. Vậy mà người đã xâm chiếm nơi đó, đã đưa cọt với vợ người tại đó. Nay ta vừa mới trở về sau những chuyến đi ẩn dật, ta sẽ bắt người phải trả giá cho hành động sai trái của mình. Đồ vô lại, tâm trí người đã bị tình yêu làm cho lăm lặc, ta sẽ xé nát trái tim người để uống máu nhà người.

Biết rõ con yêu tinh này là không thể bị sát hại, nên khi nghe những lời nói khủng khiếp đó, và nhìn thấy người vợ run bắn lên, nhà vua đâm ra sợ hãi, và hạ mình nói:

— Xin tha thứ cho tội lỗi vì không biết nên đã phạm phải đó. Tôi là một người khách đến vườn ở ẩn của ông để xin được che chở. Tôi sẽ mang đến tất cả những gì ông muốn và đưa đến một người làm vật hy sinh sẽ làm ông vừa lòng. Hãy gia ân cho tôi, và bớt cơn giận dữ.

Những lời nói của nhà vua đã làm cho cơn giận người bớt, con yêu tinh Balamôn tự nhủ: «Được, điều ấy cũng chẳng hại gì», rồi nó nói với nhà vua:

— Bảy ngày nữa tính từ hôm nay, người phải dùng chính thanh gươm của mình giết chết một đứa bé bảy tuổi, là con của một người Balamôn tự nguyện hiến để làm vật hy sinh. Đứa bé đó phải hết sức can đảm và hiểu biết. Vào lúc bị giết, chính cha mẹ của đứa bé phải tự mình giữ chặt chân tay của nó xuống đất. Ta sẽ tha thứ tội xúc phạm của người với điều kiện đó, hỡi nhà vua. Bằng không, ta sẽ tiêu diệt ngay lập tức cả người cùng với tất cả triều đình của người.

Vua Kandravaloka sợ hãi đành chấp nhận điều kiện đó và con yêu tinh Balamôn liền biến mất ngay. Bấy giờ nhà vua leo lên ngựa và cùng với Indivaprabha trở về tìm đoàn tùy tùng vũ trang của mình. Ông ở trong một tình trạng thật thảm hại, nghĩ bụng: « Chao ôi, ta vì say mê săn bắn và say đắm tình yêu, nên giống như Pandu đã đi đến nông nỗi này một cách ngu ngốc. Làm thế nào tìm được một đứa bé làm vật hy sinh như đòi hỏi của con yêu tinh? Nhưng cứ trở về kinh thành đã và chờ đợi xem thử cơ sự sẽ ra sao ».

Đây là những điều ông suy nghĩ trên đường trở về tìm lại đoàn tùy tùng. Cùng với họ, ông và vợ quay lại kinh thành Sitrakuta. Cả vương quốc vui mừng chào đón khi thấy hoàng hậu rất xứng hợp với nhà vua. Nhưng bản thân nhà vua thì sống những giờ phút còn lại của ngày hôm đó trong một nỗi đau khổ thầm lặng.

Trong buổi ngự triều kín ngày hôm sau, nhà vua kể lại mọi việc đã xảy ra với các vị cố vấn của mình. Một viên cố vấn rất khôn ngoan nghe xong liền nói:

— Tâu bệ hạ, xin người đừng buồn phiền. Tôi sẽ đi tìm đứa bé làm vật hy sinh theo những điều kiện đó và mang đến cho người. Trái đất đầy đầy những điều kỳ lạ.

Sau khi đảm bảo với nhà vua như vậy, viên cố vấn ra lệnh đúc ngay một bức tượng bằng vàng theo hình một đứa bé bảy tuổi. Ông tóe điểm thêm bằng đá quý, rồi đặt bức tượng lên một cái kiệu cho mang đi điêu khắp làng quê lối phố, đến cả những thôn xóm hẻo lánh nhất. Vừa điêu tượng, ông vừa cho

đánh trống loan báo liên tục lời rao này : « Nếu có một em bé lên bảy con của một người Balamôn sẵn sàng tự nguyện hiến mình cho con yêu tinh Balamôn vì lợi ích của tất cả mọi người ; nếu cha và mẹ em bé không những chấp thuận điều đó, mà còn chịu giữ chân tay em trong khi bị giết chết, thì nhà vua sẽ tặng thưởng bức tượng vàng có khảm đá quý này, cùng với một trăm làng cho em bé đã làm được điều tốt lành đó cho cha mẹ mình ».

Tại một thái ấp Balamôn có một em bé Balamôn lên bảy rất thông minh và xinh xắn đã nghe thấy lời rao đó. Mặc dù còn bé, nhưng kinh nghiệm của những kiếp trước tạo ở nơi em một thiên bẩm hướng về lợi ích của người khác. Con người em hình như là hiện thân của kết quả đến độ chín muồi của những công đức tâm linh của loài người.

Em bé chạy đến gặp các người đi rao nói :

— Em sẽ nhận hy sinh vì lợi ích của các ông. Hãy chờ em chạy về báo cho cha mẹ biết rồi sẽ trở lại đây ngay.

Các người đi rao mừng rỡ để em đi. Đến nhà, em cúi đầu cầu xin cha mẹ nói :

— Con muốn hy sinh thể xác có thể tan rã này cho lợi ích của tất cả sinh linh. Hãy cho phép con làm việc đó, và nhờ vậy cha mẹ sẽ hết nghèo khổ. Là vì con sẽ biếu lại cha mẹ pho tượng bằng vàng khảm đá quý bằng cả người con do nhà vua tặng thưởng, cùng với một trăm ngôi làng. Làm như vậy, con sẽ trả được nợ sinh thành cho cha mẹ, và đồng thời con sẽ giúp đỡ được người khác. Còn cha mẹ

một khi đã thoát khỏi cảnh nghèo khổ sẽ sinh thêm nhiều đứa con trai nữa.

Cha mẹ em kêu lên :

— Con nói gì lạ vậy ? Con bị trúng gió hay ma làm cho điên rồi chẳng, chứ tại sao con lại nói như vậy ? Có ai lại vì đồng tiền mà chịu đưa con mình đến cái chết ? Và có đứa con nào lại chịu hy sinh kiểu như vậy ?

Em bé thưa lại :

— Con nói điều đó không hề do tâm trí bị rối loạn. Xin cha mẹ hãy nghe lời nói đầy ý nghĩa của con. Thề xác của chúng ta thu nhận những điều ố uế, không kể được, là vật đáng ghê tởm từ khi mới sinh ra và chịu đựng bao nhiêu rủi ro, nó sẽ chẳng mấy chốc mà tiêu hủy mất, đó là điều chắc chắn. Tuy vậy, các nhà hiền triết có nói rằng công đức người ta đạt được dù là bé nhỏ mấy đi nữa, vẫn là phần tài sản vững chắc nhất trong vũ trụ bằng phẳng trời nổi này. Và còn có công đức nào lớn hơn là vì lợi ích của mọi người ? Và cuối cùng nếu con không tự hy sinh cho cha mẹ, thì cái thề xác này còn có lợi ích gì ?

Với những lời nói như vậy, em bé đã thuyết phục được cha mẹ nghe theo ý mình. Em trở lại gặp những sứ giả của nhà vua, nhận pho tượng vàng mang về đưa cho cha mẹ kèm theo quyền sở hữu của một trăm ngôi làng. Em xin các sứ giả đưa em cùng cha mẹ đến Sitrakuta để bái yết nhà vua. Khi vua Kandravaloka biết là đã tìm được một em bé có nghị lực phi thường ông sung sướng như tìm được báu hộ mệnh. Ông trang điểm cho em bé bằng những trang hoa và đặt em lên lưng voi rồi đưa em cùng

với cha mẹ em đến nơi trú ngụ của con yêu tinh Balamôn.

Tại đây, thấy tư tế vẽ một vòng tròn ma thuật bên cạnh cây *acaltha*, làm những nghi lễ quen thuộc và dâng lễ vật cho thần lửa. Bỗng lúc đó con yêu tinh Balamôn Ivalamukha xuất hiện với một tiếng cười rùng rợn rồi đọc kinh Vêda. Khuôn mặt nó thật đáng sợ, uống máu đến no say, nó ngáp dài và thở phì phò liên tục, hai con mắt là hai ngọn lửa đỏ, bóng đen của thân hình nó che tối cả hỗn bệ. Nhìn thấy yêu tinh, vua Kandravaloka cúi mình nói:

— Thưa ngài tôn quý, tôi đã mang đến đây một người làm vật hy sinh. Hôm nay là ngày thứ bảy, và như vậy tôi đã giữ đúng lời hứa. Xin ngài thu nhận cho vật hy sinh dâng lên theo đúng nghi lễ này.

Nghe vậy, con yêu tinh Balamôn liếc nhìn em bé Balamôn, đưa lưỡi liếm mép.

Em bé rất vui lòng và sung sướng tự nhủ : « Mong sao công đức ta thu được do việc hy sinh thân xác lần này không đưa ta lên thiên đàng cũng không đưa ta đến sự giải thoát, mong sao ta lại được sinh làm người trở đi trở lại mãi với một thân xác mới để giúp cho lợi ích của đồng loại ». Vào lúc em lầm nhảm lời cầu nguyện đó, bầu trời bỗng chen chúc đầy những cỗ xe chở một đoàn các thiên thần đến trút xuống một trận mưa hoa.

Người ta dẫn em bé đến trước con yêu tinh Balamôn. Bà mẹ giữ hai tay, ông bố giữ hai chân, nhà vua rút gươm ra sẵn sàng chém xuống, thì em bé bỗng phá lên cười. Lúc đó, tất cả mọi người, kể cả con yêu tinh đều dừng tay lại. Vô cùng kinh ngạc,

mọi người tỏ sự kính trọng cúi xuống vái lạy, mắt hướng về khuôn mặt của em.

Kể xong câu chuyện hay ho thú vị này, quý Vê-ala lại nói với vua Trivikramasena :

— Tâu bệ hạ, xin người hãy nói cho tôi biết vì sao em bé lại cười vào lúc đó, lúc mà sự sống của em sắp kết liễu ? Tôi hết sức tò mò muốn biết điều đó. Nếu biết mà người không chịu nói ra thì cái đầu của người sẽ vỡ ra làm trăm mảnh.

Nhà vua đáp lại :

— Hãy nghe đây, ta sẽ giảng giải ý nghĩa cái cười của em bé. Khi gặp một tai nạn đe dọa thì một sinh linh yếu hèn sẽ kêu gọi cha mẹ đến cứu giúp. Nếu cha mẹ chết thì nó sẽ cầu cứu nhà vua, vì nhà vua là người được chỉ định che chở cho những người gặp hoạn nạn. Nếu không có vua, người ta sẽ cầu cứu tất cả thần linh biết được. Thế mà trong trường hợp này, tất cả đều có mặt tại đây, nhưng ngược hẳn lại với điều người ta vẫn chờ đợi. Cha mẹ em thì giữ chặt chân tay em, vì họ nghèo túng quá. Nhà vua thì sửa soạn giết em để cứu sống bản thân mình. Còn Thần Hộ Mệnh là con yêu tinh Balamôn cũng chỉ chọc xé xác em ! Nên em bé tự bảo : « Thật là điều nực cười cho những người tham sống sợ chết chỉ vì một cái thân xác dễ bị tiêu hủy, gớm ghiếc, một thân xác thường bị đau khổ và bệnh tật hành hạ. Nếu quả thật các thần Brahma, Indra, Visnu, Siva và tất cả các thần linh đều dứt khoát bị hủy diệt, tại sao vẫn còn có ảo tưởng về sự vĩnh cửu của thân xác con người ! ». Chính là vì thấy những cách suy nghĩ sai lạc đó thật là kỳ lạ, và mặt khác muốn những điều mong ước

của mình được chấp nhận, nên em bé Balamôn đã cười vừa vì kinh ngạc, vừa vì sung sướng.

Khi nhà vua nói xong, quỷ Vétala liền rời khỏi vai ông, quay trở lại chỗ trú ngụ cũ. Nhưng không chul do dự, nhà vua vội vã đuổi theo nó. Quả vậy, trái tim của những vĩ nhân cũng chũn như đại dương.

21. NGƯỜI ĐÀN BÀ, NGƯỜI TÌNH VÀ NGƯỜI CHỒNG LẦN LƯỢT CHẾT NHƯ THẾ NÀO?

Bấy giờ vua Trivikramasena quay trở lại ôm quỷ Vétala trên cây simsapa xuống đất lên vai mình và bước đi. Trên đường, quỷ Vétala nói với nhà vua :

— Tâu bệ hạ, xin hãy nghe đây : Tôi sẽ kể người nghe một câu chuyện tình dữ dội :

Có một thành phố tên là Visala, giống như một thành phố thứ hai của Indra mà tạo hóa đã dựng lên trên mặt đất cho những người từ trên trời xuống. Xưa kia, nhà vua trị vì nơi này tên là Padmanabha, niềm vui của những người đức hạnh, kẻ chiến thắng vua Bali. Vào thời của nhà vua đó, cũng ở tại thành phố này có một nhà buôn rất lớn tên là Arthadatta, giàu có hơn cả thần Cua cải. Ông sinh được một người con gái tên là Anangamanjari xinh đẹp ngang với một thiên nữ trên trời. Ông gả cô cho con trai một nhà buôn sống ở Tamralipti, tên là Manivasman. Nhưng vì rất yêu con gái, cũng là đứa con duy nhất của mình, ông không muốn cô rời khỏi nhà, nên ông giữ hai vợ chồng trẻ ở bên cạnh mình.

Cô Anangamanjari có khuôn mặt xinh đẹp ghét cay ghét đắng chồng như một con bệnh ghét uống thuốc đắng. Ngược lại, người chồng thì yêu cô hơn

cả bản thân mình, như một kẻ khốn cùng yêu của cái mà mình đã kiếm được một cách khó nhọc và lâu ngày.

Thế rồi, một hôm người chồng muốn trở về quê để thăm cha mẹ ở Tamralipti. Đi được vài hôm thì mùa nóng bức đến, cái nắng chói chang đã ngăn cản hành trình của những kẻ đi đường. Gió rít thổi mang theo hương thơm của hoa nhài và hoa tử oai. Người ta thường bảo đó là những tiếng thở dài nóng bỏng của các vùng thượng giới khi chúng phải xa lìa người tình là Mùa Xuân.

Những đám bụi mù gió thổi tung lên trời là sứ giả trái đất đang bị nung cháy gửi đi đề cầu cứu mây mưa. Ngày đi qua chậm chạp như những kẻ đi đường bị khí nóng dữ dội kìm chân lại đang ngóng tìm bóng cây. Đêm thì bị suy giảm đến tột cùng, chỉ có những tia sáng mặt trăng nhợt nhạt soi chiếu, nó bị tách khỏi mùa đông, là thời gian con người thích ôm ấp xiết chặt nhau.

Vào thời kỳ đó, Anangamanjari, cô con gái nhà buôn trắng trẻo dưới làn phấn bạch đàn, và xinh xắn trong chiếc áo lụa mịn màng, thường ngồi chơi với cô bạn thân bên cạnh cửa sổ trên tầng lầu ngôi nhà, nhìn thấy một chàng trai Balamôn đi qua. Anh ta tên là Kamalakara, con một vị tư tế của nhà vua. Anh giống như chính thần tình yêu sống lại từ đồng tro thiếu xác đang đi tìm khoái lạc. Khi Kamalakara ngẩng lên nhìn thấy người đàn bà trẻ đẹp, như hóa thân của chính mặt trăng đỏ, lòng anh tràn đầy niềm vui. Hai con người trẻ trung đó nhìn nhau với một sức thu hút mãnh liệt theo mệnh lệnh mạnh mẽ của tình yêu. Nỗi e thẹn tự nhiên hình như đã bị

sự say đắm lẫn chiếm họ, nhờ tận gốc, và bị cơn bão táp của một tình yêu dữ dội làm thất tán giác quan mang đi rất xa. Khi thấy chàng bị một tình yêu điên dại như thế chi phối, người bạn cùng đi khó khăn lắm mới dlu được Kamalakara về nhà.

Còn Anangamajari thì nàng hỏi cho biết tên của chàng trai, rồi lần bước chậm chạp về buồng với cô bạn. Nàng bất tỉnh. Nghĩ đến người tình, nàng bị một cơn sốt tương tư dày vò, lăn lộn trên giường không còn nhìn thấy, nghe thấy gì hết.

Hai ba ngày trôi qua. Xấu hổ và run sợ, không chịu đựng được hơn nữa cảnh xa cách kinh hoàng này, ngày càng gầy ốm và nhợt nhạt, nàng không còn dám hy vọng một cuộc gặp gỡ khó mà có được với người tình. Vì vậy nàng quyết ý tự vẫn. Đêm đó, khi các cô gái hầu đã ngủ, nàng lặng lẽ bước đi như bị ánh trăng xuyên qua cửa sổ thu hút. Nàng đi về hướng hồ nước dưới chân một cây to trong vườn nhà. Bước đến gần bức tượng nữ thần Candi, nàng cầu nguyện: «Nếu trong kiếp này con không lấy Kamalakara làm chồng được, thì cầu nữ thần cho con được gặp chàng trong kiếp sau!». Nói xong lời cầu nguyện đó, nàng xé áo bện thành một sợi dây rồi treo lên cây *asoka*.

May sao lúc đó cô bạn gái bỗng thức giấc, không thấy nàng trong buồng, bèn đi ra vườn tìm, thì thấy nàng đang vòng dây quanh cổ. Nàng vội chạy đến gọi:

— Dừng lại ngay, dừng lại ngay!

Và liền cắt đứt sợi dây. Anangamanjari thấy bạn đã cắt mất sợi dây, liền ngã vật xuống đất, vô cùng

đau khổ. Cô bạn an ủi và hỏi nàng vì sao lại buồn chán như vậy. Nàng kể tất cả sự việc, rồi nói tiếp:

— Hỡi bạn Malatika, vì bị lệ thuộc vào cha mẹ và chồng, nên tôi không thể gặp gỡ người tình được. Vậy tốt nhất là chết thôi.

Vừa nói xong, nàng ngã xuống ngất lịm.

Malatika kêu lên :

— Chao ôi, mệnh lệnh của thần tình yêu không thể làm trái được. Cô bạn của tôi từng chế riễu những người đàn bà lẳng lơ không biết tự kiềm chế, vậy mà bây giờ nàng lại đến nông nổi này.

Vừa than thở như vậy, Malatika vừa quạt, lau nước mắt, và chăm sóc tận tình bạn, và dần dần làm cho Anangamanjari tỉnh lại. Để giảm bớt cơn sốt cao, cô trải hoa sen làm đệm cho bạn nằm, và đặt trên tim bạn một chuỗi hạt lạnh như băng.

Bấy giờ Anangamanjari đắm nước mắt, nói với bạn :

— Bạn ạ, chuỗi hạt và những sự chăm sóc của bạn không làm dịu được cơn sốt bên trong lòng tôi. Hãy tìm cách làm cho tôi được an ủi thực sự. Với tài khôn khéo của mình, bạn cố thu xếp cho tôi được gặp gỡ người tình, nếu bạn muốn tôi sống.

Malatika thân ái nói :

— Bạn ạ, đêm đã sắp qua. Nhưng ngay khi trời sáng tôi sẽ thu xếp cuộc gặp gỡ và đưa anh chàng đến tại đây. Thôi hãy tĩnh tâm lại và trở về buồng đi.

Anangamanjari vui lòng, tháo chuỗi hạt trên cổ trao tặng cho cô bạn làm quà. Nàng bảo bạn :

— Bạn cũng trở về đi, rồi đến đây cho sớm.
Mong bạn thành công.

Sau khi cô bạn đi rồi, nàng trở về buồng.

Sáng sớm hôm sau, cô bạn Malatika đi đến nhà của Kamalakara không hề biết. Cô ra vườn tìm thì thấy anh đang ở bên cạnh một cây lớn. Anh lán lộn trên những chiếc lá sen ướt đầm đìa hương. Bị ngọn lửa tình đốt cháy, một người bạn thân phải dùng những cánh hoa, mã đề quạt cho anh dịu bớt. Thấy vậy, Malatika nghĩ: « Tình yêu đã làm cho anh ta đến nông nổi này sao, chỉ vì bị xa cách với nàng? ». Rồi cô núp ở một chỗ kín để xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Lúc đó anh bạn nói với Kamalakara :

— Bạn ạ, hãy đưa mắt ngắm nhìn cảnh đẹp trong vườn cho khuấy khỏa tâm trí. Đừng đi đến thất vọng.

Nghe bạn nói vậy, anh chàng Balamôn than thở :

— Tâm trí tôi đã bị Anangamanjari cướp mất, làm sao mà khuấy khỏa được. Đầu óc tôi trống rỗng. Khi biết trái tim tôi tan nát. Tình yêu đã lấy thân tôi làm vật đựng những mũi tên của mình. Hãy giúp tôi chiếm được người con gái đã tước mất các giác quan của tôi.

Vừa nghe anh ta nói vậy, Malatika rất sung sướng, dẹp bỏ mọi ngờ vực, bước ra khỏi chỗ nấp vừa đi tới vừa nói :

— Anh là người may mắn, Anangamanjari đã bảo tôi đến đây để nói với anh một điều rất rõ ràng này: « Có phải một người đàn ông có giáo dục có quyền làm tan nát trái tim của một người đàn bà vô tội, cướp mất tâm trí nàng, rồi lạng lẽ bỏ đi? ». Điều

kỳ lạ là anh đã cướp đi trái tim của người đàn bà duyên dáng đó một cách vô ích, vì nàng cũng không kém sẵn sàng trao gửi trái tim và cuộc đời cho anh. Ngày đêm nàng than ngán thở dài, đó là làn hơi của tình yêu nóng bỏng thoát ra từ một trái tim đang bốc cháy. Nước mắt nàng chảy không ngọt, bị phấn trên mặt làm mờ đi, như những con ong bị hương thơm của khuôn mặt đẹp như một đóa hoa sen của nàng thu hút. Nếu muốn, tôi sẽ bảo cho anh biết cách làm nào tốt nhất cho lợi ích của cả hai người.

Nghe Malatika giảng giải như vậy, Kamalakara mừng rỡ nói :

— Thưa cô nương quý mến, điều cô vừa cho biết rằng người tôi yêu đang đau khổ đã làm tôi lo sợ, nhưng điều đó, cũng cho tôi biết chắc chắn những tình cảm của nàng đối với tôi. Cô là chỗ dựa duy nhất của chúng tôi. Xin hãy làm cái gì cô thấy là cần thiết.

Đáp lại Kamalakara, Malatika nói :

— Ngay tối nay, tôi sẽ hết sức bí mật đưa Anangamanjari đi ra vườn nhà cô ta. Anh hãy chờ bên ngoài. Rồi tôi sẽ tìm cách đưa anh vào sau. Ở đây, hai người sẽ được gặp nhau như mong muốn.

Anh chàng Balamôn vui mừng khôn xiết. Malatika làm xong công việc ra về. Và những tin tức cô báo cho biết đã làm cho Anangamanjari mừng vui không kém.

Mặt trời cùng với ánh sáng ban ngày biến mất đi đâu không biết, như thể nó là người tình của nữ thần hoàng hôn vậy. Bầu trời đã đưa mặt trăng lên ở phương đông để tô điểm cho vầng trán của nó

làm tôn thêm vẻ đẹp của mình. Những bãi hoa sứ trắng hơn hờ mừng vui với những đóa hoa nở như những khuôn mặt người, chúng như muốn bảo : « Vận may đã rời bỏ những đóa hoa sen ban ngày để đến với chúng ta ».

Sau khi sửa soạn ăn vận xong, Kamalakara sốt ruột đi ngay đến cổng vườn nhà người tình, lòng nòn nao dữ dội. Vào lúc đó, Malatika đang tìm phương cách để đưa Anangamanjari suốt một ngày đau khổ ra vườn. Bảo bạn ngồi xuống giữa một cụm cây xoài, cô đi ra cổng tìm Kamalakara. Khi đến nơi, anh chàng thấy Anangamanjari đang ở giữa lùm cây có tán lá rậm. Anh như một người tìm được một bóng mát. Nàng vùng chạy đến trước anh ta. Tình yêu dữ dội đã gạt đi mọi e thẹn. Hai tay ôm choàng lấy cổ nàng ấp úng nói với anh :

— Anh đi đâu vậy ? Em đã có được anh rồi.

Và liền ngay sau niềm vui quá khích đó, nàng đột ngột ngừng thở, ngã vật xuống đất chết như một dây leo bị gió quạt gãy. Chao ôi, những cơn đường của tình ái thật là kỳ quặc và hậu quả của nó thật là bi thảm. Trước cảnh tượng đó Kamalakara kinh hoàng như bị sét đánh, anh thốt lên : « Ôi chao, ôi chao, thế này là nghĩa làm sao ? » rồi đột nhiên ngã khụy xuống đất ngất lịm. Một lát sau tỉnh lại, anh ôm người tình đặt vào lòng và vừa hôn vừa than khóc thảm thiết. Rồi trái tim anh bỗng tan vỡ bất ngờ vì quá đau đớn.

Trong khi Malatika thương khóc hai người bạn tình đó, thì đêm tối thấy cuộc sống của họ đã chấm dứt như vậy cũng tự chấm dứt luôn quãng đời của

minh như thề vì bị một nỗi đau đớn dày vò. Sáng hôm sau, được những người canh vườn báo tin, bạn bè cha mẹ của hai người kéo đến. Thấy đều thảng thốt, cảm thấy hết sức xấu hổ, kinh ngạc và buồn phiền. Họ cứ đứng sững ra đấy, không biết phải làm gì, đầu rũ xuống thất vọng. Chao ôi, thật khốn khổ, những người đàn bà hư đốn đã gây ra cho gia đình những tai họa khủng khiếp như thế nào!

Vừa lúc đó thì người chồng của Anangamanjari là Mauivarman từ quê cha ở Tamralipti trở về. Anh nóng ruột muốn gặp vợ. Bước vào nhà bố vợ thì nghe tin những chuyện đã xảy ra, anh chạy ngay ra vườn, mặt đầm đìa nước mắt. Nhìn thấy vợ mình chết cạnh một người khác, con người rất yêu vợ này bị một nỗi đau đớn quá mức đốt cháy tâm can, cũng trút bỏ linh hồn, ngã vật xuống chết nốt. Những người có mặt ở đó kêu gào inh ỏi. Tất cả dân chúng ở thành phố nghe tin kéo đến, ai nấy đều sững sốt.

Lúc bấy giờ những thần linh hộ tống bèn cầu xin nữ thần Candi mà xưa kia cha của Anangamanjari đã mời xuống trần và hiện đang ở ngay tại đó: « Hỡi nữ thần, nhà buôn Arthadatta đã dựng tượng người trong vườn, luôn luôn là một tín đồ thành kính của người. Xin hãy rủ lòng thương ông ta trong cơn hoạn nạn này ».

Khi Candi, vợ yêu của Siva, nơi ẩn náu của các sinh linh nghe nói như vậy, nữ thần bèn ra lệnh cho ba người đó sống lại, nhưng không còn say đắm tình yêu nữa. Thế là nhờ ân huệ của nữ thần, cả ba người tỉnh dậy ngay tức khắc, trở lại cuộc sống, và giải thoát khỏi tình yêu. Nhìn thấy sự kiện thần kỳ đó, tất cả mọi người đều vui mừng.

Kamalakara trở về nhà, đầu cúi xuống xấu hổ. Anangamanjari cũng cảm thấy xấu hổ, được cha nàng dẫn vào nhà cùng với chàng rể, để sửa soạn làm lễ mừng.

Kể xong câu chuyện, trên đường đi, Vétala nêu ra câu hỏi mới với vua Trivikramasena :

— Thưa bệ hạ, hãy nói cho tôi biết trong ba người bị dục vọng làm say đắm đó ai là kẻ lầm lạc hơn cả ? Nếu biết mà không nói, người sẽ bị trừng phạt như ta đã báo trước.

Nghe Vétala hỏi vậy, nhà vua đáp lại :

— Theo ta thì chính Manivarman là người sai lạc nhiều nhất trong dục vọng. Hai người kia yêu thích nhau, thời gian đã đưa họ đến độ chín muồi trong tình cảm, cho nên người ta dễ dàng chấp nhận cái chết của họ. Nhưng Manivarman mới là người sai lạc đến tột cùng, là vì khi nhìn thấy vợ mình chết vì gần bó với một người khác đáng lẽ ra phải cảm tức giận dữ, lại cũng lăn đùng ra chết vì đau đớn, vì quá yêu vợ.

Khi nhà vua trả lời xong, Vétala lại rời khỏi vai ông, trở về chỗ trú ngụ của mình. Nhà vua bèn quay lại đuổi theo nó.

22. BỐN NGƯỜI ĐÃ CỨU SỐNG MỘT CON SƯ TỬ NHƯ THẾ NÀO ?

Bấy giờ vua Trivikramasena quay trở lại cây simsapa để tìm Vétala. Ông ôm nó đặt lên vai rồi bước đi. Trên đường, Vétala nói với ông :

— Tâu bệ hạ, người rất tốt và dũng cảm. Hãy lắng nghe câu chuyện kỳ lạ này :

Xưa kia vua Dharanivaraha trị vì tại kinh thành Pataliputra. Trong vương quốc của ông có rất nhiều người Bàlamôn, và trong một thái ấp Bàlamôn họ có một người Bàlamôn tên là Brahmasihala. Ông ta sống với vợ rất hòa thuận. Họ lần lượt sinh ra bốn người con trai. Khi chúng đã lớn và đã học kinh Vêda, cha mẹ chúng lần lượt qua đời. Không có người che chở, tình cảnh của chúng rất khốn khổ vì những người trong họ hàng đã cướp sạch của cải của chúng.

Chúng bàn nhau: « Ở đây chúng ta không còn phương tiện gì để sống. Tại sao chúng ta không đi đến nhờ ông ngoại ở làng Yajnashala? ».

Định như thế, chúng bèn lên đường và tự nuôi sống bằng của bố thí. Sau nhiều ngày đi đường, cuối cùng chúng đến nhà ông ngoại. Nhưng ông đã chết, chúng đành ở trọ nhà các ông cậu. Chúng ăn ở và tiếp tục học kinh Vêda trong nhà của họ. Ít lâu sau, vì chúng quá nghèo nên các ông cậu tỏ ý coi khinh mỗi khi dùng đến chuyện cơm nước, quần áo và những thứ cần thiết khác. Rất đau lòng trước thái độ khinh khi của các ông cậu, chúng bàn bạc riêng với nhau tìm cách thoát.

Người anh cả bảo các em :

— Các em này, chúng ta sẽ làm gì bây giờ? Quả là số phận quyết định tất cả, con người chẳng có một chút quyền lực nào, bất kỳ lúc nào và ở đâu. Vì như hôm nay trong khi thất vọng anh đi lang thang và đã đến một nghĩa địa. Anh thấy ở đây có một người chết nằm dưới đất, thân xác đang bị phân hủy. Nhìn thấy thế, anh ganh tị với số phận của người đó, hèn

tự nhủ : « Một con người sung sướng đang nằm nghỉ, anh ta đã thoát khỏi gánh nặng của đau khổ ». Lúc đó, anh có ý muốn chết. Anh đã treo mình vào chiếc thong lưng buộc vào một cành cây. Anh bị ngắt đi. Nhưng khi sắp tắt thở thì cái dây bị đứt và anh rơi xuống đất. Tỉnh dần lại, anh thấy một người tốt bụng đang lấy áo của mình quạt cho anh, cứu anh sống lại. Người ấy nói với anh : « Bạn ơi, xin nói cho tôi biết vì sao anh đi đến chỗ thất vọng như vậy, mặc dù anh là một con người hiểu biết? Hạnh phúc là do những hành vi tốt tạo ra, còn hoạn nạn là do những hành vi xấu đưa lại. Tất cả là ở đấy. Nếu vì đau khổ mà anh đã hành động quyết liệt như vậy, thì bây giờ anh nên làm những điều tốt lành. Có phải anh muốn chuốc lấy những đau đớn dưới âm phủ nên mới tự vẫn? ». Sau khi khuyên bảo anh như vậy, ông ta bỏ đi không biết về đâu. Thế là anh tự bỏ mọi ý định tự vẫn và trở về đây. Các em thấy đấy, nếu số phận không nghe, thì dù muốn chết cũng không được. Bây giờ anh có ý định đi đến một nơi đất thánh và ghép thân xác này vào một đời tu khổ hạnh. Như vậy ít ra anh sẽ thoát khỏi nỗi đau khổ của sự nghèo khó.

Nghe người anh cả nói vậy, mấy người em kêu lên :

— Tại sao lại có thể như thế được? Anh là một người thông minh, mà lại chịu buồn phiền chỉ vì không có tiền? Anh không biết rằng sự giàu có là chuyện phù du như mây mù thu sao? Số phận giống như một người đàn bà nhẹ dạ, tuy người ta có thể nắm bắt và cố gắng giám sát được, nhưng từ bên trong người đàn bà đó là thù địch và thiếu thiện chí với anh. Người đàn bà đó trung thành với ai? Một

người khôn ngoan cố gắng tạo cho mình có năng lực chiếm được của cải, và trói chặt gói kỹ mang tất cả về nhà.

Nghe các em nói vậy, người anh cả tỉnh táo trở lại hỏi chúng :

— Vậy ta nên tạo cho mình có năng lực gì đây ?

Mấy người em suy nghĩ rồi bảo nhau :

— Chúng ta sẽ đi khắp trái đất tìm học lấy một tài nghệ gì đó.

Quyết định thế rồi, mấy anh em hẹn nhau chỗ gặp lại sau này, và bốn người ra đi, mỗi người một phương.

Thời gian trôi qua. Bốn anh em trở về nơi đã hẹn, họ hỏi nhau mỗi người đã học được tài nghệ gì ?

Người thứ nhất bảo :

— Tôi học được một tài nghệ đặc biệt, là chỉ với một mảnh xương, có thể tạo lại được cả phần thịt của một con vật.

Đến lượt người thứ hai nói :

— Còn tôi thì một khi đã tạo được phần thịt của nó rồi sẽ có thể tạo ra lông và da của chính con vật đó.

Người thứ ba tiếp :

— Khi đã có da thịt và lông rồi thì tôi có thể tạo ra chân tay của con vật đó.

Và người thứ tư cho biết :

— Còn tôi thì có thể làm cho con vật đó sống lại sau khi thân hình đã có đầy đủ.

Nói xong, cả bốn anh em rủ nhau vào rừng tìm một mảnh xương để chứng minh những tài nghệ đặc biệt của mình. Tình cờ họ nhặt được một mảnh xương sư tử. Họ nhặt lên mà không biết đó là xương của con vật nào. Người thứ nhất tạo phần thịt cho xương, người thứ hai tạo da và lông, người thứ ba tạo thêm bốn chân của con vật, và người thứ tư đã làm cho con vật sống lại, thì ra đây là một con sư tử. Bấy giờ sư tử lắc lắc bộ lông bồm nặng nề của mình, vươn dậy dữ tợn, há hàm đe dọa, nhe răng nhọn hoắt, dương vuốt sắc cứng, rồi nhảy đến vỗ những người đã tạo ra nó. Nó vỗ chết cả bốn người, và sau khi ăn uống no nê bèn trở vào trong rừng.

Bốn người Balamôn bị giết chết vì đã sai lầm tạo ra sư tử như thế đó. Ai có thể sống yên ổn hạnh phúc nếu họ đã tạo ra và xúi giục những sinh vật độc hại? Một khi số phận đã chống lại, một phẩm chất người ta đạt được dù rất khó khăn sẽ chẳng ích gì, trái lại sẽ đưa họ đến chỗ hủy diệt. Quy luật chung là sự cố gắng của con người như một cái cây chỉ ra quả khi rễ nó lành mạnh, nếu nó được tưới với nước của sự hiểu biết và tắm mình trong cái bể của sự Khôn ngoan thực tiễn.

Khi kể xong câu chuyện đó trên đường đi, Vétala nằm vắt ngang trên vai nhà vua nói với ông ta :

— Thưa bệ hạ, trong bốn người Balamôn đó, ai phải chịu lỗi chính tạo ra con sư tử đã giết chết họ? Hãy cho tôi biết một nhận định dứt khoát, vì sự giao hẹn giữa hai chúng ta vẫn luôn luôn có giá trị.

Nhà vua nghe nói vậy, nghĩ bụng : « Con yêu Vétala sẽ biến mất ngay khi ta phá vỡ sự yên lặng,

nhưng mặc kệ ! Cho nó đi, ta sẽ tìm lại ». Sau khi âm thầm nghĩ như vậy, nhà vua đáp lại :

— Chịu trách nhiệm chính trong bọn họ là người đã mang lại sự sống cho con sư tử. Những người khác đều vô tội, vì họ không biết thịt, da, lông, chân họ tạo ra bằng pháp thuật là của con vật gì. Nhưng một khi thấy con vật tạo ra đầy đủ hình thù là một con sư tử, mà người kia vẫn mang lại sự sống cho nó vì muốn khoe tài nghệ của mình, thì chính anh ta đã gây ra cái chết của bốn người Balamôn đó.

Khi yêu tinh Vétala hùng mạnh nghe nhà vua nói xong, nó dùng pháp thuật rời khỏi vai của ông và trở về chỗ trú ngụ của mình.

Vua Trivikramasena phải quay lại đuổi theo.

23. NGƯỜI ẲN SĨ GIÀ ĐÃ TRỞ LẠI NHƯ THẾ NÀO ?

Rồi vua Trivikramasena cao quý quay trở lại, đưa Vétala từ trên cây simsapa xuống, và mặc dù nó thay hình đổi dạng vô chừng, ông vẫn vác được nó đặt lên vai và lặng lẽ bước đi. Thế rồi, Vétala lên tiếng :

— Thưa bệ hạ, người đã tự nhận lấy một trách nhiệm không thể làm được với một lòng kiên nhẫn bất khuất. Tôi sẽ kể một câu chuyện để cho người đỡ mệt. Hãy lắng nghe đây :

Ở xứ Kalinga có một thành phố tên là Sobhavati. Vua Pradyumna trị vì nơi này, là một người có nghị lực phi thường và vô cùng hùng mạnh, ngang với thần Pradyumna (1)...

(1) Pradyumna là con của thần Krishna.

Nhà vua ban tặng một nơi nọ trong thành phố là Yajnasbala làm thái ấp Balamôn, ở đây có đông đảo người Balamôn sinh sống. Có một người Balamôn tên là Yajnasoma, đã học trọn kinh Vêda. Ông ta rất giàu, luôn gìn giữ ngọn lửa thờ và sùng kính thần linh. Khi đến tuổi thành niên, và sau khi đã cầu nguyện một trăm lần, vợ ông sinh được một người con trai. Chú bé được nuôi nấng lớn lên trong nhà cha mẹ, cho đến tuổi mười sáu. Em có những dấu hiệu tốt lành và vượt tất cả những em bé khác về các mặt hiểu biết, phong cách và phẩm chất nói chung. Các tu sĩ theo nghi lễ đặt cho em cái tên là Devasoma. Nhưng đột nhiên em lên cơn sốt và qua đời. Vì quá thương tiếc và đau khổ, cha mẹ em cứ ôm em trong lòng mà không chịu đưa đi thiêu xác.

Những người Balamôn cao tuổi đến chia buồn khuyên giải ông: «Hỡi chàng Balamôn, anh là người hiểu biết thế nào là sự khôn ngoan cao và sự khôn ngoan thấp, vậy mà anh không biết rằng cuộc sống này chỉ là một ảo ảnh, rằng thân phận con người chỉ mong manh như bọt nước-sao? Vua chúa trên trái đất này, những người đã dẫn những đội quân vũ trang của họ lên khắp thế giới, những người có bao nhiêu cung phi mỹ nữ xinh đẹp vây quanh đùa giỡn, họ cứ tưởng mình bất tử, thân xác họ trát đầy phấn thơm, nằm trên những chiếc giường khảm ngọc, sống trong những lâu đài cung điện nguy nga, luôn luôn có tiếng nhạc êm ái bên tai, thế mà, cả bọn họ cũng vậy, lần lượt người này đến người khác đều phải nằm lên giàn thiêu xác trong những bãi tha ma, nơi mà những người chết được người còn sống tiễn đưa bằng những dòng nước mắt. Thân xác họ bị những

ngọn lửa ăn thịt thiêu hủy, những con chó rừng cắn xé, hoặc bị thời gian biến thành tro bụi. Chẳng một ai trong số họ tránh được những điều đó. Vậy còn gì đáng nói đối với những người không phải là vua chúa? Anh là một người thông hiểu, vậy hãy nói cho chúng tôi nghe phỏng có ích gì khi ôm mãi một người chết?».

Mặc dù không phải là dễ dàng, cuối cùng mọi người thuyết phục được ông ta rời khỏi đứa con đã chết. Họ đặt em lên một cỗ ván, làm mọi việc chuẩn bị cho lễ tang, rồi đưa em đến giàn thiêu xác. Nhiều người đi theo tiễn em, tiếng khóc lóc thảm thiết cho nỗi đau khổ này vang động cả không gian.

Bấy giờ cũng tại bãi tha ma đó có một vị ẩn sĩ già, một tu sĩ *yoga* thuộc phái *Pasupatas* sống trong một túp lều nhỏ. Thân hình ông gầy còm dưới sức nặng quá mức của năm tháng và những sự hành xác, nên các mạch máu cuộn nổi lên như cổ bó chặt nó lại cho khỏi bị vỡ vụn ra. Ông tên là *Vamasiva*. Nhìn những đám lông trắng vì tro trát đầy người và những cuộn tóc bện đỏ như tia chớp, người ta bảo ông là thần *Siva* thứ hai. Vị ẩn sĩ này có một môn đồ nguyện sống bằng của bố thí. Hẳn ta là một thằng điên, một con người hung ác, nhưng lại đầy bản lĩnh, nắm được các thứ pháp thuật như thiền định, *yoga*, và những pháp thuật khác. Lúc này hẳn đã cảm thấy mệt mỏi vì những lời quở trách của sư phụ.

Đúng khi đó vị ẩn sĩ nghe thấy xa xa có tiếng kêu khóc của đám đông, bèn bảo tên môn đồ:

— Đứng dậy, đi xem và trở về ngay nói cho ta biết tiếng ồn ào kỳ lạ kia trong bãi tha ma là việc gì vậy!

Tên môn đồ đáp lại:

— Tôi không đi. Ông hãy tự đi lấy, thời gian tôi phải đi xin bố thí sắp hết rồi.

Vị ần sĩ vặn lại:

— Khốn nạn cho mày, một thằng điên, chỉ biết tôn thờ cái bụng của mình! Còn sớm thế này mà đã đến giờ mày đi xin bố thí rồi sao?

Tên môn đồ lại bảo:

— Khốn nạn cho ông nữa, lão già lóm khóm! Tôi không còn là môn đồ của ông nữa, mà ông cũng không còn là sư phụ của tôi nữa. Tôi đi nơi khác. Ông bẽ bỉnh mà đi khát thực lấy!

Nói xong, hắn đứng dậy bỏ đi, để cái gậy và cái bình lại.

Vị ần sĩ mỉm cười bước ra khỏi túp lều và đi về phía người ta đang sửa soạn thiêu xác em bé Balamôn. Khi nhìn thấy đám người than khóc và cái xác còn trẻ, ông muốn nhập vào cái xác đó, vì ông đã mệt mỏi vì tuổi tác. Ông liền đi vội đến một nơi vắng vẻ, rồi giương cổ gào khóc, xong quay sang nhảy múa với những động tác và tư thế thích hợp. Rồi bằng phép yoga, vị ần sĩ muốn trở trở lại đã trút bỏ ngay thân xác của mình và cho hồn nhập vào xác của em bé. Tức thì em bé Balamôn sống trở lại, nhồm mình ngồi dậy trên giàn thiêu đã sắp sẵn và ngáp.

Khi các bạn bè của em và mọi người nhìn thấy cảnh tượng đó, một tiếng đồng thanh vang lên không gian: «Ơn phước quá! Sống lại rồi, sống lại rồi!». Nhưng vị thầy yoga đang nhập trong xác của em bé Balamôn không từ bỏ ý định, bèn nói đối với mọi

người: «Tôi vừa đi sang thế giới bên kia, nhưng thần Siva cho tôi sống lại và ra lệnh cho tôi phải tu theo giới luật của các tu sĩ Pasupatas. Vì vậy, ngay từ bây giờ tôi phải làm theo điều nguyện đó và xin rút vào trong cuộc sống tu hành cô độc. Nếu không, cuộc sống của tôi lại bị chấm dứt. Xin mọi người hãy quay về nhà, và tôi cũng xin ra đi».

Khi nói xong điều đó với tất cả mọi người đang có mặt, vị tu sĩ về dứt khoát tiễn mọi người ra về, nhưng trong lòng mình thì lẫn lộn những tình cảm mừng vui và buồn tiếc. Rồi ông quay trở lại cái khe nơi đã vứt bỏ thân xác già nua của mình. Lúc này vị đại sư yoga đã trê trở lại, quyết giữ đúng lời nguyện của mình, lên đường đi đến một nơi khác.

Đêm đó, sau khi kể xong câu chuyện trên đường đi, Vétala lại nói với vua Trivikramasena:

— *Thưa bệ hạ, hãy nói cho tôi biết vì sao vị vua của các tu sĩ yoga đó lại gào khóc, xong quay sang nhìn mùa khi ông ta được khoác một thân xác mới? Tôi rất tò mò muốn biết.*

Nghe Vétala hỏi vậy, nhà vua là người khôn ngoan trong số những người khôn ngoan vì sợ lời nguyện rửa của quý đã phá vỡ ý muốn giữ im lặng, đáp lại:

— *Hãy nghe đây, vị â sĩ đã nghĩ thế này: «Cái thân xác đã lớn lên với ta từ bao lâu nay, đã giúp ta đạt đến chỗ làm chủ được pháp thuật, đã được cha mẹ nâng niu lúc còn bé bỏng, ta sắp phải vứt bỏ nó». Cho nên vị â sĩ già đã khóc vì đau xót. Là vì người ta khó mà gạt bỏ được lòng luyến tiếc đối với cái thân xác của mình. Nhưng sau đó ông ta đã vui mừng*

nhảy múa tự bảo mình : « Ta sắp nhập vào một thân xác mới và ta sẽ thành đạt nhiều hơn ». Có ai lại không mong muốn trở lại !

Nghe nhà vua nói vậy, Vétala lại rời khỏi vai ông và quay trở về cây simsapa trong thân xác của người chết mà nó đã nhập vào. Nhà vua vội đuổi theo, cố sức nhiều hơn đề nghị lại. Cho đến ngày tận cùng của thời gian, tinh thần kiên quyết của những con người dũng cảm vẫn không hề lay chuyển. Nó còn vững chãi hơn cả những dãy núi choàng lên các lục địa.

24. NGƯỜI CHA LẤY CON GÁI VÀ NGƯỜI CON LẤY NGƯỜI MẸ NHƯ THẾ NÀO ?

Bấy giờ vua Trivikramasena dũng cảm chẳng hề e sợ đêm khuya tối tăm, đầy ma quỷ giữa một bãi tha ma rừng rợn lập lóe những đóm lửa của các giàn thiêu xác, một lần nữa quay lại cây simsapa và vác Vétala đặt lên vai.

Cũng như những lần trước, trong khi nhà vua bước đi, Vétala nói với ông :

— Thưa bề hạ, tôi đã quá mệt mỏi vì cứ phải đi đi lại lại mãi như thế này, vậy mà ông thì vẫn như không. Tôi sẽ nêu ra một câu hỏi khó, ông hãy nghe đấy.

Ở vùng Đékan có một nhà vua tên là Dharma. Không may ông có quá nhiều họ hàng bà con. Vợ ông tên là Candravati, vốn người ở Malava. Bà rất xinh đẹp, con nhà gia thế. Họ sinh được một người con gái tên là Lavanyavati.

Khi người con gái đến tuổi lấy chồng, đám họ hàng thân thích họp nhau lại cướp ngôi chia nhau vương quốc. Nhà vua đang đem theo ngọc ngà châu báu và cùng với vợ và con gái chạy trốn. Ông định đi đến quê của cha vợ ở Malava. Đêm đó ông và vợ con đi đến khu rừng Vindhya.

Khi nhà vua đi vào rừng thì đêm tối đã che chở cho ông sắp hết. Người ta nói rằng những hạt sương rơi là những giọt nước mắt của đêm tối đang khóc. Mặt trời đã mọc trên ngọn núi phía đông phóng ra những tia sáng như những ngón tay can ngăn nhà vua đừng đi vào khu rừng của bọn cướp đó. Nhưng nhà vua cứ tiếp tục bước đi với vợ và con gái, chân đau đớn vì bị gai cỏ *kusa* đâm nát. Họ đi đến một làng của người Bhillas, chuyên giết người cướp của.

Từ xa, vừa nhìn thấy nhà vua với trang phục và đồ trang sức quý giá, một đám người Bhillas cầm các thứ vũ khí chạy đến để cướp của. Nhìn thấy bọn chúng, vua Dharma bảo vợ con :

— Chạy tránh ngay vào trong rừng kẻo bọn chúng bắt đấy.

Nghe lệnh nhà vua, hoàng hậu Candravati và con gái đi sâu vào trong rừng, lòng vô cùng sợ hãi. Còn nhà vua khoác áo giáp, tay cầm sẵn một thanh kiếm đồng cầm chờ bọn chúng. Bọn Bhillas bắn tên đến như mưa, nhưng ông giết chết một số lớn bọn chúng. Thấy vậy, tên cầm đầu đánh động cả làng xông đến nhà vua chỉ có một mình. Chiếc áo giáp bị đâm khắp nơi, và nhà vua bị giết chết. Đám cướp lột sạch đồ trang sức rồi biến đi. Hoàng hậu Can-

dravati nấp đằng sau một bụi cây ở xa nhìn thấy chồng bị giết. Vô cùng đau đớn, bà và con gái chạy trốn vào một cánh rừng khác, ở xa nơi đó. Đến trưa, bóng mát thu ngắn lại dưới gốc cây, những người đi đường cũng ngồi nghỉ dưới gốc cây là nơi mát hơn cả. Hoàng hậu và con gái ngồi nghỉ dưới gốc một cây asoka trên bờ một hồ sen. Kiệt sức, đau khổ, bà ngồi than khóc.

Cũng vào lúc đó có một vị quan chức ở gần đấy cùng người con trai đi săn trong khu rừng này. Ông tên là Candasimha và người con trai tên là Simhaparaksama. Khi nhìn thấy hai hàng dấu chân để lại trên cát, ông nói với con trai :

— Chúng ta hãy đi theo những dấu chân in rất rõ này, có thể là điềm may đấy. Nếu chúng ta gặp hai người đàn bà thì con sẽ lấy người nào con thích làm vợ.

Người con đáp lại :

— Con sẽ thích lấy người có đôi bàn chân nhỏ làm vợ, vì con chắc chắn nàng còn trẻ, nên hợp với con hơn. Người có đôi bàn chân to hơn chắc phải lớn tuổi nên hợp với cha hơn.

Nghe con nói, Candasimha kêu lên :

— Làm gì có chuyện đó ? Mẹ con vừa mới mất thôi mà. Làm sao bố lại thích được một người đàn bà khác khi mất đi một người vợ tốt như vậy ?

Người con đáp lại :

— Xin cha đừng nói điều đó. Căn nhà của người chủ gia đình sẽ trở nên trống trải khi vắng bóng đàn bà. Cha không biết đoạn văn của Muladeva sao ?

« Một căn nhà vắng bóng người đàn bà yêu quý, có bộ ngực và cái hông khỏe mạnh ngồi chờ đợi, ngóng trông chồng về thì đó là một nhà tù không có xích. Có ai muốn vào ngôi nhà đó nếu không phải là thằng điên ».

Nếu cha không chịu lấy người đàn bà đi cùng với người con chọn làm vợ thì con sẽ chết còn hơn.

Candasimha bằng lòng và lần bước đi theo dấu chân. Đến bên hồ, ông thấy hoàng hậu Candravati và người con gái Lavanyavati. Hoàng hậu nước da sẫm, đeo nhiều ngọc óng ánh làm tôn sắc đẹp của bà. Bà ngồi dưới bóng cây. Candasimha cùng người con trai tò mò đi đến gần bà. Nhìn thấy ông, bà run sợ vội vã đứng dậy vì tưởng là kẻ cướp. Nhưng có con gái liền bảo :

— Xin mẹ đừng sợ, họ không phải là kẻ cướp đâu. Họ trông đáng mến, trang phục tề chỉnh. Chắc hẳn họ là những người đi săn qua đây.

Hoàng hậu vẫn e dè. Lúc đó Candasimha xuống ngựa, nói với cả hai người :

— Vì sao lại hối rồi như vậy? Chúng tôi vì ngưỡng mộ mới đến đây. Xin hãy tin chúng tôi và nói cho biết các người là ai và vì sao đã vào tận nơi rừng sâu hoang vắng này? Các người xứng đáng được ở trong những lâu đài sang trọng. Vì sao những bàn chân ngà ngọc xứng đáng được các nô tỳ xinh đẹp chăm chút lại phải giẫm lên mảnh đất gai góc này. Điều đó làm cho ta băn khoăn. Xin cho biết chuyện gì đã xảy ra vậy. Chúng ta đau đớn nhìn thấy các người sống cô quạnh giữa chốn rừng sâu đầy thú dữ này.

Nghe những lời nói đó, hoàng hậu thở dài, chậm rãi kể lại sự việc đã xảy ra, tâm thần thất lạc vì xấu hổ và buồn đau. Biết được bà và con gái hiện không còn người che chở, Candāsimha lấy lời dịu dàng khuyên giải cho họ yên tâm tin vào mình, rồi ông nhận che chở cho họ và đưa họ về dinh thự giấu có của mình ở Vittapuri. Không còn phương kế nào khác, hoàng hậu vui lòng chấp thuận. Bà như đời đời. Một người đàn bà không người che chở bị khốn đốn ở nơi xù lạ còn biết làm cách nào khác?

Simhaparaknama, người con trai, đã lấy hoàng hậu Candravati, vì bà có đôi bàn chân nhỏ hơn. Người con gái Lavanyavati lấy Candāsimha vì cô có đôi bàn chân to hơn. Thế là đúng với điều ước định giữa họ khi nhìn thấy dấu vết hai đôi bàn chân trên cát, một lớn, một nhỏ. Ai có thể làm trái lại điều ước hẹn đã định trước?

Như vậy là do sự nhầm lẫn về những bàn chân mà kết quả là người cha lấy cô con gái làm vợ, còn người con trai lại lấy bà mẹ làm vợ. Và thế là bà mẹ trở thành con dâu của con gái mình, còn cô con gái lại trở thành bà mẹ chồng của mẹ mình. Thời gian qua, hai người đàn bà sinh con đẻ cái, rồi tiếp theo là hàng đàn cháu chắt của họ.

Trong đêm, kể xong câu chuyện đó trên đường, Vēṭala lại hỏi vua Trivikramasena :

— Với thời gian, những đứa con do người mẹ và người con gái sinh ra với người con trai và người cha đó quan hệ thân thích với nhau như thế nào? Nếu người biết, hãy nói cho tôi rõ. Còn nếu biết mà người không chịu nói, điều nguyên rủa của tôi sẽ là số phận của người.

Nhà vua suy nghĩ hồi lâu về câu hỏi của Vétala, nhưng ông không biết trả lời thế nào cả, đành lạng lẽ tiếp tục bước đi. Vétala nháp vào xác người chết đang nằm trên vai ông tự nhiên cũng bật lên cười một mình. Nó nghĩ : « Thế là nhà vua không trả lời được câu hỏi bí hiểm này. Vậy mà ông vẫn lạng lẽ bước đi, chân bước nhanh hơn. Con người này đúng là một kẻ tâng đờc hạnh, ta không thể nào nhâm lẫn được. Nhưng tên tu sĩ kia không hề chịu đứng ý định chơi khăm chúng ta. Ta sẽ tìm cách đánh lừa nó và chuyển giao những quyền năng của nó sang cho ông vua có một tương lai tốt đẹp đang chờ này ».

Nghĩ vậy, Vétala nói với nhà vua :

— Thưa bệ hạ, người đã mệt mỏi vì phải đi đi lại lại mãi trong bãi tha ma giữa đêm tối hãi hùng này. Tuy vậy, người vẫn tỏ ra vui vẻ, và người ta không thấy ở người một chút do dự nào. Tôi hết sức bằng lòng về tính kiên nhẫn phi thường của người. Hãy mang xác chết này đến nơi đã định, và tôi sẽ rời bỏ nó. Nhưng hãy nghe và làm theo những điều tốt lành cho người tôi sắp nói đây. Người mà bệ hạ nhận mang giúp cái xác chết này là một tên tu sĩ xảo quyệt. Chính tôi nháp ở trong cái xác chết đó mới là đối tượng hân muốn với đến đền tôn vinh và khẩn nguyện. Hân cũng định sẽ giết bệ hạ làm vật hy sinh để dâng lên cho tôi. Vậy khi hân bảo bệ hạ cúi xuống vài lạy, thì người hãy nói với hân : « Ông hãy thử làm trước cho tôi xem để làm theo ». Và khi hân sụp xuống đất vài lạy để làm mẫu, bệ hạ hãy chắt ngay đầu hân với thanh kiếm của mình. Nhờ đó, bệ hạ sẽ đạt được mục đích mà chính hân đang mơ ước : làm chủ các thiên thần. Khi đã trừ diệt được hân, bệ hạ sẽ cai trị

cả trái đất, nếu không thì chính tên tu sĩ đó sẽ giết chết người. Đây là lý do vì sao tôi đã cố tình gây ra nhiều trở ngại trong một thời gian dài như vậy trên đường đi của người. Chúc bệ hạ thành công.

Nói xong, Vétala gien trí rồi bỏ cái xác chết trên vai nhà vua. Nghe những lời của Vétala, nhà vua mới vỡ lẽ ra rằng tên tu sĩ Ksantisila đích thực là kẻ thù của mình. Ông bình tĩnh vác cái xác chết trên vai đi tiếp. Tên tu sĩ đang đứng chờ ông dưới gốc cây đa.

25. KẾT THÚC : NHÀ VUA VÀ TÊN TU SĨ

Như vậy là nhà vua đã mang cái xác chết trên vai đi đến chỗ tên tu sĩ Ksantisila. Ông nhìn thấy hẳn một mình ngồi dưới cây đa chờ nhà vua đến giữa bãi tha ma trong đêm tối rừng rợn. Trên mặt đất bôi đầy máu, hẳn đã vẽ xong một vòng tròn ma thuật bằng bột xương trắng nghiền nhỏ. Ở bốn góc có đặt bốn cái vại đựng đầy máu. Những chiếc đèn nến làm bằng mỡ người tỏa ra một ánh sáng chói lọi. Bên cạnh có một ngọn lửa đang ngốn lễ vật. Hẳn đã sửa soạn đầy đủ những gì cần thiết cho lễ cúng dâng lên vị thần *Istađevata* tôn sùng của mình.

Nhà vua đi đến gần. Nhìn thấy ông vác cái xác chết trên vai, tên tu sĩ mừng rỡ đứng dậy, khen ngợi :

— Tâu bệ hạ vĩ đại, người đã ban cho tôi một ân huệ bằng một việc làm tưởng là không thể nào thực hiện được. Thật không ai ngờ một người như bệ hạ lại chịu làm một công việc như vậy, ở một nơi như vậy và vào một lúc như vậy. Quả là người ta có quyền gọi bệ hạ là ông vua vĩ đại nhất, là một

con người dùng cảm và là người chịu hy sinh mình cho lợi ích của người khác. Đó đúng là điều các nhà hiền triết gọi là sự cao cả của những vĩ nhân : không hề do dự trước một điều đã hứa, cho dù phải đánh đổi cả tính mạng.

Vừa nói, tên tu sĩ định mình đã đạt được mục đích, bèn dỡ cái xác chết trên vai nhà vua xuống. Hắn rửa rây cho cái xác chết đó, bôi phấn thơm và quàng một vòng hoa xung quanh, rồi đặt nó vào giữa vòng tròn. Xong hắn đứng yên suy tưởng một lúc, khoác lên người quần áo của xác người chết, và đeo một sợi dây của đẳng cấp Balamôn làm bằng tóc người. Tiếp đến hắn đọc những bài thần chú để khẩn cầu con yêu Vétala đến và buộc phải nhập vào cái xác chết. Sau đó, hắn dùng đủ bộ lễ vật để tỏ lòng tôn kính mừng đón : một cái bình làm bằng sọ người, cùng với máu người, thịt người và mắt người thay cho hoa, hương thơm, và các lễ vật khác.

Khi đã làm lễ cúng xong, hắn nói với nhà vua đứng bên cạnh :

— Tâu bệ hạ, xin người cúi xuống sát đất vái lạy vị chủ tế của các lời khấn nguyện thiêng liêng đang có mặt ở đây. Vị thần chuyên ban phát ân huệ này sẽ chấp thuận những nguyện vọng của người.

Nhớ lại lời của Vétala, nhà vua đáp lại :

— Ta không biết phải làm như thế nào. Người hãy thử làm trước cho ta xem để ta sẽ làm theo cho đúng.

Và khi tên tu sĩ sụp xuống lạy làm mẫu, nhà vua liền rút gươm ra chặt đứt đầu hắn. Rồi ông moi quả tim giống như một hoa sen từ trong ngực hắn ra.

và cùng với cái đầu của hắn ông dâng lên cho con yêu Vétala.

Những đoàn yêu quái xung quanh thấy vậy reo lên mừng rỡ. Lúc đó, con yêu Vétala rất háng lòng thoát ra khỏi cái xác chết và nói với nhà vua:

— Thưa bệ hạ, cái chức chủ tể của các thiên thần mà tôn tu sĩ kia thêm muốn nay sẽ thuộc về người khi người hoàn thành thời kỳ trị vì trên mặt đất. Tôi đã quấy rầy người quá nhiều. Vậy người hãy chọn lấy một ân huệ.

Nhà vua đáp lại:

— Mặc dầu người ban ân cho như vậy, nhưng ta còn có điều gì phải mong muốn nữa đâu. Tuy vậy để cho lời nói của người không đến nỗi vô ích, ta sẽ cầu xin một điều: Hãy để cho hai mươi bốn câu chuyện đó, cùng với câu chuyện kết thúc thú vị đầy những tình tiết ly kỳ này, được truyền kể và ca ngợi khắp thế giới!

Con yêu Vétala nói:

— Lời cầu xin sẽ được thực hiện. Ta nói cho rõ hơn, hãy nghe đây. Hai mươi bốn câu chuyện đó cùng với câu chuyện kết thúc sẽ được truyền tụng khắp thế giới. Chúng sẽ mang lại công đức trên trái đất. Chùm truyện này sẽ gọi là *Hai mươi bốn truyện kể của Vétala*. Người nào kể lại một cách siêng năng dù chỉ một đoạn, và người nào nghe kể truyện này, đều được giải thoát khỏi tai họa. Và bất kỳ ở đâu truyền kể những truyện này thì sẽ trừ khử được tất cả ma quỷ, yêu tinh.

Nói xong, con yêu Vétala dùng pháp thuật thoát ra khỏi xác chết và biến đi mất. Bấy giờ đích thân

thượng thần Siva, cùng với các thần, linh xuất hiện trước mặt nhà vua, đang đứng kính cẩn cúi đầu. Hết sức bằng lòng, thần nói với nhà vua :

— Người đã làm được một việc tốt lành là giết chết tên tu sĩ xảo quyệt giả dối kia, hẳn đang thêm muốn trở thành chủ tể của các thiên thần. Từ khởi nguyên, ta đã tạo ra người như một phần của bản thân ta, với cái tên Vikramaditya để tiêu diệt lũ quỷ quái hiện thân trong bọn người man rợ. Hôm nay ta lại tạo ra Người một lần nữa với tư cách là nhà vua anh hùng Trivikramasena để chế ngự một tên độc ác bị xồng. Khi nào chinh phục được trái đất cùng với các hòn đảo và cả thế giới âm phủ, chẳng bao lâu Người sẽ trở thành chủ tể của các thiên thần. Người sẽ được hưởng những lạc thú trên thượng giới một thời gian dài, rồi sau đó Người sẽ chán ngán và tự nguyện từ bỏ. Hãy nhận lấy thanh kiếm Vô địch ta trao cho đây, nhờ nó Người sẽ đạt được tất cả những điều ta đã nói.

Nói xong, vị thần bảo hộ trao chiếc kiếm thần ký cho nhà vua, nhận những lời cảm tạ thành kính và những bông hoa của ông ta, rồi biến mất.

Bấy giờ trời bắt đầu sáng, mọi việc cần làm đều đã làm xong, nhà vua trở về kinh thành ở Pratistbana. Dân chúng biết được các chiến công diễn ra trong đêm của ông đã chúc mừng, chào đón ông. Lễ lạc, tiệc tùng liên miên. Suốt ngày ông chỉ có việc tắm rửa, tiến hành ban tặng của cải, tôn thờ thần Siva. Mọi việc đó đều tiến hành trong múa hát, âm nhạc, và các trò tiêu khiển khác. Chỉ sau một thời gian ngắn, nhờ ở thanh kiếm của thần Siva và ở lòng dũng cảm

của mình, quyền lực của nhà vua đã bao trùm lên cả trái đất, các hòn đảo, và thế giới âm phủ. Mặt đất không còn kẻ thù.

Khi ông trở thành chủ tể của các thiên thần và tận hưởng những lạc thú thượng giới, nhà vua hợp nhất với thượng thần Siva, bởi vì ông đã hoàn thành vận mệnh của mình.

BẢNG TRA CỨU TYPE VÀ MÔTIP

(Ghi theo thứ tự từng truyện và cách kể trong sách này, không đối chiếu với bảng tra cứu của Anfil Aarne và Stith Thompson)

Truyện khung : NHÀ VUA VÀ TÊN TU SĨ (vào truyện).

Type : Tu sĩ tặng biểu vật quý để nhờ nhà vua giúp việc.

Môtip : — Quả cây có giấu ngọc quý.
— Yêu tinh nhập vào xác chết.

1. NHỜ NGƯỜI BẠN LÀ CON CỦA MỘT VỊ TRIỀU THẦN MÀ CHÀNG HOÀNG TỬ LẤY ĐƯỢC VỢ NHƯ THẾ NÀO ?

Type : Người đoán hiệu được dấu hiệu, đã giúp bạn tìm cô gái mình thích và lấy làm vợ.

Môtip : — Cô gái tắm trong hồ.
— Làm dấu hiệu (thay lời nói).
— Lên lầu bằng dây.
— Lối đi qua cửa sổ (đề đến với người tình).
— Người đoán hiệu dấu hiệu.
— Dùng vật (chuối hạt) để làm tang chứng buộc tội người mình muốn hại.
— Ai có lỗi.

2. CÁC ANH CHÀNG CẦU HÔN VỚI CHÚNG THỦY VỚI NGƯỜI VỢ TRẺ ĐÃ CHẾT NHƯ THẾ NÀO ?

Type : Ai đáng làm chồng (hoặc : nên gả cô gái cho ai).

Môtip : — Thần chú cứu người chết sống lại.
— Ai đáng làm chồng.

3. CÓ PHẢI ĐÀN BÀ ÁC HƠN ĐÀN ÔNG KHÔNG ?

Type : *Truyện trong truyện.*

- *Truyện khung :* — Một cuộc tranh cãi không có kẻ được người thua (xem đàn ông hay đàn bà ác hơn).
- *Người bị nguyên rủa biến thành con vật, hết kỳ hạn trở lại thành người.*

Truyện 1 : Người chồng hư hỏng giết vợ lấy tiền của.

Truyện 2 : Người vợ ngoại tình, bị cắt đứt mũi, đồ tội cho chồng.

- *Một vụ xử án sai, nhờ một người (ở đây là tên trộm) bí mật theo dõi được sự việc, đã nói rõ sự thật.*

Môtip : — *Người biến thành vật (vì lời nguyên rủa).*

- *Đánh cuộc trong tranh cãi.*
- *Yêu tình nhập xác.*
- *Người vợ ngoại tình bị cắt đứt mũi.*
- *Lời nguyên rủa hết linh nghiệm.*
- *Con vật trở lại thành người hoặc thiên thần vì lời nguyên rủa hết kỳ hạn.*
- *Người chồng phụ bạc, độc ác.*
- *Ai (đàn ông hay đàn bà) độc ác hơn.*

4. VIRAVARA HY SINH TÍNH MỆNH VÌ NHÀ VUA, RỒI LẠI ĐƯỢC CỨU SỐNG NHƯ THẾ NÀO ?

Type : — *Tội lỗi hết lòng hy sinh cho chủ, được trả ơn.*

- *Một người (ở đây là nhà vua) bí mật theo dõi việc làm của người khác.*

Môtip : — *Người đàn bà giữa hồ (nữ thần đất).*

- *Hiện tế người cho thần linh (giết con cùng thần ở cửa vua).*

- Thần cho người chết sống lại.
- Tiếng nói từ trên trời (của thần linh).
- Tôi tỏ hết lòng với chủ.
- Ai dũng cảm nhất.

5. CÔ GÁI ĐÃ CHỌN CHỒNG TRONG BA NGƯỜI ĐẾN CẦU HÔN NHƯ THẾ NÀO ?

Type : Ai đáng làm chồng (hoặc : nên gả cô gái cho ai).

Môtip : — Người có pháp thuật hóa ra xe đi trên không.

— Người thông hiểu mọi việc.

— Xe đi được trên không.

— Quỷ cướp gái đẹp.

— Người và quỷ đánh nhau vì một người đàn bà.

— Ai đáng làm chồng.

6. ĐẦU CỦA NGƯỜI ANH VÀ NGƯỜI EM BỊ ĐẢO LỘN NHƯ THẾ NÀO ?

Type : Truyện về sự nhầm lẫn : đầu người này chấp mình người kia.

— Truyện về tình huống oái oăm.

Môtip : — Hồ thiếng.

— Cô gái trong hồ.

— Chấp nhầm đầu : chấp đầu anh vào mình chồng, đầu chồng vào mình anh.

— Tiếng nói từ trên trời (của thần linh).

— Ai là người chồng thực.

7. NHÀ VUA ĐÃ TÁC THÀNH CHO NGƯỜI GIA THÂN CỦA MÌNH VỚI CON GÁI VUA QUỶ NHƯ THẾ NÀO ?

Type : — Người chủ trả ơn cho tôi tỏ đã hết lòng với mình.

— Đi xuống thủy cung tìm người đẹp.

Môtíp : — Là cò giữa biển.

— Kinh thành dưới biển (thủy cung).

— Cô gái dưới biển (cô gái thủy cung).

— Hồ tắm dưới thủy cung đưa người trở lại dương thế.

— Trái cây tránh già, tránh chết.

— Đi xuống thủy cung (nhảy xuống biển).

— Người lấy con gái thủy cung (ở đây : con gái quỷ asura).

— Người tôi tớ hết lòng với chủ.

— Ai dũng cảm hơn.

8. BA ANH EM CÓ GIÁC QUAN QUÁ MỨC NHẠY CẢM.

Type : — Thử tài những người có giác quan nhạy cảm đặc biệt.

Môtíp : — Người ném giỏi (với thức ăn)

— Người ngửi giỏi (với phụ nữ)

— Người có da thịt nhạy cảm (với giường nằm).

— Thử tài.

— Ai nhạy cảm nhất.

9. NHÀ VUA ĐÃ BỐI RỐI NHƯ THẾ NÀO TRƯỚC BỐN NGƯỜI ĐẾN CẦU HÔN CON GÁI

Type : Ai đáng làm chồng (hoặc : nên gả cô gái cho ai).

Môtíp : — Tiếng nói từ trên trời (của thần linh).

— Chọn chồng qua hình vẽ.

— Chọn chồng bằng cuộc thi tài.

— Người hiểu lời chim.

— Người làm được người chết sống lại.

— Ai đáng làm chồng.

10. MAĐANASENA ĐÃ CÓ LỜI HỨA ĐẠI DỌT NHƯ THẾ NÀO ?

Type : — Tình huống oái oăm, đối phó trót lọt.

— Thực hiện đúng lời thề nguy hiểm mà không bị mất danh dự (dعم tán hôn hứa đến với ba người).

- Môtip : — Lời thề ràng buộc.
— Thực hiện lời thề.
— Ai độ lượng nhất.

11. BA BÀ HOÀNG HẬU NHAY CẢM NHƯ THẾ NÀO ?

Type : Những người có giác quan nhạy cảm đặc biệt (quá nhạy cảm là điều không tốt).

- Môtip : — Người có da thịt nhạy cảm (hoa sen rơi làm bị thương, ánh trăng làm da bị bỏng, tiếng động làm da nổi chai).
— Ai nhạy cảm nhất.

12. NHÀ VUA ĐÃ SAY MÊ MỘT THIÊN NỮ NHƯ THẾ NÀO ?

- Type : — Đi tìm người đẹp dưới thủy cung lấy làm vợ.
— Một cận thần đau khổ vì ông vua ham mê sắc đẹp bỏ bê việc nước.

- Môtip : — Cây thần trên biển.
— Có gái dưới biển (có gái thủy cung).
— Đi xuống thủy cung (nhảy xuống biển).
— Tiếng nói từ trên trời.
— Kinh thành dưới biển (thủy cung).
— Hồ tắm dưới thủy cung đưa người trở lại dương thế.
— Quỷ nuốt người, người rạch ngực quỷ chui ra.
— Lời nguyện rửa.
— Kỳ hạn giải lời nguyện rửa.
— Người lấy con gái thủy cung.
— Hôn nhân trai gái tự định.
— Thiên nữ mất năng lực thần kỳ bay về trời.
— Vì sao chết.

13. NGƯỜI BALAMÓN ĐÃ MẤT VỢ VÀ THIẾT MẠNG NHƯ THẾ NÀO ?

- Type : — Một người không may : đã mất vợ lại rủi ro bị chết.

— Một người vô tội bị phạt oan.

Môtip : — Thiên nhân cướp đàn bà mang đi.

— Cái chết rứt ro.

— Người bị tội oan.

— Ai chịu trách nhiệm (về cái chết).

14. CÔ GÁI NHÀ BUÔN MÊ TÊN ẲN CẤP NHƯ THẾ NÀO ?

Type : — Một cô gái kinh sợ đàn ông, trở thành kẻ si mê đàn ông (ở đây là một tên trộm bị hành hình).

— Hón nhân kỳ quặc, lấy người chết làm chồng. Một cô gái nhận một tên trộm bị hành hình làm chồng và đòi chết theo, thần cảm động cho hắn sống lại và trở thành người lương thiện.

Môtip : — Người con gái kinh sợ đàn ông.

— Tiếng nói từ trên trời (của thần linh) xin và ban đặc ân.

— Vì sao khóc rồi cười.

15. NHÀ PHÁP THUẬT MULADEVA ĐÃ THAY ĐỔI GIỚI TÍNH NHƯ THẾ NÀO ?

Type : — Truyện về pháp thuật biến hóa.

— Dùng pháp thuật biến thành con gái để được gần người tình.

Môtip : — Biến hóa từ không thành người .

— Thuộc phép biến đổi được hình dạng người (con trai thành con gái, già hóa trẻ, trẻ hóa già...).

— Nhà pháp thuật.

— Là vợ của ai.

16. JIMUTAVAHANA TỰ NGUYỆN HIẾN TẾ NHƯ THẾ NÀO ?

Type : — Truyện bồ tát (đạo Phật).

— Một hoàng tử nổi ngời, nhưng từ bỏ cây thiêng ban cho của cải, sức mạnh, từ bỏ ngôi báu, hy sinh thân mình chịu chết thay người khác.

Motip : — *Cây thiêng ban điều ước*

— *Xin điều ước.*

— *Tiếng nói từ trong cây.*

— *Cây tự bay lên trời.*

— *Trận mưa của cải.*

— *Tiếng nói từ trên trời (của thần linh).*

— *Cuộc đánh cướp gian lận.*

— *Mỗi thù chim — rắn.*

— *Rắn hiện thành hình người.*

— *Con người — bồ tát.*

— *Mưa hoa.*

— *Thần hiện hình.*

— *Nước cam lộ cứu người chết sống lại.*

— *Tiếng trống trên trời (âm nhạc trên trời).*

— *Ban điều ăn phước.*

— *Thuốc thần cứu người (rắn) chết sống lại.*

— *Ai can đảm hơn.*

17. NHÀ VUA ĐÃ VẤP PHẢI SỰ TRẢ THỦ CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ BỊ ÔNG COI KHINH NHƯ THẾ NÀO ?

Type : *Ông vua đạo đức, thà buồn chết chứ không chịu lấy người con gái đẹp mà mình rất thích vì đã thành vợ của người khác.*

Motip : — *Sự trả thù của cô gái đẹp (bằng cách để nhà vua nhìn thấy sắc đẹp của mình).*

— *Ốm tương tự đến chết.*

— *Ông vua đạo đức (không lấy vợ người khác).*

— *Ai đức độ hơn.*

18. VÌ SAO ANH CON TRAI CỦA NGƯỜI BALAMON KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC QUYỀN NĂNG PHÁP THUẬT ?

Type : — *Chuyện pháp thuật biến hóa.*

— *Một người học luyện quyền năng pháp thuật nhưng thất bại.*

- Motíp :** — *Thần ban điều ước.*
 — *Thần hiện hình.*
 — *Biến hóa (ra thành phở, lòng xóm, phụ nữ).*
 — *Ăn sĩ có quyền năng pháp thuật.*
 — *Vì sao mất đi pháp thuật.*

19. NGƯỜI CON TRAI CỦA TÊN ẼN TRỘM CÒN CÓ HAI NGƯỜI CHA KHÁC NHƯ THẾ NÀO ?

- Type :** — *Một người con có ba người cha.*
 — *Hôn nhân kỳ quặc, nhận lấy người sắp chết làm chồng, nhưng phải nhờ người đàn ông khác để đẻ con cho anh ta, hoặc : người sắp chết lấy vợ để có con trai, tuy đứa con đó phải do một người đàn ông khác sinh.*

- Motíp :** — *Thần hiện trong mơ khuyên bảo (2 chỗ).*
 — *Bàn tay có dấu hiệu vương quyền.*
 — *Bàn tay có đeo nhẫn.*
 — *Trao cho ai, hay là : ai là cha thực sự.*

20. MỘT NGƯỜI BALAMON TRẺ TUỔI HY SINH ĐỂ CỨU VUA NHƯ THẾ NÀO ?

- Type :** — *Xâm phạm chỗ ở của yểu tinh, phải hiến tế người để chuộc tội.*
 — *Tự nguyện hiến tế để chuộc tội cho người khác.*

- Motíp :** — *Con gái của ăn sĩ*
 — *Cô gái đến tắm ở hồ.*
 — *Xin và cho đặc ân.*
 — *Xâm phạm chỗ ở của yểu tinh.*
 — *Vòng tròn ma thuật.*
 — *Xe chở thiên thần.*
 — *Mưa hoa.*
 — *Hiến tế người để chuộc tội.*
 — *Vì sao lại cười.*

**21. NGƯỜI ĐÀN BÀ, NGƯỜI TÌNH VÀ NGƯỜI CHỒNG LẦN
LUỢT CHẾT NHƯ THẾ NÀO ?**

Type : — *Người đàn bà ngoại tình.*

Môtip : — *Người vợ ngoại tình.*

— *Ảnh hưởng của thần.*

— *Người chết sống lại (thần làm).*

— *Ai làm lạc hơn cả.*

**22. BỐN NGƯỜI ĐÃ CỨU SỐNG MỘT CON SƯ TỬ NHƯ
THẾ NÀO ?**

Type : — *Đi học tài nghệ.*

— *Chết đại đột vì muốn trở tài (cứu sống một con sư tử)*

Môtip : — *Người mồ côi.*

— *Đi học tài nghệ.*

— *Làm vật chết sống lại.*

— *Chết đại đột vì trở tài không đúng chỗ.*

— *Người có tài nghệ đặc biệt.*

— *Ai chịu trách nhiệm chính.*

23. NGƯỜI ẦN SĨ GIÀ ĐÃ TRẺ LẠI NHƯ THẾ NÀO ?

Type : — *Chuyện đạo sĩ.*

— *Chuyện thoát hồn nhập xác.*

Môtip : — *Thoát hồn nhập xác.*

— *Đạo sĩ (có thuật thoát hồn nhập xác).*

— *Vì sao khóc rồi nhảy múa.*

**24. NGƯỜI CHA LẤY CON GÁI VÀ NGƯỜI CON LẤY
NGƯỜI MẸ NHƯ THẾ NÀO ?**

Type : — *Chuyện về sự nhầm lẫn : tưởng người có bàn chân nhỏ trẻ hơn người có bàn chân lớn, kết quả người cha lấy con gái, và người con trai lại lấy người mẹ.*

— *Chuyện về tình huống oái oăm.*

- Môtíp :** — *Người đàn bà, con gái bên hồ.*
 — *Sự nhăm lẩn.*
 — *Đi theo dấu chân.*
 — *Điều ước định (con lấy người có bàn chân nhỏ, cha lấy người có bàn chân lớn).*
 — *Thực hiện điều ước định.*
 — *Quan hệ thân thích như thế nào.*

25. Truyện khùng : NHÀ VUA VÀ TÊN TU SĨ (kết thúc).

Type : — *Tên đạo sĩ xảo quyết định hại người, kết quả chính mình bị hại.*

- Môtíp :** — *Yêu tinh nhập vào xác chết.*
 — *Đánh lừa (bằng cách bảo làm thử trước).*
 — *Hiến tế người.*
 — *Vòng tròn ma thuật.*
 — *Thần ban ân huệ.*
 — *Thần linh hiện hình.*
 — *Con người tiêu diệt quỷ.*
 — *Biến thành nhiều người (ở đây là xác chết) giống nhau.*
 — *Tên tu sĩ xảo quyết.*
 — *Thanh kiếm vô địch.*

MỤC LỤC

NHỮNG TRUYỆN KỂ CỦA VÊTALA

— Lời giới thiệu	5
— Lời giới thiệu của Louis Renou cho bản dịch tiếng Pháp	15
— Vào truyện : Nhà vua và tên tu sĩ	29
1. Nhờ người bạn là con của một vị triều thần mà chàng hoàng tử lấy được vợ như thế nào ?	33
2. Các anh chàng cầu hôn vẫn chung thủy với người vợ trẻ đã chết như thế nào ?	46
3. Có phải đàn bà ác hơn đàn ông không ?	50
4. Viravara hy sinh tính mệnh vì nhà vua, rồi lại được cứu sống như thế nào ?	59
5. Cô gái đã chọn chồng trong ba người đến cầu hôn như thế nào ?	73
6. Đầu của người anh và người em bị đảo lộn như thế nào ?	78
7. Nhà vua đã tác thành cho người gia thần của mình với con gái vua quý như thế nào ?	83
8. Ba anh em có giấc quan quá mức nhạy cảm ?	94
9. Nhà vua đã bối rối như thế nào trước bốn người đến cầu hôn con gái ?	99
10. Mađanasena đã có lời hứa đợi đợi như thế nào ?	103

11. Ba bà hoàng hậu nhảy cảm như thế nào ?	110
12. Nhà vua đã say mê một thiên nữ như thế nào ?	113
13. Người Bàlamôn đã mất vợ và thiệt mạng như thế nào ?	120
14. Cô gái nhà buôn mê tên ăn cắp như thế nào ?	126
15. Nhà pháp thuật Mulađeva đã thay đổi giới tính như thế nào ?	142
16. Jimutavahana tự nguyện hiến tế như thế nào ?	153
17. Nhà vua đã vấp phải sự trả thù của người đàn bà bị óng coi khinh như thế nào ?	173
18. Vì sao anh con trai của người Bàlamôn không đạt được quyền năng pháp thuật ?	179
19. Con trai của tên ăn trộm còn có hai người cha khác như thế nào ?	188
20. Một người Bàlamôn trẻ tuổi hy sinh để cứu vua như thế nào ?	198
21. Người đàn bà, người tình và người chồng lần lượt chết như thế nào ?	211
22. Bốn người đã cứu sống một con sư tử như thế nào ?	219
23. Người ăn sĩ giả đã trở lại như thế nào ?	224
24. Người cha lấy con gái và người con lấy người mẹ như thế nào ?	229
25. Kết thúc : Nhà vua và tên tu sĩ	235

NHỮNG TRUYỆN KÈ CỦA VÊTALA

Biên tập : PHẠM THU HÀ

Biên tập kỹ thuật : NGUYỄN VĂN TÍNH

Bìa : NGUYỄN VĂN THẠCH

Sửa bản in : CHI MINH